

Dân Chúa

www.danchua.eu online



CẦU CHO NỀN VĂN HÓA HÒA BÌNH VÀ BẤT BẠO LỰC

Chúng ta hãy cầu nguyện
cho hòa bình và bất bạo lực
được lan tỏa khắp nơi,
nhờ các quốc gia và người dân
biết giảm bớt sử dụng vũ khí.



Số 92 / 4 / 2023



Lá thư Chủ nhiệm

Mừng Chúa Phục Sinh

Tháng 4 :

1. Kiểm xác: Chúa Giêsu đã sống lại từ cõi chết?
2. Phục Sinh
3. Đôi nét về Chúa nhật Lòng Chúa Thương Xót
4. Tại sao phải rước lễ trong mùa Phục sinh?
5. Mừng Lễ Phục Sinh (thơ Thanh Huyền)

Mục vụ gia đình

1. Đôi điều về việc đồng hành với con cái trong thế giới Internet.

Trang Giáo lý

1. Bí tích Tình Yêu : Thánh Thể...
2. Giới thiệu Sách : Ngôn sứ Xưa và Nay.
3. Chúa Giêsu không có cánh tay nào khác ngoài cánh tay của chúng ta.
4. Đọc Kinh Thánh với niềm tin.

Trang La Vang

1. Mẹ Lavang hiệp hành với chúng con.

Trang Văn hóa

1. Chuyện Phiếm Gã Siêu:
Từ chết đến bị thương

Trang Sức khỏe

1. Khóc.

Tin Thế giới

Tin Giáo Hội Hoàn Vũ

1. Kỷ niệm 10 năm Giáo hoàng của Đức Thánh Cha Phanxicô.

Tin Giáo hội Việt Nam

Tin Cộng Đoàn

1. Trung Tâm Công Giáo làm phép tượng ĐHY Nguyễn Văn Thuận...

**Bản tin vui đặc biệt về dự án
Nhà Mẹ Lavang-Fatima**



Nguyệt San Công Giáo - Katholische on line - Monthly Catholic on line - Email: info@danchua.de - Herausgeber: Franz Xaver e.V. - Dân Chúa Katholische on line

DÂN CHÚA ÂU CHÂU: Dân Chúa online - <https://danchua.eu/>

Chủ nhiệm: Lm Stêphanô Bùi Thượng Lưu / **Phụ tá chủ nhiệm:** Lm Paul Đào Văn Thanh

Thư ký: Sr. Anne Marie Nguyễn Thị Hường / **Chủ biên thần học:** Lm Vincent Lê Phú Hải omi.

Chủ biên văn hóa: Sh Bona. Trần Công Lao / **Hình bìa:** Lm Giuse Trần Anh Dũng omi

MỤC ĐÍCH & TÔN CHỈ DÂN CHÚA

Mục đích: Góp phần vào việc phục vụ tập thể Công Giáo Việt Nam và đồng bào để cùng thăng tiến toàn diện.

Tôn chỉ: Trung thành với Tin Mừng Chúa Kitô và Giáo Huấn của Hội Thánh Công Giáo:

1. Phát triển đời sống Đức Tin sống động, trưởng thành và lòng yêu nước nồng nhiệt, sáng suốt.
2. Phổ biến và hướng dẫn những dư luận ngay chính.
3. Bảo tồn và phát huy Văn Hóa Truyền Thống Việt Nam trong tinh thần dung hợp với nhân bản Công giáo.
4. Cổ vũ hiệp nhất, canh tân tâm tư, ngôn từ và hành động để nếp sống Đạo đáp ứng những đòi hỏi thời đại mới.

NEU ĐỨC KITÔ ĐÃ KHÔNG TRỞ DẬY THÌ NIỀM TIN CỦA ANH EM THẬT HẢO HUYỀN (1 CR 15,17)

BÁO THÁNG 4 DANCHUA.ONLINE XIN NÓI LỜI GIÃ BIỆT QUÝ ĐỘC GIẢ

Quý độc giả thân mến,
Cùng với Danchua.online số 92, với chủ đề đón mừng Chúa Phục Sinh khai hoàn sau cuộc thương khó của Đấng Cứu Thế, Đấng Chịu Nạn Chịu Chết vì hết thảy chúng ta, toàn ban điều hành trang mạng Danchua.eu xin chân thành nguyện chúc quý độc giả và thân bằng quyến thuộc niềm vui và ơn bình an của Chúa Phục Sinh trao ban cho mỗi cá nhân và toàn thể nhân loại chúng ta.

Biển cổ Chúa „trỗi dậy“ từ trong cõi chết, đúng như lời Người đã nhiều lần loan báo trước, trở thành nền tảng cho tất cả niềm tin Kitô giáo. Đến nỗi thánh Phaolô đã khẳng định như đinh đóng cột rằng: "NEU ĐỨC KITÔ ĐÃ KHÔNG TRỞ DẬY, THÌ NIỀM TIN CỦA ANH EM THẬT HẢO HUYỀN" (1 Cr 15,17)

Nội dung của chương 15, từ câu 12-20 trong thư của Thánh Phaolô gửi tín hữu thành Corintô (1Cr 15,12-20) đã vạch trần những luận cứ cốt lõi: đem tất cả TIN MỪNG CỨU ĐỘ bao gồm nội dung LỜI RAO GIẢNG, CÁC NHÂN CHỨNG của các Tông Đồ, ĐỨC TIN đã lãnh nhận, HIỆU QUẢ của đức tin, LỜI TUYÊN XƯNG và Sự Sống đời đời của tất cả những người đã "an giấc nghìn thu"... đặt cược vào nền tảng trên Biển cổ có một không hai trong lịch sử nhân loại: Chúa đã sống lại thật như lời đã phán hứa".

Vậy trong trường hợp đánh cược ngược lại, Thánh Phaolô đặt giả thiết rằng "Mà nếu Đức Ki-tô đã không trỗi dậy", thì hậu quả sẽ khôn lường, tất cả sẽ sụp đổ, tất cả là hảo huyền, tất cả là tối tăm tuyệt vọng, không những cho

mỗi cá nhân chúng ta là những tín hữu đặt tất cả niềm hy vọng vào Chúa Phục Sinh, không những cho Hội Thánh, cho toàn thể nhân loại đang sống, mà còn liên quan đến tất cả những người đã rao giảng và làm chứng tá, đến tất cả những người chết từ tạo thiên lập địa cho đến ngày tận thế:

1. Lời rao giảng của chúng tôi trống rỗng
2. Và đức tin của anh em cũng trống rỗng
3. Chúng tôi bị coi là những nhân chứng giả dối về Thiên Chúa
4. Lòng tin của anh em thật hảo huyền
5. Anh em vẫn còn sống trong tội lỗi của anh em
6. Cả những người đã an nghỉ trong Đức Ki-tô cũng bị tiêu vong
7. Nếu chúng ta đặt hy vọng vào Đức Ki-tô chỉ vì đời này mà thôi, thì chúng ta là những kẻ đáng thương hơn hết mọi người

Câu kết luận (1Cr 15,20) của Thánh Phaolô thật vô cùng quan trọng: "Nhưng không phải thế ! Đức Ki-tô đã trỗi dậy từ cõi chết, mở đường cho những ai đã an giấc ngàn thu."

Lời khẳng định quả quyết của thánh Phaolô là cốt lõi của đức tin Ki-tô giáo, trung tâm của lời rao giảng của các tông đồ, mà chúng ta đã lãnh nhận qua bốn sách TIN MỪNG, qua Sách Tông Đồ Công Vụ, qua Kinh Thánh Cựu Ước cũng như Tân Ước, đã được tóm gọn trong những điểm chính yếu sau:

- 1 Đức Ki-tô đã chịu nạn chịu chết vì tội lỗi chúng ta, đúng như lời Kinh Thánh
2. Đức Ki-tô đã được mai táng trong huyết mộ.

3. Đức Ki-tô đã sống lại vào ngày thứ ba, đúng như lời Kinh Thánh

4. Đức Ki-tô đã hiện ra với nhiều người, họ đã nhìn thấy Người, được cùng ăn cùng uống và đụng chạm được Người.

Như vậy, biến cố Phục Sinh của Chúa Giêsu Kitô là biến cố độc nhất vô nhị "vô tiền khoáng hậu": Điều chưa từng xảy ra trong quá khứ và cũng rất khó xảy ra trong tương lai... Biến cố này chứng minh một cách nền tảng rằng Chúa Giêsu Kitô là Thiên Chúa, là Đấng Thiên Sai, Đấng Cứu Độ muôn dân trông đợi, Đấng hoàn thành chương trình cứu rỗi của Thiên Chúa Cha. Chỉ duy nhất mình NGƯỜI, Đấng PHỤC SINH, khác với tất cả các giáo chủ, những người đã sáng lập các đạo khác trong lịch sử nhân loại, tất cả đã chết như mọi phạm nhân khác, duy nhất mình NGƯỜI đã chiến thắng thần chết và chứng tỏ NGƯỜI là VỊ GIÁO CHỦ có quyền năng cả trong lời nói đến hành động, như chúng ta đọc trong kinh VINH DANH: "Vì, lạy Chúa Giêsu Kitô, chỉ có Chúa là Đấng Thánh, chỉ có Chúa là Chúa, chỉ có Chúa là Đấng Tối Cao, cùng Đức Chúa Thánh Thần trong vinh quang Đức Chúa Cha. Amen."

Đức Cố Giáo Hoàng Biển Đức XVI đã khẳng định : "Nếu chúng ta lắng nghe những chứng nhân và để tâm vào đó, và chúng ta mở lòng đến những dấu chỉ mà Chúa đã trao ban..., chúng ta biết rằng : Người thực sự đã phục sinh. Người là Đấng Hằng Sống. Chúng ta tin thác nơi Người và biết rằng mình đang đi đúng đường. Cùng với thánh Tô-ma, chúng ta hãy đặt tay chúng ta vào cạnh sườn của Đức Giê-su và tuyên xưng rằng : "Lạy Chúa tôi, lạy Thiên Chúa Tôi !" (Ga 20,28)" (Ib., 307).

Chính vì những lý lẽ vững chắc ấy, mà chúng ta những tín hữu tin vào Chúa Kitô Phục Sinh qua lời chứng của các Tông Đồ, những chứng tá đã hiến dâng cả mạng sống của mình để đóng ấn vào lời rao giảng, chúng ta có đủ lý do để cùng với toàn thể nhân loại và Hội Thánh:

Long trọng mừng đại lễ Chúa Phục Sinh và hết lòng nguyện chúc cho nhau NIỀM VUI của Chúa Phục Sinh tràn đổ trên cuộc sống của mỗi chúng ta: Chúa đã sống lại thật như lời đã phán hứa. Alleluia!

Chúng ta có đủ lý do để trở thành chứng tá của Chúa Phục Sinh trong gia đình và xã hội hôm nay, khi chúng ta từ bỏ tội lỗi, từ bỏ gian tà để sống trong công chính. Niềm tin vào Chúa phục sinh phải đổi mới toàn diện cuộc sống của mỗi tín hữu, bắt nguồn từ một mối tương quan cá nhân với Đấng PHỤC SINH và lan tỏa ra với mọi tha nhân và mọi nơi mọi chốn.

Chúng ta trở thành môn đệ của Chúa Phục Sinh khi chúng ta lãnh nhận ơn AN BÌNH NỘI TÂM, món quà vô giá của Chúa Phục Sinh, cho tha nhân và cho gia đình, cộng đoàn.

Quý độc giả thân mến,

Cùng với lời nguyện chúc PHỤC SINH, số báo 92, báo tháng của trang mạng Danchua.eu xin nói lời giã biệt. Số báo 92 này cũng là số báo sau cùng của báo danchua.online.

1) Xin hết lòng ghi ơn quý độc giả đã dành cảm tình quý mến cho 92 số báo Danchua Online từ gần 8 năm trường qua.

2) Cám ơn ban điều hành, biên tập lo tìm bài vở chủ đề, tổng hợp tin tức quan trọng đáng chú ý trong tháng trong các bản tin Thế Giới, Giáo Hội Hoàn Vũ, Giáo Hội Việt Nam và tin sinh hoạt cộng đoàn.

3) Cám ơn ban kỹ thuật lo lên khuôn mỗi số báo với tất cả các hình ảnh và nội dung phong phú và các trình bày mỹ thuật, với đầy màu sắc bắt mắt.

92 số báo Danchua online đã được thực hiện với tâm huyết của toàn ban biên tập, với mục đích chính yếu PHỤC VỤ và giúp quý độc giả đào sâu và học hỏi đức tin và đời sống đạo qua các chủ đề. Nay, trong thời đại thông tin tràn ngập không gian thời gian với tin tức thời sự nóng bỏng, thế giới trở thành một ngôi làng,

Lá Thư Dân Chúa

một căn nhà chung..., nên các tờ báo in hay báo online, dù tuần báo hay báo tháng, ngay cả nhật báo không còn chiếm ưu thế ...

Dựa vào thống kê của trang mạng Danchua.eu trước và sau một vài ngày báo Danchua Online lên khuôn và được đăng tải trên trang mạng, cho thấy con số độc giả vào thăm trang mạng Danchua.eu cũng không tăng thêm nhiều.

Một lý do phụ thuộc khác nữa là hầu hết ban điều hành và ban biên tập đã trở thành thế hệ già "lão thành" trong tuổi hưu, lại thêm bệnh nọ tật kia theo đúng luật của thiên nhiên... nên cũng cần dưỡng sức nghỉ ngơi...

Điều căn bản là: Trang mạng Danchua.eu vẫn tiếp nối sứ mạng phục vụ, là cơ quan thông tin và với một vài mục đặc biệt hàng ngày: Lời Chúa, với các bản tin thời sự về Giáo Hội hoàn vũ, về Giáo Hội Công Giáo tại Việt Nam hay hải ngoại... Dù các cộng đoàn địa phương, các tổ chức, các cơ quan truyền thông đạo đời đã có những trang mạng thông tin biệt lập... Nhưng Trang mạng Danchua.eu có những ưu điểm vượt trội từ bao năm qua: trình bày đơn giản, tin tức cập nhật luôn có trước mặt và dễ đọc dễ tra cứu... Nên hàng ngày có cả trên máy 10.000 độc giả vào đọc... Cụ thể con số thống kê hôm nay 30.03.2023:

Hôm nay: 15190
Hôm qua: 31200
Tuần này: 97838
Tháng này: 539594

Tổng kết cho tới nay, sau những năm phục vụ, đã có 41.686.143 (41 triệu 686 ngàn...) độc giả theo dõi.

Hiện Trang mạng Danchua.eu vẫn được nhóm TIN YÊU với các bạn trẻ, tương lai của cộng đoàn và giáo hội, đang dần thân phục vụ qua các khả năng Chúa ban trong mọi lãnh vực kỹ thuật cũng như nội dung... mong mang lại

cho quý độc giả những của ăn tinh thần và cập nhật các tin tức mỗi ngày.

Ban điều hành và toàn ban biên tập cũng ghi ơn các trang mạng chính thức của Giáo Hội hoàn vũ như trang Việt Ngữ của Đài Vatican, trang mạng của Đài Chân Lý Á Châu, trang mạng chính thức của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam và của 27 giáo phận tại Việt Nam, trang Vietcatholic, trang Conggiao.info, trang Phanxico, trang mạng của các dòng tu Việt Nam, của các tổ chức và các cộng đồng Công Giáo VN hải ngoại đã cho phép đăng tải lại các tin tức và các biến cố thời sự kèm theo hình ảnh sống động.

Xin Phúc Lành của Chúa Phục Sinh tràn đổ trên quý độc giả và thân bằng quyến thuộc. Xin quý độc giả tiếp tục nâng đỡ trang mạng Danchua.eu bằng cách tiếp tục truy cập, học hỏi và ủng hộ tinh thần cũng như vật chất cho trang mạng Danchua.eu. Cụ thể xin quý độc giả trao tặng 1 €/ mỗi năm cho việc phục vụ của trang mạng Danchua.eu

Xin chuyển vào tài khoản:

ASSOCIACAO LAVANG FATIMA Địa chỉ:
 Estrada da Moita do Martinho N. 25, Cova da
 Iria, 2495-406 FATIMA, Portugal. IBAN: PT50
 0007 0000 0056 1233 0772 3 SWIFT / BIC:
 BESCPTPL

Mong thay.

Linh mục chủ nhiệm



Kiểm xác: Chúa Giêsu đã sống lại từ cõi chết?

Tất cả chúng ta đều tự hỏi điều gì sẽ xảy ra với chúng ta sau khi chúng ta chết.

Khi một người thân chết đi, chúng ta mong đợi sẽ được gặp lại họ khi đến lượt chúng ta chết. Liệu chúng ta sẽ có một cuộc hội ngộ tuyệt vời với những người chúng ta yêu, hay chết là hết?

Chúa Giêsu dạy rằng cuộc sống không kết thúc sau khi cơ thể chúng ta chết.

Điều Ngài tuyên bố đã gây sững sốt: «Ta là sự sống lại và là sự sống.

Những người tin vào Tôi, ngay cả khi họ chết như mọi người khác, sẽ được sống lại. “ Theo các nhân chứng gần gũi nhất với Ngài, Chúa Giêsu đã chứng tỏ quyền năng của Ngài đối với cái chết bằng sự phục sinh sau khi bị đóng đinh và bị chôn trong ba ngày. Đó là niềm tin mà đã đem lại hy vọng cho mọi Kitô hữu trong gần 2000 năm qua.

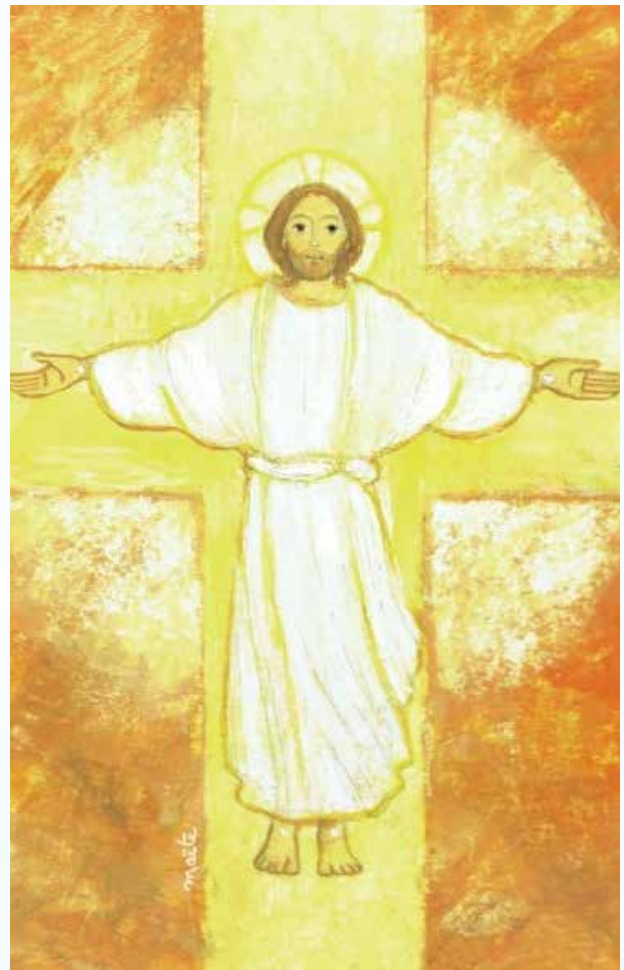
Nhưng một số người không có hy vọng của cuộc sống sau khi chết. Nhà triết học vô thần Bertrand Russell đã viết, “Tôi tin rằng khi tôi chết tôi sẽ bị thổi rữa, và không có gì của riêng tôi sẽ tồn tại. “(1) Russell rõ ràng không tin vào lời của Chúa Giêsu.

Những môn đệ của Chúa Giêsu đã viết rằng Ngài đã hiện ra với họ sau khi Ngài bị đóng đinh và được mai táng. Họ tuyên bố không những chỉ có nhìn thấy Ngài nhưng họ đã ăn uống với Ngài, chạm tới Ngài, và đã chung sống với Ngài trong 40 ngày .

Vậy điều này có phải chỉ là một câu chuyện triển nở theo thời gian, hay là nó dựa

trên những bằng chứng vững chắc? Câu trả lời cho câu hỏi này là nền tảng của Kitô giáo. Vì nếu Chúa Giêsu đã sống lại từ cõi chết, nó sẽ xác nhận tất cả mọi điều Ngài nói về mình, về ý nghĩa của cuộc sống, và về vận mệnh của chúng ta sau khi chết.

Nếu Chúa Giêsu đã sống lại từ cõi chết, thì một mình Ngài sẽ có câu trả lời cho những vấn nạn về cuộc sống và về những gì chúng ta phải đối mặt sau khi chúng ta chết. Mặt khác, nếu sự phục sinh của Chúa Giêsu là không đúng sự thật, thì Thiên Chúa Giáo được thành lập trên sự lừa dối. Thần học R. C. Sproul đã nói như sau:



Mùa Phục Sinh

“Chúa Phục Sinh là điều quan trọng đối với Kitô Giáo. Nếu Đức Kitô đã được nâng lên từ cõi chết do Thiên Chúa, thì Ngài có sự tin cậy và bảo chứng mà không có một vị lãnh đạo tôn giáo khác sở hữu. Đức Phật đã chết. Mohammad đã chết. Moses đã chết. Khổng Tử đã chết. Tuy nhiên, theo Thiên Chúa Giáo, Chúa Kitô đã sống lại”(2).

Nhiều người hoài nghi đã cố gắng bác bỏ sự sống lại. Josh McDowell là một trong những người hoài nghi đã mất hơn bảy trăm giờ để nghiên cứu tìm kiếm các bằng chứng của sự phục sinh. McDowell đã nói về tầm quan trọng của sự phục sinh như sau:

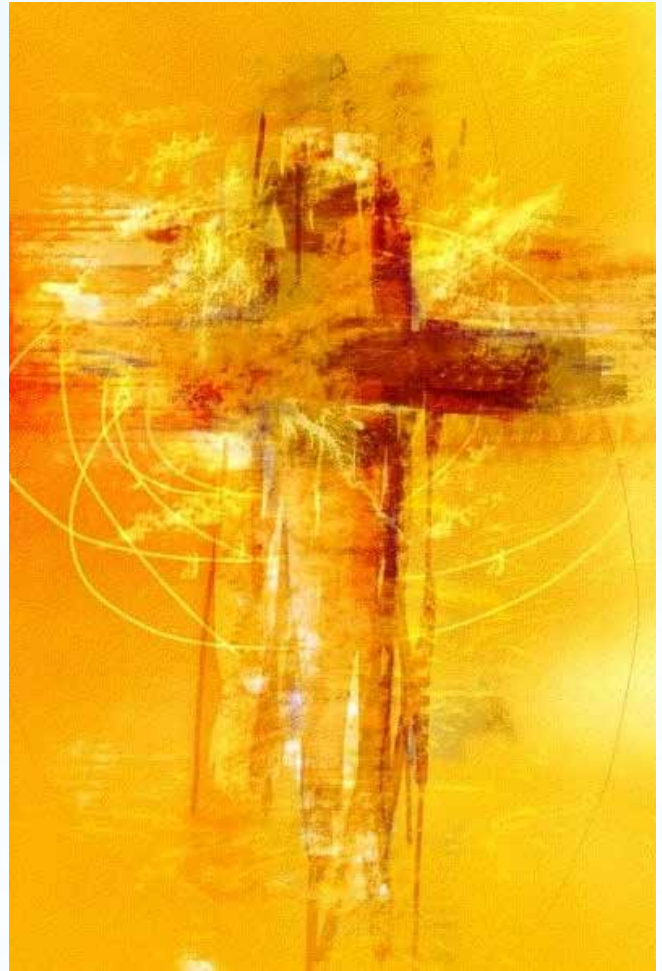
“Tôi đã đi đến kết luận rằng sự phục sinh của Chúa Giêsu Kitô là một trong những sự xấu xa, độc ác, nhảm tâm lừa đảo gieo vào tâm trí của con người, hoặc đó là một sự kiện tuyệt vời nhất trong lịch sử”(3).

Vậy thì, Chúa Giêsu sống lại là một sự kiện tuyệt vời hay là một huyền thoại ác tâm? Để tìm hiểu, chúng ta cần phải xem xét chứng cứ lịch sử và đưa ra kết luận riêng của chúng ta. Hãy xem những người hoài nghi điều tra về sự phục sinh đã phát hiện được những điều gì cho họ.

Những Kẻ Chỉ Trích Và Những Người Hoài Nghi

Nhưng không phải ai cũng thực tâm xem xét các bằng chứng một cách công bằng. Bertrand Russell thừa nhận rằng nhận định của ông về Chúa Giêsu “không liên quan” tới những dữ kiện lịch sử (4). Sử gia Joseph Campbell, không cần chứng ra những bằng cứ, bình tĩnh nói với khán giả truyền hình PBS của ông rằng sự phục sinh của Chúa Giêsu không phải là một biến cố xác thực (5). Những học giả khác, chẳng hạn như John Dominic Crossan của Hội thảo Chúa Giêsu, cũng đồng ý với ông (6). Không ai trong số những người hoài nghi chứng ra bất kỳ bằng chứng nào cho quan điểm của họ.

Những người hoài nghi thực sự, trái với những kẻ hay chỉ trích, quan tâm đến chứng cứ.



Trong một tạp chí Skeptic (hoài nghi) bình luận “Một hoài nghi là gì?” Các định nghĩa sau đây được đưa ra: “Chủ nghĩa hoài nghi là ... sự ứng dụng của nguyên do cho bất kỳ và tất cả các ý tưởng--- không có những con bò thiêng được cho phép. Nói cách khác ... người hoài nghi không đi vào sự tra cứu đóng kín khả năng cho rằng một hiện tượng có thể là thực hay là một yêu cầu có thể là đúng sự thật. Khi chúng ta nói chúng ta là “Hoài nghi,” chúng ta muốn nói là chúng ta phải nhìn thấy bằng chứng thuyết phục trước khi chúng ta tin.”(7)

Không giống như Russell và Crossan, nhiều người hoài nghi thật sự đã điều tra các bằng chứng về sự sống lại của Chúa Giêsu. Trong bài này chúng ta sẽ nghe một số người trong số họ và xem cách họ phân tích các bằng chứng cho những gì có lẽ là câu hỏi quan trọng nhất trong lịch sử của nhân loại: Chúa Giêsu thực sự sống lại từ cõi chết?

Tiên Đoán về Mình

Trước khi Ngài chết, Chúa Giêsu nói với các môn đệ rằng Ngài sẽ bị phản bội, bị bắt và chịu đóng đinh, và rằng Ngài sẽ sống lại ba ngày sau đó. Đó là một kế hoạch kỳ lạ! Cái gì đang sau nó? Chúa Giêsu không phải là người nghệ sĩ sẵn sàng trình diễn cho người khác theo yêu cầu, thay vào đó, Ngài hứa rằng sự chết và sự phục sinh của Ngài sẽ chứng minh cho mọi người (nếu tâm trí và trái tim của họ đã được mở) mà Ngài thực sự là Đấng Cứu Thế.

Học giả Kinh Thánh Wilbur Smith nhận xét về Chúa Giêsu:

“Khi Ngài nói rằng tự mình Ngài sẽ sống lại từ cõi chết, đến ngày thứ ba sau khi Ngài đã chịu đóng đinh, Ngài nói điều gì đó chỉ là một kẻ ngốc mới dám nói, nếu Ngài dự kiến là các môn đệ còn tin tưởng----trừ khi Ngài chắc chắn Ngài sẽ sống lại. Không có một người sáng lập của bất cứ tôn giáo nào trên thế giới có thể dám nói một điều như vậy. “(8)

Nói cách khác, vì Chúa Giêsu đã rõ ràng nói với các môn đệ rằng Ngài sẽ sống lại sau khi chết, nếu Ngài không giữ lời hứa đó sẽ chứng tỏ Ngài là một kẻ gian lận. Nhưng chúng tôi đang đi trước một bước. Làm thế nào mà Chúa Giêsu chết trước khi Ngài (nếu Ngài đã chết) sống lại?

Một Cái Chết Khủng Khiếp Và Sau Đó. . . ?



Bạn biết không, những giờ sau cùng của Chúa Giêsu sống trên trần thế giống như nếu bạn xem phim bằng đường bộ chiến binh / trái tim dũng cảm Mel Gibson. Nếu bạn bị mất những phần của Cuộc Khổ Nạn Của Chúa Kitô, vì bạn đã che chắn mắt của bạn (sẽ dễ dàng hơn chỉ cần quay phim với một bộ lọc màu đỏ trên máy ảnh), chỉ cần lật lại những trang của bất kỳ Phúc âm nào trong Tân Ước của bạn để tìm ra những gì bạn đã thiếu sót.

Như Chúa Giêsu đã dự đoán, Ngài đã bị phản bội bởi một trong những đệ tử của mình, Judas Iscariot, và đã bị bắt. Trong cuộc thẩm vấn của Tổng Trấn La Mã, Philato, Ngài bị kết tội phản quốc và bị kết án tử hình trên cây thập tự giá. Trước khi bị đóng đinh vào thập tự giá, Chúa Giêsu đã bị đánh đập tàn nhẫn với một Roman cat-o'-chín đuôi, một roi với những mảnh xương và kim loại mà có thể xé rách da thịt. Ngài đã bị đâm liên tục, bị đá, và bị phi nhổ.

Sau đó, sử dụng những vò bằng cây, các lý hình Roma nện các đinh sắt nặng vào cổ tay và bàn chân của Chúa Giêsu. Cuối cùng họ dựng Thập Giá Chúa vào một lỗ trên mặt đất giữa hai kẻ trộm khác.

Chúa Giêsu bị treo ở đó khoảng sáu tiếng đồng hồ. Sau đó, lúc 3:00 vào buổi chiều--- có nghĩa là, tại chính thời gian con chiên Vượt Qua

đã bị hy sinh như là một hiến tế cho tội lỗi (một biểu tượng nhỏ ở đó, bạn nghĩ sao?) -Chúa Giêsu kêu lên: “Mọi sự đã hoàn tất” (trong tiếng Aram), và qua đời. Đột nhiên bầu trời trở nên tối tăm và một trận động đất làm rung chuyển mặt đất.(9)

Philato muốn xác minh rằng Chúa Giêsu đã chết thật trước khi cho phép xác của Ngài được chôn cất. Vì vậy,



một người lính La Mã đã đâm một mũi giáo vào cạnh sườn của Chúa Giêsu. Hỗn hợp của máu và nước chảy ra là một dấu hiệu rõ ràng cho thấy Chúa Giêsu đã chết. Xác của Chúa Giêsu sau đó đã được đưa xuống khỏi cây thập tự và được táng trong ngôi mộ của Joseph Arimathea. Sau đó lính La Mã niêm phong ngôi mộ, và canh gác liên tục 24 giờ một ngày.

Trong khi đó, các môn đệ Chúa Giêsu bị chấn động. Tiến sĩ JP Moreland giải thích sự hoảng sợ và bối rối của họ sau cái chết của Chúa Giêsu trên thập tự giá. “Họ không còn tin tưởng rằng Chúa Giêsu đã được Đức Chúa Cha sai đến.

Họ cũng đã được dạy rằng Thiên Chúa sẽ không để cho Đấng Cứu Thế của mình bị chết. Vì vậy, họ phân tán. Phong trào Giêsu kể như bị khựng lại”(10)

Mọi hy vọng tan biến. Roma và các nhà lãnh đạo Do Thái đã chiếm ưu thế--- hoặc được coi là như thế.

Một Sự Gì Đó Đã Xảy Ra

Nhưng nó không phải là kết thúc. Phong trào Giêsu đã không biến mất (hiển nhiên là thế), và trong thực tế, Kitô giáo tồn tại ngày hôm nay như là tôn giáo lớn nhất thế giới. Vì vậy, chúng ta phải biết những gì đã xảy ra sau khi xác Chúa Giêsu được đưa xuống khỏi thập giá và được liệm trong ngôi mộ.

Trong một bài báo của New York Times, Peter Steinfels trích dẫn những sự kiện đáng ngạc nhiên đã xảy ra ba ngày sau khi Chúa Giêsu chết:

« Ngay sau khi Chúa Giêsu bị xử tử, các môn đệ của Ngài đã bất thành linh từ một nhóm người bối rối và lo sợ trở thành những người công khai rao giảng tin về Chúa sống lại và Nước Trời đang tới, bất kể mạng sống của họ, cuối cùng

thay đổi cả một đế chế. Một cái gì đó đã xảy ra. ... Nhưng chính xác những gì.” (11) Đó là câu hỏi chúng ta phải trả lời với một cuộc tra cứu vào các sự kiện.

Chỉ có năm giải thích chính đáng cho sự sống lại của Chúa Giêsu, như đã được mô tả trong Tân Ước:

1. Chúa Giêsu đã không thực sự chết trên thập tự giá.
2. „Sự sống lại“ là một âm mưu.
3. Các môn đệ đã bị ảo giác.
4. Đây là một huyền thoại.
5. Nó thực sự đã xảy ra.

Chúng ta hãy lần lượt xét qua 5 điểm này để xem cái nào phù hợp với các sự kiện nhất.

Chúa Giêsu Đã Chết?

Bắt đầu Bản Thánh Ca Giáng Sinh của Charles Dickens, tác giả không muốn bất cứ ai bị nhầm lẫn là các nhân vật siêu nhiên của những gì sẽ sớm diễn ra. Trong cùng một cách, trước khi chúng ta đảm nhận vai trò của CSI và ghép những bằng chứng với nhau về một sự sống lại, chúng ta phải nhận định rằng có, trên thực tế, một xác chết. Sau cùng, đôi khi các báo chí sẽ loan báo về một «xác chết» trong một nhà xác mà người được tìm thấy cựa quậy và phũ

kín. Có thể một cái gì đó như thế đã xảy ra với Chúa Giêsu?

Một số người đã đề nghị rằng Chúa Giêsu đã sống sót qua cuộc khổ nạn và đã được hồi sinh bởi không khí lạnh ẩm ướt, trong ngôi mộ. Nhưng giả thuyết đó có vẻ không vững với các bằng chứng y khoa. Một bài viết trên Tạp chí của Hiệp hội Y khoa Hoa Kỳ giải thích tại sao điều này được gọi là «Swoon giả thuyết» là không có cơ sở: «Rõ ràng, điều trọng yếu của các bằng chứng lịch sử và y khoa chứng minh rằng Chúa Giêsu đã chết. ... Cây đòng, đâm xuyên giữa các xương sườn phải, có lẽ không chỉ đục lá phổi bên phải, nhưng cũng là màng ngoài tim và trái tim và do đó đảm bảo sự chết của Ngài» (12) Nhưng sự hoài nghi của bản án này có thể có cơ sở, vì trường hợp này đã bị nguội lạnh 2.000 năm. Ít nhất, chúng ta cần một ý kiến thứ hai.

Một nơi để tìm được trong các báo cáo của các sử gia ngoài Thiên Chúa Giáo từ khoảng thời gian khi Chúa Giêsu sống. Ba trong số các sử gia đó đã đề cập về cái chết của Chúa Giêsu.

· Lucian (c.120-sau 180 AD gọi Chúa Giêsu là một người nguy biệ (triết gia) bị đóng đinh .(13)

· Josephus (c.37-c.100 AD) viết: «Vào thời gian này xuất hiện có Giêsu, một người đàn ông khôn ngoan, cho ông là một người hành động của những hành động tuyệt vời. Khi Philatô đã kết án ông trên thập giá, những người hàng đầu trong chúng ta, có buộc tội ông, những người yêu ông ấy đã không ngừng làm như vậy» (14).

· Tacitus (khoảng 56-c.120 AD) viết: «Christus, từ đó có tên đã có nguồn gốc của nó, phải chịu hình phạt khắc nghiệt ... dưới bàn tay của Kiểm sát viên của chúng tôi, Pontius Pilate» (15)

Đây là một chút giống như đi vào kho lưu trữ và tìm kiếm mà vào một ngày mùa xuân trong thế kỷ đầu tiên, The Jerusalem Post đã cho đăng một câu chuyện trang trước nói rằng Chúa Giêsu đã chịu đóng đinh và chết. Một công việc thám tử không tệ lắm, và kết luận một cách công bằng.



Trong thực tế, không có tường thuật lịch sử từ các Kitô hữu, người La Mã, hay người Do Thái có sự tranh cãi hoặc là về cái chết của Chúa Giêsu hoặc là về sự tẩm liệm của Ngài. Ngay cả Crossan, một người hoài nghi về sự phục sinh, đồng ý rằng Chúa Giêsu thực sự đã sống và chết.

"Đó là Ông bị đóng đinh là chắc chắn như bất cứ điều gì về lịch sử bao giờ có thể được " (16) Vì các bằng chứng hiển nhiên đó, chúng ta coi như có cơ sở để sa thải ý kiến đầu tiên của năm lựa chọn của chúng ta. Chúa Giêsu thật sự đã chết, „điều đó không thể nghi ngờ.“

Vấn Đề Của Một Ngôi Mộ Trống

Không sử gia nghiêm túc nào thực sự nghi ngờ Chúa Giêsu đã chết khi Ngài được đưa xuống khỏi cây thập tự. Tuy nhiên, nhiều người đã đặt câu hỏi làm thế nào xác của Chúa Giêsu biến mất khỏi ngôi mộ. Nhà báo người Anh, Tiến sĩ Frank Morison, ban đầu nghĩ rằng sự phục sinh hoặc là một huyền thoại hay là một trò lừa bịp, và ông bắt đầu nghiên cứu để viết cuốn sách bác bỏ nó.⁽¹⁷⁾ Cuốn sách trở nên nổi tiếng, nhưng vì những lý do khác ngoài ý định ban đầu của nó, như chúng ta sẽ thấy.

Morison bắt đầu bằng cách cố gắng giải thích trường hợp của ngôi mộ trống. Ngôi mộ thuộc về một thành viên của Hội đồng Sanhedrin, Joseph của Arimathea. Trong Israel vào thời điểm đó, được vào Hội đồng cũng như là một ngôi sao nhạc rock. Mọi người đều biết những người trong hội đồng. Joseph phải là một người có thật. Nếu không, lãnh đạo Do Thái đã lột trần câu chuyện như là một sự gian lận trong nỗ lực bác bỏ sự sống lại. Ngoài ra, mộ của Joseph phải ở tại một địa điểm nổi tiếng và dễ nhận biết, do đó, bất kỳ suy nghĩ nào về Chúa Giêsu bị "mất trong nghĩa địa" sẽ cần phải được bác bỏ.

Morison tự hỏi tại sao kẻ thù của Chúa Giêsu cho phép „huyền thoại ngôi mộ trống“ tồn tại nếu nó là không đúng sự thật. Việc phát hiện ra xác của Chúa Giêsu đã có thể ngay lập tức giết chết toàn bộ âm mưu.



Và những gì được biết trong lịch sử, là kẻ thù của Chúa Giêsu cáo buộc đệ tử của Ngài ăn cắp xác, sự tố cáo dựa trên một niềm tin chung rằng ngôi mộ trống không.

Tiến sĩ Paul L. Maier, giáo sư về lịch sử cổ đại tại Đại học Western Michigan, tương tự như đã nói, "Nếu tất cả bằng chứng được cân nhắc một cách cẩn thận và công bằng, nó thực sự là chính đáng ... để kết luận rằng ngôi mộ mà Chúa Giêsu đã được chôn cất thực sự trống rỗng vào buổi sáng của Phục Sinh đầu tiên. Và không có bằng chứng vật vẫn chưa được phát hiện ... mà có thể bác bỏ lời tuyên bố này." (18)

Các nhà lãnh đạo Do Thái đã bị choáng váng, và cáo buộc các môn đệ ăn cắp xác của Chúa Giêsu. Nhưng những người La Mã đã canh gác ngôi mộ 24-giờ với một đơn vị bảo vệ được đào tạo (4-12 binh sĩ). Morison hỏi: „Làm thế nào có thể các chuyên gia đã để cho xác Chúa Giêsu bị ăn cắp?“ Không thể nào có bất cứ ai qua mặt được các vệ sĩ La Mã và đã chuyển một hòn đá nặng hai tấn. Tuy nhiên, hòn đá được chuyển đi và xác của Chúa Giêsu đã mất tích.

Nếu xác của Chúa Giêsu được tìm thấy ở bất cứ nơi nào, kẻ thù của Ngài sẽ lập tức phát giác sự sống lại như là một âm mưu gian trá. Tom Anderson, cựu chủ tịch của Hiệp hội Luật sư California, tóm tắt sức mạnh của lập luận này:

"Với một sự kiện rất công khai, bạn không nghĩ rằng nó hợp lý mà một sử gia, một chứng nhân, một kẻ đối kháng sẽ ghi lại tất cả thời gian đó là ông đã nhìn thấy xác của Chúa Kitô? ... Sự im lặng của lịch sử là cố ý khi nói đến các lời khai chống lại sự sống lại" (19).

Vì vậy, không có xác làm bằng chứng, và với một ngôi mộ trống, Morison chấp nhận các bằng chứng là chắc chắn rằng xác của

Chúa Giêsu đã bằng cách nào đó biến mất khỏi ngôi mộ.

Cướp Ngôi Mộ?

Khi Morison tiếp tục điều tra, ông bắt đầu tìm hiểu động cơ của những người theo Chúa Giêsu. Có lẽ sự sống lại thực sự là xác bị đánh cắp. Nhưng nếu như vậy, làm thế nào một ai giải thích cho tất cả các báo cáo sự xuất hiện của một Chúa Giêsu phục sinh? Sử gia Paul Johnson, trong lịch sử của người Do Thái, đã viết, „Cái gì là quan trọng không phải là hoàn cảnh của cái chết của ông, nhưng thực tế là càng ngày ông đã được quần chúng tin là ông ta đã sống lại.” (20).

Ngôi mộ thực sự trống rỗng. Nhưng không phải chỉ sự vắng xác có thể làm phấn khởi những người theo Chúa Giêsu (đặc biệt nếu họ là những người đã lấy trộm nó). Phải có một cái gì đó bất thường đã xảy ra, đối với những người theo Chúa Giêsu để họ không còn than khóc, không còn trốn tránh, và bắt đầu tuyên bố một cách không sợ hãi rằng họ đã nhìn thấy Chúa Giêsu sống lại.

Mỗi nhân chứng tường thuật lại rằng Chúa Giêsu bất ngờ xuất hiện bằng xương bằng thịt với những người theo ông, trước tiên là người phụ nữ. Morison tự hỏi tại sao những kẻ chủ mưu lại làm cho người phụ nữ trở thành trung tâm điểm trong âm mưu của mình. Trong thế kỷ đầu tiên, phụ nữ hầu như không có quyền, nhân vị, hoặc danh dự. Nếu muốn âm mưu thành công, Morison lý luận, những kẻ chủ mưu phải để người đàn ông, không phải phụ nữ, là người đầu tiên nhìn thấy Chúa Giêsu sống lại. Nhưng chúng tôi nghe rằng người phụ nữ chạm vào ông



ta, đã nói chuyện với ông ta, và là người đầu tiên tìm thấy ngôi mộ trống.

Sau đó, theo các nhân chứng, tất cả các môn đệ thấy Chúa Giêsu trên hơn mười dịp. Họ đã viết rằng ông đã cho họ thấy tay và bàn chân của mình và nói với họ chạm vào ông. Và ông được báo cáo là đã ăn với họ, và sau đó vào một dịp khác, xuất hiện cho hơn 500 người theo ông.

Học giả pháp lý John Warwick Montgomery nói, "Trong 56 AD [Thánh Tông Đồ Phaolô đã viết rằng trên 500 người đã nhìn thấy Chúa Giêsu phục sinh và hầu hết trong số họ vẫn còn sống (1 Cor 15:06 ff.). Nó vượt qua các giới hạn của sự tin cậy rằng các tín hữu đầu tiên có thể bày ra một câu chuyện và sau đó thuyết giảng nó trong số những người mà có thể dễ dàng bác bỏ nó chỉ đơn giản bằng cách đưa ra xác của Chúa Giêsu" (21).

Học giả Kinh Thánh Geisler và Turek đồng ý. "Nếu sự phục sinh đã không xảy ra, tại sao Tông Đồ Phaolô đưa ra một danh sách các nhân chứng? Ông ngay lập tức sẽ mất tất cả uy tín với độc giả Corinthian bằng sự dối trá trắng trợn" (22).

Tông đồ Phêrô nói với một đám đông ở Caesarea lý do tại sao ông và các môn đệ khác đã rất thuyết phục Chúa Giêsu vẫn còn sống.

Chúng tôi tông đồ là những chứng nhân của tất cả những việc Ngài đã làm trong toàn cõi Israel và Jerusalem. Họ đóng đinh Ngài đến chết,

Mùa Phục Sinh

nhưng Thiên Chúa đã cho Ngài sống lại sau ba ngày Chúng tôi là những người đã từng ăn và uống với Ngài sau khi Ngài đã sống lại từ cõi chết. (Cv 10:39-41)

Học giả Kinh Thánh người Anh Michael Green nhận xét, „Những lần xuất hiện của Chúa Giêsu cũng xác thực như là bất cứ điều gì từ cổ xưa. ...Không gì có thể nghi ngờ rằng những sự kiện đó đã xảy ra „(23).

Nhất Quán cho đến Cùng

Nếu như các nhân chứng không đủ để thách thức chủ nghĩa hoài nghi của Morison, ông cũng bị bối rối bởi hành vi của các môn đệ. Một thực tế lịch sử đã làm bối rối các nhà sử học, nhà tâm lý học, và những kẻ hoài nghi, rằng 11 người hèn nhát trước kia đã đột nhiên muốn bị làm nhục, tra tấn, và muốn tử đạo. Tất cả chỉ trừ một môn đệ của Chúa Giêsu đều bị giết như là những người tử đạo. Liệu họ đã làm rất nhiều cho việc nói dối, khi biết rằng họ là những người đã trộm xác?

Các tử sĩ Hồi giáo vào ngày 11 tháng 9 đã chứng minh rằng một số người sẽ chết vì một

nguyên nhân sai mà họ tin. Tuy nhiên, để sẵn sàng tử đạo cho một sự dối trá thì rất là điên rồ. Như Paul Little đã viết, "Người ta sẽ chết cho những gì họ tin là đúng, mặc dù nó thực sự có thể là sai lầm. Tuy nhiên, họ không chết vì những gì họ biết là một sự dối trá"(24) Môn đệ của Chúa Giêsu cư xử một cách nhất quán với một niềm tin chân thật là lãnh đạo của họ vẫn còn sống.

Không ai có thể giải thích đầy đủ là tại sao các môn đồ sẽ sẵn sàng chết cho một lời nói dối được biết đến. Nhưng ngay cả khi tất cả họ âm mưu nói dối về sự phục sinh của Chúa Giêsu, làm sao họ có thể che giấu các âm mưu đó trong nhiều thập kỷ mà không có ít nhất một trong số họ bán ra vì tiền hay chức vị nào? Moreland đã viết, "Những người nói dối để thu lợi cá nhân không gắn bó với nhau lâu dài được, đặc biệt là khi sự khó khăn làm giảm lợi ích" (25)

Cụm "đàn ông khoác lác" của chính quyền Nixon, Chuck Colson, liên quan đến các vụ bê bối Watergate, đưa ra những khó khăn của một số người duy trì một sự dối trá trong một thời gian dài.

"Tôi biết sự Phục Sinh là một thực tế, và Watergate chứng minh điều này với tôi. Làm thế nào? Bởi vì 12 người đàn ông làm chứng họ đã nhìn thấy Chúa Giêsu sống lại từ cõi chết, và họ tuyên xưng sự thật đó trong 40 năm, không bao giờ một lần phủ nhận nó. Mỗi người đều lần lượt bị đánh đập, tra tấn, bị ném đá và bị bỏ tù. Họ sẽ không thể nào chịu đựng được nếu điều đó không đúng sự thật. Watergate lôi kéo 12 người có quyền lực mạnh nhất trên thế giới--- và họ không thể che dấu một lời nói dối trong ba tuần. Bạn đang nói tôi 12 tông đồ có thể che dấu một lời nói dối trong 40 năm? Tuyệt đối không thể" (26).

Một cái gì đó đã xảy ra làm thay đổi mọi thứ cho những người đàn ông và phụ nữ. Morison thừa nhận, 'Bất cứ ai nói đến vấn đề này không sớm thì muộn phải đối mặt với một thực tế là



không thể giải thích được. ... Thực tế này là ... một xác tín sâu sắc đối với nhóm nhỏ này---một sự thay đổi là minh chứng cho sự kiện là Chúa Giêsu đã sống lại từ ngôi mộ' (27)

Các Môn Đệ Bị Ảo Giác?

Mọi người vẫn nghĩ rằng họ nhìn thấy một Elvis to béo có mái tóc bạc như tên bắn vào tiệm Dunkin Donuts. Và sau đó có những người tin rằng họ trải qua đêm cuối cùng với người ngoài hành tinh trong con tàu mẹ đang được thử nghiệm chịu không kể xiết. Đôi khi một số người có thể "nhìn thấy" những điều họ muốn, những thứ không thực sự ở đó. Và đó là lý do tại sao một số đã tuyên bố rằng các môn đệ đã quá quẩn trí về việc Chúa bị đóng đinh và mong ước của họ muốn thấy Chúa Giêsu sống lại gây ra hàng loạt ảo giác. Nghe có hợp lý không?

Nhà tâm lý học Gary Collins, cựu chủ tịch của Hiệp Hội Tư Vấn Kitô Hữu Mỹ, được hỏi về sự khả thi ảo giác gây ra sự thay đổi hành vi của các môn đệ. Collins nhận xét, "Ảo giác là một biến cố riêng lẻ. Bởi bản chất, chỉ có một người có thể nhìn thấy một ảo giác được trong một thời điểm. Nó chắc chắn không phải là một cái gì đó mà có thể được nhìn thấy bởi một nhóm người" (28).

Ảo giác không phải là một khả năng điều khiển từ xa, theo nhà tâm lý học J. Thomas Thorburn. "Đó là hoàn toàn không thể tin là ... năm trăm người, trong tình trạng tâm trí lành mạnh trung bình... cảm nghiệm tất cả các loại ấn tượng gợi cảm-giác, thính giác, thuộc về xúc giác---và rằng tất cả những ...kinh nghiệm này hoàn toàn dựa trên... ảo giác" (29).

Hơn nữa, trong tâm lý của ảo giác, một người cần phải tưởng tượng rằng họ

rất muốn nhìn thấy người đó mà tâm trí của họ phác họa. Hai nhà lãnh đạo chính của giáo hội tiên khởi, Giacôbê và Phaolô, cả hai gặp một Chúa Giêsu phục sinh, không mong đợi, hoặc hy vọng vào sự hoan lạc. Thánh Tông Đồ Phaolô, trong thực tế, dẫn đầu các cuộc đàn áp đầu tiên của Kitô hữu, và sự hoán cải của ông vẫn không thể giải thích ngoại trừ chứng của ông rằng, Chúa Giêsu đã hiện ra với ông ta, đã phục sinh.

Từ dối trá đến huyền thoại

Một số người hoài nghi không thể thuyết phục lập luận rằng câu chuyện về sự sống lại trở thành một huyền thoại bắt đầu với một hoặc nhiều người nói dối hoặc nghĩ rằng họ nhìn thấy Chúa Giêsu phục sinh. Theo thời gian, huyền thoại đã có thể phát triển và được tô điểm như nó đã được truyền lại. Trong lý thuyết này, sự phục sinh của Chúa Giêsu cũng giống như hội nghi bàn tròn của King Arthur, Georgie Washington ít có khả năng để nói dối, và lời hứa rằng An Sinh Xã Hội sẽ được hòa tan khi chúng ta cần nó.

Nhưng có ba vấn đề lớn với lý thuyết đó.

1. Huyền thoại hiếm khi phát triển trong khi nhiều nhân chứng còn sống để bác bỏ chúng. Một sử gia của Roma và Hy Lạp cổ đại, AN Sherwin-White, cho rằng tin tức về sự sống lại loan truyền quá sớm và quá nhanh chóng để nó là một huyền thoại. (30)



Mùa Phục Sinh

2. Huyền thoại phát triển qua sự truyền khẩu và không đi kèm với tài liệu lịch sử đương đại có thể được xác minh. Tuy nhiên các sách Phúc Âm được viết trong vòng ba thập niên của sự phục sinh.(31)

3. Lý thuyết huyền thoại không đủ giải thích sự kiện của một ngôi mộ trống, hoặc sự xác tín của các tông đồ là Chúa Giêsu đã sống lại mà lịch sử đã chứng minh.(32)

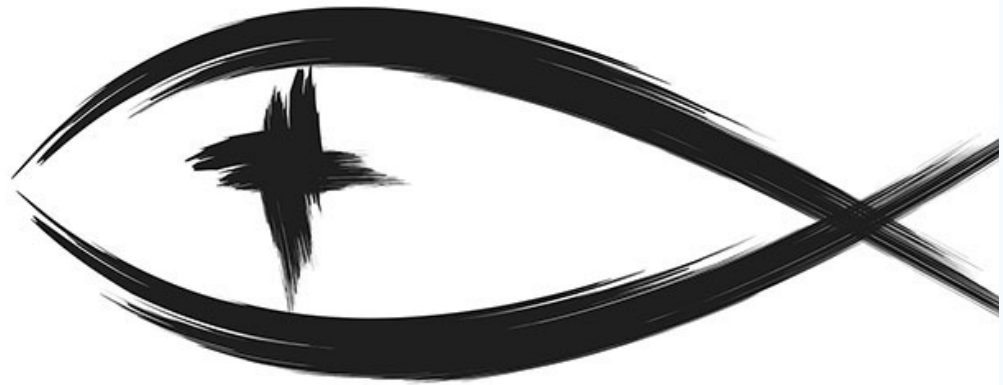
Tại Sao Thiên Chúa Giáo Thắng?

Morison bối rối bởi thực tế là „một phong trào nhỏ không đáng kể đã có thể tồn tại dưới nanh vuốt quỷ quyệt của thượng hội đồng Do Thái, cũng như là quyền bính tối thượng của La Mã. "Tại sao nó đã chiến thắng., đối diện với tất cả những tỷ lệ nghịch chống lại nó?

Ông viết, «Trong vòng hai mươi năm, Các nông dân Galile đã làm cho Giáo Hội Do Thái gián đoạn. ... Trong vòng chưa tới năm mươi năm, nó đã bắt đầu đe dọa nền hòa bình của đế quốc La Mã. Khi chúng ta đã nói tất cả mọi thứ có thể được nói ... chúng ta đứng đối diện với bí ẩn lớn nhất của tất cả mọi bí ẩn. Tại sao nó lại chiến thắng?" (33)

Đáng lý ra, Thiên Chúa Giáo đã bị tiêu diệt ngay tại Thập Tự Giá trong khi các môn đệ bỏ chạy để giữ mạng sống của họ. Nhưng các tông đồ đã tiến tới để thành lập một phong trào Kitô Giáo phát triển.

J.N.D. Anderson đã viết, "Hãy nghĩ đến sự phi lý về tâm thần khi hình dung một băng nhỏ thất bại hèn nhát trốn chui trốn nhủi trong một căn phòng một ngày nào đó và vài ngày sau lại trở thành toán quân mà không có sự bách hại



nào có thể bịt miệng họ----và sau đó cố gắng đổ cho sự thay đổi đáng kể này không gì thuyết phục hơn là một ngụ ý tạo đáng thương. ... Đơn giản đó là điều không hợp lý" (34).

Nhiều học giả tin rằng (theo lời của một nhà bình luận cổ đại) "máu của các thánh tử đạo là hạt giống của Giáo Hội. "Sử gia Will Durant nhận xét,“ Caesar và Chúa Kitô đã gặp nhau trong đấu trường và Chúa Kitô đã chiến thắng" (35).

Một kết luận bất ngờ

Morison xem xét lại các bằng chứng mà ông đã phát hiện ra:

- Sự chết của Chúa Giêsu là một sự kiện xác thực trong lịch sử..
- Ngôi mộ của Chúa Giêsu được bảo vệ rất cẩn mật đã được tìm thấy trống không
- Hơn 500 nhân chứng cho biết họ nhìn thấy Chúa Giêsu phục sinh
- Môn đệ của Chúa Giêsu tuyên bố Ngài đã phục sinh vì sự sống của họ
- Kitô giáo tự nhiên lớn mạnh là bằng chứng cho thấy sự phục sinh của Chúa Giêsu là thật

Với huyền thoại, ảo giác, và khám nghiệm tử thi sai sót bác bỏ, với bằng chứng không thể chối cãi đối với ngôi mộ trống, với một số đồng nhân chứng về sự hiện ra của Ngài, và với sự

chuyển đổi không thể giải thích và tác động đến thế giới của những người tuyên bố đã nhìn thấy Ngài, Morison nhìn nhận rằng sự thiên vị của ông đối với định kiến về sự sống lại của Chúa Giêsu Kitô là một sự sai lầm.

Ông bắt đầu viết một cuốn sách khác-tựa đề Ai Đã Di Chuyển Hòn Đá? (Who Moved the Stone?)- Để triển khai kết luận mới của mình. Morison chỉ đơn giản là theo con đường mòn của các bằng chứng, đầu mối của đầu mối, cho đến khi sự thật của vụ án trở nên rõ ràng cho ông. Sự bất ngờ của ông là bằng chứng đã dẫn ông đến một niềm tin vào sự phục sinh.

Trong chương đầu tiên của ông, “Cuốn Sách Bị Từ Khước Để Được Viết,” (“The Book That Refused to Be Written”) cựu hoài nghi này đã giải thích như thế nào mà bằng chứng đã thuyết phục ông ta rằng Chúa Giêsu phục sinh là một sự kiện

lịch sử có thật. “Đó là như thể một người đàn ông dự định để băng qua một khu rừng bằng một lối mòn quen thuộc và bất thành linh ông ta ra một nơi mà ông đã không mong đợi để đi ra “(36).

Không phải là một mình Morison. Vô số người hoài nghi khác đã xem xét các bằng chứng về sự sống lại của Chúa Giêsu, và chấp nhận nó như là một thực tế đáng kinh ngạc nhất trong lịch sử con người.

Phaolô tông đồ cũng là một người hoài nghi mà trước đây đã bách hại Kitô hữu. Sau đó, ông thấy Chúa Kitô và được hoán cải. Trong thư gửi cho tín hữu Côrintô, Thánh Phaolô trích dẫn một tín điều có trong vòng một vài năm về cái chết của Chúa Giêsu, chứng minh rằng các Kitô hữu tiên khởi tin tưởng vào sự sống lại.(37) Tín điều của các tín hữu tiên khởi viết,

« Chúa Kitô đã chết cho tội lỗi chúng ta theo như lời Kinh Thánh. Ngài được chôn cất, và Ngài đã được nâng lên từ cõi chết trong ngày thứ ba, giống như Kinh Thánh đã nói.”

Phaolô cũng đã chứng minh cho các tín hữu Côrintô rằng Chúa Giêsu phục sinh đã được nhìn thấy bởi hàng trăm nhân chứng, bao gồm cả chính mình. Phaolô đã kể ra các nhân chứng này cho các tín hữu Côrintô,

« Ngài đã được nhìn thấy bởi Phêrô và sau đó bởi Mười Hai. Sau đó, Ngài được nhìn thấy bởi hơn 500 môn đệ của mình trong cùng một lúc, đa số họ vẫn còn sống, mặc dù một số đã chết. Sau đó Ngài được xem bởi Giacôbê và sau đó bởi tất cả các tông đồ. Sau hết ... Tôi cũng thấy Ngài” (38)

Như Morison kết luận, chỉ có lời giải thích hợp lý cho sự trung thành của Phaolô và các tông đồ khác là họ thực sự tin rằng



Mùa Phục Sinh

Chúa Giêsu đã sống lại. Sự xác tín đó được tuyên xưng bởi Phaolô trong những lời này:

« Nếu Chúa Kitô không sống lại, thì đức tin của bạn là vô ích và bạn vẫn sống trong tội lỗi của bạn. Trong trường hợp đó, tất cả những người đã chết vì tin vào Chúa Kitô đã bị mất! Và nếu hy vọng của chúng ta trong Chúa Kitô chỉ cho cuộc sống này, chúng ta đáng thương hại hơn bất cứ ai trên thế giới" (39).

Khi Phaolô tranh luận ở đây, lý do chỉ có ông và các tông đồ khác đã sẵn sàng để chịu đựng tra tấn và tử đạo là do niềm tin vững chắc của họ rằng Chúa Giêsu đã thực sự sống lại từ cõi chết. Điều xác tín trong Chúa Kitô phục sinh đó đảm bảo với họ rằng khi cuộc sống qua đi, họ sẽ có cuộc sống vĩnh cửu với Ngài.

Bạn có cùng hy vọng giống như Phaolô đã nói? Bạn có đảm bảo rằng sau khi bạn chết, bạn sẽ sống lại với Ngài? Chúa Giêsu nói rằng bạn có thể. Ngài đã có nhiều để nói về những gì xảy ra sau khi chúng ta chết, và làm thế nào cái chết và sự Phục Sinh của Ngài có thể mang lại ý nghĩa và hy vọng cho mỗi người chúng ta.

Chúa Giêsu Đã Nói Điều Gì Xảy Ra Sau Khi Chúng Ta Chết?

Nếu Chúa Giêsu thật sự đã sống lại từ cõi chết, thì Ngài phải biết những gì đang ở phía bên kia. Chúa Giêsu đã nói gì về ý nghĩa của cuộc sống và tương lai của chúng ta? Có phải có nhiều đường để đến với Thiên Chúa hay Chúa Giêsu tuyên bố là chỉ có Ngài là con đường duy nhất? Đọc những câu trả lời đáng ngạc nhiên trong «Tại sao Chúa Giêsu?» (Why Jesus?) Tìm hiểu những gì Chúa Giêsu nói về cuộc sống sau khi chết tại

www.YJesus.com/why_jesus1r.php.

Dịch thuật: Joseph V. Bùi

Nguồn: Kiểm xác: Chúa Giêsu đã sống lại từ cõi chết? (tinmung.net)

Bài viết này được trích từ www.Y-Jesus.com.
Did Jesus rise from the dead?

Chú thích

1. Paul Edwards, "Great Minds: Bertrand Russell," *Free Inquiry*, December 2004/January 2005, 46.

2. R. C. Sproul, *Reason to Believe* (Grand Rapids, MI: Lamplighter, 1982), 44.

3. Josh McDowell, *The New Evidence That Demands a Verdict* (San Bernardino, CA: Here's Life, 1999), 203.

4. Bertrand Russell, *Why I Am Not a Christian* (New York: Simon & Schuster, 1957), 16.

5. Joseph Campbell, an interview with Bill Moyers, *Joseph Campbell and the Power of Myth*, PBS TV special, 1988.

6. Michael J. Wilkins and J. P. Moreland, eds, *Jesus Under Fire* (Grand Rapids, MI: Zondervan, 1995), 2.

7. "What Is a Skeptic?" editorial in *Skeptic*, vol 11, no. 2), 5.

8. Wilbur M. Smith, *A Great Certainty in This Hour of World Crises* (Wheaton, ILL: Van Kampen Press, 1951), 10, 11

9. Historian Will Durant reported, "About the middle of this first century a pagan named Thallus ...argued that the abnormal darkness alleged to have accompanied the death of Christ was a purely natural phenomenon and coincidence; the argument took the existence of Christ for granted. The denial of that existence never seems to have occurred even to the bitterest gentile or Jewish opponents of nascent Christianity." Will Durant, *Caesar and Christ*, vol. 3 of *The Story of Civilization* (New York: Simon & Schuster, 1972), 555.

10. Quoted in J. P. Moreland interview, Lee Strobel, *The Case for Christ* (Grand Rapids, MI: Zondervan, 1998), 246.

11. Peter Steinfelds, "Jesus Died—And Then What Happened?" *New York Times*, April 3, 1988, E9.

12. William D. Edwards, M.D., et al., "On the Physical Death of Jesus Christ," *Journal of the American Medical Association* 255:11, March 21, 1986.

13. Lucian, *Peregrinus Proteus*.
14. Josephus, Flavius, *Antiquities of the Jews*, 18. 63, 64. [Although portions of Josephus' comments about Jesus have been disputed, this reference to Pilate condemning him to the cross is deemed authentic by most scholars.]
15. Tacitus, *Annals*, 15, 44. In *Great Books of the Western World*, ed. By Robert Maynard Hutchins, Vol.
- 15, *The Annals and The Histories by Cornelius Tacitus* (Chicago: William Benton, 1952).
16. Gary R. Habermas and Michael R. Licona, *The Case for the Resurrection of Jesus* (Grand Rapids, MI: Kregel, 2004), 49.
17. Frank Morison, *Who Moved the Stone?* (Grand Rapids, MI: Lamplighter, 1958), 9.
18. Paul L. Maier, *Independent Press Telegram*, Long Beach, CA: April 21, 1973.
19. Quoted in Josh McDowell, *The Resurrection Factor* (San Bernardino, CA: Here's Life, 1981), 66.
20. Paul Johnson, *A History of the Jews* (New York: Harper & Row, 1988), 130.
21. John W. Montgomery, *History and Christianity* (Downers Grove, ILL: InterVarsity Press, 1971), 78.
22. Norman L. Geisler and Frank Turek, *I Don't Have Enough Faith to Be an Atheist* (Wheaton, IL: Crossway, 2004), 243.
23. Michael Green, *The Empty Cross of Jesus* (Downers Grove, IL: InterVarsity 1984), 97, quoted in John Ankerberg and John Weldon, *Knowing the Truth about the Resurrection* (Eugene, OR: Harvest House), 22.
24. Paul Little, *Know Why You Believe* (Wheaton, IL: Victor, 1967), 44.
25. J. P. Moreland, *Scaling the Secular City*, (Grand Rapids, MI: Baker Book House, 2000), 172.10
26. Charles Colson, "The Paradox of Power," *Power to Change*, www.powertochange.ie/changed/index_Leaders.
27. Morison, 104.
28. Gary Collins quoted in Strobel, 238.
29. Thomas James Thorburn, *The Resurrection Narratives and Modern Criticism* (London: Kegan Paul, Trench, Trubner & Co., Ltd., 1910.), 158, 159.
30. Sherwin-White, *Roman Society*, 190.
31. Habermas and Licona, 85.
32. Habermas and Licona, 87.
33. Morison, 115.
34. J. N. D. Anderson, "The Resurrection of Jesus Christ," *Christianity Today*, 12. April, 1968.
35. Durant, *Caesar and Christ*, 652.
36. Morison, 9.
37. Morison, 9.
38. Gary Habermas, *The Historical Jesus* (Joplin, MO: College Press Publishing Co., 1996). 153-154.
39. 1 Corinthians 15: 3-9 NLT
40. 1 Corinthians 15:17-19 NLT

KHÓC - CƯỜI PHỤC SINH

Nghe tin Chúa đã phục sinh
 Vui mừng vượt lệ lung linh tinh rờng
 Ôi chao, hạnh phúc quá chừng
 Mộ kia trống rỗng, vô cùng lạ thay
 Vẫn còn nguyên vẹn Thầy đây
 Hôm qua con cứ tưởng Thầy bỏ con
 Thầy cười: "Vẫn kém lòng tin
 Dù đã mấy lần Thầy nói công khai"
 Giật mình ngửa óc, gãi tai
 Giờ con mới nhớ lời Thầy, Thầy ơi!
 Con đây ngu ngốc quá trời
 Nghe rồi quên tiết, mắc cười ghê đi!
 Xin cho con được cười trừ
 Thầy đừng trách nữa, bỏ qua nghe Thầy
 Thầy cười, Thầy bảo đùa dai
 Không, con vui quá khi Thầy phục sinh
 Ghi-ta con gảy tang tình
 Miệng ca chúc tụng lời tình, Thầy ơi!

Trầm Thiên Thu

Phục Sinh

Trong Lễ Phục Sinh, chúng ta thường hát: “Chúa đã sống lại thật, Alleluia!” hay nói: “Chúa Giêsu đã chỗi dậy từ cõi chết”.

Vậy, phục sinh là gì? Thế nào là chỗi dậy? Chúng ta thử tìm hiểu nguồn gốc và ý nghĩa của những thuật từ này.

1. Phục sinh

1.1 tìm hiểu từ nguyên resurrectio

Từ phục sinh mà các Kitô hữu đang sử dụng dịch từ chữ resurrectio trong tiếng Latinh. Resurrectio có nghĩa:

- Sống lại từ cõi chết.
- Sự sống lại của Đức Kitô sau khi chết và được mai táng.
- Sự sống lại của con người trong ngày phán xét.
- Tình trạng của người sống lại từ cõi chết.
- Tái sinh từ sự huỷ hoại, phế thải.... sống lại.

Khác với quan niệm của người Hy Lạp ngày xưa: Linh hồn con người, tự bản chất không hư nát, khi chết thì linh hồn được giải thoát khỏi

những ràng buộc của thân xác, đơn độc đi vào cõi bất tử của các thần linh, quên hết tất cả cuộc sống dĩ vãng của mình ở trần gian. Thánh Kinh quan niệm rằng: con người, với thân phận hiện tại, nằm dưới quyền lực của Thần Chết: Khi chết linh hồn bị giam trong Shêol, còn thân xác bị huỷ hoại trong nấm mồ. Nhưng đó chỉ là tình trạng tạm thời, vì nhờ hồng ân Chúa, con người sẽ sống lại như chỗi dậy từ lòng đất nơi họ đã an nghỉ, thức dậy từ một giấc ngủ mà họ đã thiếp đi. Vì vậy, Thánh Kinh thường dùng từ an giấc khi đề cập đến sự chết và ngược lại, khi nói đến việc sống lại thường dùng từ chỗi dậy: “Những kẻ chết đâu còn sống lại, những âm hồn có chỗi dậy đâu!” (Is 26,14: Mortui non reviviscent, defuncti non resurgent).

1.2. Trong tiếng Hán Việt:

HÁN VIỆT TỰ ĐIỂN của Thiều Chửu giải nghĩa hai chữ này khá đầy đủ như sau:

- Phục (復): chữ này có 3 âm và mỗi âm có ý nghĩa hoàn toàn khác nhau: 1. PHỤC: (1) Lại, đã đi rồi lại trở lại; (2) Báo đáp. 2. PHÚC: (1) Lại có hai; (2) Trừ, miễn cho khỏi đi phu phen tạp dịch. 3. PHÚ: Đồng nghĩa với chữ phú (覆) nghĩa là (1). Lật lại, phản phúc: kẻ hay giở giảo; (2) Che trùm (Thiên phú địa tải).

- Sinh (生): (1) Sống, đổi lại với tử; (2) Còn sống; (3) Những vật có sự sống, như chúng sanh; (4) Sinh sản, nảy nở; (5) Nuôi, những đồ để nuôi sống đều gọi là sanh; (6) Sống chưa chín; (7)



Học trò; (8) Dừng như chữ mặt; (9) Dừng làm tiếng đêm; (10) Tiếng dừng trong tấn tuồng (Chỉ nam diễn viên tuồng cổ, như văn sinh, võ sinh).

- Phục sinh (復生): nghĩa là sống lại, tương tự như từ hồi sinh, tái sinh, tức là người chết sống lại, sự sống lại từ cõi chết. Theo niềm tin Công Giáo phục sinh là linh hồn tái kết hợp với thể xác.

2. Chỗi dậy

Trong Tân Ước, việc sống lại của Đức Kitô được Thánh Phaolô gọi là “anastasis” tiếng Hy Lạp có nghĩa là “chỗi dậy, resurgo”, được thực hiện bởi một tác động thần linh mà tiếng Hy Lạp gọi là “egeirein” có nghĩa là “đánh thức, suscito”: Đấng “chỗi dậy”, Đấng người ta “đánh thức” dậy, cũng chính là Đấng đã nằm xuống trong giấc ngủ sự chết (1Cr 15,4) .

Như vậy, resurrectio (do động từ resurgo, nghĩa là “đứng dậy, chỗi mình dậy, lại xuất hiện”) không đơn thuần là sống lại, nhưng còn hàm ý việc sống lại do bởi quyền năng của Thiên Chúa, Đấng là chủ sự sống, Đấng sẽ làm cho con người cùng được chỗi dậy với Đức Kitô (Cl 2,12; Ep 1,19). Đức Kitô phục sinh không trở lại với đời sống cũ tại thế (Cv 13,34; Rm 6,9). Phục sinh không có nghĩa là hồi sinh, mà là khởi điểm một công trình tạo dựng mới (1Cr 15,42). Do đó, phục sinh có nội dung hết sức phong phú, chúng ta không thể bàn hết trong khuôn khổ bài viết này.

3. Nhận xét

Như vậy, về mặt từ Hán Việt, phục sinh chỉ có nghĩa là sống lại, tương tự như từ hồi sinh, tái sinh... không diễn tả hết ý nghĩa “anastasis” “egeirein” hay resurrectio. Còn chỗi dậy hay trỗi dậy thì đúng nghĩa đen với chữ resurrectio, nhưng trong tiếng Việt thì không thể diễn tả được bất kỳ một ý nghĩa gì của việc “vượt qua cõi chết”.

Một trong những nguyên tắc dịch Thánh kinh phải trung thành với nguyên văn, nhưng cũng phải chú ý đến văn hóa của từng địa phương.

Nếu chúng ta dịch “anastasis”, resurrectio là chỗi dậy, thì chúng ta nên nói mừng Lễ Trỗi Dậy hay là Lễ Phục Sinh?

Kết

Lễ Phục Sinh đã trở nên từ ngữ quốc tế cho cả Việt Nam, Trung Quốc (復活節 Phục hoạt tiết), Nhật (Kanji: 復活祭 phục hoạt tế) và Hàn Quốc (부활절 Phục hoạt tiết), nên chăng chúng ta thống nhất cách dịch?

LM. Stêphanô Huỳnh Trụ

Về Bên Chúa Phục Sinh

Về bên Chúa nhớ ngày xưa kỷ niệm
Chén đau thương giăng tím cả bầu trời
Gô-tha xưa huyết Chúa lã chã rơi
Chúa đã chết, vì tội tôi với bạn.

Về bên Chúa... mùa Phục sinh giới hạn
Chưa bao giờ con nghe thấy Chúa ơi!
Cô-rô-na từ phương bắc xa xôi
Đã tràn lan khắp năm Châu bốn biển.

Về bên Chúa mùa Phục sinh biến chuyển,
Ngôi đền thờ nằm im vắng tiếng chuông
Chuông không ngân đến con Chúa xa gần
Chúa sống lại để muôn dân được sống.

Về bên Chúa mọi lòng nay mở rộng
Hãy ăn năn và khẩn thiết cầu xin
Dịch mau qua cho nhân loại yên bình
Tiếng Chúa phán công trình người tiêu tán.

Về bên Chúa mùa Phục sinh sáng rạng
Người người đang khao khát những năm xưa
Lòng bất an và gánh nặng âm thừa
Về bên Chúa đơm nhuần mưa phước lớn.

Về bên Chúa xua tan nhiều đau đớn
Bao nhọc nhằn nặng gánh ở trần gian
Mừng Phục sinh Chúa sống lại khai hoàn
Vương quốc thánh không oán than sầu não.

Về bên Chúa Phục sinh lòng huyền não,
Xướng ngợi ca xưa hư ảo tạm thời.
Mất thiêng liêng nhìn ánh sáng nơi nơi,
Chúa trở lại, xây trời Thiên Niên Mới./.

Đôi nét về Chúa nhật Lòng Chúa Thương Xót

Kể từ năm 2000, Giáo hội hoàn vũ kết thúc Tuần Bát nhật Phục sinh bằng việc cử hành Chúa nhật Lòng Chúa Thương Xót. Ngày lễ trọng này mời gọi các tín hữu hân hoan vui mừng trong tình yêu thương xót của Thiên Chúa vì tình yêu ấy được biểu lộ một cách sâu xa nhất trong Mầu nhiệm Vượt qua của Chúa Giêsu Kitô.

Nhưng chính xác thì Lòng Chúa Thương Xót là gì? Sự sùng kính Lòng Chúa Thương Xót này bắt đầu từ đâu? Đây có phải là một ngày lễ mới trong Giáo hội không?

Lịch sử của Lòng Chúa Thương Xót

Trong thông điệp Thiên Chúa giàu Lòng Chúa Thương Xót (Dives in Misericordia) năm 1980, Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II viết, “Tin vào tình yêu của Thiên Chúa có nghĩa là tin vào lòng thương xót. Lòng thương xót này là chiều kích cần thiết của tình thương; lòng thương xót là như tên gọi thứ hai của tình thương và đồng thời là cách độc đáo mà tình thương được mạc khải” (số 7)

Lịch sử cứu độ rất dồi dào những bằng chứng về chân lý này. Ngay từ đầu, Giao ước mà Thiên Chúa thiết lập với dân Israel phản ánh bản chất tình yêu của Ngài. Khi ban Mười Điều

Răn cho Môsê, Thiên Chúa hứa sẽ bày tỏ “trọn niềm nhân nghĩa đến ngàn đời đối với những ai yêu mến Ta và giữ các mệnh lệnh của Ta” (Xh 20, 6).

Sau đó, một lần nữa với Môsê, Thiên Chúa đã mô tả về chính mình như thế này: “Đức Chúa! Đức Chúa! Thiên Chúa nhân hậu và từ bi, hay nén giận, giàu nhân nghĩa và thành tín, giữ lòng nhân nghĩa với muôn ngàn thế hệ” (Xh 34, 6-7).

Như trong các bài tường thuật Cựu ước sau đó, chúng ta thấy dân Israel có thói quen quay về với Thiên Chúa trong tội lỗi và đau khổ của họ giống như một đứa trẻ hướng về cha mình, tin cậy vào sự tha thứ nhân từ của Ngài.

Vua Đavít ngợi khen Thiên Chúa là Đấng “từ bi và nhân hậu”, “chậm giận và giàu tình thương” và là Đấng không xử với chúng ta dựa trên tội lỗi của chúng ta (x. Tv 103; 145). Ngay cả các



ngôn sứ, vốn là những người thường rao giảng sứ điệp hủy diệt Israel vì sự bất trung của họ, cũng nói về lòng thương xót mà Thiên Chúa muốn ban tặng nếu dân chúng quay trở lại với Ngài (x. Gr 3,12; Hs 14, 3).

Mặc dù tính xác thực về lòng từ bi vô biên của Thiên Chúa được thiết lập và xác nhận một cách chắc chắn trong lịch sử Cựu Ước, nhưng chính sự xuất hiện của Con Một Ngài đã mang đến cho thế giới sự nhập thể đích thực của tình yêu và lòng thương xót này. Thông điệp của Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II nhìn nhận:

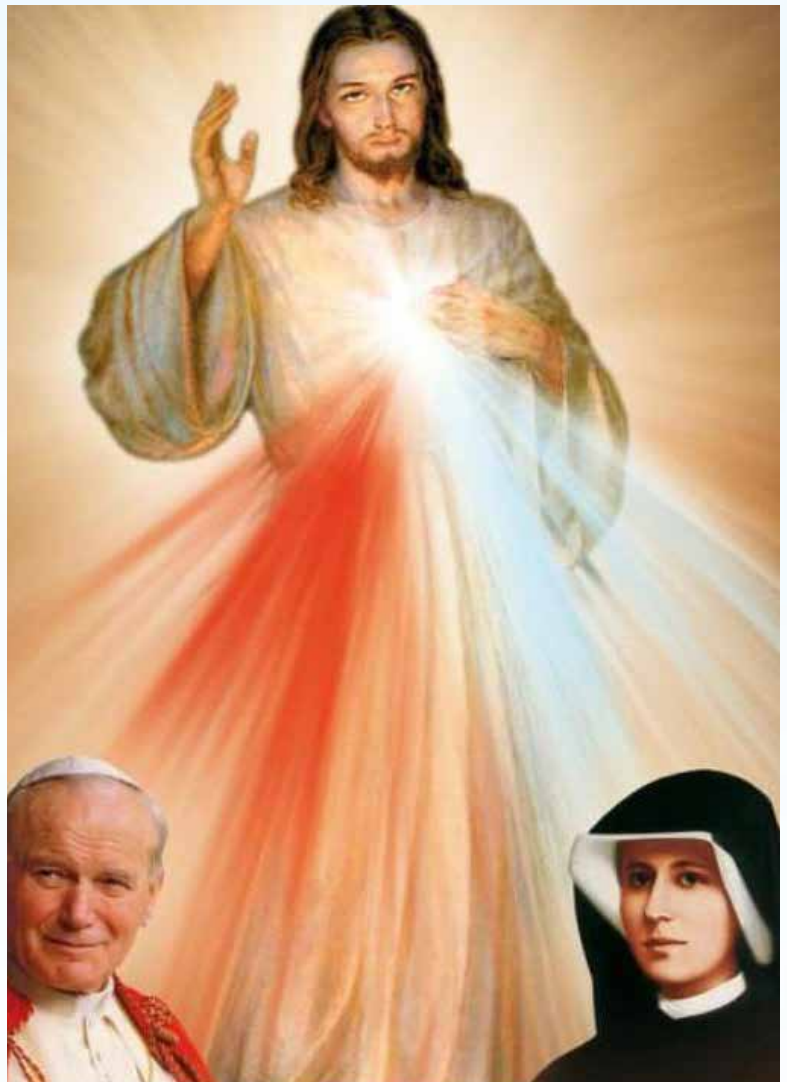
“Đức Kitô trao ý nghĩa chung cuộc cho toàn thể truyền thống Cựu Ước về lòng thương xót của Thiên Chúa. Chẳng những Người nói và giảng giải về lòng thương xót ... mà còn làm cho lòng thương xót này nhập thể và nhân cách hoá nó. Theo một nghĩa nào đó, Người chính là lòng thương xót” (số 2).

Toàn bộ cuộc đời của Đức Kitô có thể được xem như là bằng chứng rõ nét nhất lòng thương xót của Thiên Chúa.

Sau khi thụ thai Chúa Giêsu, Đức Mẹ đã cất lời tạ ơn với bài thánh ca tuyệt vời: “Đời nọ tới đời kia, Chúa hằng thương xót những ai kính sợ Người” (Lc 1, 50).

Khi bắt đầu sứ vụ công khai, Đức Kitô đã tuyên bố, “cho kẻ bị giam cầm biết họ được tha” (Lc 4, 18), và sau đó, “Phúc thay ai xót thương người, vì họ sẽ được Thiên Chúa xót thương” (Mt 5, 7).

Trong những lời cuối cùng của con hấp hối, Chúa Giêsu đã cầu nguyện: “Lạy Cha, xin tha thứ cho họ” (Lc 23, 34). Thật vậy, sự hiện diện của Chúa Giêsu Kitô trong thế giới cho chúng ta thấy dung mạo của Thiên Chúa, Đáng là “Cha của lòng thương xót” (2Cr 1, 3).



Lạy Chúa Giêsu, con tín thác vào Chúa

Có thể nói một cách đơn giản, “Lòng Chúa Thương Xót” là một tên gọi khác của sự mặc khải về tình yêu tuyệt vời của Thiên Chúa, mà đỉnh cao là sự sống, cái chết và sự phục sinh của Đức Giêsu Kitô. Các Kitô hữu từ lâu đã biết đến và ca ngợi lòng thương xót bao la này. Do đó, lòng sùng kính đối với Lòng Chúa Thương Xót không phải là điều mới lạ.

Tuy nhiên, cách đây chưa đầy một thế kỷ, các Kitô hữu đã được chính Thiên Chúa yêu cầu để có một nhận thức mới và sự tín thác vào lòng thương xót của Ngài, điều này đã bắt đầu thổi bùng ngọn lửa sùng kính cũ thành một lòng tôn kính nồng nhiệt hơn.

Chúa Giêsu đã hiện ra với một nữ tu trẻ người Ba Lan, và trao cho chị một lời nhắc nhở vượt thời gian dành cho toàn thể nhân loại:

“Nhân loại sẽ không được bình an cho đến khi nào quay về với Lòng Thương Xót của Cha với niềm tín thác... Con hãy công bố rằng lòng thương xót là phẩm tính cao cả nhất của Thiên Chúa”

Nữ tu Mary Faustina Kowalska, sinh năm 1905, thuộc Dòng các Nữ tu Đức Mẹ nhân lành ở Ba Lan. Vào ngày 22.02.1931, Chúa Giêsu lần đầu tiên hiện ra với chị.

Chúa Giêsu mặc một chiếc áo choàng màu trắng, với hai tia sáng phát ra từ trái tim của Người - một tia màu đỏ và một tia màu trắng, tượng trưng cho máu và nước chảy ra từ cạnh sườn bị đâm thấu của Người khi bị đóng đinh trên thập giá.

Chúa Giêsu yêu cầu chị Faustina vẽ lại hình ảnh này kèm theo lời ghi chú, “Lạy Chúa Giêsu,

con tín thác vào Chúa” (Jesus, I trust in You) và Người hứa rằng, ngay cả những tội nhân cứng lòng nhất, nếu tôn kính ảnh này sẽ được cứu độ. Chúa Giêsu cũng nói với chị Faustina về ước muốn của Người đó là Chúa Nhật đầu tiên sau Lễ Phục Sinh được dành để “Kính Lòng Chúa Thương Xót”, và bức hình về lòng thương xót của Người được cả thế giới biết đến và tôn kính.

Sau đó, Chúa Giêsu hiện ra với nữ tu Faustina - người được mệnh danh là “Tông đồ của lòng thương xót” - nhiều lần khác nữa trong suốt vài năm, lần nào Người cũng đề cập về lòng thương xót bao la đối với các linh hồn.

Theo sự hướng dẫn của cha giải tội, nữ tu Faustina đã ghi lại tất cả các cuộc nói chuyện của chị với Chúa Giêsu trong cuốn sách mà chị gọi là “Nhật ký: Lòng Chúa thương xót trong tâm hồn tôi” và cuốn sách này đã được Bộ Giáo lý Đức tin của Giáo hội chấp thuận vào năm 1979.

Trong những trang nhật ký này, chúng ta đọc được lời khẩn cầu khẩn thiết được lặp đi lặp lại về tình yêu của Đức Chúa, và mục đích của các cuộc đối thoại của Người với nữ tu Faustina đó là:

“Trái tim Cha tràn đầy lòng thương xót đối với các linh hồn. ... Giá mà họ có thể hiểu rằng Cha là người cha tốt nhất đối với họ và rằng chính Máu và Nước đã tuôn trào từ Trái tim Cha như từ một mạch nước chan chứa lòng thương xót” (Nhật ký, trang 165).

Ngày Lễ Lòng Chúa Thương Xót

Những thị kiến của nữ tu Faustina với Chúa Giêsu được coi là sự mặc khải tư - tức là sự mặc khải không thuộc kho tàng đức tin, do đó, các tín hữu không buộc phải tin. Dù thế, sứ điệp từ những thị kiến này đã được huấn quyền Giáo hội chính thức nhìn nhận là không có gì đi ngược với đức tin hoặc luân lý.



Ngoài ra, Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II đã công nhận trong các bài viết của nữ tu Faustina một sứ điệp thực sự đến từ Chúa Kitô và phù hợp với tất cả nhân loại trong mọi thời đại.

Vào ngày 30.4.2000, Chúa nhật đầu tiên sau Lễ Phục sinh, Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II vừa phong thánh cho nữ tu chân phước Faustina Kowalska vừa tuyên bố trong bài giảng của ngày hôm đó mong muốn của chính ngài rằng “Chúa nhật thứ hai sau lễ Phục sinh... từ nay trên toàn thế giới sẽ được gọi là ‘Chúa nhật lòng Chúa thương xót’”.

Cùng với mong muốn của Đức Gioan Phaolô II, vào ngày 5.5.2000, Bộ Phụng tự và Kỷ luật Bí tích đã ban hành sắc lệnh chính thức thiết lập Chúa nhật thứ hai Phục sinh là “Chúa nhật lòng Chúa thương xót”.

Điều quan trọng nên biết: đây không phải là một ngày lễ mới trong Giáo hội. Như đã giải thích trong tài liệu của Bộ Phụng tự và Kỷ luật Bí tích, Chúa Nhật Lòng Chúa Thương Xót là một tên mới - một “danh hiệu” mới - cho ngày đã là lễ trọng của năm phụng vụ - tức là Chúa Nhật Thứ Hai Phục Sinh. Liên quan đến phụng vụ ngày hôm đó, không có gì thay đổi trong các bản văn của Các Giờ Kinh Phụng vụ hoặc Thánh lễ. Trên thực tế, các bài đọc Phụng vụ vốn có của ngày này hoàn toàn phù hợp với chủ đề lòng thương xót. Trong bài Phúc Âm, Chúa Giêsu trao cho các tông đồ quyền cầm buộc và tháo cởi tội lỗi, được thể hiện qua Bí tích Sám hối.

Như vậy, lễ Lòng Chúa Thương Xót là sự tiếp nối của việc cử hành Lễ Phục sinh; như Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II đã từng nhận định, là “món quà Phục sinh” của Chúa Kitô cho thế giới.

Từ Trái tim của Chúa Kitô bị đóng đinh

Lễ Lòng Chúa Thương Xót không chỉ là một lời nhắc nhở tuyệt vời về tình yêu của Thiên Chúa, mà còn là một đòi hỏi để chúng ta hiểu

sâu hơn về Thiên Chúa là ai, và chúng ta là ai trong mối tương quan với Ngài. Thánh Faustina đã nhận ra chân lý này và đáp lại trong sự yếu đuối của mình trước quyền năng của lòng thương xót của Chúa Kitô.

Khi cử hành lễ kính Lòng Chúa Thương Xót, chúng ta cùng lập lại lời cầu nguyện mà Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II đã cầu nguyện với thánh nữ Faustina ngay trong Thánh lễ phong thánh cho thánh nữ:

“Lòng Chúa Thương Xót đến với nhân loại từ Trái Tim Chúa Kitô bị đóng đinh. ... Hôm nay, khi cùng với ngài chăm chú nhìn vào khuôn mặt của Chúa Kitô Phục Sinh, xin cho chúng con biết cầu nguyện bằng lời cầu nguyện của ngài cho sự tín thác bị lãng quên, và thưa lên với niềm trông cậy vững vàng: ‘Lạy Chúa Giêsu, con tín thác vào Chúa!’”

Nt. Anna Ngọc Diệp, OP Dòng Đa Minh Thánh Tâm Chuyển ngữ từ: simplycatholic.com

(*) Chúa Giêsu đã ban cho Thánh Faustina một tập hợp những lời cầu nguyện để cầu khẩn lòng thương xót của Người, được gọi là chuỗi Lòng Chúa Thương Xót. Sau đây là cách Lăn chuỗi Lòng Chúa Thương Xót đơn giản với chuỗi Mân côi.

Trước hết,

- Làm Dấu Thánh Giá,

- Đọc: 1 Kinh Lạy Cha; 1 Kinh Kính Mừng; 1 Kinh Tin Kính

Thứ đến:

- Hạt Lớn, thay vì Kinh Lạy Cha thì đọc:

Lạy Cha Hằng Hữu, con xin dâng lên Cha, Mình và Máu, linh hồn và thần tính của Con rất yêu dấu Cha, là Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng con, để đền vì tội lỗi chúng con và toàn thế giới.

- 10 Hạt Nhỏ, thay vì 10 Kinh Kính Mừng, thì đọc 10 lần:

Mùa Phục Sinh

- Vì cuộc tử nạn đau thương của Chúa Giêsu Kitô,

- Xin Cha thương xót chúng con và toàn thể giới.

Tiếp theo:

Lặp lại 5 lần “hạt lớn” và “10 hạt nhỏ” đến hết chuỗi Mân Côi.

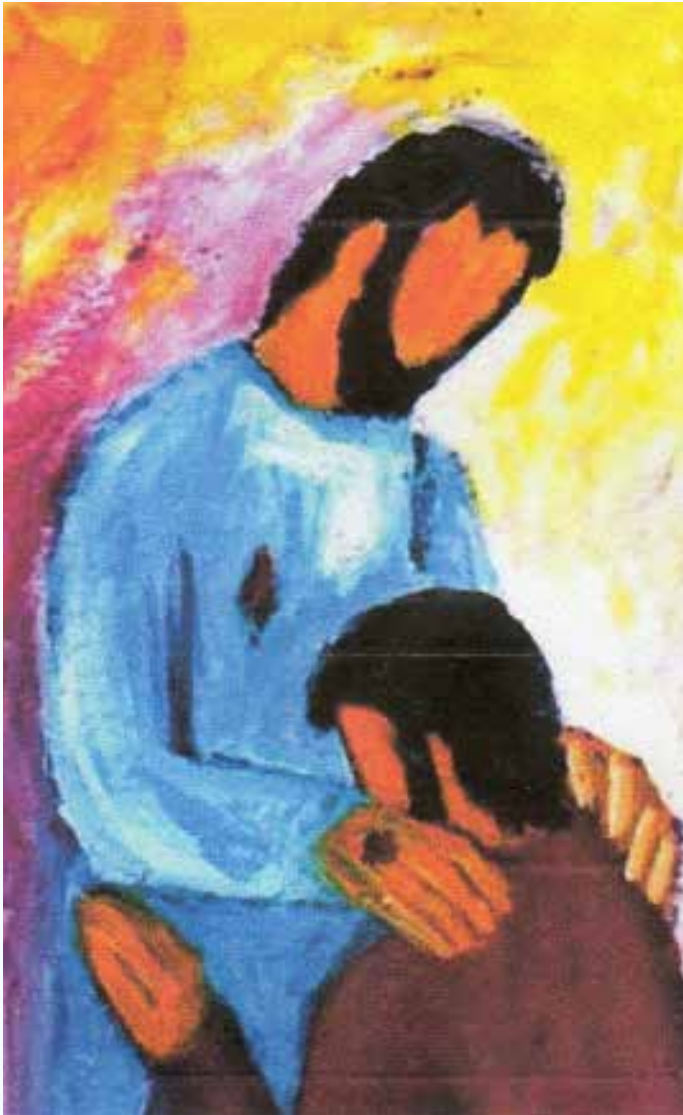
Cuối cùng, đọc 3 lần:

Lạy Đấng Chí Thánh, là Thiên Chúa Toàn Năng Hằng Hữu, xin thương xót chúng con và toàn thể giới.

Lydia Borja

Đôi nét về Chúa nhật Lòng Chúa Thương Xót (hdgmvietnam.com)

Lòng Thương Xót Chúa



“... Lòng thương xót Chúa bao la
Muôn đời con sẽ ngợi ca Danh Ngài...”

Chúa ơi! Tình Chúa cao vời
Một đời tận hiến vâng lời Chúa Cha

Tam nhật thương khó vượt qua
Đã cho con thấy bao la tình Ngài!

Bởi đâu Chúa đã xuống đời
Vâng lời chịu nạn cứu người trần gian

Yêu thương tận hiến bản thân
Giáng trần nhập thể với muôn cơ hàn

Ba năm giảng dạy điều lành
Cuối đời chịu chết hoàn thành ý Cha

.....

Chúa còn lưu lại Thế gian
Bí tích Thánh Thể thần lương nuôi đời

Lập nên Giáo Hội ở đời
Mọi dân mọi nước vâng lời Cha Chung

Chúa ơi! Vì Chúa thương con
Một loài thụ tạo mỏng giòn đa mang.
Dưỡng nuôi từ cõi địa đàng
Muôn đời Chúa vẫn sẵn sàng yêu thương.

Ấn sủng Chúa như đại dương
Không ngừng tha thứ bao dung tuyệt vời
Bao trùm hết cả loài người
Lòng thương xót Chúa muôn đời vinh quang.

Phục Sinh tỏa ánh huy hoàng
Lòng con phơi phới hân hoan rạng ngời.
Tạ ơn tình Chúa cao vời
Xót thương cứu độ loài người chúng con.

Kính thờ Lòng Chúa Xót Thương
Con tin kính Chúa quyền năng siêu phàm
Con thờ lạy Chúa nhân lành
Đã dùng Thánh giá thực hành tình yêu.

Cho con bền vững sớm chiều
Cho con theo Chúa thương yêu hết mình
Không còn ích kỷ, yếu hèn
Không còn vô cảm thiếu tình yêu thương...

Thanh Huyền_Kent

Tại sao phải rước lễ trong mùa Phục sinh?

Điều 920 của bộ giáo luật hiện hành buộc các tín hữu phải rước lễ một năm ít là một lần, vào mùa Phục sinh. Tại sao có điều luật đó?

Khoản giáo luật vừa trưng dẫn còn được lặp lại trong sách Giáo lý Hội thánh Công giáo số 1389. Tuy nhiên nguồn gốc của nó đã có từ xa xưa, nghĩa là từ công đồng Latêranô IV năm 1215.

Tại sao phải ra luật đó?

Có rất nhiều lý do đôi khi tương phản nhau: có người nguội lạnh, chẳng mấy khi đi nhà thờ, vì thế cần phải ra luật thúc đẩy họ tối thiểu một năm hãy liệu xưng tội rước lễ một lần. Ngược lại, có người quá đạo đức, đi lễ thường xuyên nhưng không dám lên rước lễ vì cảm thấy mình bất xứng. Do đó, cần phải thúc đẩy họ lên rước lễ ít là một năm một lần. Để hiểu rõ vấn đề này

hơn, chúng ta nên đi ngược lại dòng lịch sử từ những thế kỷ đầu tiên của Hội thánh.

Các tín hữu tiên khởi rước lễ bao nhiêu lần một năm?

Thực khó nói cách chính xác. Tuy nhiên có thể suy đoán dựa theo vài dữ kiện. Chúng ta biết rằng ngay từ đầu tiên, các Kitô hữu đã có thói quen họp nhau cử hành Thánh Thể hằng tuần vào ngày Chúa nhật, (ngày của Chúa, ngày mừng Chúa Kitô Phục sinh). Chúng ta thấy chứng tích nơi sách Tông đồ công vụ, chương 20 câu 7, kể lại việc thánh Phaolô chủ sự lễ nghi bẻ bánh tại Troa. Sách Đidakhê chương 14 diễn tả việc tham dự lễ bẻ bánh ngày Chúa nhật thành một quy luật. Từ đó ta cũng có thể kết luận được

rằng họ cũng rước lễ ít là mỗi tuần một lần. Lý do dễ hiểu, bởi vì việc tham dự Thánh lễ đương nhiên bao hàm việc rước lễ. Thánh lễ được gọi là “việc bẻ bánh”, hàm ngụ ý tưởng một bữa tiệc thánh. Do đó không ai đi dự tiệc mà ra về với bụng trống rỗng.

Từ khi Giáo hội cử hành phụng vụ vào các ngày trong tuần lễ, thì các



Mùa Phục Sinh

tín hữu cũng tăng mức độ rước lễ nữa hay sao?

Lịch sử không tiến triển theo đường thẳng, nhưng thường là theo đường ngoằn ngoèo. Xét về kỷ luật chung của Giáo hội thì quả là có sự tiến triển trong việc cử hành Thánh lễ. Vào thời đầu, có lẽ mỗi tuần Giáo hội chỉ cử hành Thánh lễ một lần vào ngày Chúa nhật. Nhưng con số đó tăng lên dần dần, tùy theo địa phương. Hồi đầu thế kỷ V, thánh Augustinô (Epistola 54, ad Ianuarium, c.2) viết như sau: “việc dâng lễ thay đổi tùy theo địa phương. Có nơi thì hiệp lễ hàng ngày, có nơi thì chỉ hiệp lễ vào một vài bữa. Có nơi thì không ngày nào bỏ việc dâng Hy lễ; có nơi thì chỉ dâng Thánh lễ vào thứ bảy và Chúa nhật; thậm chí có nơi chỉ dâng lễ vào ngày Chúa nhật”. Như vậy, cho đến thời thánh Augustinô, không phải đâu đâu cũng có Thánh lễ hàng ngày, và thậm chí có nơi chỉ có Thánh lễ ngày Chúa nhật mà thôi.

Điều này không chỉ tùy thuộc vào số linh mục nhiều hay ít, nhưng còn bị chi phối bởi nhiều yếu tố khác nữa. Chẳng hạn như bên các Giáo hội Đông phương, các buổi cử hành Thánh lễ rất long trọng, vì thế không lạ gì mà thường chỉ giới hạn vào ngày Chúa nhật, với sự tham gia đông đảo của cộng đoàn và ca đoàn. Đang khi đó, bên Tây phương, do việc các đan sĩ thụ phong linh mục, cho nên việc cử hành Thánh lễ cũng gia tăng tại các đan viện, không những là Thánh lễ cử hành cho cộng đoàn mỗi ngày, mà mỗi linh mục còn cử hành Thánh lễ kể cả khi không có cộng đoàn tham dự. Hơn thế nữa, việc tăng gia các buổi cử hành Thánh



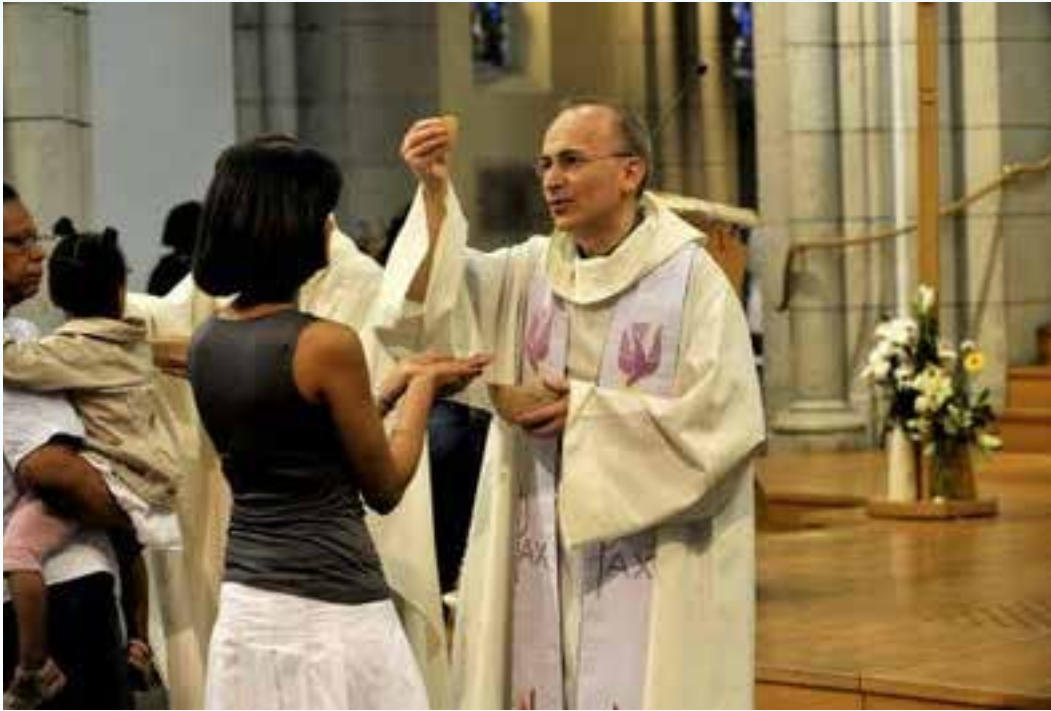
lễ không nhất thiết kèm theo sự tăng gia việc rước lễ.

Tại sao vậy?

Lúc này tôi đã nói rằng lịch sử không tiến theo đường thẳng nhưng theo đường ngoằn ngoèo. Một cách tổng quát, ta thấy rằng ở những thế kỷ đầu tiên, việc hiệp lễ gắn liền với việc tham dự Thánh lễ (gọi là lễ bẻ bánh), nhưng dần dần thì hai hành vi được tách rời. Có người rước lễ tuy không tham dự Thánh lễ: điều này xảy ra cho những người đau ốm không thể đi nhà thờ được, hoặc những người bị giam tù trong kỳ bắt đạo. Ngược lại, có người thì tham dự Thánh lễ mà không rước lễ. Điều này xảy ra vì nhiều lý do. Một lý do vừa mới nhắc đến là trường hợp các đan sĩ cử hành Thánh lễ mà không ai tham dự (và do đó không có ai rước lễ); như thế việc rước lễ không còn phải là thành phần của Thánh lễ nữa. Đang khi đó, tại các giáo xứ, thì tuy các tín hữu buộc phải tham dự Thánh lễ hàng tuần, nhưng không hẳn là ai cũng dám lên rước lễ, xét vì cảm thấy lương tâm không ổn.

Như vậy, họ không lên rước lễ vì thấy mình mắc tội trọng, phải không?

Đúng vậy. Dựa theo lời của thánh Phaolô trong thư thứ nhất gửi tín hữu Côrintô, chương



Mùa Phục Sinh

rước lễ có phát sinh hoa trái như lòng mong ước hay không?

Nếu việc rước lễ không phát sinh hoa trái, thì tu sĩ chỉ được rước lễ mỗi tháng một lần thôi phải không?

Có lẽ còn ít hơn nữa là đáng khác. Nói như thế chúng ta mới hiểu

11 câu 28-29: «Ai nấy phải tự xét mình, rồi hãy ăn Bánh và uống Chén này. Thật vậy, ai ăn và uống mà không phân biệt được Thân Thể Chúa, là ăn và uống án phạt mình», Giáo hội đòi hỏi các tín hữu phải sạch tội trọng thì mới được phép rước Mình Thánh Chúa. Thế nhưng, trong lịch sử không thiếu những khuynh hướng giải thích chặt chẽ hơn nữa về sự chuẩn bị tâm hồn. Họ đòi hỏi không những chỉ sạch tội trọng, mà cả tội nhẹ cũng như các mối quyến luyến với thế trần. Thậm chí, họ buộc các đôi vợ chồng phải kiêng cử ái ân thì mới được lên rước lễ.

Nói thế thì chỉ có các tu sĩ mới được xứng đáng rước lễ hay sao?

Các tu sĩ cũng chẳng xứng đáng rước lễ nữa. Mãi cho đến đầu thế kỷ XX, nhiều hiến pháp Dòng tu chỉ cho phép các tu sĩ rước lễ một tháng một lần, nghĩa là 12 lần một năm. Ai muốn rước lễ hàng ngày thì phải có phép của cha giải tội. Vị này có bốn phần trắc nghiệm trình độ đạo đức của linh hồn, rồi mới dám cho phép tu sĩ rước lễ thường xuyên. Thực ra, cha linh hồn không chỉ xét xem linh hồn có mắc tội trọng hay tội nhẹ hay không, nhưng còn muốn biết hiệu quả của việc rước lễ như thế nào: đương sự có tiến triển trên đường nhân đức hay không? Việc

được ý nghĩa của sắc lệnh công đồng Latêranô IV năm 1215. Có thể giải thích tầm mức áp dụng sắc lệnh vừa cho các tín hữu bình nhác (chẳng mấy khi đi nhà thờ) vừa cho những tu sĩ nữa! Theo các sử gia, nghĩa vụ buộc rước lễ mỗi năm ít là một lần bắt nguồn từ các đan sĩ sống trong sa mạc (như thánh Ambrôsiô giải thích: De sacramentis, 5,25). Dù sao thì về sau này giáo luật nhắm tới các người nguội lạnh nhiều hơn.

Từ thế kỷ IX, nhiều công đồng địa phương buộc các tín hữu phải rước lễ ba lần một năm vào dịp lễ Giáng sinh, Phục sinh và Hiện xuống. Công đồng Latêranô IV thì chỉ buộc rước lễ mỗi năm một lần, ít là vào lễ Phục sinh. Dần dần nghĩa vụ này được kéo dài ra suốt mùa Phục sinh. Bộ giáo luật hiện hành thì giữ lại luật buộc phải rước lễ mỗi năm một lần; nhưng không nhất thiết là trong mùa Phục sinh. Bộ giáo luật hiện hành cũng bỏ những chế tài của công đồng Latêranô, theo đó ai không rước lễ trong tuần lễ Phục sinh thì sẽ bị trục xuất khỏi Giáo hội, và không được an táng theo nghi thức phụng vụ.

Tại sao phải rước lễ mỗi năm một lần?

Như đã nói ở đầu, ta có thể đọc nghĩa vụ này theo hai chiều hướng đối nghịch. Với người

Mùa Phục Sinh

thờ ơ lãnh đạm thì luật này thúc đẩy họ hãy nuôi dưỡng lòng đạo, nhờ việc lãnh bí tích Thánh Thể: thân xác cần được nuôi dưỡng thì mới sống được. Ai mà không ăn thì dù chưa chết cũng thấy kiệt lực. Linh hồn cũng cần được bồi dưỡng nhờ bí tích để có sức mạnh chống lại tội lỗi và tăng cường nhân đức. Vì thế mà việc rước lễ mỗi năm một lần là mức tối thiểu. Xuống dưới mức tối thiểu thì có nguy cơ hấp hối.

Mặt khác, nghĩa vụ này cũng nhắc nhở những người quá bối rối sợ hãi rằng: Chúa Giêsu đã thiết lập bí tích này không chỉ để cho ta thờ lạy tôn kính, nhưng còn để trở thành lương thực cho ta nữa. Ngài muốn trở nên bánh cho ta ăn, ngõ hầu ta được sống và sống dồi dào. Đáng rằng Ngài là Đấng cực thánh, còn ta là kẻ tội lỗi, không xứng đáng cho Ngài ngự vào linh hồn ta, nhưng chúng ta đừng quên phần thứ hai của lời nguyện trước khi rước lễ: «Lạy Chúa, con chẳng đáng rước Chúa ngự vào nhà linh hồn con, nhưng xin Chúa phán một lời thì linh hồn con sẽ lành mạnh». Tuy dù chúng ta bất xứng, nhưng chính vì thế mà chúng ta cần Chúa đến thăm, như bệnh nhân cần đến lương y đến chữa lành. Vì thế chúng ta đừng ngại ngần lên rước lễ khi thấy mình còn nhiều thiếu sót.

Dù sao, có lẽ ngày nay ít người ngại lên rước lễ vì cảm thấy mình bất xứng. Chúng ta chỉ sợ rơi vào tình trạng trái ngược. Cho đến đầu thế kỷ XX, trung bình các tu sĩ được rước lễ mỗi tháng một lần. Bộ giáo luật hiện hành ở số 917 dự liệu những trường hợp được phép rước lễ nhiều lần trong một ngày. Nguy cơ có thể xảy ra là sự thiếu chuẩn bị xứng đáng, không chỉ theo nghĩa là chưa thanh tẩy linh hồn đúng mức, nhưng còn theo nghĩa là chúng ta không lưu ý đến việc để cho Mình Thánh phát sinh những hoa trái mong muốn, đặc biệt là lòng mến Chúa yêu người.

Lm. Giuse Phan Tấn Thành

Nguồn tin: www.daminhvn.net

MỪNG LỄ PHỤC SINH

Mừng ngày Lễ Chúa Phục Sinh
Đoàn con thành kính dâng lên tâm tình
Hát khen mừng Chúa thiên Đình
Vượt qua khổ nạn quang vinh về Trời.

Con đường thương khó Chúa ôi!
Công trình cứu chuộc một đời thương đau
Giáng sinh trong cảnh khó nghèo
Xây dựng Hội Thánh, chết theo khổ hình.

Chúa còn thể hiện lòng mình
Rộng ban Thánh Thể dưỡng hồn chúng con
Quyền năng Thiên Chúa từ nhân
Chờ che Hội Thánh trong cơn hiểm nghèo.

Dọc theo lịch sử Giáo triều
Đoàn chiên của Chúa gặp nhiều gian nan
Satan đánh phá bạo tàn!
Nhưng luôn có Chúa sẵn sàng đỡ nâng.

Ngày nay dịch bệnh tràn lan
Vô phương cứu chữa, thế gian tơi bời.
Quảng trường Giáo Hội không người
Trong ngày đại Lễ Chúa ôi lạnh lùng!

Nhưng con tin Chúa quan phòng
An bài mọi việc trong lòng Chúa Cha
Cho dù gặp cảnh phong ba
Con thuyền Giáo Hội vượt qua vững vàng

Mừng Chúa sống lại huy hoàng
Đoàn con yêu Chúa lại càng vững tin
Dù trong hoàn cảnh khó khăn
Nhưng luôn có Chúa cùng con song hành

Chúa ban một Đức Giáo hoàng
Khôn ngoan đức độ theo đường yêu thương.
Satan qui quyết khôn lường
Cũng không phá nổi tình thương Chúa trời

Mừng Lễ Phục Sinh của Người
Dù còn dịch bệnh khắp nơi hoành hành
Nhưng con tin tưởng chân thành
Chúa luôn thương xót chữa lành trần gian.

Thanh Huyền



ĐÔI ĐIỀU VỀ VIỆC ĐỒNG HÀNH VỚI CON CÁI TRONG THẾ GIỚI INTERNET

Tác giả: Clara Minh Trang FMA

Trong sứ điệp nhân ngày Thế Giới Truyền Thông Xã Hội lần thứ 45, Đức Thánh Cha Biển Đức XVI có đề cập đến sự bùng nổ truyền thông xuyên qua mạng lưới internet và việc các bạn trẻ đang sống sự thay đổi truyền thông này, với tất cả những lo âu, những mâu thuẫn và tính sáng tạo.

Ngày nay, dường như internet trở thành thế giới của người trẻ. Thanh thiếu niên sử dụng internet thành thạo hơn cha mẹ nhưng lại thiếu kinh nghiệm và hiểu biết về cuộc sống. Vì thế các em cần được cha mẹ đồng hành trong việc phân định, giúp cho có khả năng định hướng khi thám hiểm trong rừng rậm của mạng lưới internet.

Những cơ hội và thách đố internet tạo ra trong cuộc sống của thanh thiếu niên

Văn kiện Giáo Hội và internet đã nhận định rằng: “Internet trao vào tay người trẻ ở một độ tuổi quá sớm cái khả năng vô hạn để làm điều tốt hay làm điều xấu, cho bản thân mình và cho người khác. Nó có thể giúp làm cho đời sống của chúng được phong phú thêm, vượt xa những gì mà các thế hệ trước dám mơ tưởng và làm cho chúng có khả năng giúp cho đời sống của người khác thêm phong phú. Nhưng nó cũng có

thể chìm người trẻ vào trong chủ nghĩa tiêu thụ, trong cơn mê với những hình ảnh khiêu dâm và bạo lực, hay tình trạng cô lập bệnh hoạn.”[1]

Thật vậy, internet có thể cung cấp nguồn tài liệu để các bạn trẻ đào sâu những đề tài học hỏi, nghiên cứu, như thể bộ bách khoa tự điển vừa không lồ, vừa chi tiết. Dầu vậy, việc truy cập nhanh chóng đòi hỏi rút ngắn thời gian quyết định, khiến khó phân định điều gì hữu ích và đáng để tìm kiếm. Bên cạnh đó, nếu thiếu trưởng thành và khả năng phân định, việc tự do truy cập có thể đưa người trẻ vào các website mang những nội dung khiêu dâm, bạo lực, độc hại, dụ dỗ hoặc kích thích người trẻ làm những điều xấu gây thiệt hại cho chính mình, gia đình và xã hội.

Internet còn tạo điều kiện để thanh thiếu niên có thể giao lưu trao đổi thông tin, ý kiến, tài liệu, hình ảnh... với các bạn bè ở xa một cách dễ dàng và nhanh chóng ngang qua thư điện tử (email), chat, diễn đàn (forum), nhật ký trên mạng (blog), mạng xã hội (như MySpace, Facebook...)... Điều này đáp ứng một trong những nhu cầu sâu xa của người trẻ là kết bạn, diễn tả chính mình qua những dòng nhật ký hay viết thư qua mạng.

Tuy nhiên các thiếu niên và trẻ em cũng có thể gặp những nguy hiểm khi sử dụng chúng. Trong một tác phẩm của mình, Vincenzo Varagona[2] đã phân tích những nguy hiểm này. Nguy hiểm đầu tiên là sự nặc danh. Ai ở đằng sau địa chỉ email hay nickname ấy? Một người chân thật, muốn thông tri, muốn xây dựng một tương quan bằng hữu chân thành? Một người có ý xấu muốn lợi dụng sự ngây thơ của những đứa trẻ? Người ảo ẩn mình sau những cái tên hấp dẫn? Người lớn giả làm trẻ con?

Vì thế, các em có thể chẳng may tiếp xúc với những người nguy hiểm trên mạng, có thể bị lạm dụng, bị lừa gạt, trở thành nạn nhân của những tổ chức hoạt động bất chính sử dụng internet như phương tiện để thực hiện tội phạm. Những điều trước đây xảy ra trên đường phố thì bây giờ xảy ra trên mạng.

Ngoài ra, thanh thiếu niên còn sử dụng internet để vui chơi, giải trí như nghe nhạc, xem phim, chơi trò chơi điện tử trực tuyến (game online). Tuy trò chơi điện tử tạo thuận lợi kích thích não của người chơi nhờ những thông tin hình ảnh tức thời, nhưng ngồi quá lâu trước màn hình sẽ trở thành một cản trở cho các học sinh vì sau đó sẽ gặp khó khăn trước cơ chế của việc học tập theo truyền thống. Hơn nữa, những hình ảnh cử động liên tục và những màu sắc, ánh sáng, âm thanh trên màn hình thu hút sự chú ý tập trung theo dõi của người chơi, gây hại cho

mắt và có thể dẫn đến stress vì não phải nhận quá nhiều kích thích.

Ngồi chơi điện tử lâu giờ không chỉ tác hại đến sức khỏe thể lý (thậm chí có thể dẫn đến đột tử nếu chơi liên tục trong một thời gian dài), mà còn làm mất đi thời gian dành cho những sinh hoạt vui chơi bổ ích ngoài trời, những sinh hoạt lành mạnh khác như thể thao hay các môn năng khiếu, là những hoạt động giúp người trẻ phát triển và tự tin. Bên cạnh đó, việc chơi điện tử nhiều giờ, nhất là khi thức khuya để chơi, sẽ làm cho các thiếu niên không còn thời gian học bài, uể oải trong học tập, và khi đến lớp thì mệt mỏi, lơ đãng...

Có những trò chơi mang tính giáo dục, cung cấp kiến thức về cuộc sống, phát triển khả năng ứng xử, giúp thư giãn với những trò giải trí vui nhộn vô hại, nhưng cũng có nhiều trò chơi mang nội dung bạo lực và thù hận. Điều này gây nguy hại nghiêm trọng vì nơi các thiếu niên và nhất là nơi các trẻ em, cấu trúc tâm lý vẫn chưa hình thành trọn vẹn nên rất có nguy cơ lẫn lộn giữa thực tế và kinh nghiệm ảo trên mạng. Thường những em đã quen giải quyết vấn đề trong trò chơi điện tử bằng bạo lực sẽ cho rằng đứng trước những khó khăn trong cuộc sống thật cũng sẽ giải quyết vấn đề trong cùng cách thức đó.

Không những thế, ai chơi nhiều trò chơi điện tử bạo lực sẽ trở nên quen với bạo lực thật.

Những cảnh bạo lực trong các trò chơi này làm cho mất nhạy cảm, giảm thiểu cảm xúc trong việc phản ứng lại những hành động bạo lực thật. Sử dụng những trò chơi bạo lực nhiều có thể không chỉ trở nên bạo lực hơn mà còn hay gây hấn, tấn công, bắt khoan nhượng và ít vị tha.

Bạo lực của trò chơi điện tử xóa đi ranh giới giữa tốt và xấu, làm lu mờ sự phân biệt giữa thật



và giả. Các giá trị đạo đức của cuộc sống biến mất trong các cảnh của trò chơi điện tử, và như thế có nguy cơ bị chà đạp trong bối cảnh của đời sống thật. Trong trò chơi điện tử, người bạo lực hơn là người thắng cuộc, bạo lực và tội phạm thì lại được thưởng, và thanh thiếu niên có thể quen dần với điều đó. Nếu một thiếu niên bị lôi cuốn trong quá nhiều giờ vào những câu chuyện phiêu lưu không thực, bước vào các tình huống ly kỳ rồi sau đó có thể xóa bỏ làm lại mà không để lại hậu quả hay trách nhiệm gì, thì thiếu niên ấy có thể nghĩ rằng cuộc sống thực cũng như thế. Như trong một ván chơi, người ta có thể gây ra những thảm họa khủng khiếp, và chỉ cần một đồng tiền khác, người ta có thể làm lại từ đầu một cách dễ dàng.

Nhiều trò chơi điện tử còn công hiến cho thanh thiếu niên quyền làm chủ sự sống và sự chết, có khả năng quyết định vận mệnh của kẻ khác. Nếu những người trẻ chuẩn bị bước vào đời, bước vào cuộc sống thật với tất cả những suy nghĩ trên thì quả là nguy hiểm và tai hại.

Phần lớn các nhân vật chính trong trò chơi điện tử là người và điều đó cho phép người chơi đồng hóa mình trong vai của nhân vật và thiết lập một tương quan chặt chẽ với nhân vật. Những anh hùng của các trò chơi điện tử thường thuộc về tầng lớp thượng lưu của xã hội, nơi đó giàu có và quyền lực liên kết chặt chẽ với nhau. Người chơi được trao cho khả năng đảm nhận những vai trò xã hội rất quan trọng và ảnh hưởng trên hành xử của những người khác. Còn lại phần nhỏ nhân vật trong trò chơi thuộc tầng lớp trung lưu và chỉ rất ít thuộc tầng lớp hạ lưu của xã hội, tuy nhiên họ không cam chịu hoàn cảnh không may của họ. Đích đến của trò chơi thường là chiến đấu để trở nên giàu có hoặc để chiếm hữu được, kể cả với sự lừa dối, một vị trí quan trọng và nổi bật hơn trong xã hội. Có những trò chơi mà nhân vật được thúc đẩy bởi ước muốn làm giàu bằng mọi giá. Giàu có và quyền lực có một tầm quan trọng lớn trong trò

chơi điện tử: người giàu có và người quyền thế chiếm ưu thế và đánh bại người nghèo. Giàu có là chìa khóa của thành công và nổi tiếng. Tất cả những điều này tạo nên sự lệch lạc trong suy nghĩ của thanh thiếu niên.

Thường những em gặp thất bại trong cuộc sống dễ nghiện trò chơi trực tuyến vì trong đó thành công đến nhanh và dễ hơn ngoài đời thật nên các em tìm được sự bù đắp cho những gì không có được ở đời thường. Cũng vì lý do đó mà nhiều thiếu niên say mê trò chơi trực tuyến, bởi các em cảm thấy được tự do đi khắp nơi mình muốn mà không bị ai cấm cản.

Ngoài ra, trò chơi trực tuyến còn tạo điều kiện cho người chơi được hòa nhập vào một cộng đồng xã hội mới, vì tuy các nhân vật là ảo nhưng người điều khiển chúng thì không ảo. Các game thủ có thể vừa chơi vừa trò chuyện với nhau qua cửa sổ chat, có thể trao đổi mua bán đồ dùng, vũ khí của trò chơi và cả các nhân vật trong trò chơi nữa. Điều này cũng có thể dẫn đến nguy cơ kết bạn với những băng nhóm xấu, mua bán bằng tiền thật các vật dụng của trò chơi trực tuyến, rồi vì cần tiền mà đưa đến trộm cướp. Bên cạnh đó, nếu thanh thiếu niên dành quá nhiều thời giờ cho việc sống trong thế giới ảo thì tương quan với những người thân trong gia đình, những người mà các em gặp gỡ hằng ngày trong thế giới thật sẽ trở nên lạnh nhạt, các em không còn muốn tham gia vào những hoạt





động xã hội lành mạnh, tự cô lập mình, để rồi cảm thấy cô đơn, buồn chán.

Internet là “một miền đất tuyệt vời của không gian ảo, nơi đó người ta được phép phát biểu tùy thích và quy luật duy nhất tại miền đất này là mỗi người được tự do làm gì tùy thích.”[3] Vì thế không tránh khỏi tình trạng những người xấu lợi dụng gây nguy hại cho thanh thiếu niên. Một trong những mối nguy hiểm đó là sự bạo hành trên mạng (cyberbullying), được thể hiện dưới những dạng thức sau:

- Khủng bố bằng tin nhắn: những tin nhắn quấy rối hoặc đe dọa liên tục được gửi đến cho nạn nhân.

- Đe dọa phát tán trên mạng những hình ảnh/ clip video quay/ chụp bằng điện thoại di động hiện đại những cảnh kín đáo, tế nhị làm cho nạn nhân phải xấu hổ, lo lắng.

- Khủng bố bằng những cuộc gọi, nhá máy. Thủ phạm thường dùng nhiều số khác nhau hoặc điện thoại ăn cắp để không bị phát hiện.

- Khủng bố bằng email. Thủ phạm sử dụng email của nạn nhân làm điều xấu nhằm đổ trách nhiệm lên người đó.

- Chửi bới nạn nhân trên chatroom.

- Gửi tin nhắn nhanh với nội dung không tốt.

- Khủng bố qua website bao gồm việc sử dụng những blog, website cá nhân, mạng xã hội

hoặc bất kỳ một cơ hội nào trên không gian mạng.[4]

Tuy nhiên, có những trẻ em và thiếu niên dễ gặp các loại nguy hiểm khác nhau trên mạng hơn những em khác. Đó là:

- Những thiếu niên cô đơn, sống trong những hoàn cảnh cô lập về mặt xã hội, vì cha mẹ vắng mặt do bận rộn với công ăn việc làm, hay trong những hoàn cảnh cô lập về mặt tình cảm, vì các em không tìm thấy trong thế giới thật xung quanh mình một người nào sẵn lòng nói chuyện với các em, trong khi ở trên mạng có vô số “bạn” mà các em có thể trao đổi.

- Những thiếu niên buồn, là những em chưa trưởng thành, mà cũng không đủ tự tin, lại thiếu tin tưởng nơi người khác, nên không có khả năng để thiết lập và duy trì những tương quan xã hội. Việc có thể xuất hiện một cách nặc danh trên internet tạo điều kiện để các em dễ dàng khởi sự tạo tương quan với những người khác nhờ sự xa cách thể lý ban đầu giữa họ.

- Những thiếu niên nổi loạn, diễn tả thái độ khó chịu và thách thức của mình trên internet, khiến cho những người vốn có khuynh hướng vi phạm những luật lệ xã hội tìm đến làm quen trên mạng, ban đầu như một người bạn đồng cảm với sự nổi loạn này, nhưng sau đó dần dần lôi kéo người thiếu niên vào con đường tội phạm.[5]

Người trẻ ngày nay sống trong thế giới internet. Cha mẹ không thể nào cấm đoán con cái tiếp cận với internet được. Hơn nữa, sự nghiêm cấm cứng cỏi chỉ đẩy đến sự lén lút, càng cấm đoán thì càng kích thích làm. Thay vì ngăn cấm, cha mẹ nên giáo dục con trong việc sử dụng mạng, đồng hành với con, ở bên cạnh con để cùng nhau lượng định, đánh giá, cho con hiểu biết những giá trị nền tảng, những nguyên tắc căn bản, giúp con có khả năng phân định, chọn lựa, biết cách tự vệ...

Một vài lời khuyên trong việc đồng hành với con cái trên internet



Vincenzo Varagona có đưa ra một số lời khuyên sau đây:[6]

Trước hết, tìm cách để biết con cái mình sử dụng internet như thế nào, nhưng không quá nóng nảy hay khắt khe. Nếu có thể thì lướt mạng cùng con, như một trò chơi mà cha mẹ và con cái cùng tham gia, qua đó cha mẹ vừa thêm hiểu biết về internet, vừa chia sẻ cho con cái những kinh nghiệm khôn ngoan của mình.

Ngay từ đầu, cần đặt máy vi tính, nhất là máy vi tính kết nối internet, ở nơi mà cả nhà đều có thể sử dụng chung thay vì trong phòng riêng của con. Không ai có ý nghĩ đặt tủ lạnh trong phòng riêng của con, cũng thế, máy vi tính phải được xem như đồ dùng chung của cả gia đình chứ không phải của cá nhân, ít nhất là trong những năm đầu con cái sử dụng máy vi tính và internet.

Cũng nên giúp cho con biết rằng ngang qua chat và nhất là qua email, máy vi tính rất dễ bị nhiễm virus có thể dẫn đến hư hỏng nặng. Ngoài ra, khi tải các phần mềm miễn phí trên mạng về máy vi tính, cần lưu ý là những chương trình tải về miễn phí có thể chứa đựng những phần mềm

độc hại làm hỏng máy, hoặc những phần mềm gián điệp gây nguy hại.

Cha mẹ đừng xem máy vi tính như người giữ em để trao phó con, trái lại phải qui định cho con cái về thời gian sử dụng máy vi tính và internet. Cần giúp con ý thức là nếu đang lướt mạng mà gặp những nội dung xấu thì không tải xuống, cũng không dừng lại xem. Làm sao để tạo cho con có khả năng biết phân định nội dung phù hợp.

Ngoài ra, cha mẹ có thể ngăn chặn việc truy cập vào một vài website, chẳng hạn như những website bạo lực hoặc khiêu dâm, nhờ sử dụng phần mềm bộ lọc internet. Nếu cài đặt chúng, cần nhớ kiểm tra định kỳ hoạt động của chúng và giữ bí mật từ khóa.

Nên giải thích cho con cái biết là chúng không bao giờ được cho người khác những thông tin chi tiết cá nhân như họ tên, tuổi tác, địa chỉ, số điện thoại, thu nhập của gia đình, tên trường, thời khóa biểu học ở trường, và kể cả hình ảnh có liên quan đến cá nhân, gia đình và sinh hoạt thường ngày mà không hỏi ý kiến của cha mẹ

trước, cũng như không bao giờ được sử dụng thẻ tín dụng, hay cho ai trên internet số thẻ tín dụng mà không có phép của cha mẹ.

Bên cạnh đó, cần nói cho con cái biết là rất nguy hiểm nếu như điền vào các mẫu trên mạng và trước khi làm điều đó phải tham khảo ý kiến của người lớn. Cũng nên căn dặn con cái không được dùng chung password với người khác và không bao giờ cho ai, kể cả bạn thân, password của mình.

Nếu như cha mẹ vẫn thường dạy con những quy luật hành xử căn bản để tránh những điều không hay xảy ra trên đường đi hoặc trong giao tiếp đời thường, chẳng hạn như không nói chuyện với người lạ, không nhận quà từ người lạ, không để người lạ cho đi quá giang... thì cha mẹ cũng cần dạy con những nguyên tắc ứng xử cơ bản khi sử dụng internet, để tránh tiếp xúc với những người không mấy đáng tin hay với những tình huống nguy hiểm trong thế giới ảo.

Một trong những nguyên tắc đó là không bao giờ trả lời những thư điện tử thô tục hoặc gây hấn, luôn cư xử một cách có giáo dục với đối tác trên mạng và không sử dụng ngôn ngữ thô lỗ hoặc không thích hợp.

Khi nhận được một sứ điệp hay nhìn thấy những hình ảnh làm cho lúng túng hay bị quấy rầy, bối rối, lo âu, thì đừng trả lời. Nên ghi chú website đó, rồi bỏ nó ngay lập tức và nói cho cha mẹ biết.

Một nguyên tắc nữa là không bao giờ nhận lời gặp gỡ trong đời thật những người quen biết trên mạng. Cần cẩn thận đối với những người không quen biết mà con cái gặp trên mạng vì không phải tất cả mọi người đều đúng thật như họ tỏ ra. Do đó, nên thận trọng khi

trao đổi, đừng vội tin tưởng những người quen biết trên internet.

Cần thông báo ngay cho cha mẹ biết những điều mà người lạ tỏ lộ trên internet như một bí mật hoặc khi có người cứ muốn liên hệ hay gặp mặt.

Nếu như cha mẹ vẫn thường muốn biết bạn bè của con cái mình, các bạn học của con ở trường, các bạn chơi thể thao với con, thì cha mẹ cũng phải cảm thấy cần biết những người bạn mà con mình tương quan trên mạng.

Việc đồng hành với con cái trên internet phải dẫn đến việc làm cho con được tự do và trách nhiệm đồng thời có khả năng phân định và chọn lựa khi sử dụng internet. Cha mẹ cần hiểu biết về internet cũng như có một thái độ quân bình đối với internet, không thành kiến hay kết án, không nghi ngờ nhưng thận trọng, và cùng phối hợp với nhà trường và cả giáo xứ nữa để giáo dục người trẻ sử dụng các phương tiện truyền thông sao cho những phương tiện này tăng thêm sự phong phú cho tiến trình phát triển toàn diện của người trẻ, giúp người trẻ làm chủ sự tiến bộ kỹ thuật chứ không để mình bị nhận chìm trong đó, và vẫn gìn giữ được nhân phẩm, tương quan liên vị và những giá trị tinh thần.

Trích Bản tin Hiệp Thông / HĐGMVN, Số 64 (Tháng 3 & 4 năm 2011)



Bí tích Tình Yêu

Thánh Thể, nguồn sống và tột đỉnh của đời sống và sứ mệnh của Giáo Hội.

Thánh Thể là một bí tích nhưng là bí tích như điểm quy tụ của các bí tích khác như Tông Huấn “Bí Tích Tình Yêu” đã nói khi lấy lại lời của Công đồng chung Vaticanô II: “Công đồng chung Vaticanô II đã nhắc lại rằng, ‘còn về các bí tích khác và tất cả các thừa tác vụ trong Giáo Hội và các việc tông đồ, tất cả đều liên kết chặt chẽ với Thánh Thể và quy hướng về đó. Quả vậy Phép Thánh Thể cực thánh chứa đựng toàn thể những ơn huệ thiêng liêng của Giáo Hội, vì Thánh Thể là chính Chúa Kitô, là sự Vượt qua của chúng ta, là Bánh Hằng Sống, vì nhờ Thịt của Ngài, được làm cho sống động và có sức ban sự sống nhờ Thánh Thần, đem lại sự sống cho con người, mời gọi và hướng dẫn họ cũng hãy tự hiến dâng chính mình, hiến dâng các công việc của họ và mọi sự vật được tạo dựng nên trong sự hợp nhất với Ngài. Mỗi liên hệ mật thiết giữa Thánh Thể và các bí tích khác cũng như với sự hiện hữu của Kitô hữu được hiểu từ căn gốc khi chúng ta chiêm ngắm chính mầu nhiệm Giáo Hội như một bí tích”(Hiến chế về Giáo Hội, s. 16).

Số 16 này trình bày tổng quát về mối liên hệ giữa Thánh Thể và các bí tích qua những điểm sau đây:

Thánh Thể và các bí tích có liên hệ mật thiết với nhau.

Mỗi liên hệ này có nguồn gốc từ sự việc Giáo Hội chính là bí tích phổ quát của ơn cứu rỗi.

Thánh Thể chứa đựng tất cả mọi ơn huệ thiêng liêng, vì Thánh Thể là chính Chúa Kitô.

Nơi Thánh Thể và các bí tích có sức thiêng biến đổi con người toàn diện và làm cho đời sống con người trở nên việc phụng tự xứng đáng dâng lên Thiên Chúa và được Ngài đoái thương chấp nhận.

Từ những xác quyết này, Tông Huấn trình bày mối liên hệ của Thánh Thể với 6 bí tích kia. Trong việc trình bày này, Tông Huấn đã theo thứ tự xếp đặt các bí tích như trong Sách Giáo lý của Hội Thánh Công giáo, đó là:

Ba bí tích khai tâm Kitô giáo: Rửa tội, Thêm sức và Thánh Thể.

Hai bí tích chữa lành: Giao hòa và Xức dầu bệnh nhân.

Hai bí tích mang tính xã hội: Truyền chức thánh và Hôn phối.





Đây là mẫu để các giáo lý viên tìm hiểu cách xếp đặt các bí tích như trong Sách Giáo lý của Hội Thánh Công giáo và trình bày theo đó, thay vì trình bày theo các thứ tự thời xưa, theo từng bí tích mà không có liên hệ gì với nhau. Cách xếp đặt này đã dựa theo thần học về các bí tích.

Trong Tông Huấn “Bí Tích Tình Yêu”, Thánh Thể được đặt ở nguồn gốc và tột đỉnh của đời sống và sứ mệnh của Giáo Hội, là nguồn mạch các ơn trong Giáo Hội và trong các bí tích (s. 16 và 84). Trong Sắc lệnh về đời sống linh mục và thừa tác vụ linh mục, Thánh Thể được coi là tột đỉnh các bí tích và các bí tích phải quy về đó (*Presbyterorum ordinis*, s. 7). Hiến Chế Giáo Hội “Ánh sáng muôn dân” (s. 11) thì coi Thánh Lễ là nguồn mạch và chóp đỉnh của tất cả đời sống Kitô hữu. Còn Hiến Chế Về Phụng Vụ (s. 7) thì nói cách tổng quát hơn coi phụng vụ như là tột đỉnh và nguồn suối của mọi hoạt động của Giáo Hội cũng như là tột đỉnh mà mọi hoạt động của Giáo Hội phải nhắm tới. Như vậy, Giáo Hội luôn đánh giá đúng mức Thánh Thể và việc tham dự Thánh Lễ. Từ đó, chúng ta sẽ hiểu dễ dàng hơn liên hệ giữa Thánh Thể và các bí tích khác. Trong mỗi trường hợp Tông Huấn đã nói tới mỗi liên hệ, sau đó cho thấy những điểm liên hệ này cách cụ thể, rồi đem ra một vài điểm cụ thể cần được lưu ý đặc biệt trong hoạt động mục vụ về bí tích.

Nhưng mỗi liên hệ này cũng có cấp bậc khác nhau:

Liên hệ nội tại (*lien intrinsèque*) như Thánh Thể và bí tích Rửa Tội và Thêm Sức, vì cùng là cửa ngõ và khởi đầu đời sống Kitô hữu (s. 17); như Thánh Thể và bí tích Thống Hối và Hòa Giải (s. 20); như Thánh Thể và bí tích Truyền Chức Thánh (s. 23).

Liên hệ đặc biệt : như Thánh Thể và bí tích Hôn Phối có liên hệ đặc biệt (s. 27).

. Liên hệ bình thường: như Thánh Thể với bí tích Xức Dầu Bệnh Nhân (s. 22).

Bây giờ chúng ta nói một số điểm về liên hệ giữa Thánh Thể và từng bí tích.

1) Thánh Thể và các bí tích Khai tâm Kitô giáo (s. 17-19).

Mỗi liên hệ này mang tính cách nội tại nghĩa là Thánh Thể cùng với hai bí tích Rửa Tội và Thêm Sức làm nên nền tảng cho đời sống Kitô hữu, nhưng chính Thánh Thể hoàn tất công việc khai tâm này và trở nên trung tâm và cùng đích của đời sống bí tích (s. 17).

Trong phần này Tông Huấn đã nói tới thứ tự của ba bí tích này (s. 18) và thói quen mục vụ của Giáo Hội Tây phương (Rửa Tội, Rước Lễ lần đầu và sau đó mới là Thêm Sức) và Đông phương (Rửa Tội, Thêm Sức và Thánh Thể, cả cho trẻ con). Trong vấn đề này, Tông Huấn đưa ra hai vấn đề: xem thứ tự nào giúp đỡ tín hữu nhận ra rõ ràng hơn tính cách trung tâm của Thánh Thể; và xin các Hội Đồng Giám Mục xem tiến trình cử hành các bí tích khai tâm để cho thấy tính cách hữu hiệu giáo dục tín hữu nhận ra Thánh Thể là trung điểm của đời sống và cùng với các bí tích khác giúp tín hữu sống chân thực trong thế giới ngày nay (s. 18).



Tông Huấn nhắc nhở tín hữu lưu tâm làm cho việc khai tâm Kitô giáo đi vào môi trường gia đình thực sự, chứ không chỉ là việc làm cho em bé hay cho người đỡ tòng. Đàng khác, Đức Thánh Cha (dùng đại danh từ “TÔI”) lưu tâm đặc biệt tới việc Rước Lễ lần đầu như một tác động tôn giáo đầu tiên cho em bé nhận ra sự hiện diện của Chúa Giêsu trong suốt đời sống của em (s. 19). Lưu ý Đức Thánh Cha đã chuyển từ giáo huấn chung tới lời nhấn nhủ riêng của Ngài, khi Ngài dùng chữ “TÔI”: Tôi muốn nhấn mạnh tới tầm quan trọng của dịp Rước Lễ lần đầu. Đối với rất nhiều người tín hữu, ngày nay ghi lại trong ký ức của họ như là thời điểm, cho dù chỉ rất đơn sơ, họ nhận ra tầm quan trọng của việc gặp gỡ Chúa Giêsu. Mục vụ giáo xứ bằng cách thể thích hợp phải làm nổi bật cơ hội thật ý nghĩa này” (s. 19).

2) Thánh Thể và bí tích Hoà Giải (số 20-21).

Bí tích Hoà Giải cũng có một liên hệ nội tại với Thánh Thể. Vì Thánh Thể giúp tín hữu đánh giá nhiều hơn bí tích Thống Hối và Hoà giải. Vì nhờ Thánh Thể, các tín hữu nhận ra cách sâu xa tình yêu của Thiên Chúa và nhờ ý thức về tình yêu này họ sẽ nhận ra ý nghĩa của tội để xa tránh. Khi sạch tội họ sẽ được trở về với sự hiệp thông với Hội Thánh và hiệp thông với Chúa Thánh Thể. Vì thế bí tích này được các Giáo Phụ gọi là bí tích Rửa Tội được thực hiện

cách sâu xa hơn (s. 20: laboriosus quidam baptismus: Thánh Gioan Damasceno, Thánh Gregorio de Nazianze, Công đồng Trento) như một cuộc thanh tẩy trọn vẹn lương tâm tín hữu, như một Phép Rửa mới.

Về phương diện mục vụ, Tông Huấn đề cập đến các điểm sau đây:

Hãy lo xưng tội thường xuyên hơn. Cần lấy lại tập quán đạo đức này. Vì thế, các tòa giải tội cần được mở ra và có cha giải tội ngồi tòa để tín hữu đến xưng tội cách dễ dàng.

.Việc giải tội tập thể chỉ được cử hành trong những trường hợp rất khác thường như luật Giáo Hội đã quy định. Ở đây, Đức Thánh Cha cũng dùng thuật ngữ “TÔI” để cho thấy mối lo lắng của Ngài về những lạm dụng khi cử hành việc giải tội tập thể quá dễ dàng.

Đức Thánh Cha nhân dịp này nhắc lại việc lãnh nhận Ôn xá mà lâu nay vì một số quan niệm thần học sai lầm đã không còn nhắc tới nữa và cho là những điều thuộc về Thời Trung Cổ xa xưa. Việc lãnh nhận Ôn xá cho thấy sự hiệp thông trong Hội Thánh qua các công nghiệp và ơn phúc. Và khi lãnh nhận Ôn xá cũng phải lo xưng tội và xa tránh tội cũng như những hưởng chiều về tội.

3) Thánh thể và bí tích Xức Dầu Bệnh Nhân (s. 22).

Chúa Giêsu đã thiết lập trong Giáo Hội bí tích Xức Dầu Bệnh Nhân. Điều này đã được các tín hữu đầu tiên nhận ra và hưởng dùng như chúng ta thấy trong thư của Thánh Giacôbê Tông Đồ. Trong Thánh Thể, sự đau khổ và sự chết của Chúa Kitô đã được biến đổi thành hy tế cứu đời. Từ đây bí tích Xức Dầu cũng đã làm cho tín hữu đang phải đau khổ vì bệnh tật biến các đau khổ của mình để nên phương thế cứu rỗi cho mình

Trang Giáo Lý

và cho thế giới. Điều này càng có giá trị và hiệu nghiệm khi họ lãnh nhận Mình Thánh Chúa, nhất là khi lãnh nhận như Cửa Ăn Đàng. Mình Thánh Chúa Kitô đem lại ơn chữa lành thể xác và nhất là sự sống đời đời. Vì thế cộng đoàn giáo xứ hay các cộng đoàn khác cần lưu tâm lo lắng mục vụ cho các bệnh nhân.

4) Thánh Thể và bí tích Truyền Chức Thánh (số 23-26).

Bây giờ Tông Huấn bàn về hai bí tích có tính cách xã hội, vì liên hệ tới việc điều hành cộng đoàn và thăng tiến cộng đoàn bằng tình yêu hôn nhân. Phần này được Tông Huấn bàn cách sâu rộng hơn. Thánh Thể có liên hệ nội tại với bí tích Truyền Chức Thánh vì trong Bữa Tiệc Ly Chúa Giêsu đã lập Phép Thánh Thể và chức linh mục tư tế để làm lại việc Ngài đã làm trong bữa tiệc này. Qua Thánh Thể, Chúa Giêsu thiết lập một giao ước mới hoàn toàn và đời đời. Ngài muốn việc này được làm lại. Nhưng không ai khác có thể làm được ngoài linh mục. Chỉ có linh mục khi đọc lời này nhân danh Chúa Kitô, “Đây là Mình Thầy” và “Đây là chén Máu Thầy”, thì mới có thể làm cho bánh nên Thịt Chúa và rượu nên Máu Chúa. Trong Tông Huấn này, các giám mục đã đề cập tới chính mối liên hệ giữa linh mục và Thánh Thể (s. 23).

Từ đây, Đức Thánh Cha, khi dùng thuật ngữ “TÔI” đã lưu ý mấy điểm sau đây (s. 23):

Chỉ có linh mục được truyền chức cách hợp pháp mới có thể làm nên Thánh Thể và cử hành Thánh Lễ.

Linh mục cử hành Thánh Thể trong tư thế là hiện thân của chính Chúa Kitô (in persona Christi), nên Thánh Thể không là của riêng Ngài mà của Chúa Kitô và Giáo Hội. Vì thế các linh mục không đặt mình là chủ của hành động thánh thiện này, nhưng là đầy tớ. Do đó, linh mục

cần tuân thủ Lễ nghi cử hành Thánh Lễ, không thêm bớt những lễ nghi văn bản mà Giáo Hội đã định liệu.

Để được như thế Đức Thánh Cha (dùng đại danh từ “TÔI”) khuyên các linh mục hãy học hỏi về phận vụ này và đào sâu nó như một “phận vụ yêu thương” (amoris officium, Thánh Augustinô) và tôn kính đối với Chúa Kitô, với Giáo Hội và với sự lo lắng của vị mục tử (s. 23).

Một yếu tố khác trong đời sống linh mục được suy tư thêm trong liên hệ với Thánh Thể: đó là việc giữ luật độc thân linh mục (s. 24). Đây là việc thuộc phạm vi kỷ luật của Giáo Hội Latinh – với sự tôn trọng truyền thống của Giáo hội Đông phương – và Tông Huấn nhắc lại kỷ luật này với sự xác tín dựa vào truyền thống cao cả và các giáo huấn của các vị Giáo Hoàng. Ý nghĩa của luật độc thân không nằm trong khía cạnh thi hành chức vụ, nhưng phải được nhìn cách sâu rộng hơn trong chính việc nên đồng hình, đồng dạng với Chúa Kitô Thánh Thể để trao ban trọn vẹn chính mình cho Thiên Chúa và Giáo Hội. Vì thế, Đức Thánh Cha (TÔI) xác định lại tính cách bắt buộc của luật độc thân trong Giáo Hội Latinh. Ở đây, thuật ngữ “TÔI” có tính cách trang trọng và gần như lúc Đức Giáo Hoàng công bố một điều quan trọng.



Từ đây, Tông Huấn đã nói tới một số vấn đề thời sự trong Giáo Hội liên hệ tới thừa tác vụ linh mục:

Trước tiên là vấn đề thiếu linh mục và thiếu ơn gọi linh mục tại một số nơi. (s. 25). Việc này cần được giải quyết do sự phân phối đồng đều và hợp lý các linh mục. Các nghị phụ cũng xin các Dòng tu dần dần thân trong việc phục vụ tại các nơi này, cũng xin các giáo sĩ sẵn sàng giúp đỡ khi cần tới tại các nơi này. Các gia đình cũng được khuyến khích hơn trong việc mục vụ ơn gọi và sẵn sàng quảng đại dâng con cho Chúa. Đàng khác, cũng cần thẳng thắn nói với người trẻ về tiếng Chúa gọi trong thiên chức linh mục và tính cách tận căn của đời sống linh mục. Tuy nhiên không nên vì thiếu linh mục mà truyền chức cho các ứng viên không đủ các điều kiện đầy đủ (s. 25).

Nhân dịp này, Đức Thánh Cha (dùng đại danh từ “TÔI”) cũng nhân danh Giáo Hội ca ngợi và cảm ơn các linh mục đã quảng đại phục vụ trong chức vụ của mình, như các linh mục “fidei donum” (được sai đi phục vụ một thời gian tại các nơi thiếu linh mục). Ngài cũng cảm ơn các linh mục đã hy sinh tất cả, ngay mạng sống để sống và phục vụ tín hữu. Đức Thánh Cha nhắc nhở, cho dù thiếu linh mục, nhưng hãy tin rằng Chúa thừa ruộng sẽ lo sai các thợ gặt tới làm việc trong ruộng của mình (s. 26).

5) Thánh Thể và bí tích Hôn Phối (s. 27- 29).

Đây là phần cuối cùng bàn về liên hệ giữa Thánh Thể và các bí tích. Thánh Thể và bí tích Hôn Phối có một liên hệ đặc biệt (s. 27). Trong Thánh Thể, Chúa Kitô trao ban chính mình cho Giáo Hội, như hình ảnh vợ chồng yêu thương nhau và trao ban chính mình cho nhau cách vĩnh viễn. Thánh Thể là bí tích của Hôn Phu Thánh là Chúa Kitô, và của Hôn Thê Thánh là Giáo Hội. Chính khi sự hợp nhất giữa vợ với chồng đem



vào trong sự hiệp nhất của Thánh Thể, thì nhờ đó mà trở nên bền chặt vững vàng. Giáo Hội lưu tâm và quý trọng các đôi hôn phối được cử hành trong bí tích này. Giáo Hội quý trọng và lo cho gia đình. Ở đây, Thượng Hội Đồng Giám Mục lưu tâm tới sứ mệnh của người phụ nữ trong gia đình và trong xã hội. Vậy, cần bảo vệ, nâng đỡ để họ thi hành sứ mệnh này cách trọn vẹn và đem nhiều lợi ích cho gia đình (s. 27).

Từ đây, Tông Huấn bàn tới một vài vấn đề cụ thể liên hệ tới hôn nhân Công Giáo, như Thánh Thể và tính cách một vợ một chồng (s. 28). Mỗi liên hệ không thể hủy bỏ và duy nhất nối kết giữa Chúa Kitô và Giáo Hội soi sáng cho việc người đàn ông chỉ cưới một người đàn bà và đối lại, người đàn bà chỉ cưới một người đàn ông. Những nơi nào có vấn đề đa thê, thì cần rao giảng Tin Mừng để có thể đem lại ánh sáng Chúa Kitô cho những vùng này.

Rồi vấn đề bất khả hủy khế ước hôn nhân cũng là một lo lắng mục vụ trong Thượng Hội Đồng Giám Mục Thế Giới. Các giám mục đã lưu ý tới những hoàn cảnh đau thương như những cặp vợ chồng cưới hỏi trong nhà thờ, nhưng sau đó ly dị và lại lập hôn phối với một người khác (s. 29). Một điều xảy ra thường xuyên trong xã hội ngày nay. Trong hoàn cảnh này tuy rất lo lắng cho họ, nhưng vì tôn trọng chân lý, Giáo Hội không thể cho phép những

Trang Giáo Lý

người này lên Rước Lễ. Việc ly dị vì hoàn cảnh này đã làm sai lạc ý nghĩa của sự hiệp thông giữa vợ và chồng, theo gương Chúa Kitô hiệp nhất với Giáo Hội. Tuy nhiên, Giáo Hội vẫn khuyến khích họ sinh hoạt trong cộng đoàn, đi tham dự Thánh Lễ, giáo dục con cái trong đức tin, nhưng không lên Rước Lễ.

Khi có những nghi ngờ về mối dây hôn phối trước, thì các Tòa Án Hôn Phối tại các cấp bậc khác nhau tìm hiểu xem sự thật thế nào và giúp cho những người trong hoàn cảnh này được thanh thản lương tâm nếu có lý do xác thực về cuộc hôn phối trước đây không thành. Giáo hội cũng khuyến khích các người trong hoàn cảnh này, nếu không bỏ nhau được vì những lý do đặc biệt thì sống như anh chị em hoặc như bạn hữu (s. 29). Đây là công tác mục vụ rất khó khăn.

Vì thế, cần huấn luyện kỹ lưỡng các đôi trẻ đính hôn trước khi cưới nhau để họ trưởng thành trong sự chọn lựa và dần thân sống cho nhau và bên nhau suốt đời (s. 29).

Cho tới đây, chúng ta biết được rõ ràng hơn những mối liên hệ giữa Thánh Thể và các bí tích. Vì thế, các buổi cử hành bí tích trong Thánh Lễ mang ý nghĩa sâu xa này. Chúng ta cũng nhận ra các người lãnh nhận các bí tích khác được soi sáng bởi chân lý về Thánh Thể để tránh những gì làm sai lạc việc lãnh nhận bí tích và việc tham dự Thánh Lễ.



THÁNH THỂ VÀ CÁNH CHUNG

Thánh Thể và cánh chung là điều hiển nhiên trong giáo lý của Giáo Hội. Hiến Chế Về Phụng Vụ nói như sau: “Trong bữa Tiệc Ly, vào đêm bị trao nộp, Đấng Cứu Chuộc chúng ta đã thiết lập Hy Tế Tạ Ơn bằng Mình Máu Người, để nhờ đó Hy Tế Khổ Giá kéo dài qua các thời đại cho tới khi Người lại đến...” (Hiến Chế Phụng Vụ số 47). Còn trong Thánh Lễ, chúng ta vẫn tuyên xưng: “Lạy Chúa, chúng con loan truyền Chúa chịu chết, và tuyên xưng Chúa sống lại, cho tới khi Chúa đến”. Về mối liên hệ giữa Thánh Thể và cánh chung, hay nói kiểu khác, tính cách cánh chung của Thánh Thể, được Tông Huấn “Bí Tích Tình Yêu” bàn tới trong các số 30-32. Vậy, đây là một đề tài cổ điển trong thần học. Các hình ảnh trong Cựu Ước tiên báo thời cánh chung được dùng tới và bây giờ đã thực hiện trong việc Chúa Kitô đến trong trần gian, khai mào thời cánh chung này.

Xét về chỗ đứng của mục bàn về cánh chung, chúng ta thấy có sự giống nhau giữa bố cục của Hiến Chế Về Giáo Hội “Ánh Sáng Muôn Dân” và Tông Huấn này. Đó là đi từ bản tính của Giáo Hội, rồi tới bí tích, sau đó tới ơn gọi phổ quát nên thánh, tính cách cánh chung, và Đức Mẹ Maria (Hiến chế Ánh sáng muôn dân, số 1-69). Tông Huấn “Bí Tích Tình Yêu”, cũng đi từ Giáo lý về Thánh Thể, các bí tích, cánh chung và Đức Mẹ Maria (BTTY, số 6-33). Cách bố cục này cũng giúp chúng ta hiểu thêm phần nào ý nghĩa của từng vấn đề.

Vậy, vấn đề cánh chung và Thánh Thể được bàn thế nào trong Tông Huấn này? (s. 30-32). Phần này cũng có một trình bày giáo lý (s. 30-31) và một áp dụng mục vụ (s. 33).

Trong phần giáo lý, Tông Huấn đã nói tới:

Con người đang sống trong cuộc lữ hành tiến về trời để đạt tới vinh quang sau cùng trong Nước Thiên Chúa (s. 30).

Nhưng vì tự do của con người bị tổn thương và làm điều tội lỗi nên con người không thể tự mình tiến trên con đường lữ hành này và đạt tới hạnh phúc muôn đời (s. 30).

Chính trong hoàn cảnh này, Thánh Thể của Chúa Kitô được ban cho tín hữu để họ được mạnh sức trên hành trình tiến về quê trời, nhưng cũng được ném thử hạnh phúc vinh quang ngay từ đời này. Vì trong Thánh Thể là chính Chúa Kitô đã chiến thắng sự dữ và sự chết, cũng như Ngài là vinh quang đời đời. Thân xác Ngài đã sống lại và hưởng vinh quang bất diệt của Thiên Chúa. Vì thế, ai lãnh nhận Minh Máu Thánh Chúa thì được hưởng vinh quang này của Chúa Kitô và được hy vọng hưởng nếm trọn vẹn vinh quang này trong ngày sau hết (s. 30).

Một khía cạnh khác cũng được lưu ý tới, đó là bàn tiệc cánh chung (s. 31). Tiệc cánh chung được nói tới nhiều trong Cựu Ước. Trong Phúc Âm, nhiều dụ ngôn cũng được mô tả trong bối cảnh bàn tiệc cánh chung. Trong phụng vụ Thánh Lễ thì Lời Nguyện Hiệp Lễ xin cho các tín hữu khi tham dự bàn tiệc Thánh Thể cũng được tham dự bàn tiệc thiên quốc đời đời. Như vậy, Chúa Thánh Thể cho chúng ta tham dự bàn tiệc của Ngài khi lãnh nhận Minh và Máu Thánh Chúa. Ngài gọi ra cho chúng ta sự mong chờ được tham dự bàn tiệc cánh chung. Đáng khác, ngày nay, khi tham dự bàn tiệc Thánh Thể chúng ta cũng được Chúa ban cho ném thử trước niềm hoan lạc của bàn tiệc cánh chung. Vậy, việc Chúa Kitô đến trong trần gian và việc Ngài ban Thánh Thể đã mở màn cho thời đại cánh chung. Tất cả chúng ta và mọi thụ tạo đều ngong ngóng đón chờ ngày tỏ hiện của Chúa Kitô trong vinh quang của thời cánh chung. Ngài thiết lập cộng đoàn các tông đồ như những ngôn sứ thu tập Dân Chúa thời cánh chung. Ngày nay, mỗi lần tín hữu đến tham dự Thánh Thể, họ đang cùng nhau sống

trong tình hiệp nhất của đoàn dân mới và đón chờ thời cánh chung sẽ đến, với niềm hy vọng cánh chung. Bàn tiệc Thánh Thể là việc chúng ta ném thử trước bàn tiệc cánh chung (s. 31).

Đi vào trong phạm vi mục vụ, Tông Huấn đã muốn lưu tâm chúng ta về việc cử hành Thánh Thể cầu cho các người đã qua đời và cầu nguyện cho họ được vào hưởng tôn nhan Chúa (s. 32). Những người này đã chết nhưng chưa được tham dự hoàn toàn vào bàn tiệc cánh chung. Họ cần lời cầu nguyện của chúng ta và nhất là qua việc cử hành Thánh Thể để cầu cho họ. Với chúng ta, khi làm việc đạo đức này, chúng ta cũng tăng cường niềm hy vọng của chúng ta là mong chờ Ngày Chúa lại đến, để rồi trong ngày đó, chúng ta sẽ được gặp lại những người đã ra đi trước chúng ta. Ngoài ra, như trên đây (s. 21), Tông Huấn cũng nhắc tới việc hưởng các Ôn xá để chỉ cho các linh hồn nơi luyện ngục.

Vậy, Thánh Thể đưa chúng ta vào sự hiệp thông với Chúa Ba Ngôi, với các thánh và các đẳng linh hồn. Chúng ta ca tụng những thánh nhân là gương mẫu cho chúng ta và là các vị quan thầy của chúng ta. Chúng ta trợ giúp các anh chị em còn đang phải thanh luyện trước khi được nhận vào trong việc chiêm ngắm hồng phúc Chúa Ba Ngôi. Chúng ta tăng cường niềm hy vọng vào nơi chúng ta sẽ được hiệp cùng các Ngài trong ngày sau hết, ngày của trời mới đất mới.

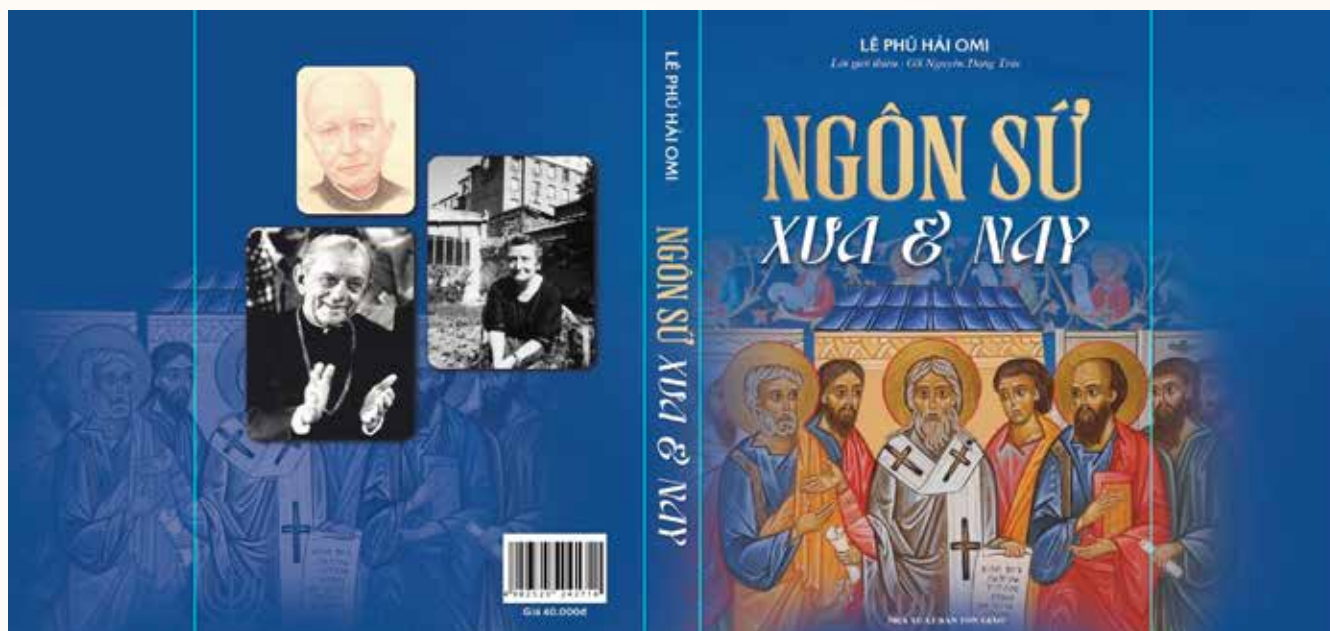
Lm. Phanxicô Borgia Trần Văn Khả



Giới thiệu Sách

Ngôn sứ Xưa và Nay

Tác giả Lm Lê Phú Hải omi



Qua cuốn sách mang tựa đề Ngôn sứ, xưa và nay, nhà minh giải Kinh thánh Lê Phú Hải không chỉ trình bày Bộ Kinh thường được chuyển dịch qua tiếng Việt là Sách Các Tiên Tri trong Cựu Ước, mà còn đẩy lên câu hỏi về âm hưởng của Bộ Kinh này trong xã hội hôm nay, cũng như trong cuộc sống của mỗi người chúng ta.

Bộ Kinh được trình bày dựa trên những phương pháp nghiêm túc của khoa minh giải Kinh thánh và được soi dẫn bởi truyền thống đức tin và giáo huấn của Giáo hội công giáo. Với những chuẩn mực đó, tác giả đã minh giải thấu đáo các bản văn từ ngôn ngữ gốc của chúng, nêu rõ nội dung chung và chính yếu cũng như những điểm cá biệt của các sứ điệp mà các ngôn sứ chuyển đạt. Ngoài ra, tác giả đặc biệt lưu ý đến bối cảnh lịch sử và văn hóa xã hội liên quan đến việc hình thành các bản văn, và hơn hết đã nhấn mạnh đến ý nghĩa sứ ngôn và vai trò của các ngôn sứ, không những trong khuôn khổ đặc loại thần học công giáo mà trong sinh hoạt các nền văn hóa nói chung.

Những nét đặc trưng này thể hiện ngay từ tựa đề Ngôn sứ, xưa và nay mà tác giả đã đặt cho cuốn sách của mình. Thay cho chữ tiên tri theo lối nói thông thường, tác giả muốn đưa người đọc đi ngay vào chiều kích thần học của lời Thiên Chúa nói với con người qua các ngôn sứ. Để tránh việc nhầm lẫn với chữ tiên tri thường được dân gian sử dụng để chỉ chung chung những người có tài năng thấy trước hay nói đúng hơn đoán trước những sự việc nào đó sẽ xảy đến, tác giả đã chọn chữ ngôn sứ. Ở chương đầu cuốn sách, để gián tiếp trình bày về sự chọn lựa này, tác giả mô tả ý nghĩa đặc loại của ngôn sứ như sau : Trong ngôn ngữ Kinh thánh, theo truyền thống Do thái-Kitô giáo, ngôn sứ người của Thánh Thần và người của lịch sử, thường được gọi người của Thiên Chúa.

Ngôn sứ không phải người dùng tài trí riêng của mình để tiên đoán bất cứ sự việc nào sắp xảy ra, nhưng là người của Thiên Chúa, người được Thánh Thần Thiên Chúa cảm ứng và sai đi để mạc khải cho con người về ý nghĩa và ơn gọi làm người trong mối tương giao với Thiên Chúa ngay trong cuộc sống này. Trong mối tương giao

thần thánh đó, Thiên Chúa ban cho con người nguồn sinh lực linh thiêng, ơn cứu độ, và dẫn dắt con người chu toàn nhân tính cao cả của mình. Đặc biệt, trong ánh sáng mạc khải Kitô-giáo, những gì Thánh Thần cảm ứng cho các ngôn sứ để họ chuyển đạt cho con người điều qui về sứ điệp Lời Thiên Chúa nhập thể và nhập thể làm người nơi Giêsu-Kitô, hiện thân mối tương giao thần thánh giữa Thiên Chúa và con người chúng ta.

Qua việc trình bày ý nghĩa của ngôn sứ và sứ điệp đặc loại mà người của Thiên Chúa loan báo, người đọc nhận ra một lối tiếp cận với nguồn lực nguyên sơ làm điểm khởi phát chung của các nền văn hóa, nhất là những nền văn hóa hầu như đương thời với các ngôn sứ trong Kinh thánh.

Thật thế, trong lịch sử nhân loại, vào thời trực các thế kỷ đương thời với các tác giả Bộ Kinh Ngôn Sứ của truyền thống Do thái-Kitô giáo, những nền văn hóa ở Đông phương, đặc biệt văn hóa Ấn-Trung, cũng như Hy Lạp ở Tây phương đều khai sinh từ cảm ứng về ý nghĩa nhân tính đến từ Trời hay từ bên kia bờ, nghĩa là từ trực giác về một nhân tính được cấu thành do mối tương giao giữa con người với Thần Thánh vô đối, về một nhân tính vượt lên trên các nề nếp suy tư hay phán đoán nào bất kỳ của con người. Nhân tính siêu việt ấy được mạc khải qua nhiều cách diễn đạt khác nhau, đặc biệt hơn cả qua lời của Thi Ca theo nghĩa lời do Thần Thánh cảm ứng. Còn những người được Ánh Sáng phi thường hay Lửa Trời cảm ứng và đã thể hiện nhân tính cao cả nơi chính cuộc sống của họ, nhất là đã được chính Nguồn sinh lực thần thánh này thúc giục để chia sẻ với mọi người sứ điệp về ơn gọi hoàn thành mối tương giao làm nên phẩm giá của nhân tính, thường được gọi thánh hiền hay những tiên phong khai mở các nền văn hóa. Văn hóa Nhà Phật mô tả nhân tính siêu việt qua hình ảnh người giác ngộ, người gặp được Ánh Sáng siêu phàm bất ngờ đến với mình từ bên kia bờ, Ánh Sáng vượt lên trên mọi ước

vọng và khả năng con người, Ánh Sáng soi dọi cho con người biết nhân tính thần thánh và dẫn đưa con người gặp gỡ tha nhân. Đạo Đức Kinh của Lão học mở đầu với lời thơ chỉ dẫn cho biết Đạo làm người không ai có thể làm ra hay suy nghĩ ra được, mặc dù Đạo Thường ấy không biết vì sao luôn hiện diện và phải được tuân phục trong cuộc sống con người. Đạo làm người hay nhân tính này cũng là nội dung thiết yếu của Nhà Nho. Khổng Tử xác minh rằng Đạo không phải do ngài tự mình sáng tác ra, nhưng đến từ Thần Thánh. Ngài chỉ là người cảm ứng được lời của Trời và có bổn phận thuật hay truyền lại mà thôi. Lời Khổng Tử cảm ứng là Kinh và cụ thể là Kinh Thi. Để diễn đạt nhân tính siêu việt nơi mối tương giao giữa Trời với người, một nhân tính chỉ được hé lộ do lời từ Trời hay Kinh Thi, Sách Luận Ngữ thuật lại câu chuyện về di chúc Khổng Tử để lại cho con mình là Bá Ngự qua lời nhắn nhủ sau đây : Bất học Thi, vô dĩ ngôn [Không học Kinh Thi, không có lời để nói (về nhân tính)]. (Luận Ngữ XVI-13)

Đồng hành với những thánh hiền phương Đông, các vị hiền nhân tiên phong khai sinh nền minh triết Hy Lạp cũng là những người được Thần là Nguồn Thi Ca mà Khổng Tử nhắc đến cảm ứng. Họ cũng chuyển đạt một sứ điệp duy nhất đó là Đạo làm người (ἄνθρωπον σοφίαν) (PLATON, Biện hộ Socrate 20 d-e.) như hiền nhân Socrate minh nhiên nói ra. Đạo ấy không phải sự hiểu biết hay khôn ngoan nào đó do con người tự chế tác, nhưng được soi dọi bởi lời của Thần giấu mặt đến với con người hoặc bởi lời Thi Ca mà ngôn ngữ Hy Lạp gọi là sấm ngôn (χρησμός) (Xem PLATON, Biện hộ Socrate 22 e). Người được cảm ứng bởi sấm ngôn và được sai đi để chuyển đạt lời Thần Thánh nói với con người có tên gọi ngôn sứ hay thi sĩ. Socrate, người được truyền thống văn hóa tây phương xưng là thầy đã mô tả thấu đáo ý nghĩa ngôn sứ hay thi sĩ theo nghĩa đặc biệt này như sau :

Trang Giáo Lý

Socrate : Không phải do tài năng nào của mình mà các thi sĩ nói lời thơ, nhưng là do cảm hứng từ một quyền năng của Thần Thánh. Vì nếu dựa vào một tài năng trình bày lưu loát như người ta thường làm được trong các bộ môn nào đó, thì phải chăng thi ca cũng chỉ là một bộ môn nào bất kỳ hay sao ! Bởi vậy, Thần Thánh đã xóa hết tài năng lý trí con người để dùng họ làm thi sĩ, cho họ nhập Thần và trở nên những ngôn sứ của Thần Thánh. Vì thế khi nghe lời thơ của các thi sĩ, chúng ta hiểu được rằng không phải do chính tài năng của họ mà họ có được những giá trị cao cả, bởi lẽ lúc ấy họ đã bị tước hết tài trí của mình rồi ; chính Thần Thánh lên tiếng nói với chúng ta qua trung gian các thi sĩ ! (PLATON, Ion. 534 c-d ; 534 e.)

Socrate còn cho hay rằng Nguồn cảm ứng cho minh triết hay giáo huấn các thánh hiền tiên phong trong nền văn hóa Hy Lạp là sấm ngôn γνῶθι σεαυτόν (người ơi, hãy biết mình). (PLATON, Protagoras 343 b.) Sấm ngôn này là lời Thần Thánh mà nay chính Socrate cảm ứng và có bốn phần phải truyền đạt. Socrate còn minh giải về ý nghĩa sấm ngôn khi nhấn mạnh đến lời Thần Thánh giấu mặt nói với con người qua lời chào người ơi (ở ngôi thứ hai đối diện với Thần Thánh). Lời chào ấy hé lộ mối tương giao Thần-người, mối tương giao siêu việt mang lại ý nghĩa và phẩm giá cao cả của nhân tính, nâng con người vượt lên trên bất cứ sinh vật nào trong vũ trụ. (Xem PLATON, Charmide 164 d.)

Trước Socrate vài thập niên, nhà hiền triết Héraclite cũng đưa vào đầu sách của mình sứ điệp về Λογος, lời vi diệu hay mối tương giao siêu việt làm nền tảng cho minh triết, lời mà không một tài năng hay hiểu biết nào của con người với đến được. Về phần mình, nhà hiền triết Parménide nói rõ hơn khi minh nhiên cho rằng sứ điệp minh triết là sấm ngôn hay lời thơ được Thần Thánh cảm ứng. Thần Thánh đến với con người trước, dẫn đưa con người vượt qua giới hạn ngày đêm của cảnh vực tự nhiên và

sự hiểu biết hữu hạn để đi vào chiều kích siêu nhiên và bền vững của hữu thể hay yếu tính con người của mình. Nhưng rõ nét hơn nữa về ý nghĩa sấm ngôn và ngôn sứ là hai bản thi triết Prométhée bị trói của thi hào Eschyle và Œdipe-Vua của thi hào Sophocle. Hai bản văn đã dùng từ ngữ sấm ngôn nhiều lần, xác định sấm ngôn là nguồn mạc khải về ý nghĩa và sinh lực của nhân tính, đồng thời chỉ rõ nhân tính được cấu thành bởi mối tương giao Thần-Người. Eschyle diễn tả mối tương giao này qua hình ảnh của cuộc hôn nhân cao cả - γάμος μεγίστος - giữa con người mà nàng trinh nữ Iô là hình ảnh tượng trưng và Thần ban đêm hay Thần vượt lên ánh sáng ban ngày của sự hiểu biết nơi con người. (Xem ESCHYLE, P.E. câu 647 -651). Mối tương giao hay hôn nhân này phát sinh từ Lửa Trời hay Trái Tim nồng cháy yêu thương mà Đấng Thần Thánh dành cho con người (Ibid. câu 590-591: ἦ Διὸς θάλλπει κέαρ ἔρωτι...) Con người được nhân ra như là người yêu hay đúng hơn là hiện thể của Đấng Thần Thánh. Người mang Lửa Trời đến (Ibid. câu 6113: Πυρὸς βροτοῖς δοτῆρ' ὀργᾶς Προμηθέα.) và loan báo cho con người ý nghĩa nhân tính nơi tương giao Thần-người cũng như ơn gọi hoàn thành nhận tính qua cuộc chiến phi thường - Ἀπόλεμος Πόλεμος - đem lại ý nghĩa hiện sinh, là ngôn sứ Prométhée, con của Bà Mẹ Thémis là Thần Công Lý Thémis. Mối tương giao làm nên nhân tính thần thánh này nơi thi phẩm Œdipe-Vua của thi hào Sophocle cũng do các sấm ngôn mạc khải qua hình ảnh mối quan hệ Cha-con giữa Thần Thánh và con người mà Người Cha giấu mặt Laïos và người con Œdipe là biểu tượng. Điểm đặc biệt hơn nữa nơi thi phẩm Sophocle là sấm ngôn đến với con người và mạc khải lý lịch bí ẩn hay nhân tính siêu việt được gắn liền với lời từ vết thương mà người Cha Laïos lưu lại nơi chân đứa con Œdipe ngay từ lúc mới sinh như một dấu tích không thể xóa nhòa hay như một lời thầm kín nhắc nhở con mình đừng quên mối tương giao Cha-con làm nên lý lịch chân thật hay nhân tính căn nguyên.

Lời nhắc nhở của Thần Thánh phát ra từ vết thương đó chính là sấm ngôn, là Đại ký ức - Μνήμη-, nguồn của thi ca và cũng là tiếng nói của lương tâm hay lời của Thần Thánh luôn ở với con người và không ngừng lên tiếng nhắc nhở con người sống đúng với thân phận cao cả của mình.

Nếu ngôn sứ mà tác giả Lê Phú Hải minh giải là người của Thánh Thần và người của lịch sử, thường được gọi người của Thiên Chúa đã công hiến một lối tiếp cận về nguồn căn của các nền văn hóa, thì việc nêu lên sự hiện diện các ngôn sứ giả lại giúp người đọc đào sâu mâu nhiệm về thân phận con người không những gắn chặt với khả năng lầm lạc từ nguyên sơ mà còn đắm chìm vào thực tại mê lầm. Hơn thế nữa, thân phận này còn hàm ngụ rằng không những con người có thể đánh mất nhân tính mình mà còn có thể biến mình thành ngôn sứ giả gieo rắc nguy cơ mang lại sự chết cho nhân tính của những người khác. Cũng vì nghiệp làm người như thế, nên các ngôn sứ thường là người chuyển lời Thần Thánh tố giác tội ác, đi kèm lời kêu gọi con người hoán cải. Trong bối cảnh đó, ngôn sứ được gọi và được sai đi để loan báo ơn cứu độ của Thần Thánh, đưa con người chìm trong bóng tối sự chết của nhân tính quay về nguồn suối của mối tương giao lúc ban đầu. Ở đây, tác giả Lê Phú Hải cũng không quên nhấn mạnh rằng, trong ánh sáng mạc khải Kitô giáo, ơn cứu độ mà các ngôn sứ loan báo chính là Đấng Cứu Độ Giêsu Kitô, Thiên Chúa làm người.

Thực ra, ngôn sứ giả được diễn tả nhiều cách trong Cựu Ước, trước hết qua hình ảnh bàn tay hái trái cấm, bàn tay biến sự hiểu biết và ước muốn riêng của con người thành ý muốn và quyền năng của Thiên Chúa, tự mình định đoạt thiện ác, nói cách khác là tôn vinh ánh sáng tài sức con người nhằm tự mình làm ra nhân tính vốn do Thiên Chúa ban cho. Ngôn sứ giả cũng là bàn tay làm ra bò vàng, biến Thiên Chúa siêu việt thành một thần tượng giả tạo, một sản phẩm

trí tưởng tượng và dục vọng con người, nhằm vất bỏ Thiên Chúa trong cuộc sống. Và ngôn sứ giả còn là bàn tay làm ra tháp Babel để tự mình xây đắp một nhân tính tự mãn: con người một mình và chỉ dựa vào tài sức riêng mình thần hóa chính mình, biến mình thành truyệt đối thay cho Thiên Chúa siêu việt là Đấng ban cho mình nhân tính siêu việt nhờ mối tương giao gắn bó với Ngài.

Những khuôn mặt ngôn sứ giả như thế trong Thánh Kinh lại mở lối cho người đọc nhận ra rằng khôn ngoan hay minh triết các nền văn hóa Đông Tây cũng đề cập đến thân thế kỳ lạ của con người từ nguyên sơ đã gắn liền với hai khả năng đối nghịch nhau, không phải chỉ biết hướng đến Điều Thiện mà còn có thể làm nên Điều Ác. Thật thế, một cách mặc nhiên hay minh nhiên, không nền văn hóa nào không chuyển đạt sứ điệp đặc biệt về cuộc chiến làm người giữa hai khuôn mặt đối nghịch của nhân tính nơi mỗi con người và nơi mỗi cộng đồng còn đang sống. Và không một nền văn hóa nào không chuyển đạt sứ điệp về cuộc chiến đặc loại của kiếp làm người hay cuộc vượt qua đem lại ý nghĩa cho nhân sinh, thường được gọi là đạo lý hay đạo làm người. Cuộc chiến đẩy lui nhân tính bị giam hãm trong cõi chết nơi cuộc sống cao ngạo của con người tự mãn, để con người được tái sinh tìm lại nguồn sống mối tương giao của con người với Thần Thánh và với người khác.

Nếu bất cứ nền văn hóa Đông hay Tây xuất hiện hầu như cùng thời với Bộ Kinh Các Ngôn Sứ Cựu Ước đều nói đến thân thế kỳ lạ của con người mang hai khuôn mặt đối nghịch và kêu gọi con người dân thân vào cuộc chiến làm người, thì hai thi phẩm tiêu biểu của Eschyle và Sophocle vừa nêu đã trình bày sứ điệp đó một cách linh động và rõ nét hơn cả.

Hai nhân vật Prométhée và Œdipe là hình ảnh thân thế con người mang hai bộ mặt đối nghịch. Có một Prométhée con của Thần Công Lý là ngôn sứ cảm ứng Lửa Trời và mang Lửa ấy đến con người khi loan báo một nhân tính

Trang Giáo Lý

được Lửa Trời ban sinh lực, nâng con người lên làm hiền thê của Thần Thánh. Nhưng cũng có một Prométhée vốn là con Bà Mẹ Công Lý nhưng bị chính Prométhée tha hóa thành Bà Mẹ Đất. Prométhée là kẻ trộm Lửa Trời hay là Nguồn Yêu Thương của Thần Thánh, nói cách khác là kẻ làm giả Lửa Trời biến Lửa ấy thành ánh sáng hiểu biết, thành lửa dục vọng riêng của con người muốn tự mình làm nên nhân tính của mình. Kẻ trộm Lửa này tôn phong một Zeus ban ngày, hình ảnh một tuyệt đối hư ảo do trí năng và ước muốn mình tạo ra. Kẻ cao ngạo đó còn tự cho mình là vị cứu tinh duy nhất của nhân loại do công lao đem lửa trộm đến để tạo ra vô số những mẫu nhân tính giả tạo khác nhau đi kèm với những ảo vọng muôn hình muôn sắc, và hơn hết để giúp con người quên đi thân phận có thể chết hay có thể đánh mất nhân tính của mình. Kẻ trộm Lửa ấy cũng không hề biết đến, đúng hơn là vứt bỏ, nhân tính mang sinh lực mỗi tương giao cao cả giữa con người và Thần Thánh siêu việt. Đặc biệt, bản văn minh nhiên gọi tên kẻ trộm Lửa ấy là ngôn sứ giả (ψευδωνύμος... Προμηθεα) (Xem ESCHYLE, P.E. Câu 85 -86 : ψευδωνύμος σε δαίμονες Προμηθεα καλοῦσι). Đặc biệt hơn nữa, ngay trong phần dẫn nhập, thi phẩm này trình bày công cuộc cứu độ con người phát xuất từ sự can thiệp đầy quyền năng của Đấng Thần Thánh ẩn mặt, đưa Prométhée giả ra khỏi thế giới mê lầm mà chính kẻ làm điều quá lạm (Υβρις) này là tác giả. Công việc giải thoát này được mô tả qua hình ảnh bị thương và nghịch đời của con người bị đóng đinh vào chân tay vào giá gỗ, bị đâm thủng trái tim và bị treo lên khỏi mặt đất. Việc giải thoát hay cứu độ là tác động do Thần Thánh khởi phát, nhưng cũng cần có sự tham gia của chính con người qua hình ảnh một Prométhée quyết tâm đi vào cuộc chiến khổ đau và siêu phàm được thi phẩm trình bày ở phần kết luận. Những hình ảnh bị thương của công cuộc giải thoát gợi lên cuộc chiến gian nan để làm người, nhưng cũng mạc khải sức mạnh ơn cứu độ giúp bàn tay con người

ngưng làm ra những nhân tính dị dạng, giúp chân con người ngưng phiêu lưu chạy theo các hy vọng hảo huyền, giúp tâm con người không còn mù quáng vì tham vọng cao ngạo muốn tự mình làm ra nhân tính của mình.

Tiếp nối Eschyle và đồng thời với Socrate, nhà thi triết Sophocle cùng truyền đạt cảm ứng về tương giao Thần-người làm nên nhân tính qua hình ảnh mối liên hệ Cha-con. Nhưng nét riêng sứ điệp Sophocle là làm nổi bật thân phận tại thế của con người từ nguyên sơ có khả năng đánh mất nhân tính của mình. Sám ngôn nói với con người rằng thân thể nó tự căn có khả năng giết Người Cha ẩn mặt sinh ra mình, đồng thời mạc khải ngay từ lúc con người mới sinh, do Tình Yêu cứu độ, Người Cha ấy đã ghi một vết thương ở chân con mình để qua dấu tích không thể xóa nhòa này giúp người con nhận ra lý lịch mình trong cuộc sống. Nổi đau vết thương nơi chân Ædipe là sám ngôn, là Lời Người Cha ẩn mặt luôn nói với người con Ædipe trong đời sống ; nhưng khả năng đánh mất nhân tính của Ædipe thật kỳ lạ đến nỗi ngay sau nhiều lần được sám ngôn nhắc nhở, Ædipe lại dùng ánh sáng trí khôn và ước vọng riêng của mình tráo

Bà Madeleine Delbrel (1904-1964)



đổi ý nghĩa mối tương giao Cha-con hàm ngụ nơi sấm ngôn, và tự mình và một mình tìm cách giải thoát mình khỏi vùng đất hư ảo. Không ngờ rằng ngay trên đường tự mình giải thoát - Ædipe một mình, dựa vào khả năng của mình, đi tìm sự thật -, thì chính Ædipe lại ra tay giết Người Cha ẩn mặt. Ædipe tự mãn vừa là tượng trưng cho thân thể con người có khả năng đánh mất nhân tính mình qua hành vi giết Cha và quên lãng hay tự đánh mất mối tương giao căn nguyên Thần-người ; Ædipe còn là hình ảnh tiêu biểu tiên tri giả khi tuyên dương với dân thành Thèbes rằng chỉ cần ánh sáng trí tuệ riêng mình ông mà thôi thì tự mình ông có thể định nghĩa nhân tính và tìm ra phương cách giải thoát cho con người khỏi nguy cơ phải chết hay đúng hơn nguy cơ đánh mất nhân tính đang đe dọa cuộc sống. Cũng như Eschyle, Sophocle lại gọi ngôn sinh ra vị vua tiên tri giả là hành vi quá lạm (᾽Υβρις) : giết Cha, biến Mẹ là Ý Muốn, Tình Yêu nồng cháy của Cha thành vợ mình hay thành ý riêng, dục vọng riêng mình đồng thời biến tương giao Thần-người thành tương giao dị dạng chỉ có mình ta với ta (ἄγαμος γάμος) làm phát sinh vô số những khuôn mặt nhân tính giả tạo. Và cũng như Eschyle, Sophocle truyền đạt sứ điệp giải thoát khỏi nguy cơ sự chết của nhân tính nơi cuộc chiến vinh quang mang lại sự sống (τὸ καλῶς ὀφείλον πόλει πάλαισμα), cuộc chiến làm tan biến nhân tính tự mãn qua hình ảnh vua-Ædipe và phục hoạt hay làm tái sinh nhân tính mang dấu tích mối tương giao Cha-con cấu thành lý lịch nguyên sơ và chân thật của con người. Trong cuộc chiến giải thoát con người và đem lại ý nghĩa cho cuộc sống nhân loại, chính Tình Yêu, là Lửa và là Ánh sáng nơi Người Cha ẩn kín qua hình ảnh Bà Mẹ Jocaste, đích thân đi bước trước đến với Ædipe, soi sáng, ban thân lực thúc giục Ædipe tham gia. Cuộc chiến thần thánh được bản văn xác minh là công trình chung của Tình yêu của Người Cha, sự dẫn thân của người con và còn có sự công tác của những người khác trong cộng đồng nhân loại. Một cuộc chiến làm

nên đạo lý làm người như thế không những xa lạ với con người chìm trong mê lầm do hành vi quá lạm muốn tự mình giải thoát cho mình, mà còn xóa đi ánh sáng mà người ấy tuyên dương là nguồn hiểu biết nhân tính và là phẩm giá tốt bậc của con người.

Và cuối cùng, trong phần kết luận cuốn Ngôn sứ, xưa và nay tác giả Lê Phú Hải nêu lên câu hỏi liệu những ngôn sứ Thánh Kinh và sứ điệp của họ còn có gì để nói với con người chúng ta hôm nay không ?.

Phải chăng chúng ta đã từng nghe đâu đó Thượng Đế, Thần Thánh đã chết vì hôm nay và ngày mai của nhân loại phải là thời của con người, một thời mới phải do ý muốn con người dẫn lối và do chính trí óc và bàn tay con người làm ra ? Nói các khác phải chăng từ nay nhân tính con người phải là sản phẩm của chính con người để ý nghĩa tự do tuyệt đối và sự giải thoát chung cuộc của nhân loại được hoàn thành ? Nhưng đồng thời, phải chăng chúng ta cũng nghe đâu đó nỗi lo âu khi thấy sa mạc lớn dần trong một thế giới đang phiêu lưu vô định, mất dần hững khởi để làm người? Những câu hỏi như thế đã làm cho chính tác giả thắc mắc đặt vấn đề và làm cho người đọc tự hỏi : phải chăng qua từ nhiều thế kỷ nhân loại đã chứng kiến quá nhiều tiên tri giả xuất hiện, đã ồn ào đi vào mọi lãnh vực của cuộc sống con người, đã làm cho con người không lắng nghe được lời của Thánh Thần Thiên Chúa luôn nói với xã hội và nói trong lương tâm mỗi người chúng ta ?

Riêng đối với kitô hữu chúng ta, trong ánh sáng đức tin, chúng ta tin Lời Thiên Chúa là Đức Kitô đã sống lại là Lời hằng sống. Nơi ánh sáng đức tin ấy, Kitô-hữu là chi thể, là em Đức Kitô, luôn được kêu gọi để biến cuộc sống, lời nói, chân tay ... của mình thành ngôn sứ báo tin sứ điệp hy vọng phục sinh trong thế giới hoài nghi và khắc khoải hôm nay.

GS Nguyễn Đăng Trúc
Strasbourg tháng 1/2023

Chúa Giêsu không có cánh tay nào khác ngoài cánh tay của chúng ta

Ở ngoại ô Kinshasa, thủ đô của Cộng hòa Dân chủ Congo, các nữ tu Dòng Nữ tu Cứu tế điều hành trung tâm Telema, nơi tiếp nhận những con người, gồm cả nam và nữ, đã bị chính gia đình mình bỏ rơi, và cung cấp cho họ chỗ ở, vệ sinh, chăm sóc tâm lý, và đào tạo nghề nghiệp.

Salvatore Cernuzio

"Escucha...la niñita!" - Nghe này... cô bé! -. Sơ Ángela chỉ ra một cửa sổ có lưới sắt ở Mái ấm „Béthanie“, mới được xây dựng ở trung tâm Telema ở vùng ngoại ô Kinshasa.

Présence, 11 tháng tuổi, đang khóc trong vòng tay mẹ vì những vết trầy xước bỏng rát ở lưng và đùi. Cách đây hai ngày, họ vẫn đang sống trên đường phố ở khu phố Kimtambo của thủ đô Cộng hòa Dân chủ Congo, xung quanh là bụi, rác, chuột và muỗi.

Présence bị nhiễm trùng nặng. Chị Geneviève, mẹ của đứa bé, nhìn nó với vẻ căng thẳng khi thoa phấn rôm lên người nó. Chị dường như đang không hiện diện ở đó và thực hiện các công việc một cách máy móc. Chị ngồi trên mặt đất,



trong khi cô con gái nhỏ nằm dài trên giường tại một trong 23 phòng của trung tâm.

Sơ Ángela Gutiérrez, 74 tuổi, người vùng Asturias, Tây Ban Nha, đã đến Congo từ năm 1989, giúp chị Geneviève đứng dậy. Sơ cho biết, "Họ đến đây vài giờ trước. Cô ấy bần thiu... Họ cho rằng cô là phù thủy và cô sống trên đường phố. Bây giờ cô đã về nhà."

"Những con người của đường phố"

"Ngôi nhà" là một tòa nhà nhỏ màu trắng nằm giữa bãi cỏ hoang và đồng cỏ nát của công trình xây dựng mới. Khu phức hợp này là một nhánh của trung tâm nổi tiếng hơn và lâu đời hơn mà các Nữ tu dòng Bệnh viện Thánh Tâm Chúa Giêsu đã điều hành từ năm 2007 nằm ở trung tâm Đại lộ Lumumba.

Sơ Alina Lyna Kana giải thích rằng nhà Telema „mới“, - theo tiếng địa phương có nghĩa là "đặt một người đứng trên đôi chân của họ" - được thành lập vào tháng 5 vừa qua nhờ sự giúp đỡ quảng đại của một „mạnh thường quân“, cha của hai đứa trẻ bị bệnh, người đã bị đánh động trước sự khốn khổ của đồng bào của mình và kính trọng công việc của các nữ tu.

Bất kể ngày hay đêm, với con số gần 50.000 người mỗi tháng, Sơ Ángela và các nữ tu khác - Ida, Alfonsina, Ortensia, Prisca, Odette và Maria - chào đón và tiếp nhận „những người của đường phố“ này trong những căn phòng nhỏ.

Mỗi chiều, các nữ tu đón họ từ những vỉa hè đông đúc, đầy khói thuốc của thủ đô Congo. Hoặc các nữ tu đưa bất cứ ai mà họ gặp thấy bên ngoài cửa nhà vào trong nhà họ.

Bị kết án là phù thủy

Họ chủ yếu là những người bệnh tâm thần, bị ảnh hưởng bởi trầm cảm, tự làm hại bản thân, trở ngại về nhận thức, nghiện rượu, động kinh, bị rối loạn gây nên thách thức chống đối, bị buộc tội bị quấy ám và do đó bị chính gia đình của họ gạt ra ngoài lề...

"Khi người thân qua đời, khi ai đó bất an, người đó bị cho là có tà ma bên trong. Một nữ tu kể cho tôi nghe về một cô gái 18 tuổi suýt bị thiêu sống vào Thứ Bảy Tuần Thánh. Sơ tìm thấy cô gái ở nơi người ta vứt rác và đã đưa cô ấy đến bệnh viện và bỏ lỡ Thánh lễ vì ở lại để trông chừng cô gái cả đêm."

Những phụ nữ bị bỏ rơi

Hầu hết những người đến trú ngụ tại nhà các nữ tu là phụ nữ. Họ đơn độc, dễ bị tổn thương về tinh thần và thể chất, và vì lý do này, họ dựa vào lòng thương xót của ai đó.

Một số là nạn nhân bị cưỡng hiếp, như Madeau, người bị ném ra đường cùng hai đứa con, trước mặt người mà cô bị cưỡng hiếp nhiều lần.

Những đứa con của cô đã bị một sĩ quan cảnh sát bắt đi; sau vài ngày, ông nhận ra mình không thể chăm sóc chúng nên đã giao chúng cho các dịch vụ xã hội. Các nữ tu kể: "Sau tám năm, chúng tôi biết đứa con trai ở đâu. Chúng tôi không biết chuyện gì đã xảy ra với đứa con gái."

Người phụ nữ đã từng đến trung tâm trước đó, nhưng cô ấy đã quay lại đường phố: „Cô ấy đang tìm kiếm những đứa con của mình“. Sau một thời gian, cô trở lại, người đầy ghê lở và bản thiêu. Những người phụ nữ khác cũng vậy.

Sơ Alina giải thích: „Chúng tôi tắm rửa, khử trùng, cắt tóc, đốt quần áo của họ. Bước tiếp theo là đưa những người nam nữ còn trẻ vào con đường điều trị tâm lý và tâm thần, có thể thực hiện được nhờ vào công việc của các chuyên gia tình nguyện. Vật lý trị liệu, phòng xét nghiệm và hiệu thuốc nằm trong số các dịch vụ được cung cấp tại phòng khám đầy đủ tiện nghi.

Những tổn thương và các hoạt động

Trong khi các bệnh nhân đang điều trị, các nữ tu cho họ làm các đồ thủ công. Hoạt động chính là xường may, một căn phòng lớn với khoảng 10 chiếc máy may.

Có một căn phòng nhỏ ở phía sau nơi trưng bày „tác phẩm của họ“; váy và áo choàng bằng vải bông, búp bê “Mama Châu Phi” nhồi cát, các Thánh giá bằng nắp chai, ví có hạt hoặc hoa văn bộ lạc.

Sơ Ángela dạy những người phụ nữ may vá để giúp họ học một nghề. Hai nữ tu cố gắng bán càng nhiều sản phẩm này càng tốt, trên hết là để trang trải nhiều chi phí, chủ yếu là mua thực phẩm.

Thực phẩm từ vườn

Có những sản phẩm được thu hoạch từ vườn, một hoạt động khác cho người bệnh. Người nữ tu chỉ vào một chậu nước với những bó rau muống và nói: "Nhìn kìa! Họ đã hái chúng."

Sơ Alina nói: „Chúng tôi chưa bao giờ thiếu thức ăn. Tất nhiên, chúng tôi nhận được một ít viện trợ.“ Các nữ tu đã nói chuyện với chính quyền thành phố, với Giáo hội: „Nhưng cuối cùng, chỉ có những người hảo tâm mới giúp đỡ chúng tôi. Nói chung, chúng tôi bị bỏ rơi.“

Một cuộc sống vì người khác

Bóng tối buông xuống sớm trên ngôi nhà. Ngọn đèn duy nhất là ngọn đèn ở lối vào Mái ấm Bethanie, nơi người bệnh tụ tập với một số nữ tu.

Họ ăn tối, thay quần áo, tắm rửa và lấy thuốc. Các nữ tu dành 24 giờ một ngày để quan tâm đến nhu cầu của người khác.

Tại sao các chị làm điều đó? Sơ Alina mỉm cười: "Chúa Giêsu không có cánh tay nào khác ngoài cánh tay của chúng tôi để chạm vào người bệnh. Người không có đôi mắt nào khác để nhìn thấy sự đau khổ của người khác... Người gửi chúng tôi đến để tiếp tục những gì Người đã bắt đầu."



Rất nhiều bạn trẻ cho rằng Kinh Thánh không phải là những lời Thiên Chúa viết ra[1]. Họ cho rằng những dòng chữ ấy cũng chỉ là do tác giả người trần mắt thịt viết nên. Do đó, có nhiều chỗ đáng nghi ngờ và không thể đặt lòng tin tưởng vào đó. Suy nghĩ này đã cản trở họ không muốn tiếp cận cuốn Kinh Thánh. Hoặc nếu họ có đọc, thì với lòng ngờ vực như thế, Lời Chúa rất khó thấm vào tâm hồn họ được. Chỉ có thể cầu nguyện tốt nếu người đọc tin rằng Kinh Thánh là Lời của Chúa đang nói trực tiếp với người đọc. Trong tâm thế này, họ sẵn mở lòng và dễ dàng đón nhận Lời như là sứ điệp quan trọng của Thiên Chúa.

Tiếng Việt thật hay khi diễn tả đức tin trong khi thực hành tôn giáo. Đức tin nghĩa là ơn trên ban cho con người để đón nhận hoặc nghe theo, vâng theo Lời của Thiên Chúa. Đây là một trong ba nhân đức đối thần. Theo nghĩa này, chính Thiên Chúa ban ơn, thôi thúc chúng ta đến với Lời của Chúa. Với tâm tình của người muốn lắng nghe, chúng ta tin rằng từng dòng chữ trong Kinh Thánh là thông điệp Chúa muốn nói với mình. Với hai hướng: vươn tâm hồn lên với Chúa và Chúa trao ban Lời cho ta, cuộc gặp

thần linh sẽ xuất hiện. Nói cách khác chúng ta gọi bối cảnh này là cầu nguyện, gặp gỡ giữa con người và Thiên Chúa.

Thánh Phaolô nhắc các tín hữu Do Thái rằng: “Đức Tin là bảo đảm cho những điều ta hy vọng, là bằng chứng cho những điều ta không thấy.” (Dt 11,1). Chúng ta không trực tiếp thấy Thiên Chúa bằng đôi mắt trần gian này. Tuy vậy với cặp mắt đức tin, chúng ta có thể “cảm thấy” Thiên Chúa đang hiện diện. Với đôi tai tâm hồn, chúng ta có thể nghe được Lời Chúa đang tâm sự với mình. Trong tâm thế này, Giáo hội mời gọi chúng ta cần “vâng phục trong đức tin” (x. Rm 1,5; 16,26). Cần lưu ý rằng Kinh thánh là nơi Thiên Chúa mặc khải rõ nhất về chính Ngài. “Mặc khải nghĩa là Thiên Chúa, do tình yêu vô biên, đã tự tỏ mình cho con người và cho họ biết mầu nhiệm thánh ý của Ngài, để họ được cứu độ, thông phần vào bản tính Thiên Chúa và trở nên nghĩa tử của Ngài, qua Đức Kitô và trong Thánh Thần.” (GLHTCG 51-52). Mặc khải ấy được diễn tả trong lịch sử thánh của Ngài (Cựu Ước), và nơi chính cuộc đời của Đức Giêsu Kitô (Tân Ước). Với đức tin, chúng ta sẽ dễ dàng nhận ra và đón nhận những mặc khải này của

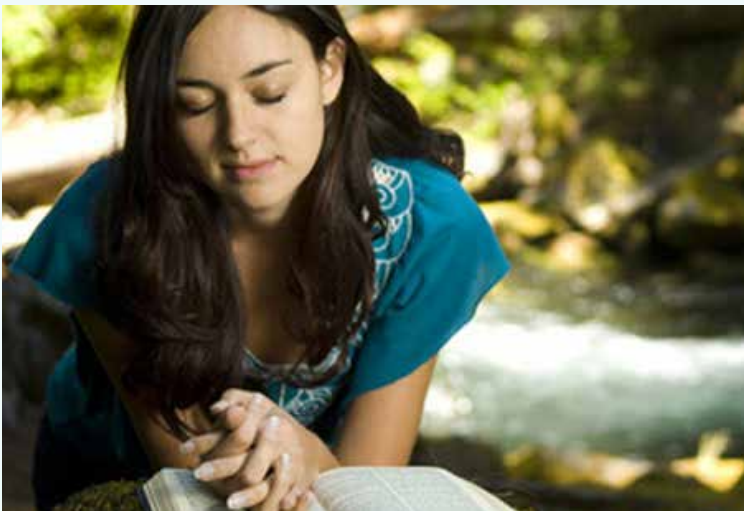
Thiên Chúa. Hoặc nói như Đức Bênêdictô XVI tóm gọn nội dung đức tin Kitô giáo:

“Là Kitô hữu không phải là kết quả của một chọn lựa đạo đức hay một ý tưởng cao siêu, nhưng là gặp gỡ với một biến cố, một Con Người, sự gặp gỡ đem đến cho cuộc đời một chân trời mới và một hướng đi quyết định”[2].

Để đọc Kinh Thánh hiệu quả, giả thiết chúng ta cần có lòng tin. Đúng hơn phải nói như truyền thống của Giáo hội rằng: “Để sống, lớn lên và kiên trì trong đức tin, tín hữu cần nuôi dưỡng đức tin bằng Lời Chúa, cầu nguyện, đức mến, đức cậy và vâng phục giáo huấn của Giáo hội.”[3] Giáo huấn ấy không gì khác hơn là khuyên chúng ta gặp gỡ Thiên Chúa, nhất là đón nhận thánh ý của Thiên Chúa trong chính cuốn Kinh Thánh. Thực vậy,

“trọn lịch sử cứu độ đã dần dà cho thấy quan hệ thâm sâu giữa Lời Thiên Chúa và đức tin, một đức tin được hoàn thành trong cuộc gặp gỡ với Chúa Kitô. Như thế, đức tin có đáng đáp cuộc gặp gỡ với một Đấng mà ta ký thác trọn đời. Hôm nay Đức Giêsu Kitô vẫn đang hiện diện trong lịch sử, trong Thân Thể Người là Giáo Hội; do đó, hành vi đức tin của ta vừa có tính riêng tư vừa có tính Giáo Hội”.[4]

Để đọc Kinh Thánh với niềm tin tốt, bằng cách nào? Dưới đây tôi khai triển hai ý rất thú vị trong tông huấn Niềm Vui Tin Mừng, vốn giúp đức tin của mình lớn lên, khi đọc Thánh kinh:



1. Bản văn là Lời Chúa

Đức Giáo Hoàng Phanxicô đề nghị rằng: “Bước đầu tiên sau khi cầu nguyện với Chúa Thánh Thần là dồn tất cả sự chú ý vào bản văn Kinh Thánh.” Lý do đơn giản vì đây là Lời của Chúa được viết bằng chữ, bằng ngôn ngữ của con người. Chúng ta có thể hiểu được ngôn ngữ này với ba lớp nghĩa: Nghĩa theo chữ (sens littéral), nghĩa thiêng liêng và nghĩa sung mãn (sensus plenior)[5]. Thường có một cám dỗ rằng chúng ta rất nhanh chuyển từ nghĩa đen sang các nghĩa khác theo cách hiểu của chúng ta. Cám dỗ này có thể dẫn chúng ta đi xa ý định ban đầu của bản văn Kinh Thánh. Thật tốt để hiểu bản văn theo nghĩa đen trước. Các diễn giải, hoặc hiểu biết chỉ phong phú nếu chúng ta khởi đi từ bản văn. Cầu nguyện cũng thế. Chúa nói trong bản văn Lời của Ngài.

Thật không dễ để hiểu bản văn, kể cả bằng ngôn ngữ Tiếng Việt, bởi đó là những dòng chữ được viết trong văn hóa, thời gian quá xa chúng ta. Cũng đừng quá xa lầy vào những chi tiết vụn vặt của câu chữ, kéo khiến chúng ta chia trí hoặc lâm vào cảnh khô khan khi cầu nguyện với Kinh Thánh. Khi chăm chú vào bản văn, “mục đích quan trọng nhất là chúng ta khám phá ra sứ điệp chính của nó, sứ điệp tạo nên cấu trúc và sự thống nhất của bản văn.”[6] Khi nắm bắt được sứ điệp rồi, với lòng tin chúng ta có thể trò chuyện với Thiên Chúa ngay trong sứ điệp này. Có thể nói đây là thời gian của việc diễn tả nghĩa bóng, hoặc nghĩa thiêng liêng của Kinh Thánh.

2. Cá nhân hoá lời Chúa nhờ lòng tin

Đức Giáo Hoàng Phanxicô tiếp tục đề nghị không chỉ cho người giảng giải Lời Chúa, nhưng cho mỗi người chúng ta: “Họ cần đến với Lời Chúa bằng một con tim ngoan ngoãn và cầu nguyện, để lời thấm sâu vào các tư tưởng và tình cảm của họ và tạo một cái nhìn mới nơi họ.” Rõ ràng

trong tâm thế này, vai trò của lòng tin hoặc đức tin vốn giúp chúng ta chuyển sứ điệp từ trên đầu xuống trái tim và tuôn chảy ra đôi tay. Đây là điều không chỉ thách đố cho các linh mục tu sĩ, nhưng còn cho mỗi người. Làm sao để thực hành đức tin, sống Tin mừng một cách tự nhiên và cảm hóa? Đây là nguyên tắc không thể đảo ngược: “Thông truyền cho người khác điều mình đã chiêm ngắm”[7].

Ước sao Lời Chúa là một lời sinh động và sắc bén, như thanh gươm “xuyên thấu chỗ phân cách tâm linh, cốt với tủy; lời đó phê phán tâm tình cũng như tư tưởng của lòng người” (Dt 4,12).

Giả như ai có còn thiếu lòng tin này, cứ xin Chúa giúp mình đến với Lời của Ngài. “Xin Thầy ban thêm lòng tin cho chúng con!” (Lc 17,5). Bạn càng hiểu Lời Chúa, cuộc sống càng thú vị và hạnh phúc hơn. Nói cách khác, khi gặp được Thiên Chúa, bạn sẽ nghe được những thông điệp rõ ràng hơn. Nhờ đó, bạn tự tin bước trên đường ngay nẻo chính. Hoặc vài lần Đức Giáo hoàng Bênêdictô XVI nhấn rằng:

“Người nào để cho Chúa Kitô đi vào, người ấy chẳng mất gì cả, chẳng mất gì cả, tuyệt đối không mất gì cả trong những điều làm cho đời sống mình nên tự do, tươi đẹp và vĩ đại. Không! Chỉ trong tình bạn này, các cánh cửa đưa vào sự sống mới rộng mở. Chỉ trong tình bạn này, các tiềm năng lớn lao của thân phận con người mới thực sự được giải phóng [...]. Các bạn trẻ thân mến: đừng sợ Chúa Kitô! Người không lấy bất cứ điều gì cả, Người cho tất cả mọi sự. Ai hiến mình cho Người, sẽ nhận lại gấp trăm. Vâng, hãy mở ra, hãy mở rộng cửa cho Chúa Kitô – và các bạn sẽ tìm được sự sống chân thật”[8].

Để kết thúc, chúng ta đọc lại những vần thơ của Trầm Hương được viết trong Năm Đức Tin (12.10.2012):

Đức Tin cứu rỗi linh hồn
Đức Tin khai mở ơn khôn cho người
Đức Tin đem đến nụ cười

Đức Tin soi sáng hiểu „Lời” Chúa ta

Đức Tin chiến thắng gian tà

Đức Tin thúc đẩy lời ra ngay lành

Đức Tin hạt cải lớn nhanh

Đức Tin hạt cát xây thành núi cao

Đức Tin Thiên Chúa trên cao

Đức Tin ơn thánh dạt dào lan ra

Đức Tin hồng thắm trở hoa

Đức Tin nguồn sông ban ra cho đời

Đức Tin ở khắp mọi nơi

Đức Tin «Thiên Tử Ngôi Lời» dạy ta

Đức tin dẫn bước về nhà

Đức tin ngay thẳng Chúa Cha chúc lành

Đức Tin hướng dẫn trung thành

Đức Tin tuyệt đối ngọn ngành phúc vinh

Đức Tin giữ trọn ân tình

Đức Tin Con Chúa phục sinh khai hoàn

Đức tin hồn sẽ hân hoan

Đức tin mở trí khôn ngoan hơn người

Đức Tin tăng vẻ đẹp tươi

Đức Tin rạng rỡ môi cười cao sang

Đức Tin mở cửa Thiên Đàng

Đức Tin vui sống nhẹ nhàng nên thơ

Đức Tin Thiên Chúa phụng thờ

Đức Tin đẹp mãi Ngài chờ mong con.

[1] <https://dongten.net/co-that-kinh-thanh-la-loi-cua-chua-khong/?fbclid=IwAR0XxWfK3PFzqaAE608GxX4nQQhYWVqmkPDXj9QxYfoAi4isL8BID4yUkE8>

[2] *Thông Điệp Deus Caritas Est* (25-12-2005), 1: AAS 98 (2006), 217.

[3] *Từ điển Công giáo*, mục từ Đức Tin.

[4] *Tông huấn “Lời Chúa” (Verbum Domini) của Đức giáo hoàng Bênêđictô XVI*

[5] <https://hdgmvietnam.com/chi-tiet/ai-co-quyen-giai-thich-kinh-thanh--49124>

[6] *Tông huấn Niềm Vui Tin Mừng*, số 147

[7] *Thánh Tôma Aquinô, S. Th. II-II, q. 188, a. 6.*

[8] *Tông huấn Verbum Domini*, số 103

Lm. Giuse Phạm Đình Ngọc SJ

MẸ LA VANG HIỆP HÀNH VỚI CHÚNG CON



Từ cuối tháng hai/ 2023, Cha chủ nhiệm Danchua Stêphan Bùi Thượng Lưu thông báo: “...sau số báo tháng Tư Phục Sinh 2023 thì có thể Danchua online không tiếp tục nữa...” Nghe thì không vui lắm! Thiết nghĩ nhiều độc giả cũng đang ngong ngóng Danchua hàng tháng; nhưng các vị phục vụ các trang báo thì đã lão làng cả rồi, không gánh nổi trách nhiệm cao cả này... Phải chăng đó là ý kiến khôn ngoan của các vị trong ban biên tập, khi Chúa cất dần đi khả năng phục vụ vì tuổi tác, sức khỏe tâm trí cũng như thể xác.

Viết bài tháng này, mang nhiều tâm trạng buồn vui, ưu tư, tạ ơn và hy vọng. Tạ ơn về một quá khứ đẹp ấp đầy tình thương của Đức

Mẹ La Vang dành cho Giáo hội Việt Nam, cho độc giả Dân Chúa Âu châu và hướng về một ước mơ tương lai có Mẹ tiếp tục đồng hành, chăm lo cho từng cá nhân, gia đình và từng cộng đoàn của chúng ta. Bước đi trong ánh sáng của Chúa Thánh Thần, ba năm (2020-2023), Đức Thánh Cha Phanxicô gọi mời toàn thể Dân Chúa hướng tới một Hội Thánh Hiệp hành: Hiệp thông-Tham gia- Sứ vụ. Xin Đức Mẹ La Vang Hiệp hành với chúng ta.

Trở về với trang sử hồng ân La Vang: Lui về quá khứ, mặc dầu do truyền thuyết, sự việc đã xảy ra cách đây hơn 200 năm và nay vẫn tiếp tục lưu truyền... Đức Mẹ La Vang đã đến với cha ông tổ tiên chúng ta trong biến cố lịch sử tháng

Trang La Vang

8 năm 1798, khi nhà Tây Sơn (1788-1802), quân hùng hổ bắt đạo, người kitô-hữu giáo dân Trí Bưu khiếp đảm chạy lên miền rừng núi La Vang để tránh việc lùng bắt của quân dữ; khổ vì đói lạnh, bệnh tật, hiểm nguy vì thú dữ, lo sợ đủ điều... nhưng cha ông chúng ta đã hết lòng tin tưởng, cậy trông, nguyện cầu, ban đêm tụ họp nhau dưới gốc cây đa hiệp nhau lần hạt Mân Côi, thiết tha nài xin Chúa và Đức Mẹ thương đoái... Lời kinh đầm châu lệ chạm đến trời, Đức Mẹ bồng Chúa Giêsu hiện đến ban lời an ủi. Mẹ đến dịu dàng từ bi, thân thiết như người ‘hàng xóm’ xuất hiện. Mẹ đến, Mẹ chỉ cho cách lấy lá quanh vườn sắc uống để chữa bệnh, Mẹ thấu cảm nỗi đau con cái đang phải chịu, Mẹ đã nghe lời thống thiết nài van, Mẹ đã nhận lời. Mẹ dạy hãy vui lòng chịu khổ... Còn gì an ủi và sung sướng hơn! Cha ông chúng ta được thêm nghị lực, được thêm lòng tin để bền lòng chịu khó. Người xưa còn kể lại: Mẹ còn đến nhiều lần như thế với tổ tiên chúng ta. Người Mẹ tốt lành nhân hậu đồng hành với con cái trong nỗi nghiệt ngã nguy nan. Qua thời gian, đã hơn hai thập kỷ, ơn lành Mẹ La Vang vẫn tiếp tục tuôn chảy trên đoàn con của Mẹ.

MẸ - CON cùng Hiệp hành với nhau nhờ kinh Mân Côi: Việc người kitô-hữu thành tâm đến với Mẹ thật là tự nhiên, hiếu kính. Tràng chuỗi Mân Côi, người tín hữu Việt Nam vốn quý trọng, kính cẩn; kinh Mân côi có lẽ được đọc nhiều nhất trong các kinh nguyện. Với chuỗi hạt Mân Côi, miệng đọc, lòng gẫm suy, hiệp thông với 15 Mầu nhiệm VUI – THƯƠNG – MỪNG. Vào năm 2002, Năm Sự SÁNG mới được ĐTC Gioan-Phaolô đệ II (1920 -1978 -2005) bổ sung vào 15 mầu nhiệm Mân côi truyền thống. Qua các lời kinh rất diễm lệ này, người đọc kinh Mân Côi như được cùng đi với Mẹ trên những chặng đường Mẹ đã đi, từ Nagiarét, lên miền núi thăm chị Isave, Bê lem sinh con, di dân Ai cập, rao giảng cho đến Núi Sọ. Với Hội Thánh sơ khai; Mẹ cùng hiệp hành với các tông đồ, với Dân

Chúa. Qua Mầu nhiệm Mân Côi, những người con được thông phần với Mẹ trên con đường dương thế. Mẹ đã trải qua cuộc sống: nội tâm bình an, và với nhiều lo toan, thử thách, gian nan, đau khổ... nhưng luôn vững tin và phó thác, người tín hữu học với Mẹ để sống, để hiến dâng, bóng hình Mẹ như người Mẹ đi bên cạnh con để dắt dìu, hỗ trợ, đỡ nâng hay như ngôi sao rạng ngời soi lối đoàn con bước theo.

Ta nhớ lại câu chuyện các tín hữu công giáo bị tàn sát và bị giết vào tháng 9/1885 tại các giáo xứ thuộc Hạt Dinh Cát, Quảng Trị. Các tín hữu lại chạy lên La Vang để ẩn lánh, nhưng rồi cũng phải đã đi xa hơn nữa vào rú xanh, vì quân Văn Thân đã biết chỗ này, (nơi có nhà thờ tranh Đức Mẹ La Vang và một số gia đình công giáo). Văn Thân đã đốt hết các ngôi nhà tranh ở đó, trừ nhà thờ Đức Mẹ, vì nghe tiếng Đức Mẹ đây linh lắm! Có anh chàng tên Thơ tưởng hôi của tại đó được, nhưng nó không kiếm được gì, nó bèn châm lửa đốt nhà thờ Đức Mẹ ...Vậy là Đức Mẹ chịu chung số phận bị bách hại với con



cái. Hôm sau Văn Thân trở lại, máu thù hận bốc cao, họ đốt luôn nhà tên Thợ, thiêu cháy mấy mạng người. Thật không may cho các anh em tín hữu Trí Bưu! Khi nghe tiếng kèn từ Quảng Trị dội lên, tưởng đã bình yên, họ bỏ rú xanh trở về, nhưng Văn Thân đã chặn bắt được 30 anh em kitô-hữu này. Văn Thân còn say máu giết người, họ đòi giết ngay 30 anh em này, nhưng Ông Thoàn, một người đại diện nhóm đã xin được chết trên nền Nhà thờ Đức Mẹ La Vang vừa bị đốt hôm qua, Văn Thân chấp thuận. Thế là của lễ hiến dâng lên Thiên Chúa Cha trọn vẹn, như lễ toàn thiêu Đức Giêsu, dâng trên thánh giá đồi Calvê xưa, có Mẹ Maria hiệp công cứu chuộc loài người. La Vang ngày nay là điểm hành hương toàn quốc của Việt Nam, không chỉ là nơi Đức Mẹ đã hiện ra, nhưng còn là nơi đã thấm máu các Vị tử đạo, thân xác của tổ tiên cha ông chúng ta đã vì đức tin trở nên lễ dâng trong ngọn lửa hồng tể hiến, khói hương bay lên tòa Chúa. Khi đến Thánh địa La Vang dâng lễ, nếu chúng ta nhớ lại lễ phẩm quý trọng này để hiệp dâng thì diệu kỳ biết bao!

La Vang, điểm quy tụ của Giáo hội Việt Nam Năm 1960, Đức Thánh Cha Gioan XXIII (1881-1958- 1963) đã ban phép thành lập 3 Tổng giáo phận Hà Nội, Huế, Sài Gòn. Ngày 13.4.1961 tại Huế, Hội đồng Giám Mục Miền Nam (Giáo tỉnh Huế và Giáo tỉnh Sài gòn) đã đồng thanh quyết định chọn La Vang làm Trung Tâm Thánh Mẫu Toàn Quốc (TTTMTQ) và chọn thánh đường La Vang làm đền thờ toàn quốc Dâng kính Trái Tim Vô Nhiễm Đức Mẹ. Và ngày 22.8.1961, ngày cuối của Đại Hội La Vang lần thứ 15, Đức cha Phêrô Martinô Ngô Đình Thục TGM/TGP Huế đã long trọng tuyên bố quyết định của HĐGMVN: “Kể từ nay, La Vang là Nhà của Mẹ, đất của Mẹ là Trung Tâm Thánh Mẫu Toàn Quốc”.

Một Hội Thánh đang Hiệp hành - Khi đất nước đã thống nhất, ngày 01.5.1980, Hội đồng Giám Mục Việt Nam họp tại Hà Nội đã đồng thanh biểu quyết chấp thuận La Vang là Trung Tâm Thánh Mẫu Toàn Quốc. Sau lần biểu quyết đó, toàn thể Hội nghị: Quý Giám mục ba Miền Bắc-Trung-Nam đã đứng lên đồng thanh hát bài Salve Regina rất cảm động.



Trang La Vang

Từ ấy đến nay, La Vang đã trở thành điểm quy tụ con cái trong nước của Ba miền, ai cũng là con của Mẹ, ai cũng hướng về Mẹ như người Mẹ thật của mình với tất cả sự triu mến. Nhiều tổ chức, nhiều sự kiện đã diễn ra tại La Vang hết sức long trọng, đạo đức, những lần đón đặc sứ của Tòa Thánh, đại diện cho Đức Thánh Cha đến La Vang như là sự hiện diện ưu ái của Đức Thánh Cha ở giữa dân ngài. Các Đức Thánh Giáo Hoàng Gioan XXIII, Đức Thánh Cha Gioan-Phaolô đệ II và ĐTC Bênêdictô XVI đã để lại nhiều dấu ấn nhất đối với Giáo Hội Việt Nam, đặc biệt tại TTTMTQ La Vang. (Lạy Mẹ La Vang con Yêu mến Mẹ, trang 76-85). La Vang đã diễn ra cuộc lễ trọng: Kỷ niệm 200 năm Đức Mẹ hiện ra tại đây (1798-1998), tiếp theo là Bé mạc Năm Toàn xá La vang (1999). Và bao nhiêu sự kiện tầm cỡ của Hội Thánh Công giáo Việt Nam đã được cử hành tại đây với muôn ơn phúc dạt dào của Mẹ La Vang. Những dịp lễ lớn như thế, đều có sự hiện diện của Vị Đại diện Tòa Thánh, Quý Đức Tổng Giám Mục, Quý Giám mục toàn quốc, không hiếm lần có cả các giám mục Thái Lan, Lào, Cam Bốt đến chia sẻ hiệp thông; trên ngàn Linh mục, hàng ngàn tu sĩ, hơn nửa triệu giáo dân Trung Nam Bắc và các nước bạn: người Hoa, Thái, Chăm, Lào và nhiều anh chị em hải ngoại, việt kiều, cả lương dân nữa... Danh Mẹ và hương thơm của Mẹ La Vang mạnh mẽ thu hút đến không ngờ! Tại sao? - Vâng, Vì Mẹ không phải chỉ là Mẹ của giáo phận Huế, nhưng là của Giáo Hội Việt Nam, Mẹ của toàn thể con cái. Ai cũng có thể đến với Mẹ, về bên Mẹ. Mẹ đứng đó, Bồng Chúa Giêsu trao ban như một ơn lành trọng đại, tuyệt đỉnh đơn sơ nhưng cao cả nhiệm mầu!

Đến La Vang, không chỉ là hành hương về đền Mẹ, nhưng khi đến đó trong những dịp Lễ, hay các dịp đại hội, người hành hương được tham dự Thánh lễ và lãnh nhận các bí tích; được nghe các giáo huấn, chủ đề của mỗi Đại hội để làm hành trang cho mình trong đời sống kitô-giáo.

Đến đây, người hành hương cảm nghiệm được một Hội thánh Hiệp hành, cùng nhau biểu dương đức tin trong tinh thần hiệp nhất và sùng mộ. Đến đây để thấy sự phục vụ tận tình đầy trân trọng của quý linh mục, tu sĩ, anh chị em tình nguyện trong các ban ngành. Đến đây để cùng chung tiếng ca tụng, tôn vinh và thể hiện tình huynh đệ, con một Nhà. Nhà của Mẹ. Đến đây để sống với nhau những giờ canh thức bên Mẹ, và bên nhau; chủ chăn với đoàn chiên, tưởng chừng các tinh tú trên trời cũng có thể hờn ghen vì chúng chỉ đứng nhìn từ xa, trên cao, không chọc thủng được bầu trời đêm của hạnh phúc Mẹ bên con, con bên Mẹ.

Trừ hai năm covid (2020-2021) Thánh địa LaVang ít người đến vì phải tuân hành chỉ thị của bộ y tế. Nhưng Mẹ ơi, con nghĩ rằng Mẹ đã gìn giữ miền đất Thừa Thiên, Quảng Trị chúng con, không có tình trạng chết vì đại dịch thê thảm; không có những mồ chôn tập thể đau lòng uất nghẹn... Mùa covid, với lòng cây trồng, con cái Mẹ cũng đã đến, tuy ít người, âm thầm vội vã, nhưng đầy niềm tin.

Còn lại, con dân Ba miền, bất phân lương giáo, họ đã đến đây kính viếng, cầu nguyện, phó dâng vào dịp Tháng Tám đại hội, dịp Minh niên. Đặc biệt mỗi thứ Bảy đầu tháng, truyền thống này đã khởi đầu từ đời Đức Cha Phanxicô Xaviê Lê Văn Hồng làm TGM/TGP Huế (2012-2016), nhiều đoàn hành hương đến đây tham dự Thánh lễ (hoặc trực tuyến tại nhà) do Quý Đức TGM và quý Cha đồng tế rất là ấm cúng, quy tụ đông đảo đoàn chiên và chủ chăn dưới tán che dịu dàng của Mẹ. Cứ mỗi 2 tháng /1 lần, quý Cha trong giáo phận về bên Mẹ tĩnh tâm, thật là ý nghĩa sau thời gian phục vụ cho đoàn chiên của mình, quý Cha về bên Mẹ La Vang để tâm sự với Mẹ, nhìn ngắm các nhân đức của Mẹ, và nhận lãnh ơn huệ Mẹ vẫn luôn ưu ái trao cho những đứa con ưu tuyển, các Linh mục của Mẹ, là em của Chúa Giêsu.



Nhiều tổ chức, đoàn thể trong và ngoài nước, có khi cũng mang tính quốc tế đã về bên Mẹ để tĩnh tâm, sinh hoạt vài ngày... Dấu ấn dưới mái nhà của Mẹ luôn để lại cho những ai đến đây, quỳ dưới chân Mẹ, phó thác cho Mẹ tình trạng của mình hay gia đình mình lại không nhận được ơn lành sung mãn từ Mẹ sao?

Mẹ La Vang đã đồng hành với Nguyệt san Dân Chúa Âu Châu

Trang La Vang đã luôn có một chỗ đứng trong Nguyệt San báo Danchua Âu Châu. Ít nhất là trên 20 năm Trang La Vang đã đồng hành với Dân Chúa, qua các bài viết tự sự, các phép lạ, các sự kiện diễn ra tại La Vang, chút tâm tình Yêu mến Mẹ, ghi nhớ và chia sẻ với độc giả ở xa... (Trang La Vang là như thế !). Chị em Mến Thánh Giá (MTG) Huế đã vinh dự lãnh phần này... từ khi chị Anne-Marie Hường nhận - chị cũng là thư ký của báo. Rồi chị em giúp nhau viết, thời chị Anne Hồng Túy du học ở Pháp đã viết nhiều bài. Năm 2006, chị H, Túy được chọn giữ chức vụ Tổng Phụ Trách thì chị không viết nữa. Những chị em khác lại tiếp tục... Riêng người viết được vinh dự lên bài từ hơn 10 năm nay (2014-2023)...

Nên biết, Nguyệt San Dân Chúa Âu châu đã được khai sinh vào Mùa Xuân Nhâm Tuất (tháng 2-1982), chắc cũng được trên 41 rồi đó (1982-2023). Ngay trong số báo đầu tiên với vồn vẹn 50 trang báo, nhưng đã dành đăng 2 bài trong 3 trang báo về Đức Mẹ La-vang: Bài 1 với tiêu đề: “Dưới bóng Lavang” của Nguyễn Độ; Bài 2 “Đại Hội Lavang 1981” do Phương Hoa tổng kết. Qua nguyệt san Dân Chúa, quý Linh mục, quý bậc thầy tâm huyết yêu Dân tộc, yêu dân mình đã muốn gần gũi với đồng bào Việt Nam vượt biên, ra đi trên các phương tiện không an toàn, lánh cư qua các nước Âu châu năm 1975, tìm đường sống, tìm tự do. Tờ nguyệt san đó khoảng 45-50 trang A4... những bài viết dựa trên trang Phúc Âm mỗi tuần, những nhắc nhở luân lý đạo đức, củng cố niềm tin cho cộng đồng dân tị nạn, những thông tin từ các thuyền nhân, những thắc mắc đời sống và về những lạ lẫm ở xứ người, hướng tương lai cho giới trẻ... tờ báo đồng hành của một thời cần chiếc phao cứu người và dẫn dắt Dân Chúa đang bơ vơ... Hơn 41 năm trang La Vang đồng hành với Dân Chúa, như trong sa mạc xưa Chúa luôn yêu thương đi với Dân Ngài. Ôi quý đẹp một thời gia hồng ân!

Trang La Vang

Cha chủ nhiệm Stêphan Bùi Thượng Lưu đã viết: “Trang La Vang là nhịp cầu của Mẹ La Vang nối nhịp với đoàn con hải ngoại... chính nhờ sự nhiệt tình của tác giả với sự nâng đỡ của Hội dòng MTG mà độc giả Dân Chúa và các cộng đoàn Công giáo Việt Nam rải rác trong các nước Âu châu và trên toàn thế giới qua mục “Gia đình Đức Mẹ La Vang” của Nguyệt san Dân Chúa và qua trang mạng Danchua.eu, đã đón nhận những tin tức sinh hoạt trực tiếp từ Trung Tâm Thánh Mẫu La Vang, trải dài trong mấy chục năm trường... Chính qua nhịp cầu thân thương ấy, Mẹ La Vang luôn đồng hành với con cái Mẹ khắp năm châu...”

Quả vậy, Mẹ La Vang đã đồng hành với các gia đình ở mọi nơi. Mẹ La Vang vẫn đang hiện diện trong nhiều gia đình Công giáo Việt Nam hải ngoại. Nhiều cộng đoàn giáo xứ và tổ chức của cộng đồng công giáo hải ngoại nhận Mẹ La Vang làm bản mạng. Nhiều Đại hội La Vang được tổ chức hàng năm tại các lục địa và nhiều nguyện đường, trung tâm hành hương dâng kính Mẹ... (Lời giới thiệu tập sách Lạy Mẹ La Vang-Con yêu mến Mẹ của Nữ tu M.Tuyệt, MTG, 2019).

Mẹ La Vang là Mẹ của Giáo Hội Việt Nam. Nên đi đâu, ở đâu có người Việt Nam thì ở đó có Mẹ La Vang. Phải chăng các tín hữu đã đến bờ đến bến bên kia các đại dương được bình an đã được sự bảo trợ che chở của Mẹ, bây giờ họ không thể quên ơn Mẹ cứu sống họ khi vượt biển qua giữa muôn ngàn nguy nan.

Quý độc giả cũng như người viết hết lòng tri ân Mẹ La Vang. Trang La Vang đem lại sự nồng ấm, tình yêu nối kết đôi bờ đại dương... Vâng, chỉ có tình yêu Mẹ La Vang mới có thể gắn kết quy tụ, hiệp nhất chúng ta trong tình Mẹ, tình quê hương. Một tình yêu thiêng liêng nhưng hiện hữu, vô hình nhưng có thật bởi mối tình Mẹ-con, tình đồng bào thiết cốt đậm đà.

Xin tạm biệt nhé quý độc giả của Dân Chúa Âu châu. Xin chân thành cảm ơn Nguyệt San

Dân Chúa đã cho Trang La Vang vào trong lòng và đồng hành với Quý Báo qua một thời gian dài, mặc dầu không gian cách trở. Người Mẹ Bồng Con-Mẹ La Vang vẫn là người Mẹ diễm lệ tuyệt vời gợi hứng, ôm ấp chúng ta gần kề nhau để yêu thương và phục vụ.

Xin Mẹ La Vang cùng đồng hành với chúng ta trong những sứ vụ mới. Chân thành kính cầu chúc Cha Chủ nhiệm, Quý Cha, Quý Thầy, quý nữ tu, quý anh chị em trong Ban biên tập được nhiều ơn Thánh, nhiều sức khỏe và nhiều ơn lành của Mẹ La Vang. Chúng ta có thể hy vọng gặp nhau trong Nhà Đức Mẹ La Vang - Fatima tại Bồ Đào Nha chứ!

Nữ tu Maria Tuyệt, mtghuế



KHÓC

Khóc là nhỏ lệ trước một hoàn cảnh khốn cùng, đau đớn hoặc buồn rầu. Vĩnh biệt người bạn trăm năm, mất nước phải xa quê hương hoặc bị hành hạ tù đầy khiến nhiều người khóc thầm dai dẳng. Cũng có người khóc vì quá xúc động trước một hạnh phúc tân hôn.

Trong động tác khóc. miệng mếu máo đôi khi phát ra thành tiếng nức nở, nước mắt tuôn rơi. Đây là một diễn tiến liên tục do hệ thần kinh tự chủ điều khiển. Tuy nhiên đôi khi có người cũng có thể giả vờ sụt sịt với một mục đích nào đó.

Phàm là người thì ai cũng có lúc khóc nhưng văn hóa mỗi quốc gia hoặc truyền thống mỗi gia đình có những luật bất thành văn khác nhau về khóc: khóc khi nào và khóc làm sao để được chấp nhận.

Theo Tom Lutz, tác giả sách *Crying: The Natural and Cultural History of Tears*: “Các nền văn hóa trên thế giới coi khóc là hành động để biểu lộ một tình cảm khi đau đớn thương tiếc. Mỗi văn hóa xác định khóc ở đâu và khi nào thì được chấp nhận”.

Có nhiều kiểu khóc khác nhau.

Nếu có khóc âm thầm, khóc lén, khóc nỉ non tí tê thì cũng có khóc rống, khóc bù lu bù

loa to tiếng, mũi dãi lòng thông, khóc như mưa, khóc như cha chết, khóc đứng khóc ngồi, khóc dai, khóc tới liệt hơi khản tiếng, bất tỉnh nhân sự, ngất đi ...

Bé mới sinh thì khóc tu oa, khóc dạ đề cả mấy tháng, khóc oe oe đói bụng đòi ăn, khóc vòi vĩnh điếc cả tai.

Cũng có người kịch tính, sụt sùi khóc mướn khóc thuê cho tang chủ, lâu lâu lại khóc rống lên với mục đích cho bàn dân thiên hạ hay là người quá cố được đông con nhiều cháu thương tiếc, tiền đưa...

Có tiếng khóc đau đớn “Giọt châu lã chã khôn cầm” của Thúy Kiều khi bị Hoạn Thư đánh ghen hành hạ, thì cũng có tiếng khóc vì hoàn cảnh bần cùng của Trần Thế Xương “Vay nợ lắm khi trào nước mắt”; khóc khí khái “Nước mắt anh hùng lau chẳng ráo” của Tôn Thọ Tường;

Hoặc tiếng khóc đa tình của người thiếu phụ trong thơ của Trương Tích

“Trả chàng đôi ngọc, đôi hàng lệ; Hận chẳng gặp nhau lúc chưa chồng,”

Lại còn những tiếng khóc thâm độc, giả nhân giả nghĩa của Tào Tháo giết người rồi khóc rống, tỏ vẻ tiếc thương...

Hoặc tiếng khóc vui buồn khó hiểu của thiếu nữ vào ngày vu quy, khi bái biệt cha mẹ ruột để về với tân lang và cha mẹ chồng:

“Khấp như thiếu nữ vu quy nhặt”.

Nhưng có lẽ tiếng khóc của Nguyễn Khuyến trước sự ra đi vĩnh viễn của bạn hiền Dương Khuê mới nào nề tình cảm làm sao:

“Tuổi già hạt lệ như sương Hơi đâu ép lấy hai hàng chứa chan”.





Như vậy thì khóc thường là đi đôi với nước mắt giọt ngắn, giọt dài tuôn rơi.

Nước mắt

Mà nước mắt cũng có nhiều ý nghĩa, cấu tạo khác nhau.

Nước mắt tuôn ra từ tuyến lệ hình hạt hạnh nhân nằm phía trên con ngươi, dưới xương trán. Có khoảng hơn chục ống nhỏ li ti từ tuyến tỏa ra dẫn nước mắt phủ nhãn cầu. Sau đó nước mắt theo một đường chảy từ góc con mắt vào túi lệ, thông xuống mũi, đôi khi có nhiều thì tràn dụa trên mí, xuống má, xuống môi.

Nước mắt thành hình từ dung dịch chất lỏng của hệ tuần hoàn với 0.9% muối.

Có 3 loại nước mắt:

- Nước mắt căn bản thường xuyên tiết ra để bảo vệ và làm ướt nhãn cầu nhờ đó mắt chớp lên chớp xuống, nhìn ngang nhìn dọc dễ dàng. Không có nước mắt, nhãn cầu sẽ khô, mắt chớp khó khăn và rát.

Mỗi ngày có từ 150-300 cc nước mắt với các chất khác nhau như glucose, chất đạm, muối sodium, Kali, magnesium, chất diệt trùng lysozyme, lactoferrin.

- Nước mắt phản ứng khi có một vật lạ hoặc ánh sáng quá mạnh xâm nhập kích thích mắt. Chẳng hạn như khi thái củ hành tươi có hơi cay bay vào mắt hoặc mắt vướng bụi bặm. Dây thần kinh cảm giác ở nhãn cầu sẽ chuyển tín hiệu

báo cho não biết có vật lạ vào mắt. Não bộ tác động lên tuyến nước mắt, nước mắt chảy ra để loại bỏ vật lạ.

- Nước mắt xúc động tiết ra trước một buồn rầu, đau đớn hoặc niềm vui... Nước mắt này có cấu tạo khác với các nước mắt kể trên vì có thêm các chất như prolactin, ACTH, chất chống đau thiên nhiên leucin enkephalin

Vì có muối, cho nên nước mắt hơi mặn và đã có nhận xét rằng cặp môi ướt nước mắt rất tốt khi hôn nhau. Vừa sạch miệng, vừa làm cho nụ hôn đậm đà, tình cảm, nhớ nhau hoài.

Mỗi lần mắt chớp là nước mắt được trải rộng trên mặt nhãn cầu. Mắt chớp có công dụng như những cái gạt nước trên mặt kính xe hơi, máy bay. Chớp mắt xảy ra mỗi đêm ba giây đồng hồ và là một động tác tự chủ. Tuy nhiên ta cũng có thể chớp mắt theo ý muốn tỏ vẻ e thẹn khi gặp chàng gặp nàng lần đầu, nhưng khó mà có thể ngưng chớp mắt lâu hơn một phút.

Thực ra nước mắt trải trên nhãn cầu có những ba lớp: lớp trên cùng có chất dầu tiết ra từ hạch nhờn ở mi mắt để ngăn lệ bốc hơi; lớp thứ nhì là nước từ tuyến nước mắt và lớp dưới cùng là dịch nhầy mucus. Bất cứ bệnh nào ảnh hưởng tới cấu trúc của ba lớp này đều gây trở ngại cho sự nhìn.

Theo nhà sinh hóa học William H. Frey, Đại học Minnesota, nước mắt khi xúc động có nhiều chất đậm hơn nước mắt do vật chất hoặc hơi cay kích thích.

Nước mắt có vai trò quan trọng trong việc bảo vệ mắt với vật lạ như vi khuẩn bụi bặm và cũng là chất bôi trơn để mắt có thể điều tiết khi nhìn. Không có nước mắt, nhãn cầu sẽ trở nên khô, nhiễm trùng đưa tới khiếm thị, mù lòa.

Diễn tiến khóc:

Một xúc động mạnh, một kỷ niệm đau sót làm con người nín thở, cơ bắp ở miệng co thắt đột ngột, rồi nước mắt trào ra. Họ tiếp tục nức

nở, dần dụa một lúc rồi mọi sự lắng đọng, tâm hồn cảm thấy nhẹ nhàng hơn. Diễn tiến này cũng tương tự khi vui thì cười.

Trong sự khóc, xúc động kích thích dây thần kinh não, não bộ bèn gửi tín hiệu tới hạch nước mắt khiến cho ta khóc và nước mắt tuôn trào.

Theo Stephanie Shields, giáo sư tâm lý tại Đại học Pennsylvania, “Nước mắt tốt” là những giọt lệ nhỏ ra mà ta kiểm soát được. Nó chứng tỏ người đó rất xúc động nhưng vẫn làm chủ được lòng mình”.

Tại sao khóc?

Có nhiều lý do.

- Khóc khi chia tay tan rã hôn nhân, vì sinh lý từ biệt người thân vĩnh viễn ra, vì bức tức mà không giải tỏa, đè nén được, vì quá vui, vì đau đớn thể xác.

- Để diễn tả cảm xúc, làm dịu xúc động.

- Nghe bản nhạc, nghe bài quốc ca, xem một phim buồn, đọc chuyện thương tâm ...là cảm động, dóm nước mắt.

- Khóc khi vui buồn, ngạc nhiên, sợ hãi, đau đớn, yêu thương...nhiều khi vu, vợ, không lý do... chỉ muốn khóc.

- Khóc để hàn gắn vết thương lòng hoặc để thông báo có chuyện chẳng lành để sửa đổi.

Tiến sĩ Judith Kay Nelson phân loại khóc như sau:

(a) những cơn khóc phản kháng để giải tỏa hoàn cảnh với tiếng gào thét tức giận;

(b) cơn khóc thâm lặng chịu đựng để tạo ra quan hệ mới sau một mất mát;

(c) khóc thờ ơ không nước mắt trong hoàn cảnh hoàn toàn thất vọng.

Tác dụng của Khóc

Đã có nhiều nghiên cứu cũng như nhận xét về tại sao ta khóc và tác dụng của khóc.



Nhà tâm lý Sigmund Freud cho rằng sự kích thích hạch nước mắt giúp não bộ giảm tích tụ căng thẳng.

Giáo sư William H. Frey có ý kiến tương tự: những căng thẳng không được giải tỏa sẽ tăng rủi ro cơn đau tim và tổn thương não. Theo ông, “Hít thở để loại thán khí, tiểu tiện loại chất thải urea và khóc để xả stress”.

Đi xa hơn, bác sĩ người Anh, Sir Henry Maudsley báo động “Nỗi sầu muộn không được giải tỏa bằng nước mắt sẽ làm các bộ phận khác rỉ nước”.

Giáo sư y khoa Trung Hoa Wan Chengkui lại có ý kiến rằng sở dĩ đàn bà sống lâu hơn đàn ông cả 5-7 năm là vì mỗi khi có chuyện ảm ức buồn bức là họ khóc ngay. Theo ông, nước mắt khi khóc vì xúc động loại khỏi cơ thể nhiều độc chất. Nhưng cũng theo ông, không nên khóc quá năm phút.

Tác giả Lael Wertenbaker cho hay kìm hãm nước mắt làm cho stress tăng với các hậu quả như cao huyết áp, bệnh tim, loét dạ dày vì tác động của stress.

Nhà nhân chủng học Ashley Montagu quả quyết là nhỏ nước mắt không những tốt cho sức khỏe mà còn là phương tiện đối thoại hữu hiệu, tăng sự quan hệ thân thiện giữa người với người trong cộng đồng.

Trong khi đó, kết quả nghiên cứu của các tác giả Susan M. Labott và Randall B. Martin cho

hay, người dễ dàng khóc trước các hoàn cảnh tiêu cực của cuộc sống thường hay bị rối loạn tâm tư hơn là thoát khỏi hoặc bỏ đi.

Văn thi sĩ cũng có ý kiến về khóc.

Thi sĩ Richard Crashaw nói “Khóc là làm vui đi niềm thống khổ”.

Còn thi sĩ người Anh Robert Herrick cho là “Giọt lệ là ngôn ngữ cao quý của đôi mắt. Khi tình yêu chân thật không đủ lời để nói ra, thì nước mắt thay lời nói trong những giây phút im lặng đó”.

Tình cảm hơn, nhà văn Pháp Valery Larbaud lại tâm sự “Nhưng tôi yêu những mùi vị của giọt lệ được giữ lại, những giọt lệ dường như chảy từ cặp mắt xuống trái tim. Tôi thu gom nó như một kho tàng”.

Nam nữ ai khóc nhiều?

Nam nữ, già trẻ lớn bé đều khóc, nhưng ở mức độ khác nhau.

Thường thường nữ giới hay khóc hơn nam giới, vì họ nhiều tình cảm, dễ xúc động. Ngoài ra, nhà sinh hóa học William H. Frey đưa ra giả thuyết là hormon prolactin làm giảm ngưỡng xúc động ở phụ nữ bằng cách kích thích hệ nội tiết khiến cho phụ nữ dễ dàng chảy nước mắt. Prolactin là một loại kích thích tố có nhiều ở nữ giới đặc biệt là ở tuổi dậy thì, khi có kinh, mang thai và cho con bú sữa mẹ cũng như khi bị căng thẳng tinh thần. Prolactin có ở cả nam lẫn nữ, nhưng tỷ lệ ở nữ cao hơn nam tới 60%. Cho nên khi các bà các cô ở trong các giai đoạn này, xin đừng làm phiền lòng họ kéo họ bù lu bù loa, khó đỡ.

Trước đây cứ nói là nam không khóc nhưng thực ra là họ có khóc nhưng ít hơn. Theo tạp chí Man's Health tháng Tư, 2003 trong một năm, nam khóc 14 lần còn nữ khóc gấp ba gấp bốn, tới 64 lần. Sở dĩ như vậy là do nam giới có khả năng kìm hãm sự khóc hơn là nữ giới.

Với một vài văn hóa, khóc là dấu hiệu của yếu đuối, phản ánh sự bất lực, không tự cường và cần nơi dựa dẫm, dựa vai người khác mà khóc.

Tại một số quốc gia, nam giới tự do khóc trong khi đó tại vài quốc gia khác như Hoa Kỳ, người nam mà khóc tu tu thì được cho là yếu đuối, không có nam tính, là “Sissy” là “Crybaby”.

Có người cho rằng nam giới mà khóc là do quá nhạy cảm mà nữ giới mà khóc thì lại bị gán cho là quá xúc động đôi khi mánh khoe, có dụng ý lung lạc, tư lợi.

Kết luận

Để kết luận, xin mượn lời của nhà giáo kiêm tâm lý gia trị liệu, Tiến sĩ Judith Kay Nelson: “Các bác sĩ và nhà tâm lý gắn liền khóc với cảm xúc nhưng lại quên rằng khóc còn là một chức năng căn bản của cơ thể. Khóc liên hệ tới sự sản xuất các loại hormon, sự co của cơ bắp, những thay đổi sinh hóa học, những tín hiệu thần kinh và các diễn tiến tuần hoàn, tiêu hóa hô hấp”.

Do đó, tưởng như là giản dị nhưng nhỏ lệ là một thành phần quan trọng và cần thiết trong cơ thể con người. Không có những giọt lệ tuôn ra, trong ngắn hạn, cuộc đời sẽ gặp nhiều tâm trạng khó khăn và trong dài hạn, thị lực sẽ mờ dần.

Bác sĩ Nguyễn Ý Đức

Texas- Hoa Kỳ www.bsnguyenyduc.com



Chuyện Gã Siêu 135

TỪ CHẾT ĐẾN BỊ THƯƠNG

Cặp vợ chồng lý tưởng”, đó là tựa đề của một chương trình truyền hình thật hấp dẫn và ăn khách Chuyện Gã Siêu 135

“Cặp vợ chồng lý tưởng”, đó là tựa đề của một chương trình truyền hình thật hấp dẫn và ăn khách. Năm cặp vợ chồng bước vào phòng thu hình.

Người điều khiển sẽ tách riêng mỗi cặp, chồng đứng một nơi, vợ ngồi một nẻo và hỏi từng người một. Rồi sau đó, cặp vợ chồng nào mà cả hai đều trả lời hoàn toàn giống nhau cho tất cả những vấn đề được đặt ra, mới được chọn làm cặp vợ chồng lý tưởng.

Chẳng hạn người điều khiển hỏi:

- Bạn thích ăn cơm nhão hay ăn cơm khô?

Nếu người vợ trả lời là cơm nhão và người chồng cũng phải trả lời là cơm nhão, thì mới được điểm.

Chẳng hạn người điều khiển hỏi:

- Khi ra riêng, bạn sẽ vay tiền để mua sắm đồ đạc hay cứ chịu khó tiết kiệm để rồi mua sắm sau?

Nếu người vợ trả lời rằng tiết kiệm trước, mua sắm sau, và khi được hỏi, người chồng cũng phải trả lời y chang như vậy, thì mới được điểm. Từ đó, cặp vợ chồng lý tưởng sẽ phải là cặp vợ chồng hoàn toàn hoà hợp, cả hai cùng nhất trí, cùng đồng ý với nhau trong tư tưởng, trong lời nói, cũng như trong hành động: Mình với ta tuy hai mà một. Họ chỉ còn là một tâm hồn và một ước mơ, một trái tim và một việc làm. Tuy nhiên, tìm được một người chồng hoàn hảo, hay một người vợ tuyệt vời đã là một chuyện rất khó, còn khó hơn cả việc mò kim dưới đáy biển, đơn giản chỉ vì nhân vô thập toàn, ai cũng

có những sai lỗi và khuyết điểm của mình, cho nên người chồng hoàn hảo hay người vợ tuyệt vời chỉ là điều không tưởng, chẳng hề có trong cuộc đời này.

Tìm kiếm một cặp vợ chồng lý tưởng, hoàn toàn ăn ý với nhau, còn khó hơn thế nữa. Dù gã có đốt đuốc đi tìm giữa ban ngày, thì cũng chẳng hề thấy, bởi vì bá nhân bá tánh, mỗi người đều có một tính tình riêng. Ấy là gã chưa nói đến mỗi người còn là một màu nhiệm, một thế giới biệt lập với những khoảng trời riêng tư. Và kinh nghiệm cũng cho hay: Trong cuộc sống chung, vợ chồng sẽ không thể nào tránh khỏi những va chạm, những bức bối và những buồn phiền. Thậm chí đối với một số cặp vợ chồng, những bất đồng, cãi vã và xô xát vốn chỉ là những chuyện rất bình thường, xảy ra như cơm bữa. Thế nhưng, nếu bình tĩnh ngồi phân tích, gã nhận thấy giận vợ hay làm cho vợ giận, trong cả hai trường hợp, phe ta chỉ toàn thua là thua, từ chết đến bị thương mà thôi.

Trước hết là trường hợp vợ giận



Bản tính của đòn bà con gái vốn dịu hiền, vì thế đứng trước những tức tối, phản ứng của các chị vợ thường âm ỉ và dai dẳng, khiến cho anh chồng phải một phen ngậm đắng nuốt cay, xất bát xang bang, giống như hiện tượng cháy ngầm trong hoá học, tuy âm thầm nhưng vẫn có thể của đứt cả sắt thép.

Bình thường, chị vợ vốn hay nói dài, nói dè, nói giai, nhưng khi đã giận rồi, thì bỗng trở thành...”tất tiếng”. Và một khi chị vợ đã quyết tâm, thì trời có đánh, thánh có vật cũng không can nổi. Từ một người nói nhiều như đài phát thanh, chị có thể câm nín, nhịn nói cả tuần lễ. Bộ mặt làm lý như công an hình sự. Có cây miệng cũng chẳng thém phát ngôn lấy được một lời, làm cho anh chồng càng ngày càng bị căng thẳng và khổ sở, bởi vì mỗi khi bước chân vào nhà, đều phải đối mặt với một “pho tượng đá”, để rồi cuối cùng anh chồng đành phải xuống nước, năn nỉ ỉ ôi, chị vợ mới mở lượng khoan hồng mà tha cho. Sau cơn giận nín lặng thuộc vào hàng cao thủ võ lâm của chị vợ, nhiều anh chồng mới sáng mắt và ngộ ra rằng: vợ nói nhiều còn dễ chịu hơn là vợ làm lì, tất tiếng.

Thái độ thứ hai là ca tới ca lui cái điệp khúc “trở về mái nhà xưa”. Thực vậy, cứ mỗi lần cãi nhau và khi yêu cầu không được giải quyết một cách thoả đáng, nhiều chị vợ bèn chẳng nói chẳng rằng, tự động gấp quần áo, xếp đồ đạc, khăn gói quả mướp lên đường về với ...bu! Để rồi anh chồng phải lí nhí bẩm báo với mẹ vợ:

- Mẹ ơi, con có chuyện muốn thưa với mẹ. Thực ra con và vợ con đều không có lỗi chi cả, chỉ hiểu lầm nhau mà thôi. Mong mẹ khuyên nhủ nhà con giùm.

Thế nhưng, sự đòi đầu có đơn giản. Mặc dù được mẹ can gián, nhưng chị vợ vẫn cứ tiếp tục làm reo, ở thêm ba bốn ngày cho hả giận. Và lần nào cũng vậy, anh chồng phải đích thân sang nhà ngoại, đóng vai “bị can”, xuống nước van xin lượng từ bi hi xả, mới được ân xá và



rước chị vợ trở về. Có thể nói được rằng, đối với người đàn ông, không có việc gì khổ sở hơn là việc đó.

Về với bu là còn may phúc bảy mươi đời, vì dù sao anh chồng cũng đã biết được địa chỉ nơi đến, một địa chỉ an toàn tuyệt đối, nên yên chí phần nào. Trong khi đó, có những chị vợ dùng dùng nổi giận đã anh dũng bỏ nhà ra đi cái một, không hề tiếc xót, không hề nhung nhớ và cũng chẳng hề hé môi cho biết là mình đi đâu, làm cho anh chồng một phen bản khoăn lo nghĩ toát cả mồ hôi hột: Bà con họ hàng thì không có, thuê phòng khách sạn thì không đủ tiền, hỏi han bạn bè thì chẳng ai biết, gọi điện thoại thì không trả lời, thậm chí còn tắt cả nguồn, hay chỉ nghe tổng đài léo nhéo tạm thời không liên lạc được, vì ngoài vòng phủ sóng.

Trong khi đó con cái thì neho nhóc, nhà cửa thì bừa bãi, khiến anh chồng bèn phải xuống thang, rót từng lời mật ngọt để dỗ dành, nhắn tin vào máy chị vợ. Cuối cùng, sau ba ngày thăm dòn, khi bố con hóc hác, bơ phờ vì ngôi nhà không có đòn bà, chị vợ mới chịu trở về với về mặt kênh kiệu của người chiến thắng, kèm theo một thông điệp:



- Tôi về là vì các con mà thôi, không êm thì tôi sẽ đi tiếp cho mà biết. (Phỏng theo Phụ nữ Thứ tư, số 67 ra ngày 28.7.2010).

Như vậy, hấn mọi anh chồng đều nghiệm ra rằng: Đừng dại dột mà làm cho vợ giận, bởi vì cuối cùng đều phải xuống nước mà năn nỉ đến gãy cả lưỡi, cũng lại từ chết đến bị thương mà thôi.

Tiếp đến là trường hợp giận vợ

Kinh nghiệm cho hay tính hiếu thắng dường như là một cái gì đã được Tạo Hoá cài đặt sẵn trong máu huyết của phe đờn ông con giai. Vì thế, trong những cuộc “nội chiến”, anh chồng thường phấn đấu dành phần thắng cho bằng được, thậm chí đôi lúc không ngần ngại dùng đến chiến thuật cả vú lấp miệng em, mình sai mà vẫn cứ cãi chày cãi cối.

Hơn thế nữa, bản tính của đờn ông con giai vốn nóng nảy và thẳng thừng, vì thế đứng trước những bức bối, phản ứng của các anh chồng thường bộc phát một cách mãnh liệt bằng những lời chửi bới và bằng những hành động mang tính cách bạo lực, như thương cẳng chân hạ cẳng tay và để lại những đổ vỡ tan hoang, giống như hiện tượng cháy bùng trong hoá học, nổ tung làm tan xác pháo.

Bình thường, anh chồng vốn ít nói, nhưng khi đã điên tiết vì cơn giận bốc lên đầu và bị tẩu hoả nhập ma, thì lại hay nói to và nói tục với những lời lẽ cộc cằn và thô lỗ, để rồi khi hạ nhiệt và cơn giận tan đi, lại phải một phen uốn lưỡi xin lỗi chị vợ.

Ngoài ra, cũng không ít anh chồng còn xử lý bằng bạo lực, như đập vỡ nồi niêu xoong chảo, đánh đập đấm đá chị vợ. Rốt cuộc thì cũng lại từ chết đến bị thương, từ thua đến thua mà thôi.

Suy gẫm về thái độ “vũ phu chi cục mịch” này, gã thấy làm như vậy quả là vô cùng dại dột. Bởi vì khi tỉnh cơn mê, lại phải bỏ tiền ra mua sắm những nồi niêu xoong chảo đã bị đập bể. Nếu chị vợ bị đánh phun máu đầu, lại phải bỏ tiền bạc và thời giờ ra chạy chữa. Còn nếu chẳng may chị vợ...bị đi tẩu suốt sang thế giới bên kia, thì chắc chắn ông chồng sẽ được luật pháp sờ vào gáy, cho ngồi nhà đá mà đếm lịch. Rồi tương lai gia đình và con cái sẽ như thế nào? Nheo nhóc và tan hoang là cái chắc.

Chính vì thế, một anh chồng đã thề quyết với bè bạn:

- Tớ hứa từ nay sẽ không bao giờ đánh vợ nữa. Tồn kém lắm!

Mọi người đều ngạc nhiên:

- Sao lại tồn kém?

Anh chồng buồn sâu trả lời:

- Vợ tớ thích làm đẹp, tớ hoàn toàn đồng ý. Nhưng càng ngày cô ấy càng quá đáng. Hôm trước cô ấy hỏi ý kiến để đi xăm môi, tớ không đồng ý, vì từ cha sinh mẹ đẻ đến giờ môi vợ tớ đã thật dễ thương rồi. Mua son gì tớ cũng chịu, chứ đi xăm nó hăm hăm tái tái, như miếng thịt trâu ôi, nhìn thấy mà ghê. Tớ cương quyết: Em mà xăm môi, anh nhất định sẽ không bao giờ hôn em nữa. Đồ thật còn chẳng ăn, ai lại ăn đồ giả. Yên lặng được một thời gian, lần này cô ấy chẳng thềm hỏi han gì, qua mặt tớ cái vù. Các cậu thấy đấy, cái mũi của vợ tớ trước giờ vốn

hênh hếch nhìn có duyên dáng đả đở. Thế mà hôm nay cô ấy đem về trình diện tở một cái mũi dọc dừa thẳng tưng, chớp mũi còn cao hơn cả cái trán. Tở mở tủ xem ngân quỹ thì thấy thiếu mất mấy triệu đồng. Khổ quá! Đang dành tiền tính đổi cái xe đạp cà tàng cổ lỗ sắp thành sắt phế thải rồi. Cũng phải lên đời, chuyển hệ thành xe máy chứ. Tức quá, tở gọi cô ấy lại, xáng cho nguyên một bạt tai. Cửa đáng tội, tở đánh nhẹ thôi chứ đâu có mạnh tay. Lần đầu tiên kể từ khi cưới nhau, tở đánh vợ tở. Các cậu biết chuyện gì xảy ra không? Cái mũi “mỹ viện” của cô ấy lệch sang một bên, nhìn giống như một cục thịt thừa. Cô ấy soi vào gương mà cứ khóc thút thít khiến tở ân hận quá chừng. Nấn mãi cũng không làm sao cho mũi ngay ngắn lại được

Đành phải chờ vợ tở tới mỹ viện, tốn thêm mấy triệu đồng nữa để họ chỉnh cái mũi lại như cũ. Tở chỉ đánh vợ một lần duy nhất mà thôi, tởm tởi già. Giận quá mất khôn. Tốn một lần chưa đủ hay sao mà lại muốn tốn thêm một lần nữa.

Kinh nghiệm sống sượng trên đây đáng cho mọi anh chồng vũ phu suy gẫm trong cung cách cư xử với chị vợ của mình. Làm thân đờn ông đã khó, còn làm anh “chồng giỏi chồng ngoan” lại càng khó hơn. Vì vậy, một anh chồng thẩm



thía sự thua lỗ mỗi khi đôi co với vợ, đã ví von bằng ngôn ngữ bóng đá như sau:

- Các anh chồng nên xác tín rằng cãi nhau với vợ chỉ là “đá giao hữu”, chứ không phải là đá ăn thua, một mất một còn. Phải biết thua trong danh dự mới là cao thủ, và sau đó chỉ sợ không đủ sức nhận...”bồi thường chiến tranh” mà thôi.

Một anh chồng khác cũng đã rút tía, từ những lần “va chạm, cọ quẹt” với chị vợ, một kinh nghiệm để đời:

- Trong những cuộc “nội chiến” với vợ, không gì đại bằng giành phần thắng về cho mình, bởi lẽ ngay sau đó chắc chắn sẽ bị trừng phạt, sẽ bị trả đũa, sẽ bị dạy cho một bài học để biết thế nào là lễ độ. Cũng giống như dân An Nam ta ngày xưa, dù có anh dũng đánh thắng Trung Quốc, thì khi hoà bình trở lại, vẫn cứ phải triều cống và lệ thuộc, thì mới được yên thân!

Anh chồng này còn bật mí thêm hai điều thật quý giá:

- Một là vợ bao giờ cũng đúng. Hai là nếu vợ sai, thì phải nhắm đi nhắm lại cho tới lúc hoàn toàn xác tín vào điều một.

Chẳng thế mà các cụ ta ngày xưa đã từng bảo:

- Lệnh ông không bằng công bà. Vợ muốn là trời muốn.

Thậm chí còn xếp ông trời đứng sau lưng chị vợ:

- Nhất vợ, nhì trời.

Sở dĩ như vậy cũng dễ hiểu, bởi vì vợ lúc nào cũng có lý, cho dù là cái lý ngang như cua bò!

Trong một bài viết trên báo Phụ nữ Thứ sáu, số ra ngày 06.8.2010, tác giả Trần Trung Hoà cho biết: Trong một cuộc khảo sát 50 nữ sinh viên sắp ra trường với câu hỏi: Đức tính nào của người chồng mà phụ nữ thích hơn cả?

Có đến 87% trả lời là thích tính hài hước. Vì vậy, khi tranh cãi với chị vợ, các anh chồng

không nên dùng lý lẽ sắc bén hay những câu nói gây tổn thương, mà chỉ nên tranh luận bằng thứ ngôn ngữ có tính hài hước. Đôi khi cũng phải miệng lưỡi chút xiu, vì đặc điểm của phụ nữ là ưa nịnh. Người phương Tây đánh giá cao những anh đồn ông giỏi “nịnh đầm”. Nhiều khi chỉ một câu nói pha trò là có thể tránh được cả một cuộc chiến đau đầu. Chẳng hạn khi chị vợ bảo nhất thiết phải có hành ngon để nấu ăn, tại sao anh chồng lại không mở miệng ra mà nói:

- Vợ anh nấu ăn, thì không cần hành vẫn cứ ngon ngắt trời!

Hay:

- Anh đã cố đi tìm những năm cái chợ mà vẫn không tìm ra thứ hành ngon nhất. Chỉ toàn hành héo, anh sợ đem về, em lại mắng, nên không dám mua. Chị vợ biết tông anh chồng nói ngoa, nhưng nghe đến câu “anh sợ đem về, em lại mắng”, thì làm sao mà còn giận, còn hờn được nữa. Lắm khi anh chồng lại còn được khoẻ re, bởi vì dẻo miệng lưỡi, khoẻ tay chân, vì khéo nói, nên chẳng phải làm chi cả.

Một anh bạn từ bên Mỹ vừa mới gửi về một bài thơ, để gã dùng làm tài liệu...ngâm kiu. Bài thơ mang tựa đề là “Sợ vợ” như sau:

Ngồi buồn kiếm chuyện nói chơi,
Nhất vợ nhì trời... là chuyện tự nhiên.
Đàn ông sợ vợ thì sang,
Đàn ông đánh vợ tan hoang cửa nhà.
Đàn ông không biết thờ bà
Cuộc đời lận đận kể là vút đi.
Đàn ông sợ vợ ai khi,
Vợ mình, mình sợ xá gì thế gian!!!
Đàn ông khí phách ngang tàng,
Nghe lời vợ dạy là hàng trượng phu.
Đàn ông đánh vợ là ngu,
Tốn tiền cơm nước, ở tù như chơi.



Lấy nàng từ thuở mười năm,
Đến khi mười chín tôi đã năm con.
Nàng thì trông hãy còn son,
Tôi thì đỉnh ốc, bù lon rã rời
Nắng mưa là chuyện của trời,
Tề gia nội trợ có tôi bao thầu
Suốt ngày cày cấy như trâu,
Chiều về rửa chén cũng ngẫu như ai.
Nấu cơm, đi chợ hàng ngày,
Bồng con, thay tã tôi đây vẹn toàn.
Lau nhà, lau cửa chẳng màng,
Ôi thời oanh liệt ngang tàng còn đâu.
Nhiều khi muốn học xì dầu,
Xin nàng nghỉ phép, nàng chau đôi mày.
Nàng đòi thi đấu võ đài,
Tung ra một chưởng, chén bay ào ào.
Nhớ xưa mình mới quen nhau,
Em ăn, em nói ngọt ngào dễ thương.
Cho nên tôi mới bị lường,
Mang thân ngà ngọc cậy nương nơi nàng.
Than ôi thực tế phũ phàng,

Mày râu một kiếp thôi đành đi đoong.

Một lòng thờ vợ sắt son,

Còn non còn nước thì tôi còn...thờ

Để kết thúc, gã xin ghi lại một mẩu chuyện nho nhỏ “Tuy gần mà xa”, giúp cho bàn dân thiên hạ cùng suy gẫm, hầu bắt được một nhịp cầu cảm thông và tạo được một bầu khí đầm ấm trong gia đình của mình

Có một nhà hiền triết đã hỏi các đệ tử rằng:

- Tại sao trong cơn giận dữ người ta thường phải hét thật to vào mặt nhau?

Sau một lúc suy nghĩ, một trong những đệ tử đã trả lời:

- Bởi vì người ta mất bình tĩnh, mất tự chủ!

Nhà hiền triết không đồng ý với câu trả lời, ngài bảo:

- Nhưng tại sao phải hét lên trong khi cả hai đang ở cạnh nhau, tại sao không thể nói với một âm thanh vừa phải đủ nghe?

Các đệ tử lại phải ngẫm nghĩ để trả lời, nhưng không câu giải thích nào khiến vị thầy của họ hài lòng. Sau cùng ông bảo:

- Khi hai người đang giận nhau, thì trái tim của họ không còn ở gần nhau nữa. Từ trong thâm tâm, họ cảm thấy giữa họ và người kia có một khoảng cách rất xa, nên muốn nói cho

nhau nghe, thì họ phải dùng hết sức bình sinh để nói thật to. Sự giận dữ càng lớn thì khoảng cách càng xa, họ càng phải nói to hơn để tiếng nói của họ bao trùm khoảng cách ấy.

Ngưng một chút, ngài lại hỏi:

- Còn khi hai người bắt đầu yêu nhau thì thế nào? Họ không bao giờ hét to mà chỉ nói nhỏ nhẹ, tại sao? Bởi vì trái tim của họ cận kề nhau. Khoảng cách giữa họ rất nhỏ.

Rồi ngài lại tiếp tục:

- Khi hai người ấy đã yêu nhau thật đậm đà, thì họ không nói nữa, họ chỉ thì thầm, họ đã đến rất gần nhau bằng tình yêu của họ. Cuối cùng ngay cả thì thầm cũng không cần thiết nữa, họ chỉ cần đưa mắt nhìn nhau, thế thôi! Và qua ánh mắt đó, họ đã biết đối phương nghĩ gì và muốn gì?

Và nhà hiền triết kết luận:

- Khi các con bàn cãi với nhau về một vấn đề, hãy giữ trái tim của các con lúc nào cũng cận kề. Đừng bao giờ thốt ra điều gì khiến các con cảm thấy xa cách nhau. Nếu không, thì sẽ có một ngày, khoảng cách ấy càng lúc càng rộng, càng lúc càng xa và các con sẽ không còn tìm được đường quay trở lại với nhau.

Thật là trên cả tuyệt vời!!!

Gã Siêu



Tín Thế giới



*ĐTC gặp người tị nạn tại Trung tâm ở
Mytilene (Vatican Media)*

Vatican công bố chủ đề Ngày Thế giới Người Di dân và Người Tị nạn năm 2023

Ngày 21/3/2023, Bộ Phục vụ Phát triển Con người Toàn diện đã công bố chủ đề của Ngày Thế giới Người Di dân và Người Tị nạn lần thứ 109, được cử hành vào Chúa Nhật ngày 24/9 năm nay (2023): “Tự do chọn lựa hoặc di cư hoặc ở lại.”

Hàng năm, Ngày Thế giới Người Di dân và Người Tị nạn được cử hành vào Chúa Nhật cuối tháng 9 như một cơ hội để bày tỏ sự ủng hộ và quan tâm đối với những người buộc lòng phải rời bỏ nhà cửa của họ, để khuyến khích người Công giáo trên toàn thế giới nhớ đến và cầu nguyện cho những người phải di tản vì xung đột và bách hại, đồng thời nâng cao nhận thức về những cơ hội mà người di cư mang lại. Ngày này được tổ chức lần đầu tiên vào năm 1914.

Quyền có thể ở lại quê hương của mình

Thông cáo của Bộ Phục vụ Phát triển Con người Toàn diện giải thích rằng chủ đề năm nay là một lời mời suy tư về một quyền chưa được luật pháp quốc tế lập thành luật; đó là quyền “có thể ở lại quê hương của mình.”

Thông cáo giải thích rằng quyền này đi trước và rộng hơn quyền di cư: “Nó bao gồm khả năng chia sẻ lợi ích chung, quyền được sống trong phẩm giá và được tiếp cận với sự phát triển bền vững.” “Tất cả các quyền này cần được đảm bảo một cách hiệu quả ở các quốc gia nguyên quán thông qua việc cộng đồng quốc tế thật sự thực hiện trách nhiệm chung.”

Giáo huấn của Đức Gioan Phaolô II và Đức Biển Đức XVI

Điểm này đã được cả Đức Giáo hoàng Biển Đức XVI và Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II nhấn mạnh. Trong Thông điệp cho Ngày Thế giới Người Di dân và Người Tị nạn lần thứ 99, vào năm 2013, Đức cố Giáo hoàng Biển Đức XVI đã nhận xét rằng, trong khi “quyền di cư được coi là một trong những quyền cơ bản của con người, cho phép mọi người định cư ở bất cứ nơi nào họ cho là tốt nhất để thực hiện khả năng, nguyện vọng và kế hoạch của họ”, trong bối cảnh chính trị xã hội hiện nay, “ngay cả trước quyền di cư, cần khẳng định lại quyền không di cư, nghĩa là được ở lại quê hương.”

Ngài nhắc lại lời của Thánh Gioan Phaolô II đã tuyên bố vào năm 1998 rằng: “Quyền cơ bản của con người là được sống trên đất nước của mình. Tuy nhiên, quyền này chỉ có hiệu lực nếu các yếu tố thúc đẩy người dân di cư liên tục được kiểm soát.” Do đó, việc nhiều người bị buộc phải di cư đòi hỏi phải xem xét cẩn thận các nguyên nhân dẫn đến tình trạng di cư hiện nay.

Các tài liệu

Như mọi năm, Bộ Phục vụ Phát triển Con người Toàn diện sẽ thực hiện một chiến dịch truyền thông nhằm thúc đẩy sự hiểu biết sâu

Tín Thế Giới

sắc hơn về chủ đề của năm nay thông qua các phương tiện hỗ trợ đa phương tiện, tài liệu thông tin và các suy tư thần học. (CSR_1176_2023) (Hong Thủy - Vatican News)

Đức Thánh Cha gửi sứ điệp đến Hội nghị “Đại dương của chúng ta” ở Panama



Trong sứ điệp được ký bởi Đức Hồng Y Pietro Parolin, Quốc vụ khanh Toà Thánh gửi đến Hội nghị “Đại dương của chúng ta”, diễn ra trong những ngày vừa qua ở Panama, Đức Thánh Cha nhấn mạnh mối liên hệ sâu sắc giữa nhân loại và đại dương, đồng thời kêu gọi bảo vệ đại dương và quan tâm lẫn nhau. Ngọc Yên - Vatican News

Sứ điệp mở đầu với những lời khẳng định: “Tất cả chúng ta đều phụ thuộc đại dương, ngay cả khi chúng ta không xứng đáng. Chúng ta không tạo ra đại dương, nhưng đại dương là một ân ban của Đấng Tạo Hóa. Biển cả là ‘tài sản chung’ của nhân loại và chúng ta được yêu cầu sử dụng đại dương một cách công bằng và bền vững, đồng thời chuyển giao chúng cho các thế hệ tương lai trong tình trạng tốt”.

Từ thực trạng của đại dương như bị ô nhiễm, đánh bắt cá bừa bãi, cùng những điều không tốt liên quan đến đại dương, Đức Thánh Cha nhận xét rằng đại dương không có biên giới chính trị hay văn hóa. Dòng chảy của nó bao quanh hành tinh, cho thấy sự liên kết và phụ thuộc lẫn nhau giữa các cộng đồng và quốc gia. Nhiều truyền thống tôn giáo và khôn ngoan xưa, đã nói đến

mối liên hệ sâu sắc giữa nhân loại và đại dương. Chúng ta là một gia đình, chúng ta chia sẻ nhân phẩm không thể tách rời, chúng ta sống trong một ngôi nhà chung mà chúng ta được kêu gọi cùng chăm sóc.

Chính vì tính chất kết nối này, Đức Thánh Cha đưa ra ba đề xuất:

1. Lắng nghe tiếng kêu của người nghèo và tiếng kêu của Trái đất. Cần phải xem xét lại một cách nghiêm túc và khản trương các chiến lược tăng trưởng, nhằm giảm bớt món nợ sinh thái đang tàn phá các lục địa, các cuộc di cư hỗn loạn và phá hủy đại dương.

2. Bảo vệ và phục hồi các hệ sinh thái biển và sông ngòi. Điều này sẽ củng cố cả cách tiếp cận có trách nhiệm cũng như giáo dục sinh thái và văn hóa cần thiết cho bất kỳ dân thân nào đối với việc bảo tồn và sử dụng đại dương cách hợp lý, góp phần vào sự thành công của một cơ chế bảo vệ đa dạng sinh học trong tương lai ở những khu vực nằm ngoài phạm vi tài phán quốc gia.

3. Tạo điều kiện thuận lợi cho việc quản lý hiệu quả đại dương. Cần phải có sự tham gia của mọi người trong sự hỗ trợ, có khả năng tích hợp các ý kiến, kiến thức. Có sự minh bạch trong việc ra quyết định và theo dõi quá trình áp dụng nó nhằm hướng tới lợi ích chung của toàn thể gia đình nhân loại, bảo vệ đại dương.

Sứ điệp kết luận: “Nếu chúng ta làm việc theo hướng này, chúng ta sẽ luôn có hy vọng”. (CSR_960_2023)

Liên Hợp Quốc họp xuyên đêm, đạt thỏa thuận lịch sử

Sau hơn một thập kỷ đàm phán, các nước thành viên Liên Hợp Quốc đã đồng ý hiệp ước đầu tiên bảo vệ vùng biển nằm bên ngoài biên giới các quốc gia.

Các quốc gia thành viên Liên Hợp Quốc đêm 4/3 đồng ý thành lập khung pháp lý bảo vệ vùng biển quốc tế.

Các đại biểu tiếp tục họp trong nửa ngày tiếp theo để chính thức thông qua thỏa thuận. Họ đã không rời phòng họp tại trụ sở của Liên Hợp Quốc ở New York trong suốt 2 ngày và làm việc suốt đêm để hoàn thành thỏa thuận, Guardian đưa tin.

Hiệp ước Biển Quốc tế của Liên Hợp Quốc đặt 30% đại dương trên thế giới vào các khu vực được bảo vệ, đầu tư nhiều tiền hơn vào bảo tồn biển và đưa ra các quy định mới về khai thác khoáng sản trên biển.

Các nhóm môi trường tin rằng nó sẽ giúp hóa giải tổn thất đa dạng sinh học và đảm bảo phát triển bền vững, theo BBC.

Biển quốc tế là gì?

Hai phần ba đại dương trên thế giới hiện được coi là vùng biển quốc tế, tức không nằm trong biên giới của bất kỳ quốc gia nào. Điều này đồng nghĩa tất cả quốc gia đều có quyền đánh cá, vận chuyển và nghiên cứu ở những vùng biển này.



Đồ họa: Guardian.

Cho đến nay, chỉ có khoảng 1% vùng biển quốc tế được bảo vệ.

Điều này khiến sinh vật biển sống ở đây có nguy cơ suy giảm số lượng do các mối đe dọa bao gồm biến đổi khí hậu, đánh bắt quá mức và giao thông vận tải.

Những loài sinh vật biển nào có nguy cơ?

Theo đánh giá mới nhất về sinh vật biển, gần 10% loài đang được cho là có nguy cơ tuyệt

chủng, theo Liên minh Bảo tồn Thiên nhiên Quốc tế (IUCN).

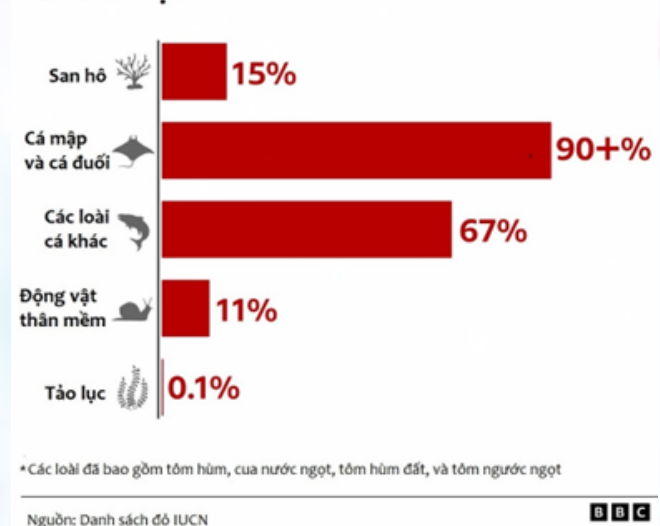
Tiến sĩ Ngozi Oguguah, Giám đốc nghiên cứu tại Viện Hải dương học và Nghiên cứu Biển Nigeria, cho biết: “Hai nguyên nhân lớn nhất (dẫn đến tuyệt chủng) là đánh bắt quá mức và ô nhiễm. Nếu chúng ta có các khu bảo tồn biển thì hầu hết nguồn tài nguyên biển sẽ có thời gian để phục hồi”.

Các loài bào ngư, cá mập, và cá voi đã phải chịu áp lực đặc biệt do giá trị thương mại cao.

IUCN ước tính 41% các loài bị đe dọa cũng bị ảnh hưởng bởi biến đổi khí hậu.

Minna Epps, người đứng đầu nhóm đại dương của IUCN, giải thích: “Hơn ¼ lượng carbon dioxide thải ra được đại dương hấp thụ. Điều đó làm cho đại dương có tính acid hơn nhiều, gây nguy hiểm cho một số loài và hệ sinh thái”.

Số loài bị đe dọa tuyệt chủng của các sinh vật



Việt hóa: Hồng Ngọc.

Theo nghiên cứu được công bố trên tạp chí Science, biến đổi khí hậu cũng làm tăng các đợt nắng nóng trên biển lên gấp 20 lần, có thể gây ra các sự kiện cực đoan như lốc xoáy, và các sự kiện gây chết sinh vật hàng loạt.

Hiệp ước cũng nhằm chống lại các tác động tiềm ẩn từ việc khai thác ở vùng nước sâu, thu thập khoáng chất từ đáy đại dương.

Các nhóm môi trường rất lo ngại về những tác động tiềm ẩn của việc khai thác mỏ biển, có thể làm xáo trộn trầm tích, gây ô nhiễm tiếng ồn, và phá hủy môi trường sinh sản của sinh vật.

Nội dung Hiệp ước Biển Quốc tế là gì?

Mục tiêu bao quát của thỏa thuận là biến 30% vùng biển quốc tế trên thế giới thành các khu bảo tồn biển (KBTB) vào năm 2030.

Tuy nhiên, mức độ bảo vệ ở những khu vực này vẫn đang vấp phải tranh cãi gay gắt và vẫn chưa được giải quyết.

Tiến sĩ Simon Walmsley, cố vấn trưởng về biển thuộc Tổ chức Quốc tế về Bảo tồn Thiên nhiên ở Anh (WWF-UK) cho biết: “Đã có cuộc tranh luận đặc biệt xung quanh định nghĩa khu bảo tồn biển, và các khu bảo tồn này nên được khai thác bền vững hay cần được bảo vệ toàn diện”.

Bất kể hình thức bảo vệ nào được đưa ra, các khu bảo tồn biển đều sẽ được áp đặt những hạn chế về số lượng cá được phép đánh bắt, tuyến đường vận chuyển, và hoạt động thăm dò biển.

Các biện pháp chính khác bao gồm: Thỏa thuận về chia sẻ nguồn gene biển, chẳng hạn như vật liệu sinh học từ thực vật và động vật trong đại dương, có thể giúp mang lại lợi ích cho xã hội như làm dược phẩm và thực phẩm; và những yêu cầu về việc đánh giá môi trường đối với các hoạt động ở vùng nước sâu như khai thác mỏ.

Các quốc gia giàu có hơn cũng đã cam kết cung cấp tài chính cho việc thực hiện hiệp ước.

Trước đó, Liên minh châu Âu (EU) hôm 2/3 đã công bố gần 820 triệu euro (870 triệu USD) để bảo vệ biển quốc tế.

Hiệp ước mới sẽ tạo nên khác biệt gì?

Bất chấp bước đột phá trong việc đồng ý hiệp ước, vẫn còn một chặng đường dài trước khi nó được thống nhất về mặt pháp lý.

Trước tiên, hiệp ước phải được thông qua tại phiên họp khác, và sau đó chỉ “có hiệu lực” khi có đủ số thành viên ký thông qua hiệp ước tại quốc gia của họ.

“Nếu không có đủ quốc gia (thông qua) thì nó sẽ không có hiệu lực. Chúng tôi đang xem xét khoảng 40 quốc gia để khiến toàn bộ điều này có hiệu lực”, tiến sĩ Simon Walmsley cho biết.

Sau đó, các quốc gia phải bắt đầu xem xét thực tế cách thức thực hiện và quản lý các biện pháp nêu trong hiệp ước.

Bà Epps, từ IUCN, cho biết việc triển khai này là rất quan trọng. Nếu các khu bảo tồn biển không được kết nối đúng cách, nó có thể không tạo ra được tác động mong muốn, vì nhiều loài đang di cư và có thể di chuyển qua các khu vực không được bảo vệ.

Khoảnh khắc Liên Hợp Quốc đạt thỏa thuận lịch sử về biển Khi bà Rena Lee, Chủ tịch hội nghị của Liên Hợp Quốc về việc bảo vệ biển quốc tế, hôm 4/3 thông báo đồng ý về hiệp ước lịch sử, cả hội trường đã đứng lên vỗ tay hoan nghênh.

Những cuốn sách hay về biến đổi khí hậu

“Những kiến thức cơ bản về biến đổi khí hậu”, “Băng - Những câu chuyện ly kỳ từ một thế giới đang dần biến mất”, “Thảm họa khí hậu - Chúng ta đã có gì và làm gì để ứng phó?”,... nằm trong số những cuốn sách giúp độc giả có cái nhìn trực diện và bao quát hơn khi nói đến vấn đề môi trường và biến đổi khí hậu.

Đại diện Tòa Thánh tại Liên Hiệp Quốc: “Cứ 7 Kitô hữu thì có 1 người bị bách hại”

Phát biểu tại Phiên họp thứ 52 của Hội đồng Nhân quyền tại Genève, Đức Tổng Giám mục Fortunatus Nwachukwu, Quan sát viên thường trực của Tòa Thánh tại Liên Hiệp quốc và các



*Đức TGM Fortunatus Nwachukwu
(Vatican Media)*

tổ chức quốc tế khác, đã nói rằng “Ngày nay, cứ 7 Kitô hữu thì có 1 người bị bách hại.”

Đức cha Nwachukwu mới được Đức Thánh Cha bổ nhiệm làm Tổng Thư ký Phân bộ loan báo Tin Mừng lần đầu và các Giáo phận mới của Bộ Loan báo Tin Mừng. Ngài muốn thu hút sự chú ý của quốc tế về “tình hình của nhiều cá nhân và cộng đồng đang bị bách hại vì niềm tin tôn giáo của họ”. Ngài trích dẫn lời của Đức Thánh Cha: “Hòa bình cũng đòi hỏi sự công nhận phổ quát về tự do tôn giáo. Điều đáng lo ngại là mọi người bị đàn áp chỉ vì họ công khai tuyên xưng đức tin của mình và ở nhiều quốc gia, tự do tôn giáo bị hạn chế. Khoảng một phần ba dân số thế giới sống trong những tình cảnh này.”

Việc xúc phạm và phá hủy nơi thờ tự, tấn công các lãnh đạo tôn giáo

Đại diện Toà Thánh tại trụ sở Liên Hiệp quốc ở Genève nói: “Trong những năm gần đây, chúng ta đã chứng kiến sự gia tăng các biện pháp đàn áp và lạm dụng, thậm chí bởi chính quyền quốc gia, chống lại các nhóm tôn giáo thiểu số ở nhiều quốc gia trên thế giới. Các tín đồ thường bị từ chối quyền bày tỏ và thực hành đức tin của mình, ngay cả khi điều này không gây nguy hiểm cho an ninh công cộng hoặc vi phạm quyền của các nhóm hoặc cá nhân khác”. Hơn nữa, “việc xúc phạm và phá hủy các nơi thờ tự và địa điểm tôn giáo, cũng như các cuộc tấn công bạo lực nhằm vào các nhà lãnh đạo tôn

giáo, gần đây đã leo thang và ngày càng trở nên phổ biến một cách đáng sợ.”

Sự bách hại ngấm ngấm, tinh vi

Theo Đức cha Nwachukwu, điều đáng lo ngại không kém là “tình trạng của các tín hữu ở một số quốc gia, nơi đằng sau vẻ bề ngoài khoan dung và hòa nhập, sự phân biệt đối xử được thực hiện một cách tinh vi và ngấm ngấm hơn. Ở ngày càng nhiều quốc gia, chúng ta đang chứng kiến sự áp đặt các hình thức kiểm duyệt khác nhau làm giảm khả năng thể hiện niềm tin của một người cả về mặt công khai và chính trị, với lý do tránh xúc phạm sự nhạy cảm của người khác”.

Bách hại gia tăng cả những nơi Kitô hữu chiếm đa số

Đại diện Toà Thánh cũng nhấn mạnh rằng “chúng ta không được bỏ qua thực tế là bạo lực và các hành vi phân biệt đối xử chống lại các Kitô hữu đang gia tăng ngay cả ở những quốc gia mà họ không phải là thiểu số. Tự do tôn giáo cũng gặp nguy hiểm khi các tín hữu thấy khả năng bày tỏ niềm tin của mình trong đời sống xã hội bị hạn chế dưới danh nghĩa một quan niệm sai lầm về hòa nhập.”

Chính phủ có nhiệm vụ bảo vệ quyền tự do tôn giáo

Và ngài kết luận: “Các chính phủ có nhiệm vụ bảo vệ quyền này và đảm bảo rằng mọi người, theo cách phù hợp với lợi ích chung, đều có khả năng hành động theo lương tâm của mình, ngay cả trong lãnh vực công cộng và trong việc thực hành lời tuyên xưng đức tin của một người.” (Hồng Thủy - Vatican News)

Dầu đăng quang của Vua Charles và hoàng hậu được thánh hiến ở Giêrusalem

Dầu sẽ được dùng trong lễ đăng quang của Vua Charles của Anh quốc đã được thánh hiến tại Giêrusalem. Lễ đăng quang này sẽ diễn ra tại Tu

viện Westminster vào Thứ Bảy, ngày 6/5/2023, và sẽ do Tổng Giám mục Canterbury chủ sự.

Nghi thức thánh hiến dầu thánh đã được Thượng phụ Thêôphilô III của Chính Thống giáo Hy Lạp và Tổng giám mục Anh giáo Hosam Naoum của Giêrusalem cử hành tại đền thờ Mộ Thánh ở Giêrusalem.

Theo thông tin từ trang web English Crown, loại dầu này được lấy bằng cách sử dụng quả ôliu được thu hoạch từ hai vườn ôliu nằm trên Núi Ôliu, tại đan viện Maria Mácđala và đan viện Thăng thiên.

Đan viện Maria Mácđala là nơi chôn cất Công chúa Alice của Hy Lạp, bà nội của Vua Charles, mẹ của Hoàng tử Philip xứ Edinburgh - phu quân của nữ hoàng Elizabeth II. Dầu đã được ướp thơm với các loại tinh dầu - vùng, hoa hồng, hoa nhài, quế, dầu hoa cam, vv.

Dầu đăng quang dựa trên loại dầu được sử dụng trong lễ đăng quang của Nữ hoàng Elizabeth II; công thức của loại dầu này đã được sử dụng hàng trăm năm. Dầu này cũng sẽ được sử dụng để xức dầu cho hoàng hậu.

Đức Tổng Giám mục Anh giáo Justin Welby của Canterbury nói rằng ngay từ khi bắt đầu tổ chức lễ đăng quang, ngài muốn là dầu đăng quang được sản xuất bằng dầu ôliu từ Núi Ôliu ở Giêrusalem. “Điều này chứng tỏ mối liên hệ lịch sử sâu sắc giữa lễ đăng quang, Kinh Thánh và Đất Thánh. Từ các vị vua cổ đại cho đến ngày nay, các vị vua đã được xức loại dầu của nơi linh thiêng này. Khi chúng ta chuẩn bị xức dầu cho nhà vua và hoàng hậu, tôi cầu nguyện



rằng họ sẽ được hướng dẫn và củng cố bởi Chúa Thánh Thần.” (SIR 06/03/2022) (Hồng Thủy - Vatican News)

WHO : Covid-19 sẽ chỉ như cúm mùa, không gây rối loạn xã hội và hệ thống y tế

Nhận định Covid-19 sắp tới sẽ chỉ như dịch cúm mùa, Tổ Chức Y Tế Thế Giới (WHO) hôm 17/03/2023, hy vọng năm nay có thể tiếp tục hạ mức báo động Covid-19, hiện đang ở mức cao nhất.

Theo AFP, lãnh đạo các chương trình khẩn cấp của Tổ Chức Y Tế Thế Giới, Micheal Ryan, tại một cuộc họp báo hôm qua ở Genève, phát biểu : « Tôi nghĩ chúng ta đã đến điểm có thể nhìn nhận Covid-19 theo cùng cách chúng ta nhìn nhận bệnh cúm mùa, tức là một mối đe dọa cho sức khỏe, virus sẽ tiếp tục làm chết người, nhưng không gây rối loạn xã hội và hệ thống y tế ».

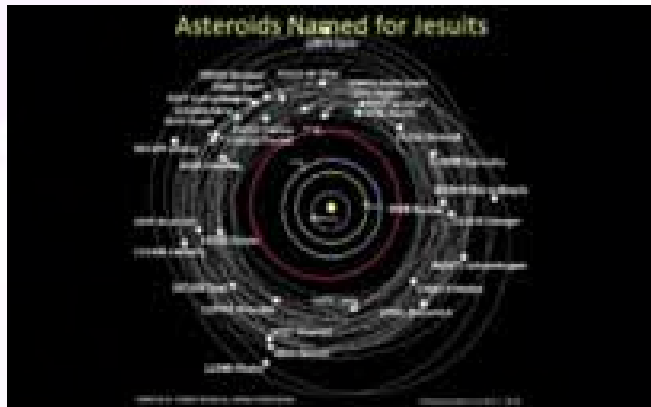
Trong khi đó, tổng giám đốc WHO, Tedros Adhanom Ghebreyesus, tỏ ý hài lòng khi lần đầu tiên số ca tử vong hàng tuần, mà Tổ Chức Y Tế Thế Giới ghi nhận trong 4 tuần qua, đã giảm so với hồi thế giới bắt đầu sử dụng từ « đại dịch » Covid-19 cách nay 3 năm. Người đứng đầu WHO lạc quan, nhận định rằng tình hình hiện giờ tốt hơn bất kể thời điểm nào trong thời gian đại dịch.

Điều đáng lưu ý là câu hỏi về nguồn gốc đại dịch vẫn chưa có lời giải đáp. Do đó, tổng giám đốc WHO hôm qua hỏi thúc chính quyền Trung Quốc thể hiện « sự minh bạch » qua việc chia sẻ các dữ liệu về Covid-19.

Theo WHO, sau 3 năm, đã có tổng cộng « 7 triệu ca tử vong vì Covid -19 được ghi nhận, nhưng số người chết trên thực tế cao hơn ».

Tên của một Giáo hoàng và ba tu sĩ dòng Tên được đặt cho các tiểu hành tinh

Liên minh Thiên văn Quốc tế đã thông báo việc đặt tên cho bốn thiên thể theo tên của Đức Grêgôriô XIII, có tên khai sinh là Ugo



Boncompagni, và 3 nhà thiên văn học Dòng Tên là Johann Hagen, Bill Stoeger và Robert Janusz. Các linh mục này đều đã làm việc tại Đài thiên văn Vatican.

Tên của bốn tiểu hành tinh nổi tiếng đã được Liên minh Thiên văn Quốc tế công bố trong bản tin mới nhất vào ngày 7/2/2023.

Cụ thể, 4 tiểu hành tinh được gọi là 562971 Johannhagen, 551878 Stoeger, 565184 Janusz và 560974 Ugoboncompagni.

Cha Johann Hagen là Giám đốc Đài thiên văn Vatican từ năm 1906 đến 1930; Cha Bill Stoeger (1943-2014) là một nhà vũ trụ học và thần học; và Cha Robert Janusz hiện đang làm việc cho đài thiên văn Vatican. Còn Đức Giáo hoàng Grêgôriô XIII sống vào thế kỷ 16; ngài là người đã cải cách lịch ngày nay, được gọi là lịch Grêgôriô, và khởi đầu của truyền thống các nhà thiên văn học và quan sát thiên văn của Giáo hoàng.

30 tiểu hành tinh mang tên của các tu sĩ dòng Tên

Ngày nay có hơn 30 tiểu hành tinh mang tên của các tu sĩ dòng Tên. Trong số này có cha Christopher Clavius, người được Đức Grêgôriô XIII ủy quyền để làm việc trong dự án lịch; tiểu hành tinh “của ngài” được gọi là 20237 Clavius; và cha Giovanni Battista Riccioli (1598-1671), người đã phát triển hệ thống danh pháp mặt trăng vẫn được sử dụng ngày nay; ví dụ như

ngài đã đặt tên cho nơi tàu Apollo 11 hạ cánh là “Biển yên bình”.

Bởi vì, trong nhiều thế kỷ, các tu sĩ dòng Tên đã đi đến nhiều nơi, những tiểu hành tinh khác trong số này đại diện cho các khu vực khác nhau trên thế giới, chẳng hạn như Philippines (4866 Badillo), Paraguay (6438 Suarez), Trung Quốc (31124 Slavicek), Cộng hòa Dân chủ Congo (23443 Kikwaya) và Argentina (2490 Bussolini).

Một số tiểu hành tinh khác đã được đặt tên bởi các nhà thiên văn tại Đài thiên văn Vatican, bao gồm 302849 Richardboyle, 119248 Corbally, 14429 Coyne, 4597 Consolmagno, 23443 Kikwaya và 11266 Macke.

(Hong Thủy - Vatican News)

NÀNG MARY

Mary nước mắt vấn dãi
Ngỡ ai đã lấy xác Thầy đi đâu
Niềm thương nỗi nhớ xiết bao
Ai đã lúc nào lấy xác Thầy đi?
Mary xao xuyến, âu lo
Lòng tin cậy mến thiết tha
Thế nên được Chúa hiện ra đầu ngày
Nhớ thương dẫn lối tìm Thầy
Thấy ngôi mộ trống mà ray rứt lòng
Chúa nhìn thấy chị mà thương:
“Tại sao khóc lúc mờ sương thế này?”
Mary không nhận ra Thầy
Tưởng là ông lão lâu nay giữ vườn
Đấng Phục Sinh giọng thân thương
Nhận ra tiếng gọi, vui lòng hoan
Mary thấy Chúa đầu tiên
Mấy ai đã được ưu tiên như nàng!



Biển cổ trong tháng

Kỷ niệm 10 năm Giáo hoàng của Đức Thánh Cha

Ngọc Yến - Hồng Thủy - Vatican News

Đức Thánh Cha cử hành Thánh lễ cùng với các Hồng y hiện diện ở Roma.



Kỷ niệm 10 năm Giáo hoàng

Đức Thánh Cha dâng Thánh lễ tạ ơn, kỷ niệm 10 năm Giáo hoàng vào sáng thứ Hai 13/3, tại Nhà nguyện thánh Marta. Ngoài ra, trong dịp này, nhiều lời chúc mừng được gửi đến Đức Thánh Cha, cũng như một số sáng kiến được đưa ra đánh dấu sự kiện ý nghĩa của Giáo hội.



ĐTC dâng Thánh lễ tại Nhà nguyện thánh Marta

Trước hết, Phòng Báo chí Toà Thánh đưa tin, kỷ niệm 10 năm được bầu chọn làm người hướng dẫn Giáo hội Công giáo hoàn vũ, vào sáng thứ Hai 13/3, tại Nhà nguyện thánh Marta,



Nhà xuất bản Pauline

Nhà xuất bản Pauline kỷ niệm 10 năm Giáo hoàng của Đức Thánh Cha bằng việc hưởng ứng lời kêu gọi của ngài trong chuyến tông du đến Congo: “Những người trẻ phải được hỗ trợ, để có thể theo đuổi việc học và phát triển. Những người trẻ là sự giàu có của đất nước”. Cụ thể, nhà sách thúc đẩy dự án liên đới của Hiệp hội cha Zilli mang tên Đức Thánh Cha Phanxicô, gây quỹ học bổng cho sinh viên, chủng sinh và giáo dân của khoa Truyền thông của Đại học thánh Augustinô ở Kinshasa.

Triển lãm “Năm chiếc bánh và hai con cá”

Cũng để đánh dấu 10 năm Giáo hoàng của Đức Thánh Cha, vào ngày 14/3, Đại sứ quán Đài Loan cạnh Toà Thánh khai mạc triển lãm “Năm chiếc bánh và hai con cá” của nghệ sĩ Tseng Ying-tung. Trong ngày khai mạc, ngoài



sự hiện diện của Đại sứ Matthew S.M. Lee, và nghệ sĩ Tseng Ying-tung, còn có một phái đoàn Toà Thánh tham dự.

Hội đồng Giám mục Chile gửi thư chúc mừng

HDGM Chle với ĐTC



Các Giám mục Chile gửi thư chúc mừng Đức Thánh Cha, trong đó có đoạn viết: “Qua cử chỉ và giáo huấn, thừa tác vụ phục vụ, Đức Thánh Cha đã khuyến khích, thách đố và hướng dẫn chúng con. Đặc biệt là lời mời gọi ngay từ đầu của Đức Thánh Cha, về việc bắt đầu một giai đoạn truyền giáo mới được đánh dấu bằng niềm vui Tin Mừng phát sinh từ cuộc gặp gỡ với Chúa Kitô, một sứ vụ đòi hỏi sự biến đổi truyền giáo của chính Giáo hội, qua một cuộc hoán cải cá nhân và mục vụ liên can đến tất cả mọi người”.

Thư tiếp tục đề cập đến chuyến viếng thăm của Đức Thánh Cha đến Chilê vào tháng 01/2018. Các Giám mục cảm ơn Đức Thánh Cha đã giúp Giáo hội nhìn rõ nỗi đau do nạn lạm dụng gây ra, nhận ra việc xúc phạm của tất cả dân thánh Chúa và tiếp tục mời gọi Giáo hội bước đi, được Chúa Thánh Thần thúc đẩy, để tìm kiếm một Giáo hội hiệp hành, ngôn sứ và đầy hy vọng hơn, không đặt mình ở trung tâm, nhưng là Chúa Giêsu Kitô. Các Giám mục viết: “Động lực tương tự này hiện đang hướng dẫn toàn thể Giáo hội, nhờ Thượng hội đồng về tính hiệp hành mà tất cả được kêu gọi và đang sống“. Các giám mục cũng cảm ơn Đức Thánh Cha vì “tiếng nói ngôn sứ của ngài ở giữa nhân loại, đặc biệt có ý nghĩa trong thời gian xảy ra đại dịch,

và đã được thể hiện một cách đặc biệt trong các thông điệp Laudato si’ và Fratelli tutti, với lời kêu gọi hãy chăm sóc ngôi nhà chung và xây dựng giấc mơ về tình huynh đệ phổ quát và tình bạn xã hội”.

Gió của Thánh Thần làm cho Đức Thánh Cha không thể đứng yên

Trong thư ngỏ gửi đến Đức Thánh Cha nhân kỷ niệm 10 năm Giáo hoàng, cha Daniel



Antúnez, vào năm 2013 là thành viên của Tỉnh dòng Salêdiêng Argentina, và hiện nay đang dẫn dắt Hội Thừa sai Don Bosco (Missioni Don Bosco) bày tỏ niềm vui và lòng biết ơn. Thư viết: “Trong những năm qua, Đức Thánh Cha đã truyền cho chúng con điều cơ bản: tình yêu dành cho người nghèo, người túng thiếu, tội nhân, đặc biệt sự khích lệ để thấy trong những người này một Thiên Chúa thương xót, dịu dàng và gần gũi. Và hơn nữa, Đức Thánh Cha cổ vũ một Giáo hội nghèo và phục vụ, không đi theo con đường của quyền bính và của cải vật chất, nhưng phải là một Giáo hội có khả năng cho thế giới thấy khuôn mặt của một Thiên Chúa mời gọi chúng ta đi ra gặp gỡ người khác”.

Cha kết luận: “Nhu Đức Thánh Cha đã nói, Đức Thánh Cha đến từ tận cùng thế giới, nơi gió đẩy Đức Thánh Cha bước đi; gió sẽ không để Đức Thánh Cha đứng yên. Đó là một luồng khí canh tân, chuyển động. Trong điều này, con muốn nói rằng Đức Thánh Cha giống như một ngọn gió đang thổi và muốn Giáo hội, cùng với

mỗi người cảm nhận được ngọn gió này như một Lễ Hiện Xuống mới”.

Thành tựu lớn nhất của ĐTC Phanxicô: Chỉ cách sống Tin Mừng Chúa Kitô



ĐTC gần gũi với mọi người

Trong cuộc phỏng vấn dành cho Truyền thông Vatican về 10 năm Giáo hoàng của Đức Thánh Cha, Đức Hồng Y Kevin Farrell, Tổng trưởng Bộ Giáo dân Gia đình và Sự sống nhận xét: “Thành tựu lớn nhất của Đức Thánh Cha trong 10 năm qua là ngài đã chỉ cho chúng ta cách sống Tin Mừng Chúa Kitô”.

Đức Hồng Y giải thích rằng trong trách vụ là Tổng trưởng Bộ Giáo dân Gia đình và Sự sống ngài đã thấy rõ điều này. Thật vậy, Đức Thánh Cha đã đạt được những tiến bộ to lớn trong Giáo hội, và đã thay đổi não trạng của nhiều người, cả giáo sĩ lẫn giáo dân. Nhờ đó, giáo dân cảm thấy thoải mái hơn trong cơ cấu của Giáo hội.

Đức Thánh Cha tiếp tục đi theo Công đồng Vatican II, kêu gọi giáo dân không chỉ là “người tham gia” tích cực, nhưng còn là “thành viên” với tất cả quyền bất nguồn từ Bí tích Rửa tội. Điều này thấy rõ qua việc ngài đã đặt giáo dân giữ những trọng trách trong các văn phòng Vatican và khuyến khích giáo dân tham gia.

Đức Hồng Y nói: “Đức Thánh Cha luôn nói về Chúa Kitô. Điểm đặc biệt nơi Đức Thánh Cha là sự gần gũi với mọi người. Ngài muốn dạy chúng ta cách thực hành giáo huấn của thánh Gioan Phaolô II và những gì Đức Biển Đức đã

nhấn mạnh - thần học về cuộc gặp gỡ với Chúa Giêsu. Điều Đức Thánh Cha đang làm là chỉ cho chúng ta cách thực hành điều đó mỗi ngày. Đó là cách ngài gần gũi với mọi người”.

Từ kinh nghiệm cá nhân, Đức Hồng Y cho biết, Đức Thánh Cha rất vui và hạnh phúc khi đến quảng trường thánh Phêrô và gặp gỡ mọi người đang tụ họp ở đó. Theo Đức Hồng Y, Đức Thánh Cha đang dạy chúng ta cách sống, đang dạy Giáo hội theo một cách đặc biệt để thu hút giáo dân và dẫn thân vào thế giới. Giống như các Kitô hữu tiên khởi, chúng ta không thể sống tách biệt với thế giới.

5 chủ đề nổi bật trong 10 năm triều đại



Giáo hoàng Phanxicô

Ngày 13/3/2023 là tròn 10 năm Đức Thánh Cha Phanxicô được bầu chọn làm Giáo hoàng, kế vị thánh Phêrô lãnh đạo Giáo hội. Ký giả Elise Ann Allen của báo Crux Now đã chọn 5 chủ đề có thể được xem là quan trọng nhất trong giáo huấn của Đức Thánh Cha trong 10 năm hướng dẫn Giáo hội.

Trong 10 năm qua, qua các tài liệu huấn quyền, bằng các bài diễn văn trong các chuyến tông du hay gặp gỡ, hoặc trong các bài giảng Thánh lễ, các bài giáo lý tại các buổi tiếp kiến chung, ... Đức Thánh Cha đã nhấn mạnh đến nhiều chủ đề khác nhau như lòng thương xót, gặp gỡ, người nghèo, kinh tế, hoà bình, hiệp hành, bảo vệ thiên nhiên... Trong số những chủ

đề này, có một số chủ đề nổi bật, bao quát hơn, được Đức Thánh Cha nhấn mạnh hơn.

1. Một Giáo hội nghèo vì người nghèo

Câu chuyện Đức Thánh Cha Phanxicô chọn tên hiệu Giáo hoàng của ngài đã được nhiều người biết đến. Nói chuyện với các nhà báo vài ngày sau khi được bầu làm Giáo hoàng vào ngày 13/3/2013, ngài nói rằng chính người bạn của ngài, cố Hồng y người Brazil Claudio Hummes, là người đã truyền cảm hứng cho ngài chọn tên hiệu Phanxicô.

Như Đức Thánh Cha đã kể lại, khi chắc chắn rằng ngài được bầu chọn làm Giáo hoàng, Đức Hồng y Hummes, khi đó ngồi bên cạnh ngài, đã nói nhỏ với ngài: „Xin đừng quên người nghèo.“ Điều này đã gợi ý cho ngài chọn tên hiệu là Phanxicô, theo tên Thánh Phanxicô thành Assisi, người được mệnh danh là "người nghèo thành Assisi.“

Vào dịp đó ngài đã nói: „Ồ, tôi muốn có một Giáo hội nghèo vì người nghèo biết bao.“ Và kể từ đó, đây không chỉ trở thành một trong những khẩu hiệu nổi tiếng nhất của ngài trong 10 năm qua, mà còn trở thành xương sống cho phong cách Giáo hoàng và tầm nhìn của ngài về Giáo hội.

Từ bộ trang phục màu trắng đơn giản đến chiếc xe Fiat khiêm tốn mà ngài dùng để di chuyển, từ quyết định thanh toán hóa đơn khách sạn khi được bầu làm Giáo hoàng và việc ngài chọn ai để rửa chân vào mỗi Thứ Năm Tuần Thánh, ưu tiên quan tâm đến phụ nữ, người di cư, người thiếu năng trí tuệ, và tù nhân, một tinh thần khó nghèo đã nhấn mạnh tất cả.

Như là một người, khi còn là Tổng Giám mục Buenos Aires, Đức Thánh Cha thường di chuyển bằng tàu điện ngầm và đi bộ trên những con đường của những khu ổ chuột, Đức Thánh Cha đã luôn ưu tiên những người sống bên lề xã hội, nổi bật nhất là qua việc bênh vực người

di cư và người tị nạn, và trong các chuyến tông du nước ngoài của ngài.

Ngay từ đầu, Đức Phanxicô đã cam kết đến thăm các quốc gia mà chưa có vị Giáo hoàng nào khác đến thăm, hoặc những quốc gia có vẻ nhỏ bé và không xứng đáng với một chuyến thăm của Giáo hoàng, với đoàn chiên Công giáo nhỏ bé, chẳng hạn như Bosnia và Herzegovina, Albania, Maxêđonia và Bungari; Gruzia và Adécbaigian; và Myanmar và Bangladesh.

Trong các chuyến tông du quốc tế, ngài luôn quan tâm đến việc gặp gỡ những thành phần dễ bị tổn thương nhất trong xã hội, bao gồm cả các tù nhân, người di cư và người tị nạn, nạn nhân bị lạm dụng, trẻ em đường phố ở Philippines, Kitô hữu bị đàn áp và các nhóm thiểu số khác ở Iraq, hay các nạn nhân chiến tranh ở Cộng hòa Dân chủ Congo và Nam Sudan.

Ngài luôn chào đón những người nghèo đến Vatican để tham quan bảo tàng hoặc những ngày đi biển, và thường ủng hộ những người khuyết tật về thể chất và chậm phát triển, yêu cầu cho họ được lãnh nhận các bí tích. Trong Năm Thánh Lòng Thương Xót 2015-2016, vào mỗi Thứ Sáu, ngài đến thăm những người bị gạt ra ngoài lề xã hội, bệnh tật và nghèo khó.

2. Khí hậu và môi trường

Song song với việc quan tâm và chăm sóc người nghèo và những người bị gạt ra ngoài lề xã hội, Đức Thánh Cha ủng hộ bảo vệ môi trường. Theo ngài, sự ngược đãi môi trường là yếu tố góp phần vào một loạt vấn đề, bao gồm cả vấn đề di cư.

Vấn đề môi trường là mối quan tâm nổi bật của Đức Phanxicô ngay từ đầu triều đại Giáo hoàng của ngài, nổi bật nhất là với việc ban hành Thông điệp sinh thái Laudato Si vào năm 2015, trong đó ngài lên án mạnh mẽ chủ nghĩa tiêu dùng và những điều ngài gọi là các mô hình phát triển vô trách nhiệm, đồng thời cảnh báo về những nguy cơ về biến đổi khí hậu và sự nóng

lên toàn cầu, đồng thời kêu gọi thế giới hành động ngay lập tức. Ngài đã nhiều lần lên tiếng ủng hộ các hội nghị thượng đỉnh về khí hậu toàn cầu nổi tiếng, như các hội nghị COP, và thậm chí dự kiến sẽ tham dự hội nghị thượng đỉnh về khí hậu của Liên Hiệp quốc COP26 tại Glasgow vào tháng 11/2021, nhưng đã không thể vì đã phải phẫu thuật đại tràng vài tháng trước.

Thượng Hội đồng Giám mục năm 2019 của Đức Phanxicô về Amazon chủ yếu tập trung vào các vấn đề môi trường và nhu cầu bảo vệ sự đa dạng sinh học của rừng nhiệt đới Amazon và cứu nó khỏi nạn đốt nương làm rẫy và các kỹ thuật khai thác xói mòn lần chiếm đất bản địa, buộc nhiều người phải rời bỏ nhà cửa của họ khi các công ty khai thác sâu hơn vào khu rừng giàu khoáng sản.

Đức Thánh Cha cũng đã liên tục kêu gọi chấm dứt việc khai thác lục địa châu Phi - gần đây nhất là trong chuyến thăm Cộng hòa Dân chủ Congo và Nam Sudan - cáo buộc các ngành công nghiệp khai khoáng và các tập đoàn giàu có đã «cưỡng đoạt» đất đai đến độ không thể phục hồi và thu hoạch tất cả của cải cho họ, khiến người giàu càng giàu và người nghèo càng nghèo.

3. Tính hiệp hành

Một khái niệm quan trọng khác trong 10 năm lãnh đạo Giáo hội của Đức Thánh Cha Phanxicô là „Tính hiệp hành“, một từ thông dụng trong triều đại giáo hoàng của ngài, trong khi nhiều người vẫn khó định nghĩa, nó bao hàm tầm nhìn của ngài về Giáo hội toàn cầu và đã trở thành một trong những khía cạnh hiện thời nổi bật nhất của Giáo hội dưới triều Giáo hoàng Phanxicô.

Đức Thánh Cha luôn sử dụng từ «hiệp hành», để diễn tả một kiểu đối thoại tập thể và thẳng thắn trong đó các quyết định được đưa ra cùng nhau. Theo thời gian, «hiệp hành» thường được hiểu là một phong cách quản lý hợp tác và tư vấn, trong đó tất cả các thành viên, giáo sĩ và

giáo dân, tham gia vào việc đưa ra các quyết định về sinh hoạt và sứ mạng của Giáo hội.

Từ này bắt đầu nổi lên trong Thượng Hội đồng Giám mục năm 2018 của Đức Thánh Cha về giới trẻ và đã trở nên nổi bật đến mức nó trở thành chủ đề suy tư chính cho quá trình tham vấn nhiều giai đoạn kéo dài 4 năm trong Giáo hội toàn cầu đang diễn ra như một phần của Thượng Hội đồng Giám mục về tính hiệp hành.

Được đặc trưng bởi các giai đoạn khác nhau, bắt đầu bằng các cuộc tham vấn cấp giáo phận, địa phương với giáo dân trong các giáo xứ, và chuyển sang giai đoạn châu lục, trong đó các bản tóm tắt của các cuộc tham vấn đó đang được thảo luận ở cấp độ rộng hơn, quá trình này đã bắt đầu vào năm 2021 và sẽ kết thúc với hai cuộc họp của các Giám mục ở Rôma, vào tháng 10 năm nay và vào tháng 10 năm 2024.

Mục tiêu chính đã nêu của Thượng hội đồng về tính hiệp hành là làm cho Giáo hội trở thành một nơi cởi mở, chào đón và hòa nhập hơn, nơi mọi người đều có tiếng nói được lắng nghe và không ai cảm thấy bị bỏ rơi, và nơi các quyết định không được đưa ra từ trên cao bằng các nghị định, mà đúng hơn là được thực hiện với sự tham khảo ý kiến của người dân.

Trên thực tế, tính hiệp hành bao gồm một số ưu tiên chính của Đức Thánh Cha, từ việc xóa bỏ chủ nghĩa giáo sĩ đến việc trao quyền cho giáo dân và giới trẻ, đồng thời đảm bảo rằng phụ nữ có vai trò lớn hơn trong Giáo hội, đặc biệt là khi nói đến vai trò lãnh đạo và ra quyết định.

4. Kinh tế

Trong 10 năm qua, Đức Thánh Cha thường chỉ trích công khai chủ nghĩa tư bản thị trường tự do và ủng hộ một hệ thống toàn cầu công bằng hơn, tập trung ít hơn vào lợi nhuận và tập trung nhiều hơn vào sự phân phối công bằng các nguồn lực để phục vụ lợi ích chung và có lợi cho người nghèo.

Đức Thánh Cha tin rằng nhiều cải cách xã hội mà ngài đang kêu gọi bắt đầu ở cấp độ kinh tế, và đã kêu gọi những thay đổi lớn đối với hệ thống toàn cầu trong gần như tất cả các bài phát biểu và tài liệu quan trọng trong suốt triều đại giáo hoàng, từ việc thúc giục các mô hình phát triển bền vững hơn trong Laudato Si, đến các lời kêu gọi của ngài cho một nền kinh tế châu Âu được đổi mới đã dựa trên sự hội nhập và phẩm giá con người khi nhận Giải thưởng Charlemagne danh giá năm 2016.

Trong bài phát biểu đó, Đức Thánh Cha đã đặt ra cụm từ nổi tiếng, „bà ngoại châu Âu“, nói rằng lục địa này đã quên đi những lý tưởng sáng lập của mình và đã trở nên mệt mỏi và đang rất cần sức sống mới, đồng thời kêu gọi các nhà lãnh đạo chuyển „từ một nền kinh tế thiếu chắc chắn sang một nền kinh tế xã hội hướng ít hơn vào doanh thu và đầu tư nhiều hơn vào con người, và chống tham nhũng.

Trong Thông điệp Fratelli tutti về tình bạn xã hội, Đức Thánh Cha cũng chỉ trích chủ nghĩa dân túy, chủ nghĩa tự do và chủ nghĩa tư bản thị trường tự do, đồng thời ủng hộ mạnh mẽ các nỗ lực và chính sách đa phương ưu tiên những người dễ bị tổn thương nhất, bao gồm cả người di cư và người tị nạn.

Đức Thánh Cha cũng đã tìm cách thu hút những người trẻ thông qua sự kiện «Nền kinh tế Phanxicô», được tổ chức tại Assisi năm ngoái, một sự kiện đã thu hút các nhà kinh tế trẻ và những người tạo ra sự thay đổi từ khắp nơi trên thế giới để thảo luận về quá trình chuyển đổi sang một nền kinh tế hòa bình và công bằng hơn, ưu tiên người nghèo và môi trường. Khoảng 1.000 bạn trẻ tham dự cuộc gặp trực tiếp đã ký một hiệp ước với Đức Thánh Cha, trong đó họ vạch ra tầm nhìn về một nền kinh tế «hòa bình chứ không phải chiến tranh,» và được hướng dẫn bởi nền luân lý đạo đức ưu tiên phẩm giá con người và người nghèo.

Mặc dù tính hiệp hành đã đóng một vai trò quan trọng hơn trong triều đại giáo hoàng của Đức Phanxicô trong khoảng một năm qua, nhưng việc thúc đẩy chuyển đổi hệ thống kinh tế toàn cầu của ngài vẫn là ưu tiên hàng đầu.

5. Hoán cải Mục vụ

Có lẽ chủ đề quan trọng nhất trong suốt 10 năm trị vì của Đức Phanxicô cho đến nay, là việc ngài thúc đẩy việc hoán cải mục vụ.

Từ những bài phát biểu dài hàng năm của mình trước Giáo triều Rôma, đến các tài liệu quan trọng, các buổi tiếp kiến và phát biểu trước công chúng, Đức Thánh Cha đã liên tục kêu gọi các tín hữu hoán cải cá nhân, đồng thời thúc giục Giáo hội và các mục tử cũng làm như vậy.

Kể từ khi bắt đầu triều đại Giáo hoàng, Đức Thánh Cha đã thúc đẩy việc hoán cải này bằng cách chỉ trích Giáo hội „đóng kín“ trong chính mình và bày tỏ mong muốn về „một Giáo hội đi ra ngoài,“ và tiếp xúc với người dân và nhu cầu của họ, thay vì bị ám ảnh bởi những cuộc tranh luận nội bộ tầm thường. Toàn bộ chiến lược mục vụ của ngài nhằm mục đích giúp Giáo hội trở thành „bệnh viện đã chiến dành cho người bệnh“ mà ngài thường ủng hộ, thay vì là một câu lạc bộ dành riêng cho giới thượng lưu được nhận thức là những người tuân theo mọi quy tắc và chấp nhận mọi học thuyết.

Mong muốn hoán cải mục vụ này của Đức Thánh Cha có thể thấy trong các bài phát biểu hàng năm trước Giáo triều Rôma, mà trong thập kỷ qua, ngài đã sử dụng như cơ hội để tiến hành một cuộc xét mình tập thể về ý thức, chẩn đoán một số „căn bệnh“ tâm linh mà ngài nói rằng Giáo hội đang mắc phải và đưa ra các biện pháp khắc phục, luôn nhấn mạnh đến nhu cầu hoán cải.

Đức Thánh Cha muốn cơ quan quản lý trung tâm của Giáo hội và Hồng y đoàn mang tính quốc tế và đa dạng hơn, đồng thời tập trung hơn vào việc truyền giáo. Mong muốn này được chứng minh không chỉ bởi những người được

ngài thăng làm Hồng y trong những năm qua, mà còn qua những tài liệu quan trọng như Tông huấn đầu tiên của ngài vào năm 2013, *Evangelii Gaudium* - Niềm Vui Tin Mừng,» trong đó ngài kêu gọi các tín hữu trở thành «các môn đệ truyền giáo» yêu mến Tin Mừng, và tài liệu của ngài về cải cách Giáo triều Rôma, *Praedicate evangelium* - Hãy rao giảng Tin Mừng, trong đó ngài đưa ra những thay đổi sâu rộng đối với giáo triều, tạo ra một bộ phận đặc biệt dành riêng cho việc truyền giáo và cho phép giáo dân nắm giữ những vai trò nổi bật hơn trong vai trò lãnh đạo.

Đức Thánh Cha đã liên tục kêu gọi Giáo hội trở nên nhân từ hơn và bớt thời gian trong các cuộc tranh luận thần học và dành nhiều thời gian hơn để tiếp cận những người bị thương và đau khổ. Ngài xem nhiệm vụ của ngài là canh tân Giáo hội, để Giáo hội mở ra với thế giới và biến lòng thương xót và truyền giáo trở thành động lực đằng sau mọi hành động của Giáo hội, một cách cơ bản là thực hiện tầm nhìn của Công đồng Vatican II.

Sự hoán cải mục vụ là chìa khóa cho tất cả, nó là điều cần thiết để thực hiện tầm nhìn của ngài, và điều này có thể sẽ vẫn là một trong những ưu tiên hàng đầu của ngài trong phần còn lại của triều đại Giáo hoàng. (Crux 03/04/2023)



10 năm triều Giáo hoàng Phanxicô với những con số

Vatican News (13.03.2023) – Nhân kỷ niệm 10 năm Đức Thánh Cha Phanxicô được bầu chọn làm Giáo hoàng, Phòng Báo chí Tòa Thánh đã phát hành một tập sách nhỏ dày 20 trang, có tựa đề “Đức Giáo hoàng Phanxicô - kỷ niệm 10 năm Giáo hoàng”, trong đó trình bày những con số về các hoạt động của Đức Thánh Cha trong 10 năm qua.

Người đến từ tận cùng thế giới

Tập sách nhỏ mở đầu với những lời đầu tiên của Đức tân Giáo hoàng khi ban phép lành đầu tiên “Urbi et Orbi” - cho Roma và toàn thế giới. Ngài nói rằng dường như các Hồng y đã chọn người ở tận cùng thế giới và xin cùng cầu nguyện cho vị tiền nhiệm của ngài, Đức nguyên Giáo hoàng Biển Đức. Ngài đã cùng các tín hữu đọc một kinh Lạy Cha, kinh Kính Mừng và kinh Sáng Danh. Trước khi ban phép lành đầu tiên cho các tín hữu, Đức Thánh Cha Phanxicô đã xin các tín hữu cầu nguyện xin Chúa chúc lành cho ngài. Và triều Giáo hoàng Phanxicô bắt đầu.

Kinh Truyền Tin và tiếp kiến chung

Sau 10 năm, Đức Thánh Cha đã chủ sự 569 buổi đọc Kinh Truyền Tin hoặc Kinh Lạy Nữ Vương Thiên đàng vào trưa các Chúa Nhật và các ngày lễ trọng, 437 buổi tiếp kiến chung tại Vatican vào các sáng thứ Tư.

Các tài liệu giáo huấn

Đặc biệt, Đức Thánh Cha đã ban hành nhiều tài liệu quan trọng, trong đó có 3 thông điệp: *Lumen fidei* (2013), *Laudato si* (2015) và *Fratelli tutti* (2020); bên cạnh đó là 6 tông huấn, với tông huấn mới nhất *Praedicate Evangelium* - Hãy đi rao giảng Tin Mừng - về cải cách giáo triều Rôma. Đức Thánh Cha cũng đã ban hành 5 tông huấn về các vấn đề loan báo Tin Mừng, tình yêu gia đình, ơn gọi nên thánh, về giới trẻ và về miền Amazon.

Tuyên hơn 1.000 vị thánh ; phong 121 Hồng y

Trong 10 năm qua, Đức Thánh Cha đã tuyên thánh 6.010 vị và tuyên chân phước 1.443 vị, triệu tập 8 Công nghị Hồng y để thăng 121 vị làm Hồng y.

3 kỳ Đại hội Giới trẻ Thế giới

Đức Thánh Cha cũng đã tham dự 3 Đại hội Giới trẻ Thế giới: tại Rio de Janeiro, Brazil, năm 2013; Cracovia, Ba Lan, năm 2016; và Panama năm 2019. Bên cạnh đó, ngài đã triệu tập 5 Thượng Hội đồng, đặc biệt là Thượng Hội đồng Giám mục về hiệp hành, đang diễn ra từ năm 2021-2024.

40 chuyến tông du nước ngoài

Từ khi khai mạc sứ vụ đến nay, Đức Thánh Cha đã thực hiện 40 chuyến tông du nước ngoài, thăm viếng 60 nước, trong đó có những quốc gia lần đầu tiên tiếp đón vị lãnh đạo Giáo hội Công giáo, không kể rất nhiều lần viếng thăm các giáo phận ở Ý và nhiều giáo xứ ở Rôma. (CSR_1062_2023)

Nguồn: vaticannews.va/vi

Lãnh đạo các Giáo hội chúc mừng Đức Thánh Cha nhân kỷ niệm 10 năm Giáo hoàng

Đức Thánh Cha và Đức Thượng phụ Bartolômêô của Chính Thống giáo Constantinople



Vatican News (13.03.2023) – Bên cạnh những lời chúc mừng của các Hồng y, Giám mục cũng như của nhiều tổ chức Công giáo gửi đến Đức Thánh Cha nhân kỷ niệm 10 năm ngài kế vị

Thánh Phêrô, cũng có lời chúc mừng và chia sẻ của các vị lãnh đạo các Giáo hội Chính Thống, Anh Giáo và Do Thái giáo ở Rôma, cũng như của Đại Giáo trưởng Hồi giáo.

Chính Thống giáo Constantinople

Trong lời chúc mừng, Đức Thượng phụ Bartolômêô của Chính Thống giáo Constantinople, viết: “Trong mười năm qua, tình bạn và sự hợp tác của chúng ta, đặc biệt là trong sứ vụ mang lại sự an ủi và bình an cho toàn thể dân Chúa, và trong nhiệm vụ cổ vũ chăm sóc và chữa lành cho toàn thể công trình Sáng tạo của Chúa, đã đưa chúng ta đến với nhau trong niềm tin và sự dân thân chung để nhìn thấy khuôn mặt và chào đón sự hiện diện của Chúa Giêsu Kitô nơi những anh chị em đau khổ bé nhỏ nhất của chúng ta.”

Đức Thượng phụ viết tiếp: “Cá nhân tôi mong muốn được chia sẻ những bước tiếp theo trong hành trình diễm phúc của ngài khi chúng ta tiến gần đến lễ kỷ niệm lịch sử và lễ kỷ niệm đặc biệt của Công đồng Đại kết đầu tiên Nixêa”. Và ngài cầu chúc Đức Thánh Cha với lời chúc “Ad multos annos - trường thọ!”

Anh giáo

ĐTC và Đức Tổng Giám mục Anh giáo Justin Welby



Về phần mình, Đức Tổng Giám mục Anh giáo của Canterbury, Justin Welby, đã nhắc lại lần đầu gặp gỡ Đức Thánh Cha. Ngài lo lắng vì

vừa bắt đầu làm Giám mục Canterbury và chưa bao giờ gặp một Giáo hoàng, nên không biết Giáo hoàng là người thế nào. Bắt đầu cuộc gặp gỡ, Đức Thánh Cha nói: “Tôi lớn hơn ngài...”, khi đó Đức Tổng Giám mục đã nghĩ: “Chết rồi! Ông ta sẽ là một trong những người...”. Nhưng Đức Thánh Cha đã nói thêm: “3 ngày!”. Bởi vì ngài bắt đầu sứ vụ trước Tổng Giám mục Welby 3 ngày. Sự khởi đầu câu chuyện này đã định hình những suy nghĩ của vị lãnh đạo Anh giáo về Đức Thánh Cha.

Đức Tổng Giám mục của Canterbury nhận định: “Ba điều này: khả năng phi thường về trí tuệ và tính cách, chiều sâu của trái tim và sự đơn sơ của ngài cho ngài tiếp cận với những người bên ngoài Giáo hội một cách phi thường, như Thánh Gioan Phaolô II đã làm. Nơi ngài có một sự sâu sắc, điều là phúc lành cho cả Giáo Hội chứ không riêng Giáo hội Công Giáo.”

Cộng đoàn Do Thái ở Rôma

ĐTC và ông Riccardo di Segni, lãnh đạo cộng đoàn Do Thái ở Rôma



Ông Riccardo di Segni, lãnh đạo cộng đoàn Do Thái ở Rôma, nói rằng “điều ước của tôi dành cho Đức Thánh Cha Phanxicô là ngài tiếp tục có nhiều sức khỏe, nhiều sức mạnh và trên hết là ngài có sự khôn ngoan và tiếp tục lãnh đạo cộng đồng của ngài bằng sức mạnh và sự khôn ngoan mà ngài đã có cho đến nay. Ngoài ra, mong ước ngài duy trì tình bạn đặc biệt mà ngài đã muốn có với người Do Thái.”

Hồi giáo

ĐTC và Đại Giáo trưởng Hồi giáo Ahmad Al-Tayyeb của Đại học al-Azhar



Đại Giáo trưởng Hồi giáo Ahmad Al-Tayyeb của Đại học al-Azhar, một người bạn của Đức Thánh Cha, đề cao nỗ lực của Đức Thánh Cha trong 10 năm qua, trong việc xây dựng những nhịp cầu yêu thương và tình huynh đệ giữa tất cả mọi người và những nỗ lực thúc đẩy các giá trị của tình huynh đệ nhân loại.

Ông viết tiếp: “Thưa Đức Thánh Cha Phanxicô, thế giới của chúng ta ngày nay đầy rẫy những thách thức, xung đột và khó khăn trên mọi bình diện đạo đức, kinh tế và xã hội, làm gia tăng sự đau khổ của nhiều người; vì vậy, trách nhiệm của những người lãnh đạo và của một nhân vật tiêu biểu nhất quán như ngài trong việc xoa dịu nỗi đau khổ của người dân và những người bị áp bức trở nên lớn lao. Tôi cầu xin Thiên Chúa chúc lành cho những nỗ lực của ngài trong việc theo đuổi hòa bình và giúp chúng tôi cùng với quý vị và tất cả những ai yêu mến điều thiện và những người có thiện chí chu toàn bổn phận tôn giáo và luân lý của chúng ta nhằm thúc đẩy hòa bình và củng cố sự hiểu biết và liên đới lẫn nhau.”

Nguồn: [vaticannews.va/vi](https://www.vaticannews.va/vi)

TIN GIÁO HỘI HOÀN VŨ



Á CHÂU

HDGM Á châu phát hành sách mới “Người dân Châu Á cùng đi với Chúa Giêsu”

Bên lề khoá họp cấp châu lục của Giáo hội Á châu chuẩn bị cho Thượng HĐGM về hiệp hành, được tổ chức tại Bangkok, ngày 24/2/2023, Liên HĐGM Á Châu đã phát hành một cuốn sách mới có tựa đề “Người dân Châu Á cùng đi với Chúa Giêsu”.

Cuốn sách dày 150 trang được biên tập bởi Cha George Plathottam, dòng Don Bosco, Tổng Thư ký điều hành Văn phòng Truyền thông Xã hội của Liên HĐGM Á Châu. Chính cha Plathottam cũng đã giới thiệu cuốn sách với ĐHY Mario Greg, Tổng Thư ký Thượng HĐGM.

Cuốn sách có những hình ảnh và những suy tư về “Thượng Hội đồng về hiệp hành” được viết dưới các thể loại văn xuôi, thơ và nghệ thuật.

Cha Plathottam cho biết cuốn sách là thành quả nỗ lực của nhiều người từ khắp châu Á, những người đã đóng góp những chứng từ, suy tư, tác phẩm nghệ thuật và những câu chuyện.

Cuốn sách phản ánh về những thực tế khác nhau của châu Á và những thách đố đối với Giáo hội.

ĐHY Charles Maung Bo của Yangon gọi cuốn sách là “một hướng dẫn mục vụ để suy tư

cho Giáo hội ở Châu Á.” (LICAS 02/03/2023) (Hong Thủy - Vatican News)

Đền thánh Tử đạo Haemi Hàn Quốc trở thành di sản quốc gia

Sau khi được Toà Thánh chính thức công nhận là địa điểm hành hương quốc tế, (01/3/2021), vào ngày 15/3/2023, đền thánh Tử đạo Haemi của Giáo hội Hàn Quốc được chính phủ đưa vào danh sách Tài sản Văn hoá Quốc gia.

Đền thánh Haemi thuộc miền trung của Hàn quốc, cách thủ đô Seoul 280 km về phía nam. Ngày 01/3/2021, qua một sắc lệnh, Toà Thánh chính thức công nhận đền thánh Haemi là địa điểm hành hương quốc tế. Vào giữa tháng 12/2021, Đức cha Augustinus Jong-soo Kim, Giám mục phụ tá Giáo phận Daejeon đã trao sắc lệnh công nhận này cho cha Han Gwang-seok, giám đốc đền thánh.

Đền thánh là bằng chứng đức tin của khoảng 2.000 người Công giáo Hàn Quốc trong thời đầu của Giáo hội tại Hàn Quốc. Hàng ngàn người Công giáo đã bị giam cầm, tra tấn và tàn sát khi triều đại Joseon tiến hành cuộc đàn áp tàn bạo đối với các Kitô hữu vào thế kỷ 19. Giáo hội dựng một tháp tưởng niệm cao 16 mét để tôn vinh hàng trăm vị tử đạo vô danh. Giáo hội chỉ có thể có danh sách rõ ràng của 132 người Công



giáo, những người đã chịu tử đạo tại Haemi. Đền thánh Haemi là địa điểm thứ hai của Hàn quốc và là địa điểm thứ ba của Á châu được Toà Thánh nhìn nhận là điểm hành hương quốc tế.

Vào ngày 15/3 vừa qua, Cục Quản lý Di sản Văn hoá Hàn Quốc đã thông báo cho Đức cha Matthias Ri long-hoon của Giáo phận Suwon về việc đền thánh Haemi được đưa vào danh sách di sản quốc gia. Trong nội dung thông báo, cơ quan chính phủ ca ngợi đền thánh vì giá trị văn hoá và kiến trúc, với hình dạng ban đầu được bảo quản tốt, các ngôi mộ nằm ở phía trước đền thánh thể hiện tính biểu tượng và ý nghĩa về vị trí đền thánh.

Như vậy một khi đã được đưa vào danh sách di sản quốc gia, đền thánh Haemi cùng với bốn nơi thờ phượng khác của giáo phận Suwon được lên kế hoạch bảo tồn và quản lý một cách có hệ thống trong sự hợp tác giữa chính quyền địa phương và Giáo hội. (Ucanews 17/3/2023) (Ngọc Yến - Vatican News)

Theo khảo sát, Công giáo là ‘tôn giáo đáng tin cậy nhất’ ở Hàn Quốc

Theo kết quả cuộc khảo sát có tên “Khảo sát về sự tin tưởng xã hội của Giáo hội Hàn Quốc năm 2023”, được thực hiện bởi G&Com Research nhân danh Phong trào Thực hành Đạo đức Kitô giáo, từ ngày 11 đến 15/1/2023, với 1.000 người nam và nữ trên 19 tuổi, GHCG ở Hàn Quốc là tôn giáo đáng tin cậy nhất tại nước này.

Trong số những người được khảo sát, 21,4% số người được hỏi tiết lộ rằng họ tin tưởng vào Công giáo hơn so với các tôn giáo khác trong nước.

Theo cuộc khảo sát, Tin lành đứng thứ hai với 16,5% số người được hỏi ủng hộ, trong khi Phật giáo đứng vị trí thứ ba với 15,7%.

Tuy nhiên, so với dữ liệu năm 2020, độ tin cậy tổng thể của Công giáo, Tin lành và Phật giáo đã giảm.

Kết quả khảo sát cũng cung cấp một phân tích về mức độ tin tưởng của người trả lời dựa trên mức thu nhập của họ. Những người trả lời có thu nhập cao tin tưởng Công giáo nhất, trong khi những người trả lời có thu nhập thấp cảm thấy rằng Tin Lành đáng tin cậy hơn.

Hoạt động phục vụ xã hội

Việc so sánh các hoạt động phục vụ xã hội của từng tôn giáo cũng được thực hiện trong cuộc khảo sát. Tín hữu Công giáo đứng đầu với 29,4% về khối lượng hoặc số lượng các hoạt động hỗ trợ xã hội được thực hiện. Tin lành đứng thứ hai với 20,6% trong khi Phật giáo đứng thứ ba với 6,8%. Công giáo cũng duy trì vị trí hàng đầu về chất lượng các dịch vụ hỗ trợ xã hội mà Giáo hội cung cấp cho người dân.

Cuộc khảo sát cũng đánh giá sự đóng góp chung của các nhóm tôn giáo cho xã hội Hàn Quốc. Theo cuộc khảo sát, Công giáo (26,4%) có đóng góp tích cực lớn nhất, tiếp theo là Tin lành (15,7%) và Phật giáo (15,1%).

Cho đến giữa những năm 1980, GHCG Hàn Quốc vẫn là một “Giáo hội tiếp nhận”, nhưng từ năm 1992 đã phát triển thành một “Giáo hội chia sẻ”.

Giáo hội đóng góp cho xã hội Hàn Quốc thông qua hệ thống hỗ trợ nhiều mặt và chăm sóc người trẻ cũng như người già thông qua các trường học, cao đẳng, bệnh viện, việc chăm sóc người già, trợ giúp người di cư, bảo vệ môi trường, vận động phò sự sống, v.v. (Ucanews 01/03/2022) (Hong Thủy - Vatican News)

Thượng phụ Chính Thống Hy Lạp lên án vụ tấn công vào nhà thờ có Mộ Đức Maria

Hôm Chúa Nhật 19/3/2023, Giáo hội Chính Thống giáo Hy Lạp ở Giêrusalem đã tố cáo điều được gọi là “cuộc tấn công khủng bố tàn ác” vào nhà thờ Ghếtsemani, nơi có Mộ Đức Trinh Nữ Maria, ở Giêrusalem.



Một nhân chứng của vụ tấn công nhà thờ Ghétsêmani (AFP)

Trước đó, cảnh sát Israel cho biết một cư dân 27 tuổi ở miền nam Israel đã bị bắt vì “một vụ bạo lực” tại nhà thờ tại khu vực được sáp nhập ở phía đông Giêrusalem, nhưng không cung cấp thêm thông tin chi tiết về danh tính của nghi phạm.

Tấn công Giám mục và các linh mục

Giáo hội Chính Thống Hy Lạp cho biết họ “tố cáo việc gây tổn hại về thể chất cho Đức TGM Joachim, người đang hướng dẫn giờ phụng vụ, cũng như vụ tấn công một trong những linh mục trong nhà thờ.”

Kêu gọi bảo vệ các nơi thánh

Trong một tuyên bố, Giáo hội kêu gọi quốc tế bảo vệ các nơi thánh: “Các cuộc tấn công khủng bố do các nhóm cực đoan Israel thực hiện nhằm vào các nhà thờ, nghĩa trang và tài sản của Kitô giáo... gần như đã trở thành chuyện thường ngày và rõ ràng là gia tăng cường độ trong các ngày lễ của Kitô giáo.”

Bilal Abu Nab, một người bán hàng gần nhà thờ, nói với hãng tin AFP rằng vụ tấn công do hai người đàn ông Do Thái thực hiện. Ông cho biết một linh mục đã bị thương ở trán, và cảnh sát đã được gọi nhưng hơn nửa giờ sau mới đến.

Không đề cập đến kẻ tấn công thứ hai, cảnh sát cho biết nghi phạm bị bắt đã vào nhà thờ với một thanh sắt và không có thương tích.

Những vụ tấn công vào các địa điểm Kitô giáo ở Giêrusalem

Các vụ tấn công vào các địa điểm Kitô giáo ở Giêrusalem không phải là hiếm. Hồi tháng 2, một bức tượng của Chúa Giêsu Kitô đã bị phá hoại tại Nhà thờ Kết án, nơi các Kitô hữu tin rằng Chúa Giêsu đã bị đánh đòn và bị kết án tử hình.

Một tháng trước đó, hàng chục ngôi mộ của các Kitô hữu đã bị mạo phạm tại một nghĩa trang trên Núi Zion của Giáo hội Tin Lành Episcopal, nơi các Kitô hữu tin rằng Chúa Giêsu đã cử hành Bữa Tiệc Ly.



Ở khu vực phía đông Giêrusalem được sáp nhập, 230.000 người Israel sinh sống cùng với ít nhất 360.000 người Palestine. Các cuộc đàm phán hòa bình giữa Israel và Palestine đã bị đình trệ kể từ năm 2014 và bạo lực giữa Israel và Palestine đã trở nên tồi tệ hơn trong năm nay. (Ucanews 20/03/2023) (Hồng Thủy - Vatican News)

Vi phạm quyền của các Kitô hữu gia tăng ở Iran

Theo báo cáo năm 2023 về “Vi phạm quyền của các Kitô hữu ở Iran” được công bố gần đây bởi bốn tổ chức bảo vệ tự do tôn giáo, trong năm vừa qua, tại Iran gia tăng các vụ vi phạm quyền của các Kitô hữu, với 134 Kitô hữu bị bắt vào năm 2022 vì các vấn đề liên quan đến đức tin.

Mặc dù việc các Kitô hữu Iran bị giết vì đức tin không còn phổ biến, nhưng theo báo cáo của Article18, tổ chức phi chính phủ có trụ sở ở London, và ba tổ chức khác, cho đến nay, ở Iran vẫn không có tự do tôn giáo. Trong năm vừa

qua, có 134 Kitô hữu bị bắt giữ vì các vấn đề liên quan đến đức tin, nhiều gấp đôi so với 59 trường hợp được ghi nhận vào năm 2021 và ít nhất 30 Kitô hữu đã phải nhận án tù hoặc buộc phải sống lưu vong.

Cho đến cuối năm 2022, ít nhất 17 Kitô hữu vẫn ở trong tù, chịu các bản án lên đến 10 năm với các tội danh như “chống an ninh quốc gia” và “tuyên truyền chống chế độ”. Như báo cáo đã nhấn mạnh, thực hành một tôn giáo khác với Hồi giáo Shia bị “coi là mối đe dọa đối với Cộng hòa Hồi giáo và các giá trị của chế độ này”. Đây là lý do tại sao, trong năm qua hai Kitô hữu người Armenia gốc Iran đã bị kết án 10 năm tù vì tổ chức các cử hành tại nhà riêng.

Hơn nữa, trong năm 2022 báo cáo đã ghi nhận 49 trường hợp tra tấn tâm lý và 98 khiếu nại về lạm dụng - mặc dù con số thực tế lớn hơn nhiều vì nạn nhân thường không tố cáo - và 468 cá nhân - bao gồm cả người thân không phải là Kitô hữu của các bị cáo - đã bị bắt theo luật Iran.

Một khía cạnh khác được báo cáo xem xét liên quan đến các nơi thờ phượng: chỉ có bốn nhà thờ nói tiếng Farsi vẫn được phép hoạt động trong lãnh thổ của Cộng hòa Hồi giáo. Tuy nhiên, hiện các nhà chức trách vẫn chưa cho phép mở cửa trở lại sau khi các cử hành tôn giáo bị trực tiếp đình chỉ trong đại dịch COVID-19.

Cộng đoàn Kitô giáo được chính thức công nhận của Iran bao gồm các cộng đoàn Armenia và Syriac, có khoảng 300.000 người trên tổng dân số hơn 87 triệu dân. Nhưng gần đây con số này đã giảm rất nhiều trong những năm gần đây do tình trạng di cư.

Mặc dù Bộ luật Hình sự của Iran không quy định hình phạt tử hình đối với tội bội giáo, nhưng điều 167 của Hiến pháp quy định các thẩm phán, dựa vào các nguồn Hồi giáo, có thẩm quyền trong các vấn đề không được đề cập bởi luật được hệ thống hóa. Theo đó, thẩm phán có



Đan sĩ Jacques Mourad, Tân TGM

quyền áp dụng các biện pháp trừng phạt của luật Hồi giáo đối với tội bội giáo. (Ngọc Yến - Vatican News)

Đan sĩ từng bị Hồi giáo ISIS bắt cóc được tấn phong TGM

Ngày 3/3/2023, Đan sĩ Jacques Mourad, một người nổi tiếng ủng hộ đối thoại Hồi giáo-Kitô giáo, người đã bị Hồi giáo Isis bắt cóc vào năm 2015, được tấn phong làm TGM của Giáo phận Homs thuộc nghi lễ Công giáo Syriac.

Đức TGM Mourad đã là tu sĩ của Đan viện Mar Musa ở Syria trong nhiều năm trước khi bị các chiến binh Hồi giáo bắt cóc vào ngày 21/5/2015, tại đan viện Mar Elia, và bị giam giữ 5 tháng.

Trong Thánh lễ được chủ sự bởi Đức Thượng phụ Công giáo Syriac Ignace Youssif III Younan, có sự tham dự của ĐHY Mario Zenari, Sứ thần Tòa Thánh tại Syria, và hàng chục giám mục. Bên cạnh đó còn có rất đông thân nhân và bạn bè của tân TGM, có những người thậm chí đến từ Liban, Iraq, Pháp, Đức, Rôma, và tất cả các vùng của Syria - thể hiện tình cảm và lòng biết ơn gắn kết của họ với ngài.

Đặt mạng sống trong tay Chúa

Đức cha Flavien Rami Al-Kabalan, Đại diện của Tòa thượng phụ Antiokia của Công giáo Syriac tại Tòa thánh, đã nói về con đường và sứ mạng đang chờ đợi Đức cha Mourad. Ngài nói rằng Cha Jacques Mourad «đã đặt mạng sống mình trong tay Chúa». Và Chúa đã chọn ngài

“làm người cha thiêng liêng thánh hóa các linh hồn bằng các bí tích cứu rỗi và hướng dẫn mọi người cầu nguyện và ăn chay.”

Trong cuộc đời của Cha Jacques Mourad và các anh chị em của ngài thuộc Cộng đoàn Deir Mar Musa, tình yêu dành cho Chúa Giêsu, cũng tuôn đổ ân sủng cho những người anh em Hôi giáo của ngài, cũng đã trải qua cuộc tử đạo trong cuộc đàn áp thánh chiến. Trong Chúa Kitô, Đức cha Jacques sẽ tiếp tục yêu thương và phục vụ ngay cả những người cùng tôn giáo với những người cai ngục của mình, và sử dụng những lời cầu nguyện của chính họ.

Tinh thần hiệp hành

Trả lời phỏng vấn của Asia News, Đức TGM Mourad cho biết tình hình trong giáo phận của ngài, nơi đã trải qua nhiều năm chiến tranh, bạo lực và bất ổn kinh tế, là một tình trạng “phức tạp”. Tuy nhiên, bất chấp điều này, ngài đã đưa ra một lưu ý lạc quan khi nói rằng “hầu hết” các Kitô hữu trong khu vực, chủ yếu là nông dân có “mối gắn bó sâu sắc với đất đai của họ”, vẫn ở lại. Ngài cũng bày tỏ lòng biết ơn đối với các linh mục trong giáo phận của ngài, những người “còn trẻ và có đóng góp lớn cho sứ mạng”, và cho biết họ đã làm việc cùng nhau “với tinh thần hiệp hành.” (Fides & Vatican News 03/03/2023) (Hồng Thủy - Vatican News)

Chính phủ Đông Timor phê duyệt 15 triệu USD hàng năm cho Giáo hội giúp dân chúng

Một cử hành tại Đông Timor



Đức ông Marco Sprizzi, Đại biện Sứ thần Tòa Thánh tại Đông Timor khen ngợi chính phủ, vì đã quyết định phê duyệt 15 triệu USD hàng năm cho GHCG thực hiện các hoạt động giáo dục và xã hội.

Vào ngày 22/3/2023, chính phủ đã phê duyệt khoản trợ cấp hàng năm trị giá 15 triệu USD cho HĐGM Timor. Quyết định này theo sau một thỏa thuận được ký kết giữa ĐHY Pietro Parolin, Quốc vụ khanh Tòa Thánh và Đông Timor trong cuộc viếng thăm vào năm 2015, dịp quốc gia Đông Nam Á có đa số người Công giáo này kỷ niệm 100 năm đón nhận Tin Mừng.

Sự hỗ trợ này cũng dựa trên một thỏa thuận được ký vào ngày 16/6/2017, giữa chính phủ và HĐGM. Theo đó, chính phủ hứa tài trợ cho “các hoạt động giáo dục và xã hội của GHCG”.

Nhận xét về khoản tài trợ này, Đức ông Sprizzi cho biết Vatican rất biết ơn chính phủ Đông Timor về điều này. Ngài gọi đó là một khoản đầu tư dài hạn vào con người hơn là một khoản đóng góp. Thực tế, Giáo hội đã dùng số tiền này trong các dịch vụ xã hội, giúp giải quyết vấn đề nghèo đói.

Ngài cũng nhìn nhận rằng trong những năm đầu, có một số khó khăn trong việc sử dụng quỹ, với các báo cáo tài chính “không chi tiết, không minh bạch, không có trách nhiệm giải trình như lẽ ra phải có.” Do đó, khi đến đất nước này vào năm 2019, nhiệm vụ đầu tiên của ngài với các Giám mục là thúc đẩy trách nhiệm giải trình. Vì vậy, hiện báo cáo “rất nghiêm túc và chuyên nghiệp”, như báo cáo năm vừa qua, gồm 1.200 trang, kèm theo các tài liệu như hình ảnh và hóa đơn.

Đức ông cho biết gần 40% được dành cho giáo dục, 30% cho các hoạt động xã hội, 20% cho việc cai quản Giáo hội và 10% được dành cho việc quản lý quỹ.

Đại biện Sứ thần Tòa Thánh cho biết thêm, Vatican vẫn đang tiếp tục hỗ trợ tài chính cho đất nước. Ngài nói: “Chúng tôi đang hỗ trợ



các giáo phận, chủng viện và trợ cấp đặc biệt cho các dự án cụ thể như xây nhà nguyện, nhà thờ, trường học và nhà ở cho người nghèo”. (Ucanews 23/3/2023) (Ngọc Yến - Vatican News)

ÂU CHÂU

Giáo hội có thêm 6 Đáng Đáng kính: 5 phụ nữ và 1 linh mục

Trong cuộc tiếp kiến dành cho ĐHY Marcello Semeraro, Tổng trưởng Bộ Phong Thánh, vào sáng ngày 23/3/2023, ĐTC đã phê chuẩn các sắc lệnh nhìn nhận nhân đức anh hùng của 3 nữ tu, 2 nữ giáo dân và 1 linh mục dòng Salêdiêng.

Teresa Enríquez de Alvaredo

Nữ giáo dân đầu tiên là cô Teresa Enríquez de Alvaredo, sống ở Tây Ban Nha vào giữa thế kỷ 15 và 16. Từ khi còn nhỏ cô đã được nuôi dưỡng trong một gia đình giàu đức tin. Cô kết hôn và có bốn người con, nhưng sau đó trở thành góa phụ. Đức tin và tình yêu kiên vững của cô dành cho Chúa Giêsu trong Bí tích Thánh Thể đã khiến cô tách mình ra khỏi sự hào nhoáng của cung đình Tây Ban Nha để chuyên tâm cầu nguyện và hoạt động bác ái. Nghỉ hưu ở Torrijos, gần Toledo, cô sống một cuộc sống khổ hạnh và hoạt động vì những người nghèo và bị gạt ra ngoài lề xã hội.

Cô đóng vai trò là một người mẹ và nhà giáo dục cho những bé trai mồ côi vì bệnh dịch và nạn đói, chăm sóc các thiếu nữ và phụ nữ đường phố, chăm sóc người bệnh và làm việc để phục hồi việc tôn thờ Bí tích Thánh Thể. Cô cũng

quản lý tài sản của gia đình mình một cách thông minh và thận trọng, phân bổ phần lớn cho các hoạt động từ thiện và xây dựng những nơi thờ phượng. Cô cũng sử dụng nó để giúp thành lập một số hội đoàn, một đan viện và bốn tu viện. Cô qua đời năm 1529. Trong thời gian gần đây, gương mẫu của cô đã được nhắc lại tại các Đại hội Thánh Thể.

Maria Domenica Lazzeri

Giáo dân thứ hai là cô Maria Domenica Lazzeri, sinh tại tỉnh Trento của Ý, là một nữ giáo dân sống ở Capriana vào những năm 1800. Gia đình cô rất sùng đạo và đã dạy cô những chân lý của đức tin cũng như những công việc lao động trên côi xay và trên cánh đồng.

Khi còn nhỏ, cô đã cống hiến hết mình để giúp đỡ những người nghèo khó và đau khổ, và cùng mẹ chăm sóc những người bị ốm vì một trận dịch nghiêm trọng và truyền nhiễm, chính cô cũng mắc phải căn bệnh này. Cô bắt đầu bỏ ăn, khó thở, sốt và run, đến mức co giật.

Vào tháng 1/1835, cô nhận được dấu thánh trên hai bàn tay, bàn chân và ở bên phải lồng ngực. Một tháng sau, cô nhận được dấu mào gai trên đầu, máu chảy ra vào mỗi thứ Sáu. Cô đã biến trải nghiệm của mình về những hiện tượng phi thường như vậy thành một cơ hội để cầu nguyện và dâng hiến bản thân. Cô chịu đau đớn khi mang dấu thánh và không muốn thu hút sự chú ý của công chúng. Cô cảm thấy mình thuộc về Chúa và Thánh Giá của Người một cách đặc biệt và làm chứng cho tình yêu của Người. Cô qua đời năm 1848, hưởng dương 33 tuổi.

(Hong Thủy - Vatican News)



Thống kê về GHCG năm 2023

Theo thống kê mới nhất về GHCG, hiện trên thế giới có khoảng 1 tỷ 378 triệu tín hữu Công giáo, tức là tăng thêm 18 triệu người so với năm trước đó.

“Niên Giám thống kê về GHCG”, được báo Quan sát viên Roma của Toà Thánh công bố hôm 03/3, có thể cho thấy những thông tin liên quan đến đời sống GHCG trên thế giới, bắt đầu từ ngày 01/12/2021 đến 30/11/2022.

Số tín hữu

Trên toàn cầu, số tín hữu Công giáo tăng từ 1 tỷ 360 triệu trong năm 2020 lên 1 tỷ 378 triệu trong năm 2021, tức là tăng 18 triệu người.

Số tín hữu gia tăng 0,99% tại châu Á, 3,1% tại châu Phi, và 1,01% tại châu Mỹ.

Tính đến năm 2021, người Công giáo chiếm 17,67% dân số thế giới.

Số giám mục, linh mục và phó tế vĩnh viễn

Theo thống kê này, tổng số giám mục trong Giáo hội hiện nay là 5.340 vị, giảm 13 vị so với năm trước đó.

Số các linh mục trên thế giới giảm từ 410.219 vị vào năm 2020 xuống 407.872 vị vào năm 2021, mức giảm là 0,57%. Sự giảm sút nhiều nhất xảy ra tại Âu châu, tiếp theo đó là Mỹ châu và Úc châu. Tuy nhiên, số linh mục gia tăng tại Phi châu và Á châu.

Số phó tế vĩnh viễn tiếp tục gia tăng trong Giáo hội, tăng từ 48.635 thầy lên 49.176, mức tăng là 1,1%; tăng mạnh nhất là tại Mỹ và châu Âu.

Các tu huynh trong Giáo hội giảm từ 50.569 thầy trong năm 2020 xuống còn 49.774 thầy trong năm 2021.

Số tu sĩ nam nữ và chủng sinh

Trong năm 2021, số nữ tu trong Giáo hội tiếp tục suy giảm: từ 620.000 chị giảm xuống còn 608.958 chị. Số nữ tu gia tăng ở Á Châu

và Phi châu, nhưng lại giảm sút tại Âu, Mỹ và Úc châu.

Số đại chủng sinh triều và dòng của Giáo hội cũng giảm mất 1.960 thầy, và hiện có 109.895 thầy. Chỉ tại Phi châu có số các đại chủng sinh tăng, trong khi tại các đại lục đều giảm bớt. (Ngọc Yến - Vatican News)

Công bố Logo và khẩu hiệu chuyển tông du của ĐTC Phanxicô tại Hungary

Ngày 01/03, Phòng Báo chí Toà Thánh đã công bố logo và khẩu hiệu chuyển viếng thăm của ĐTC tại Hungary, từ ngày 28 đến 30/4/2023.

Khẩu hiệu

“Chúa Kitô là tương lai của chúng ta” là khẩu hiệu cho chuyển viếng thăm ngoài Ý lần thứ 41 của ĐTC tới thủ đô Budapest của Hungary.

Logo của chuyển viếng thăm

Logo của chuyển viếng thăm có yếu tố trung tâm là Cầu Xích Budapest, cây cầu lâu đời nhất của Hungary bắc qua sông Danube, vốn là biểu tượng của thủ đô và đất nước. Ban đầu cây cầu được xây dựng để kết nối hai thành phố Buda và Pest. Cây cầu được làm bằng xích ở Budapest gợi lên ý tưởng, thường được ĐTC nhắc đến, về tầm quan trọng của việc xây dựng những nhịp cầu giữa con người với nhau.

Màu vàng và trắng của Tòa Thánh, và màu đỏ, trắng và xanh lá cây của Hungary gặp nhau trên hai trụ cầu. Logo được viền bởi một hình tròn tượng trưng Thánh Thể, nhưng cũng tượng trưng cho thế giới được cứu chuộc bởi Chúa Kitô.



Ở phía bên trái của vòng tròn, một cây thánh giá gợi lại bài phát biểu của ĐTC Phanxicô vào ngày 12/9/2021 tại Budapest, trong đó ngài hy vọng cây thánh giá sẽ trở thành cầu nối giữa quá khứ và tương lai. Ở phía bên phải của vòng tròn có khẩu hiệu: Chúa Kitô là tương lai của chúng ta, cùng với hàng chữ ĐTC Phanxicô tại Hungary ngày 28-30/4/2023.

Trong những ngày viếng thăm, trước hết, ĐTC sẽ thăm hữu nghị Tổng thống Hungary, gặp gỡ Thủ tướng, và sau đó là gặp gỡ các cấp chính quyền, xã hội dân sự và ngoại giao đoàn. Chiều ngày thứ nhất của chuyến viếng thăm, ĐTC sẽ gặp các Giám mục, linh mục, phó tế, tu sĩ, chủng sinh và các nhân viên mục vụ.

Trong ngày thứ hai của chuyến viếng thăm, ĐTC sẽ đến thăm những người tị nạn và người nghèo, cũng như với các trẻ em của học viện Chân phúc László Batthyány-Strattmann. Theo các nguồn tin địa phương, kể từ khi bắt đầu chiến tranh ở Ucraina, gần 1 triệu công dân Ucraina đã đến Hungary với tư cách là người tị nạn.

Ngày cuối cùng, sau khi dâng Thánh lễ cho các tín hữu tại Quảng trường Kossuth Lajos vào ban sáng, ban chiều ĐTC sẽ gặp giới đại học và văn hoá trước khi chào biệt Hungary để trở về Roma.

HDGM Công giáo Nga nhóm Hội nghị thường niên lần thứ 57

Trong tuyên bố kết thúc Hội nghị thường niên thứ 57, tổ chức ở thành phố Novosibirsk, từ ngày 28/02 đến 02/3, một lần nữa, HDGM Công giáo Nga mời gọi các tín hữu quan tâm đến thực tại của thế giới, những đau khổ do chiến tranh, bạo lực và thiên tai.

Nhìn đến tình hình thực tế, trước hết các Giám mục nhắc đến đau khổ của nhiều người trong xã hội, đặc biệt ở Ucraina, Kavkaz, Syria và Thổ Nhĩ Kỳ, và mời gọi người Công giáo Nga cùng tất cả những người thiện chí đọc lại Sứ điệp Mùa Chay 2023 của ĐTC, trong đó



Giới trẻ Công giáo Nga

ngài yêu cầu hãy đi ra gặp gỡ Chúa và những người thân cận.

HDGM chỉ ra ba con đường cần thiết để cùng nhau bước đi và làm việc trong những điều kiện lịch sử cụ thể: 1/cầu nguyện: cầu nguyện phải đi đôi với chay tịnh và suy ngẫm tình yêu Chúa đã hiến mạng sống; 2/đối thoại: chia sẻ những bận tâm đối với người thân và bạn bè, bởi vì không có sự chữa lành nếu không lắng nghe người khác; 3/ tình yêu sống động: chia sẻ với những người đang cần giúp đỡ không phân biệt tôn giáo, nguồn gốc.

Ngoài ra, khi xem xét một số trường hợp bị trục xuất khỏi linh mục đoàn và giáo dân Công giáo, HDGM yêu cầu chính quyền và tất cả các tín hữu “mở lòng ra với các giá trị Tin Mừng được GHCG đem lại, một tôn giáo nhỏ nhưng là một phần không thể thiếu của xã hội Nga”.

Các Giám mục mời gọi mọi người tiếp tục suy tư, cả ở cấp độ cá nhân và cộng đoàn, về ý nghĩa của việc tham gia vào việc hoán cải mục vụ và truyền giáo do ĐTC đề nghị, và quan tâm đến nội dung đức tin cũng như huấn quyền của Giáo hội, bắt đầu từ các nguồn thông tin chính thức, cụ thể là, các kênh của Tòa Thánh, HDGM Công giáo Nga và các giáo phận Công giáo.

Liên quan đến Ngày Giới trẻ Thế giới, sẽ được tổ chức tại Lisbon từ ngày 02 đến 06/8, các Giám mục cho biết vẫn có hy vọng về khả năng có một nhóm bạn trẻ Công giáo Nga tham gia. Cũng sẽ có cuộc gặp gỡ dành riêng cho

những người Công giáo từ 16 đến 30 tuổi tại Saint Petersburg, từ ngày 23 đến 27/8.

GHCG Nga gồm: Tổng giáo phận Mẹ Thiên Chúa ở Matxcova, Giáo phận Chúa Biển Hình ở Novosibirsk, Giáo phận thánh Clement ở Saratov và Giáo phận thánh Giuse ở Irkutsk. Người Công giáo ở Nga chiếm chưa đến 1% tổng dân số, chủ yếu tập trung thành các cộng đoàn nhỏ hoặc rất nhỏ, trong đó một số cộng đoàn không có sự hiện diện thường xuyên của linh mục. Phiên họp tiếp theo của HDGM Công giáo tại Nga sẽ được tổ chức tại Togliatti từ ngày 22 đến 24/11. (Fides 6/3/2023)(Ngọc Yến – Vatican News)

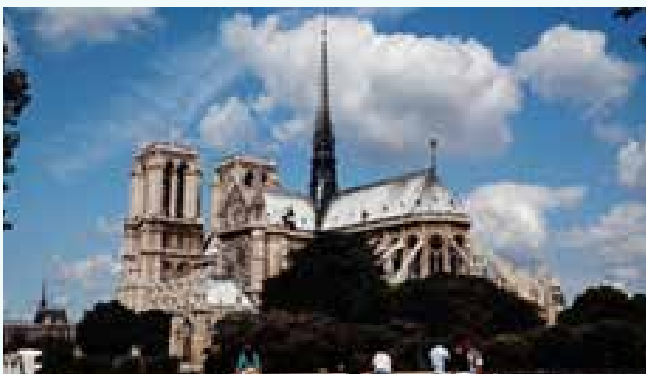
Nhà thờ Đức Bà Paris được dự định mở cửa lại vào tháng 12/2024

Ngày 6/3/2023, các quan chức chính quyền Pháp đã bảo đảm rằng việc xây dựng lại nhà thờ Đức Bà Paris đang diễn ra suôn sẻ để nhà thờ có thể được mở cửa trở lại cho du khách và tín hữu theo kế hoạch vào cuối năm 2024, gần sáu năm sau trận hỏa hoạn.

Tướng quân đội Jean-Louis Georgelin, người phụ trách dự án, cho biết rằng ngọn tháp biểu tượng của nhà thờ sẽ dần xuất hiện trở lại phía trên tượng đài này của Paris vào năm nay, một tín hiệu mạnh mẽ về sự tái sinh của nó.

Quá trình tái thiết đã bắt đầu vào năm ngoái, sau hơn hai năm chuẩn bị để làm cho nhà thờ đủ chắc chắn để những người thợ bắt đầu một cách an toàn.

Tu sửa theo kiến trúc nguyên thủy



Các nhà chức trách đã chọn xây dựng lại nhà thờ theo thiết kế vào thế kỷ XII, một kiệt tác của kiến trúc Gothic. Do đó, ngọn tháp cao 93 mét, được kiến trúc sư Viollet-le-Duc bổ sung vào thế kỷ 19, cũng sẽ được xây dựng lại.

Ông Philippe Jost, tổng giám đốc của cơ quan chính phủ phụ trách tái thiết, nhấn mạnh rằng nhà thờ được tu sửa sẽ trung thành với kiến trúc ban đầu, bởi vì nó theo sát các hình dạng trước đây của nhà thờ và cách thức làm việc cũng theo sát các vật liệu và phương pháp xây dựng thời trung cổ.

Mở cửa lại vào tháng 12/2024

Tướng Georgelin cho biết nhà thờ Đức Bà Paris sẽ được mở cửa trở lại vào tháng 12/2024, theo đúng với mục tiêu do Tổng thống Emmanuel Macron đặt ra ngay sau vụ hỏa hoạn - nhưng hơi muộn so với Thế vận hội dự kiến vào mùa hè trước đó.

Tuy nhiên, Bộ trưởng Văn hóa Rima Abdul-Malak đã xác định rõ với báo Associated Press rằng không phải tất cả các công việc tu sửa sẽ hoàn thành vào thời điểm đó: vẫn sẽ có những công việc được tiến hành vào năm 2025.

Triển lãm

Trong thời gian chờ đợi, một cuộc triển lãm mang tên Notre-Dame de Paris sẽ diễn ra tại trung tâm của công trường xây dựng, dưới sân trước của nhà thờ, làm nổi bật các hoạt động đang diễn ra trên công trường cũng như bí quyết và kỹ năng của công nhân và nghệ nhân. Triển lãm cũng trưng bày những tàn dư của đám cháy và các tác phẩm nghệ thuật từ nhà thờ. Các khách du lịch, gồm cả những người đến tham dự Thế vận hội mùa hè, có thể đến thăm Nhà thờ Đức Bà theo một cách hoàn toàn mới, Bộ trưởng Abdul-Malak nói. Ngoài việc tham quan miễn phí này, trong một chương trình thực tế ảo, những du khách mua vé được đắm mình vào lịch sử của nhà thờ.

Tướng Georgelin cho biết mỗi ngày, tại thủ đô và trên khắp nước Pháp, có khoảng một ngàn người làm việc để tái thiết Nhà thờ Đức Bà. “Chúng tôi có rất nhiều công việc khác nhau phải làm về mộc, sơn, đá, mái vòm, đàn organ, kính màu, vv.” (AP 06/03/2023) (Hồng Thủy - Vatican News)

MỸ CHÂU

Hơn 1.000 người tham dự cuộc rước Thánh Thể trên đoạn đường 10 km tại Los Angeles

Ngày 25/3/2023, lễ Truyền Tin, Đức TGM José Gomez, Giám mục Tổng Giáo phận Los Angeles, đã chủ sự cuộc rước kiệu Thánh Thể với sự tham dự của hơn 1.000 tín hữu, trên đoạn đường 10 km để mang tình yêu và lòng thương xót của Chúa Giêsu trên các đường phố của Los Angeles.

Sự kiện này là một phần của quá trình phục hưng Thánh Thể, một sáng kiến được Hội đồng Giám mục Hoa Kỳ phát động, kéo dài ba năm, cho đến tháng 6/2025, với khẩu hiệu “Thịt Ta vì sự sống của thế giới.”

Trước cuộc rước Thánh Thể, Đức TGM Gomez đã chủ sự Thánh lễ trong nhà nguyện Truyền tin tại Cú điểm Truyền giáo San Gabriel.

Mẹ Marria là người đầu tiên rước Thánh Thể

Trong bài giảng, Đức cha nhận xét rằng “Đức Mẹ Maria của chúng ta là người đầu tiên thực hiện ‘cuộc rước Thánh Thể’. Mẹ là người đầu tiên mang Chúa Giêsu đến các đường phố, và do đó đến với thế giới” qua việc đi thăm người chị họ Êlisabét.

Thưa xin vâng

Đức TGM của Los Angeles nhấn mạnh rằng “biến cố Thăm viếng là cuộc rước Thánh Thể đầu tiên. Và hôm nay, thưa các anh chị em, chúng ta tiếp tục truyền thống đó.” Ngài mời gọi các tín hữu hãy thưa “xin vâng” với Thiên Chúa như Mẹ Maria. “Thưa vâng, theo kế hoạch của

Người cho cuộc sống của chúng ta. Thưa vâng, theo tiếng gọi của Người để đi theo Người và mang ánh sáng và tình yêu của Người đến thế giới. Hôm nay chúng ta xin Chúa ban cho chúng ta ân sủng, sức mạnh và lòng can đảm để giúp chúng ta mang Chúa đến với thế giới, như Mẹ Maria đã làm.”

Ngạc nhiên trước món quà Thánh Thể

Ngài cũng nhấn mạnh rằng “Thiên Chúa muốn chúng ta ‘loan báo’ Chúa Giêsu trong cuộc sống hàng ngày của chúng ta, để mang tin mừng về tình yêu của Người đến với mọi người trong cuộc sống của chúng ta. Và chúng ta hãy nhớ rằng chúng ta có thể ở gần Chúa Giêsu như Mẹ Maria đã gần với Chúa.”

Ngài khuyến khích: “Khi chúng ta lãnh nhận Bí tích Thánh Thể, chúng ta có Chúa Giêsu trong chúng ta, Mình và Máu Người, Linh hồn và Thần tính của Người, giống như Mẹ Maria. Vì vậy, hôm nay chúng ta hãy làm mới lại sự ngạc nhiên của chúng ta trước món quà của Bí tích Thánh Thể.” (CNA 26/03/2023) (Hồng Thủy - Vatican News)

Hàng ngàn người dự lễ an táng Đức giám mục Phụ tá Los Angeles

Hôm 03 tháng Ba vừa qua, hàng ngàn tín hữu đã tham dự thánh lễ an táng Đức cha David O’Connell, Giám mục Phụ tá Tổng giáo phận Los Angeles, Hoa Kỳ.

Đức cha O’Connell năm nay 69 tuổi, gốc người Ailen, được ĐTC Phanxicô bổ nhiệm làm giám mục cách đây 7 năm (2015). Ngài đảm trách một khu vực trong giáo phận đông đảo này và đặc biệt giúp đỡ những người di dân, người nghèo, nạn nhân của các băng đảng bạo lực từ 45 năm nay, ở khu vực nam Los Angeles. Đức cha rất được dân chúng và tín hữu địa phương quý mến.

Cảnh sát cho biết Đức cha O’Connell đã bị chòng của một bà giúp việc bắn chết trên giường



tại tư gia của ngài ở khu vực Hacienda Heights lúc 1 giờ trưa, ngày thứ Bảy, 18 tháng Hai. Thủ phạm đã thú nhận tội ác và nói rằng Đức cha nợ tiền của ông ta.

Đức cha José Gomez, Giám mục chính tòa Los Angeles, đã chủ sự thánh lễ an táng tại Nhà thờ Chính tòa Đức Mẹ các Thiên Thần ở địa phương, cùng với 3 hồng y, 34 giám mục và 50 linh mục đồng tế, trước sự hiện diện của 5.000 tín hữu. Nhiều người tham dự thánh lễ từ bên ngoài thánh đường. Có một số thân nhân của Đức cha đến từ Ailen để dự lễ an táng. Thánh lễ này kết thúc ba ngày tang lễ cầu nguyện cho Đức Cố giám mục.

Trong thánh lễ, Đức TGM Gomez đã đọc sứ điệp chia buồn của ĐTC Phanxicô, qua ĐHY Quốc vụ khanh Tòa Thánh Pietro Parolin, trong đó ngài ca ngợi Đức cha O'Connell như một linh mục và giám mục “đặc biệt nổi bật vì lòng quan tâm đối với những người nghèo, người di dân, và những người đang ở trong tình cảnh khó khăn, túng quẫn, những cố gắng của Đức cha trong việc duy trì sự thánh thiêng và phẩm giá của hồng ân sự sống Chúa ban, lòng nhiệt thành của Đức cha trong việc thăng tiến tình liên đới, sự cộng tác và an bình trong cộng đoàn địa phương”.

Sau cùng, ĐTC cầu nguyện để “những người tham dự lễ tưởng niệm Đức cha O'Connell được củng cố trong quyết tâm từ bỏ những con đường bạo lực và vượt thắng sự ác bằng điều thiện.” ĐTC chúc lành cho “tất cả những người đang

khóc thương Đức cha O'Connell như bảo chứng an bình và niềm an ủi trong Chúa”.

Đức TGM Gomez gọi Đức Cố giám mục là “người bạn của Chúa Giêsu Kitô và của người nghèo” và ngài xin Đức cha hãy tiếp tục chuyển cầu cho mọi người như Đức cha vẫn làm khi còn sống. (G. Trần Đức Anh, O.P. | RVA)

Nicaragua cấm cử hành các cuộc rước và tấn công các Giám mục

Nicaragua cấm cử hành các cuộc rước trên các đường phố trong Mùa Chay và Tuần Thánh theo truyền thống, và cáo buộc các Giám mục về “những tội ác nghiêm trọng và kinh khủng”.

Động thái này diễn ra trong bối cảnh cuộc đàn áp leo thang của tổng thống Ortega chống Giáo hội Nicaragua, và sau sự phản đối mạnh mẽ của Giáo hội và người dân đối với việc kết án gần đây Đức cha Rolando Álvarez của Matagalpa 26 năm tù giam và trục xuất 222 tù nhân chính trị sang Hoa Kỳ. Tất cả đã bị tước quyền công dân cùng với 94 công dân Nicaragua khác, trong đó có Giám mục Phụ tá lưu vong Silvo José Baez, và một linh mục của Matagalpa.

Căng thẳng giữa chế độ Sandinista và GHCG lên đến đỉnh điểm vào tuần trước. Trong bài phát biểu nhân kỷ niệm 89 năm ngày anh hùng dân tộc Nicaragua Augusto Sandino bị giết, tổng thống Ortega cáo buộc ĐGH đã hỗ trợ nhà độc tài Ý Mussolini, và Vatican là một “tổ chức mafia”, điều này được thể hiện rõ trong việc bầu chọn Giáo hoàng.

Tuyên bố của ông Ortega được đưa ra sau lời kêu gọi của ĐTC dành cho Nicaragua vào ngày 12/ 2, tại buổi đọc kinh Truyền Tin. ĐTC nói ngài đang cầu nguyện cho Đức cha Álvarez, “cho những người đã bị trục xuất sang Hoa Kỳ, và cho tất cả những người đau khổ tại quốc gia Nicaragua thân yêu”. Qua lời kêu gọi này ĐTC muốn góp thêm tiếng nói vào nhiều biểu hiện liên đới với Giáo hội Nicaragua từ khắp nơi trên thế giới.

Tương quan giữa chính quyền Ortega và Giáo hội Nicaragua xấu đi sau làn sóng biểu tình chống chế độ bị chính phủ đàn áp đã man vào năm 2018. Trong khoảng thời gian từ tháng 4/2018 đến tháng 10/2022, chế độ Nicaragua bị cáo buộc đã thực hiện 396 cuộc tấn công chống Giáo hội, từ các bức vẽ xúc phạm trong nhà thờ đến tấn công thể lý, lưu đày và bắt giữ.

Và động thái mới nhất của chính phủ giờ đây là trong Mùa Chay và Tuần Thánh, các cử hành cuộc rước sẽ chỉ được diễn ra bên trong nhà thờ chứ không phải ở những địa điểm công cộng như theo truyền thống của quốc gia.

Giám mục Hoa Kỳ nói rằng việc ủ xác người, thủy phân bằng chất kiềm là không tôn trọng thân xác con người

Ngày 23/3/2023, Ủy ban Giáo lý của HĐGM Hoa Kỳ đã đưa ra một tuyên bố nhắc lại ưu tiên của Giáo hội đối với việc chôn cất người quá cố và nói rằng các phương pháp mới hơn - cụ thể là thủy phân bằng chất kiềm và ủ xác người - không thể hiện sự tôn trọng đối với thân xác con người.

Quá trình ủ thi thể người chết - còn được gọi là khử chất hữu cơ tự nhiên - là một hiện tượng tương đối mới ở Hoa Kỳ và đã được hợp pháp hóa ở một số bang, gần đây nhất là California. Khi một thi thể được ủ phân, nó được đặt trong một thùng chứa có thể tái sử dụng, nơi các vi sinh vật và vi khuẩn sẽ phân hủy nó thành đất trong vòng 30-45 ngày. Thủy phân bằng chất kiềm là một quá trình trong đó cơ thể con người bị phân hủy trong bể hóa chất ở áp suất và nhiệt

độ cao, tạo thành một số mảnh xương và một lượng lớn nước thải.

Các Giám mục viết: “Trong những năm gần đây, các phương pháp và công nghệ mới hơn để xử lý thi thể của người quá cố đã được phát triển và trình bày như là những giải pháp thay thế cho cả chôn cất và hỏa táng truyền thống. Một số phương pháp và công nghệ mới hơn này đặt ra những vấn đề nghiêm trọng về việc chúng không thể hiện sự tôn trọng đối với những hài cốt, điều đức tin Công giáo đòi hỏi.”

“Thật không may, hai phương pháp mới nổi bật nhất để xử lý hài cốt được đề xuất như là những phương án thay thế cho chôn cất và hỏa táng, thủy phân bằng chất kiềm và ủ thi thể, không đáp ứng được tiêu chí này.”

Tôn trọng thi thể của những người đã khuất

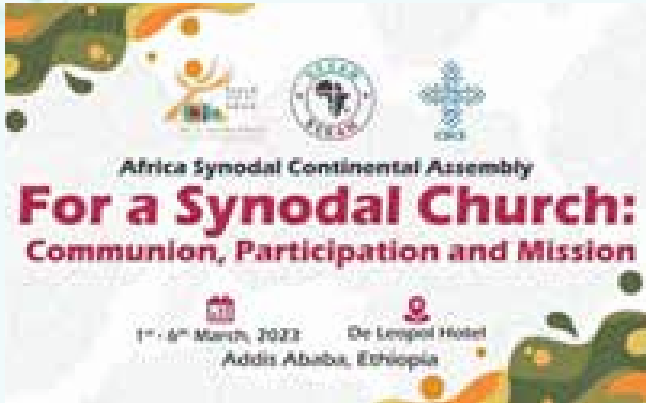
GHCG dạy rằng một ngày nào đó, khi sống lại vào ngày sau hết, linh hồn của người chết sẽ được đoàn tụ với thể xác của họ. Người Công giáo “có nghĩa vụ tôn trọng sự sống thể xác của chúng ta trong suốt cuộc đời của chúng ta và tôn trọng thi thể của những người đã khuất khi cuộc sống trần thế của họ đã kết thúc.”

Lưu ý đến việc cử hành Lễ Phục sinh sắp tới, khi các Kitô hữu cử hành sự phục sinh thân xác của Chúa Kitô, các Giám mục nhắc lại rằng “Giáo hội luôn dạy rằng chúng ta phải tôn trọng thi thể của những người đã khuất.” Do đó, chôn cất theo truyền thống được “Giáo hội coi là cách thích hợp nhất để bày tỏ lòng tôn kính và kính trọng đối với thi hài của người quá cố vì nó ‘tôn vinh con cái Thiên Chúa, là đền thờ của Chúa Thánh Thần’, và bày tỏ rõ ràng tâm hồn của niềm tin và hy vọng của chúng ta vào sự sống lại của thân xác con người.” (CNA 23/03/2023) (Hồng Thủy - Vatican News)

PHI CHÂU

Thượng Hội đồng Hiệp hành: Các vấn đề ưu tiên của Giáo hội Châu Phi





Trong phiên họp chiều thứ Bảy 4/3/2023, các đại biểu của Giáo hội Châu Phi đang tham dự khoá họp cấp châu lục để chuẩn bị cho Thượng HĐGM về hiệp hành đã chọn ra 8 ưu tiên được 15 nhóm làm việc đề ra cho Giáo hội tại Châu Phi.

Khoá họp diễn ra khá căng thẳng khi các đại biểu phải quyết định các vấn đề ưu tiên cho Giáo hội tại Châu Phi. Sơ Esther Lukas Jose Maria đã lưu ý rằng “Tại thời điểm này, chúng ta không suy nghĩ với tư cách là tôi mà là một gia đình Giáo hội của Chúa ở Châu Phi.”

Việc chọn ra một vài ưu tiên trong số mười lăm ưu tiên tỏ ra là một thách đố. Cuối cùng, sau khi lắng nghe nhau, một tổng hợp từ những đóng góp của 15 nhóm làm việc đã nêu bật 8 lĩnh vực ưu tiên cho Giáo hội ở Châu Phi:

1. Chăm sóc mục vụ gia đình: tập trung vào những thách đố hiện nay như ly dị, hôn nhân tan vỡ và những người tái hôn, cha mẹ đơn thân tự chọn và do hoàn cảnh.

2. Đào sâu thêm các giá trị văn hóa châu Phi như đã được ghi nhận trong khái niệm Giáo hội là gia đình của Thiên Chúa kể từ Thượng HĐGM châu Phi đầu tiên vào năm 1995, nhưng không coi thường giáo lý của Giáo hội.

3. Xem xét văn hóa cộng đồng châu Phi như được thể hiện trong các triết lý, ví dụ như Ubuntu, Ujamaa, Indaba và Palaver, trong đó đồng trách nhiệm và phụ đới là những nguyên tắc chính.

4. Cam kết chống khai thác tài nguyên thiên nhiên, điều thường dẫn đến chiến tranh và xung đột xã hội trên lục địa.

5. Thúc đẩy việc canh tân phụng vụ để các tín hữu tích cực tham gia theo các hướng dẫn phụng vụ.

6. Việc đào tạo dân Chúa: trong đó khái niệm về tính bao gồm được nhấn mạnh như một cách thúc đẩy tính hiệp hành trong quản trị Giáo hội.

7. Thúc đẩy sự hòa nhập của phụ nữ, giới trẻ và tất cả các nhóm dân Chúa đang cảm thấy bị gạt ra bên lề xã hội.

8. Công bằng và quản lý sinh thái như một cách sống sự thay đổi mang tính hiệp hành để giải quyết cuộc khủng hoảng sinh thái. (Hong Thủy - Vatican News)

Cha Angel Fernandez Artime



Dòng Salêdiêng kỷ niệm 120 năm hiện diện tại một quốc gia có đa số dân theo Hồi giáo

Ngày 11/3/2023, Cha Ángel Fernández Artime, Tổng quyền dòng Salêdiêng, người kế vị thứ mười của Thánh Don Bosco, đã cử hành Thánh lễ tạ ơn long trọng tại Nhà thờ chính tòa Istanbul, nhân kỷ niệm 120 năm dòng hiện diện tại Istanbul, Thổ Nhĩ Kỳ, một sứ vụ bắt đầu với sự thúc đẩy của một Chân phước.

Hiện diện trong Thánh lễ có các thiếu nhi, thanh thiếu niên và nhiều thành viên khác nhau của gia đình Salêdiêng.

Cha Ángel đã cảm ơn về công việc đang được thực hiện trong khu vực và nhấn mạnh tầm quan trọng của sự hiệp nhất với đặc sủng thừa hưởng từ Thánh Don Bosco, người Cha và Thầy của giới trẻ.

Sứ vụ Salêdiêng tại Thổ Nhĩ Kỳ

Năm 1903, Chân phước Miguel Rúa, người kế vị đầu tiên của Thánh Don Bosco, đang lãnh đạo việc mở rộng dòng Salêdiêng và không ngần ngại gửi tu sĩ của mình đến các quốc gia có thiếu số Công giáo, chẳng hạn như Thổ Nhĩ Kỳ. Từ đó, các tu sĩ Salêdiêng đã đến đất nước Hồi giáo, định cư ở trung tâm thành phố Istanbul và trong nhiều năm, đã mở được một số trung tâm giáo dục.

Trong trận động đất mới đây với những ảnh hưởng nặng nề đến miền nam đất nước và Syria, các tu sĩ Salêdiêng đã tự tổ chức để thúc đẩy các dự án và kênh quyên góp dành cho những khu vực bị ảnh hưởng nặng nề nhất.

Gặp gỡ Đức Thượng Phụ Bartôlômêô của Chính Thống giáo Constantinople

Trong chuyến thăm Thổ Nhĩ Kỳ, cha Tổng quyền đương nhiệm của dòng Salêdiêng đã gặp Đức Thượng Phụ Bartôlômêô của Chính Thống giáo Constantinople. Đức Thượng phụ đã cảm ơn công việc hy sinh của các tu sĩ Salêdiêng ở Thổ Nhĩ Kỳ trong 120 năm và đánh giá cao việc phục vụ của họ đối với người di cư. Ngài cũng nói về các cuộc xung đột trên thế giới, chẳng hạn như cuộc xung đột ở Ucraina, và khuyến khích phong trào đại kết. (ACI Prensa 13/03/2023(Hồng Thủy - Vatican News))

Lần đầu tiên Đại hội Truyền giáo được tổ chức ở Togo

Năm nay, lần đầu tiên, Đại hội Truyền giáo được tổ chức ở Togo. Từ ngày 03 đến 05/3, với sự giúp đỡ của các Hội Giáo hoàng Truyền giáo (Pom), giáo phận Lomé sẽ lãnh trách nhiệm điều phối sự kiện, được xem như là “một hội chợ



quốc gia” loan báo Tin Mừng, với khẩu hiệu “Những gì tai đã nghe, mắt đã thấy, chúng tôi không thể không nói ra” (Cv 4, 20).

Sáng kiến Đại hội Truyền giáo được khai sinh tại Pháp vào năm 2015. Hàng năm, trong ba ngày, hàng trăm tham dự viên cùng tụ họp để suy tư, trao đổi và chia sẻ kinh nghiệm về lĩnh vực truyền giáo.

Cho đến năm 2021, Đại hội Truyền giáo chỉ được tổ chức ở các thành phố của Pháp, nhưng năm ngoái lần đầu tiên sự kiện được tổ chức ngoài Pháp, ở Bruxelles. Và năm nay, Đại hội Truyền giáo được tổ chức ở Togo. Từ ngày 03 đến 05/3, với sự giúp đỡ của các Hội Giáo hoàng Truyền giáo (Pom), giáo phận Lomé sẽ lãnh trách nhiệm điều phối sự kiện, được xem như là “một hội chợ quốc gia” loan báo Tin Mừng, với khẩu hiệu “Những gì tai đã nghe, mắt đã thấy, chúng tôi không thể không nói ra” (Cv 4, 20).

Đức TGM Anani Nicodème Yves Barrigah-Bénissan của Lomé đảm bảo “Đại hội Truyền giáo sẽ cho phép mọi người tìm ra những cách thức mới để loan báo đức tin trong cuộc sống hàng ngày”. Còn cha Isidore Sassou, giám đốc các Hội Giáo hoàng Truyền giáo của Giáo phận giải thích rằng “Đại hội này không chỉ khơi dậy lòng nhiệt thành trong cộng đoàn Kitô hữu, nhưng trên hết, sự kiện đánh dấu sự khởi đầu của một mạng lưới truyền giáo vĩ đại, thúc đẩy việc trao đổi các thực hành tốt cho công cuộc loan báo Tin Mừng”.

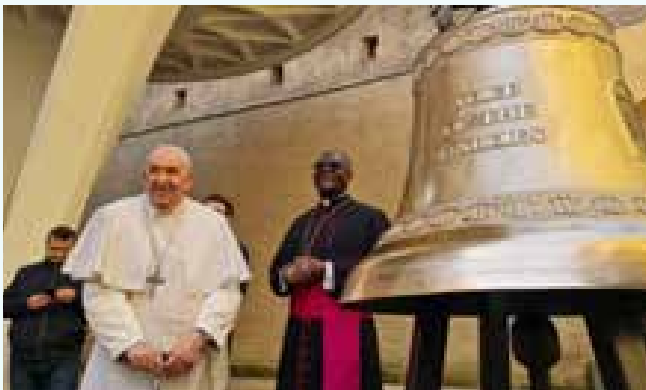
Theo ban tổ chức, trong những lần gặp gỡ nhận thấy quốc gia Tây Phi này có một sự khao khát truyền giáo lớn, đã mang lại sức sống cho nhiều cộng đoàn ở đây, nên mong muốn tổ chức Đại hội ở Togo nảy sinh.

Tất cả mọi người đều được mời gọi tham gia Đại hội Truyền giáo. Nhiều chủ đề sẽ được thuyết trình và suy tư như: “Có phải truyền giáo có nghĩa là thuộc địa?,” “Có phải Chúa Giêsu đang ở trên TikTok không?,” “Sứ vụ cho và qua truyền thông xã hội”, “Đối thoại giữa đức tin và lý trí trong môi trường đại học”, “Giao tiếp trong thời kỳ khủng hoảng”.

Một trong những thách đố sẽ được thảo luận kỹ đó là việc thành lập các giáo xứ truyền giáo, những cách thức truyền giáo mới, bắt đầu tại nơi làm việc. Qua kinh nghiệm, các đại diện của Cộng đoàn Thánh Egidio sẽ giải thích làm thế nào để “trở thành nhà truyền giáo tại trường học của chị khó nghèo”. Ngoài ra sẽ có một “ngôi làng” đặc biệt chào đón các hiệp hội, cộng đoàn và phong trào muốn trình bày các sáng kiến truyền giáo của mình.(CSR_908_2023) (Ngọc Yến – Vatican News)

ĐTC làm phép quả chuông “Tiếng nói của người không được chào đời”

Trước buổi tiếp kiến chung sáng thứ Tư ngày 22/3/2023, ĐTC đã long trọng làm phép quả chuông “Tiếng nói của người không được chào đời”. Chuông này sẽ được trao cho Nhà thờ chính tòa Lusaka của Zambia.



Nghi thức làm phép chuông được thực hiện bên ngoài Đại thánh đường Phaolô VI, có sự tham dự của Đức TGM Alick Banda của Lusaka và ông Bogdan Romaniuk, Phó Chủ tịch của Tổ chức “Yes To Life”.

Sự Thánh thiêng của Sự Sống

Sau đó, trong buổi tiếp kiến chung, ĐTC nhấn mạnh rằng Lễ Thiên thần Truyền Tin, được cử hành vào ngày 25/3, được nhớ đến ở Ba Lan như là Ngày Sự Thánh thiêng của Sự Sống.

ĐTC cũng chỉ ra rằng chuông “Tiếng nói của người không được chào đời” là một lời nhắc nhở về sự cần thiết phải bảo vệ sự sống từ khi thụ thai cho đến khi chết tự nhiên.

Ngài nói: “Như một dấu hiệu cho thấy sự cần thiết phải bảo vệ sự sống của con người từ khi thụ thai cho đến khi chết tự nhiên, Tổ chức ‘Yes to Life’ đang tặng cho Zambia chuông ‘Tiếng nói của người không được chào đời,’ một quả chuông mà tôi đã làm phép. Mong rằng âm thanh của nó mang thông điệp rằng mọi sự sống đều thánh thiêng và bất khả xâm phạm.”

Nâng cao nhận thức về vấn đề bảo vệ sự sống

Quả Chuông đặc biệt này sẽ được chuyển đến Nhà thờ Chính tòa Chúa Hải Đồng ở Lusaka, Zambia. Nó cũng sẽ được đưa đến nhiều thị trấn và thành phố của Zambia trước khi được đưa lên tháp chuông Nhà thờ Chính tòa.

Đức TGM Banda của Lusaka cho biết, sáng kiến này “là một phần của một loạt các chương trình do chính Tổng Giáo phận tổ chức và được hỗ trợ bởi GHCG ở Ba Lan, nhằm nâng cao nhận thức, cũng nhờ sự chúc lành của ĐTC Phanxicô, người dân của quốc gia châu Phi về chủ đề bảo vệ sự sống, từ khi được thụ thai.”

Các quả chuông “Tiếng nói của người không được chào đời” đã vang lên ở Ba Lan, Ucraina và Ecuador. ĐTC Phanxicô là người đầu tiên gióng lên tiếng chuông của những quả chuông



này. Các quốc gia khác - Pháp, Mexico và Nicaragua - cũng bày tỏ sự quan tâm đến sáng kiến này. (Hồng Thủy - Vatican News)

ÚC CHÂU

ĐTC kêu gọi Giáo hội Úc Châu trở nên đồng nghị hơn

Đức TGM Timothy Costelloe Perth, Australia, một thành viên mới được bổ nhiệm vào Ủy ban Tiên Thượng Hội đồng, cho biết ĐTC Phanxicô mời gọi chúng ta trở thành “một Giáo hội đồng nghị trọn vẹn hơn”.

Đức TGM Timothy Costelloe của Perth cho hay: Lời kêu gọi của ĐTC mời gọi Giáo hội trở nên đồng nghị hơn là lời mời gọi tất cả chúng ta “nhận ra và chấp nhận rằng tất cả chúng ta đều tham gia vào sứ mệnh của Giáo hội,”

ĐTGM mới được bổ nhiệm vào Ủy ban chuẩn bị cho Thượng Hội đồng sắp tới, sẽ nhóm họp ở Rome vào tháng 10 tới.

Tiến trình đồng nghị

Đức TGM Costelloe nói: “Tất cả ý thức rằng chúng ta đều có một vai trò”, đồng thời giải thích ĐTC Phanxicô, trong suốt triều đại giáo hoàng của mình, đã cố gắng “chuyển nền văn hóa của Giáo hội sang một sự tham gia tích cực vào nhiệm vụ trở thành dấu hiệu hữu hình Chúa Kitô ở cùng chúng ta.”

“Đây là một hành trình mời mỗi người chúng ta dần dần hết mình. Tôi khích lệ mọi người nhìn nhận ra tiến trình đó.”

Vai trò của Ủy ban Tiên Thượng Hội đồng

Đức TGM cho hay vai trò của công việc chuẩn bị là “xem xét các cơ chế của Thượng Hội đồng và cách nó sẽ vận hành cũng như một số yếu tố khác nhau của tiến trình”. Ngài cũng cho hay “Đây gần như là một cơ quan lập kế hoạch, và dự phóng các sắp xếp mọi sự một cách tốt nhất để làm cho Thượng Hội đồng thành công hết sức có thể.” Trả lời câu hỏi về thành phần của ủy ban, Đức TGM Costelloe lưu ý rằng các thành viên là đại diện của các lục địa khác nhau. ĐTGM nói: “Tôi nghĩ rằng những thành viên của Ủy ban chỉ nhằm mục đích tiếng nói từ mỗi châu lục được lắng nghe.

Phân biệt tiếng nói của Thánh Linh

Ngài cũng nói về sự cần thiết của việc phân định khi Thượng Hội đồng sắp diễn ra. “Tôi nghĩ rằng công việc của Ủy ban có thể tập trung vào tiến trình biện phân mà chúng ta có thể tham gia trong thời gian diễn ra Thượng Hội đồng”. Theo Đức TGM Costelloe, “thách thức đối với chúng ta là tìm ra cách lắng nghe thông qua vô số tiếng nói. Và rõ ràng là có nhiều tiếng nói xuất hiện trong cuộc tham vấn, một phần của Thượng hội đồng nghe hoặc nắm bắt được tiếng nói của Chúa Thánh Thần qua tất cả những điều này”. Ngài nói, đó là “thách thức lớn của phân định. Tôi nghĩ đó là điều mà chúng ta đang học hỏi khi đồng hành. Và chúng ta không thể giới hạn Chúa Thánh Thần được!” (Thanh Quảng, SDB) (Tin Vatican - Christopher Wells)

TÍN GIÁO HỘI VIỆT NAM

ĐTC bổ nhiệm GM Chính toà cho hai Giáo phận Hà Tĩnh và Phát Diệm và GM Phó Giáo phận Cần Thơ

Ngày 25/3/2023, Phòng báo chí Toà Thánh thông báo Đức Thánh Cha bổ nhiệm Đức cha Luy Nguyễn Anh Tuấn làm Giám mục Chính toà Giáo phận Hà Tĩnh, Cha Phêrô Kiều Công Tùng làm Giám mục Chính toà Giáo phận Phát Diệm và Cha Phêrô Lê Tấn Lợi làm Giám mục phó Giáo phận Cần Thơ.

Giám mục Chính toà Giáo phận Hà Tĩnh

Đức cha Luy Nguyễn Anh Tuấn hiện là Giám mục Phụ tá Tổng Giáo phận thành phố Hồ Chí Minh, Giám quản Tông tòa Giáo phận Hà Tĩnh.

Ngài sinh ngày 26/12/1962 tại Quảng Nam, Đà Nẵng và thụ phong Linh mục ngày 30/6/1999 tại Tổng Giáo phận Tp.HCM. Sau khi làm linh mục phụ tá giáo xứ Phú Nhuận, trợ giảng sinh ngữ tại Đại Chủng viện Thánh Giuse Sài Gòn, từ năm 2001 đến 2006, ngài du học tại Học viện Gia Đình Gioan-Phaolô II, thuộc Đại học Giáo hoàng Latêranô ở Rôma, tốt nghiệp Tiến sĩ Thần học (S.T.D) chuyên biệt về Hôn nhân và Gia đình. Ngài cũng học về Đào tạo Ôn gọi tại Đại học Grêgôriana ở Rôma.

Trở về Việt Nam, từ năm 2007 đến 2017, ngoài trách vụ huấn luyện chủng sinh, ngài còn giữ các trách vụ quan trọng như Thư ký Hội đồng Giám mục Việt Nam (Giáo tỉnh Saigon), Chánh Văn phòng Hội đồng Giám mục Việt Nam.

Ngày 25/8/2017 ngài được Đức Thánh Cha Phanxicô bổ nhiệm làm Giám mục Phụ tá (hiệu toà Catrum) Tổng Giáo phận thành phố Hồ Chí



Minh. Ngày 19/3/2021, ngài được bổ nhiệm làm Giám quản Tông Tòa Giáo phận Hà Tĩnh.

Ngày 25/3/2023 Đức Thánh Cha đã bổ nhiệm ngài làm Giám mục Chính toà Giáo phận Hà Tĩnh.

Hiện nay Đức cha Luy Nguyễn Anh Tuấn đang đảm nhiệm trách vụ Phó Tổng Thư ký Hội đồng Giám mục Việt Nam.

Giám mục Chính toà Giáo phận Phát Diệm

Cha Phêrô Kiều Công Tùng sinh ngày 24/8/1964 tại Thủ Đức, thuộc Giáo xứ Cao Thái, Tổng giáo phận Sài Gòn. Ngài tu học tại Đại chủng viện Thánh Giuse Sài Gòn và được thụ phong Linh mục ngày 30/06/1999, thuộc Tổng Giáo phận Tp. HCM.

Sau 5 năm phục vụ tại giáo xứ Bùi Phát và Đại chủng viện Thánh Giuse Sài Gòn, từ năm 2004 đến 2009 ngài du học tại Hoa Kỳ và tốt nghiệp Thạc sĩ các chuyên ngành Mục vụ - Thánh nhạc và Thần học.

Trở về Việt Nam, ngài làm Linh mục Phụ tá nhà thờ Chính toà, giảng dạy tại Đại Chủng viện Thánh Giuse Sài Gòn, Học viện Công giáo Việt Nam và một số Học viện Dòng tu. Từ năm 2016 đến nay ngài là Chương ấn Tòa Tổng giám mục

Tổng Giáo phận Tp. HCM. Ngày 25/3/2023 Đức Thánh Cha Phanxicô bổ nhiệm làm Giám mục chính tòa Giáo phận Phát Diệm.

Giám mục phó Giáo Phận Cần Thơ

Cha Phêrô Lê Tấn Lợi sinh ngày 28/7/1972, tại giáo xứ An Hội, Giáo phận Cần Thơ. Ngài tu học tại Đại Chủng Viện Thánh Quý, Cái Răng, Cần Thơ và được thụ phong linh mục ngày 22/06/2000.

Sau 3 năm làm mục vụ tại giáo xứ Phụng Hiệp, từ năm 2004 đến 2011 ngài du học tại Đại học Giáo Hoàng Urbaniana ở Rôma và tốt nghiệp học vị tiến sĩ Thần học Thánh Kinh.

Trở về Việt Nam ngài phục vụ tại Đại Chủng Viện Thánh Quý, Cần Thơ, đồng thời giảng dạy tại một số chủng viện khác.

Ngày 25/03/2023, Đức Thánh Cha Phanxicô bổ nhiệm ngài làm Giám mục phó Giáo phận Cần Thơ. (CSR_130/132/134_2023) (Vatican News Tiếng Việt)

Thông báo của Tòa Giám mục Kon Tum về việc xúc phạm thánh lễ

TOÀ GIÁM MỤC KON TUM
Office of the Bishop - Diocese of Kon Tum
146 Trần Hưng Đạo - Kon Tum - Việt Nam

Số 48/VT/23/Tgmkt

THÔNG BÁO

V/v xúc phạm Thánh Lễ tại Nhà nguyện Giáo họ Phaolô, xã Đăk Nông, huyện Ngọc Hồi

Văn phòng Tòa Giám mục Kon Tum trân trọng thông báo tới Quý Cha, Quý Tu Sĩ và Gia đình Giáo phận.

Như quý Cha và Anh Chị Em đã biết, vào lúc 18h15' ngày 22 tháng 3 năm 2023, khi Cha Phanxicô Xaviê Lê Tiên, chánh xứ Đăk Giắc đang dâng Thánh Lễ tại nhà nguyện Giáo họ Phaolô thuộc Giáo xứ Đăk Giắc, một nhóm cán bộ của xã Đăk Nông, huyện Ngọc Hồi, đã đến

yêu cầu Cha Tiên dừng Thánh Lễ, với những lời lẽ gắt gỏng và có hành vi xúc phạm đến niềm tin của người Công giáo, xúc phạm đến sự thánh thiêng của Thánh Lễ, vốn là trung tâm của toàn thể đời sống Kitô giáo, là nguồn mạch và chớp đỉnh của đời sống Kitô hữu chúng ta. Vì thế, việc làm này đã gây bức xúc và làm tổn thương cho anh chị em giáo họ Phaolô, cũng như đối với quý Cha và Anh Chị Em giáo dân trong và ngoài Giáo phận Kon Tum.

Đức Cha Aloisiô, Giám mục Giáo phận Kon Tum cũng đã đến thăm để bày tỏ tình hiệp thông với cha xứ cũng như anh chị em thuộc Giáo họ Phaolô xa xôi này. Và sáng hôm nay, ngày 27 tháng 3 năm 2023, bằng một văn thư chính thức gửi chính quyền tỉnh Kon Tum và huyện Ngọc Hồi, Tòa Giám Mục đã lên án hành vi xúc phạm nghiêm trọng đến sự thánh thiêng của Thánh Lễ, đồng thời đưa ra những kiến nghị để Chính quyền sớm công nhận Nhà Nguyện của Giáo họ Phaolô và các Nhà Nguyện khác trong các buôn làng thuộc địa bàn tỉnh Kon Tum.

Xin quý Cha và Gia đình Giáo phận tiếp tục cầu nguyện cho Giáo họ Phaolô nói riêng và Giáo phận chúng ta nói chung để những nguyện vọng chính đáng của Anh Chị Em giáo dân ở những vùng khó khăn sớm được giải quyết, hầu tránh những sự việc đáng tiếc như đã xảy ra tại nhà nguyện Giáo họ Phaolô.

Kon Tum, ngày 27 tháng 3 năm 2023

T/M Tòa Giám Mục Kon Tum

(đã ấn ký)



Linh mục Phêrô Lê Văn Hùng
Chánh Văn Phòng TGM

Tel: 0367 570 010 (ĐGM Aloisiô)

Email: cvk1963@yahoo.ca; tgmktum@gmail.com

Về vụ việc cán bộ phá rối và xúc phạm thánh lễ tại Giáo họ Phaolô, thuộc Giáo xứ Đăk Giắc



Hình ảnh: internet

Linh mục Tadêô Võ Xuân Sơn

WGPKT (24.3.2023) - Khoảng 18 giờ 15 phút ngày 22/03/2023, Cha Phanxicô Xaviê Lê Tiên, Linh mục Chánh xứ Đăk Giắc, Quận hạt Đăk Mót, đang cử hành Thánh lễ chiều thứ 4 Mùa Chay tại Giáo họ Phaolô, thuộc Giáo xứ Đăk Giắc (xã Đăk Nông, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum), thì một số cán bộ xã Đăk Nông đã xông lên bàn thờ, ngăn cản, chửi bới, yêu cầu dừng Thánh lễ. Vụ việc đã được lan truyền nhanh chóng trên mạng xã hội qua một số hình ảnh và video trong những ngày qua.

Hình ảnh: internet



Người viết đã làm một cuộc hành trình đến địa điểm trên và gặp gỡ Cha Fx. Lê Tiên để tìm hiểu đôi chút về vụ việc đáng tiếc trên.

Cha Fx. Lê Tiên cho biết Giáo họ Phaolô nằm trên địa bàn xã Đăk Nông có Thánh lễ hằng tuần từ nhiều năm nay, vì chưa có Nhà Thờ, Nhà Nguyễn, nên mượn nhà giáo dân để dâng lễ. Đây cũng là vùng biên giới nên cũng có nhiều khó khăn riêng.

Trong lúc đang dâng lễ, cán bộ xã đến yêu cầu ngưng Thánh lễ. Ngài xin cán bộ cho phép được dâng xong Thánh lễ rồi gặp gỡ trao đổi, nhưng cán bộ không chấp nhận với lời lẽ gắt gỏng, hành vi xúc phạm. Là người Công giáo và ngay cả người ngoài Công giáo, chúng ta đều biết sự Thánh Thiện và Thánh Thiêng của việc cử hành các Bí Tích, đặc biệt là Thánh Lễ. Linh mục với phẩm phục khi cử hành Bí Tích là hiện thân của Đức Kitô, là suối nguồn ân sủng và bình an mà Thiên Chúa ban cho con người. Theo lời của một người chứng kiến sự việc. Sau khi đọc xong Lời Chúa, thì Cha Fx. Lê Tiên không giảng lễ, ngài im lặng bước sang phần cử hành phần phụng vụ Thánh Thể. Sau khi dâng tiến của lễ, thì cán bộ vây quanh phá tan nghi lễ, một nữ cán bộ tiến thẳng lên bàn thờ và lấy đi cuốn Sách lễ Rôma.



Hình ảnh: internet

Cha Fx. Lê Tiên khẳng định là một linh mục khi cử hành Thánh lễ không thể dừng Thánh lễ nửa chừng. Ngài mong ước dâng xong Thánh lễ sẽ làm việc, đối thoại với chính quyền. Nhưng không được, một số dân quân được tăng cường.

Thấy tình hình căng thẳng và lo ngại sẽ có cuộc ẩu đả, ngài đành dừng Thánh lễ với phép lành và lời chúc bình an.



Hình ảnh: internet

Hình ảnh của các cán bộ xông vào phá tan một nghi lễ trang nghiêm đáng thật xấu hổ, ngang nhiên phá đi sự linh thánh trong Thánh lễ là một sự xúc phạm nặng nề đến Thiên Chúa. Người Công giáo gọi là phạm Thánh, điều không bao giờ được phép làm. Đụng đến Thiên Chúa, thì không chỉ là đụng đến một nhóm tín hữu nhỏ nơi vùng đất nghèo này, mà là đụng đến danh dự của người Công giáo trên toàn thế giới. Xúc phạm đến Thiên Chúa là đang xúc phạm đến hàng triệu triệu người Công giáo khắp nơi trên hoàn cầu.

Nhìn vào hình ảnh, cách ứng xử, ngôn từ, phong thái của Cha Fx. Lê Tiên và các cán bộ, chúng ta cũng hiểu được nền tảng giáo dục, đời sống nhân bản, trình độ văn hóa...như thế nào? Hãy để các thế hệ con cháu và lịch sử Việt Nam trả lời cho những gì chúng ta làm hôm nay!

Nhìn vào hình ảnh một linh mục khiêm nhường, ôn tồn, nhẹ nhàng khi bị cán bộ ngang tàng xông vào cản trở, chúng ta có thể nhận ra nơi ngài sự hiện thân của Đức Kitô.

Là người Công giáo, chúng ta không kết án, chỉ trích nặng lời bất cứ ai, vì Thiên Chúa là Tình Yêu, là Đấng giàu lòng thương xót. Nhưng chúng ta có trách nhiệm và bổn phận bảo vệ sự thánh thiêng của các Thánh lễ và các Bí tích.



Không một ai, một thế lực nào có quyền xúc phạm đến Thiên Chúa.

Hình ảnh: internet

Hy vọng trong thời gian tới, chính quyền các cấp quan tâm, để những khó khăn về thực hành đức tin của các Linh mục và giáo dân trong xã Đăk Nông mau chóng được giải quyết.

Mong thay, người Công giáo trên vùng cao được sống niềm tin của mình cách trọn vẹn, các linh mục được bình an để phục vụ dân thánh Chúa.

Nguồn: giaophankontum.com

Giáo tỉnh Hà Nội mừng kỉ niệm 10 năm ngày khai mạc sứ vụ của Đức Thánh Cha Phanxicô

Ban Biên tập trang web TGP Hà Nội

WGPHN (06.3.2023) – Tại nhà thờ Chính Tòa Hà Nội, nhân kỉ niệm 10 năm ngày khai mạc sứ vụ của Đức Thánh Cha (ĐTC) Phanxicô, Đức Tổng Giám Mục Marek Zalewski, Đại diện Tòa Thánh không thường trú tại Việt Nam, Đức Hồng Y Phêrô, cùng quý Đức cha trong Giáo tỉnh Hà Nội hiệp dâng Thánh lễ cầu nguyện cho ngài. Thánh lễ diễn ra vào lúc 10h00, thứ Hai ngày 06/03/2023.

Trong ngày kỉ niệm đặc biệt dành cho ĐTC có sự hiện diện hữu nghị của quý khách mời đến từ Bộ Ngoại Giao Việt Nam; ông Vũ Hoài Bắc, Trưởng ban Tôn giáo Chính phủ; và các Đại sứ

đại diện đến từ các Đại sứ quán đang hiện diện tại Hà Nội.



Đức TGM Giuse chào đón vị đại diện Đại sứ Ukraina

Đầu Thánh lễ, Đức Tổng Giám Mục (TGM) Giuse Vũ Văn Thiên, TGM Tổng Giáo Phận Hà Nội, phó Chủ tịch Hội đồng Giám mục Việt Nam (HĐGMVN) vui mừng chào đón sự hiện diện của quý Đấng bậc, quý khách mời và đông đảo cộng đoàn dân Chúa.

Một cách sâu sắc, Đức TGM Giuse bày tỏ, Giáo Hội Công Giáo Việt Nam đã được ĐTC đặc biệt quan tâm trong dịp Ad Limina năm 2018. Cuộc gặp gỡ thân tình với đấng kế vị Tông đồ trưởng là một khoảnh khắc khó quên vì sự gần gũi, quan tâm và khích lệ của ngài. Đứng trước mọi thách đố của thế giới ngày nay, chúng ta hiểu ĐTC đang phải đương đầu với những khó khăn như thế nào.

Trong niềm tin và sự hiệp thông, Đức TGM Giuse mời gọi mọi người cầu nguyện cho ĐTC và cầu nguyện cho cả sự hiệp nhất và bình an trong Giáo hội.



Bộ Ngoại Giao Việt Nam, Ban Tôn giáo Chính phủ và đại diện các Đại sứ quán hiện diện trong Thánh lễ

Chia sẻ Lời Chúa trong Thánh lễ, Đức TGM Giuse Nguyễn Năng, TGM Tổng Giáo Phận Sài Gòn, Chủ tịch HĐGMVN nêu cao vai trò của ĐTC trong Hội Thánh là một mục tử chăm sóc đoàn chiên, chứ không phải là một lãnh đạo dùng quyền lực chính trị để thống trị. Bên cạnh đó, ngài cũng nói rõ sức mạnh của Giáo hội là đức tin. Chính vì thế, ngài mời gọi mọi người hãy hiệp nhất trong đức tin để hiệp nhất với ĐTC.

Đức TGM Giuse Nguyễn Năng mời gọi mọi người hãy hiệp nhất trong đức tin để hiệp nhất với Đức Thánh Cha

Cuối Thánh lễ, Đức TGM Marek Zalewski ngỏ lời cảm ơn đến quý Đức cha, quý Cha, quý nam nữ Tu sĩ, quý khách đến từ Bộ Ngoại Giao Việt Nam, ban Tôn giáo Chính phủ, các vị Đại sứ và mọi thành phần dân Chúa hiện diện đã tham dự Thánh lễ nhân kỉ niệm 10 năm triều đại giáo hoàng của ĐTC Phanxicô.

Ngài đặc biệt nhấn mạnh: “Mặc dầu chúng ta vừa bắt đầu Mùa Chay. Thánh lễ mà chúng ta cử hành hôm nay được ghi ấn với một lời cầu nguyện đặc biệt và vui mừng cho ĐTC Phanxicô. Ngài được chọn làm Giám mục Rôma, 10 năm trước đây vào ngày 13/03/2013. Tại quảng trường thánh Phêrô, ĐTC đã xin chúng ta cầu nguyện cho ngài. Vào khoảnh khắc đó, mọi người đã thình lạng và cầu nguyện. Vâng, Giáo hội vẫn tiếp tục cầu nguyện cho ngài, bởi vì ngài cần lời cầu nguyện và sự nâng đỡ của chúng ta. Ngài luôn đề nghị điều đó và đúng vậy, chúng ta cầu nguyện cho ngài, đặc biệt hôm nay cũng như mỗi ngày chúng ta cử hành Bí tích Thánh Thể, khi Giám mục hay Linh mục chủ sự nhắc đến tên ĐGH”.

10 năm là một dấu mốc quan trọng trong chặng đường sứ vụ của ĐTC. Với nhiều cống hiến và những sáng kiến trong suốt thời gian



qua, ĐTC đã mang đến cho Giáo hội một diện mạo mới, đầy sức sống và tươi trẻ. Chúng ta cùng tiếp tục cầu nguyện cho ngài, để nhờ ơn Chúa Thánh Thần soi dẫn ngài sẽ chèo lái con thuyền Giáo hội tiến về đường nẻo bình an.

Được biết, nhân ngày kỉ niệm 10 năm khai mạc sứ vụ của Đức Thánh Cha Phanxicô, tại các Giáo tỉnh khác của Giáo hội Việt Nam cũng đã diễn ra Thánh lễ trọng thể để cầu nguyện cho ĐTC. (Nguồn: tonggiaophanhanoi.org)

Tháo dỡ hai cây Thánh giá 127 năm tuổi trên đỉnh tháp kẽm Nhà thờ Đức Bà Sài Gòn

Bài: Sơn Nữ, SPC Ảnh: Sơn Nữ, SPC & Lê Bình Video: Media TGPSG



WGPSG (08.3.2023) - “Hôm nay chạm vào cây Thánh giá này là chạm đến điều linh thiêng nhất đối với chúng ta”, Linh mục Ignatio Hồ Văn Xuân - Trưởng ban Trùng tu Nhà thờ Đức Bà - đã xúc động khi đón cây Thánh giá từ trên đỉnh tháp kẽm xuống mặt đất vào lúc 9g40 ngày 6-3-2023.

Vào lúc 9g30 ngày 6-3-2023, sau khi từng bu lông, ốc vít liên kết Thánh giá với đỉnh tháp kẽm được tháo ra, cây Thánh giá phía trường Hòa Bình cao 3m95 chiều ngang 1m84 đã được nhấc lên khỏi đỉnh tháp kẽm dưới sự hướng dẫn của ông Mark Willems (Giám đốc kỹ thuật dự án trùng tu) và ông Ghislain Claerbout (Chuyên gia cao cấp về kết cấu và trùng tu của Tập đoàn Monument, Bỉ).

Ông Ghislain và ông Mark Willem đã ra hiệu lệnh cho người điều khiển cần cẩu nhấc Thánh giá lên và đưa xuống mặt đất an toàn.

Đón cây Thánh giá tại mặt đất có sự chứng kiến của Linh mục Ignatio Hồ Văn Xuân - Trưởng ban Trùng tu, Linh mục Phêrô Đỗ Duy Khánh -





Phó ban Trùng tu, Bà Ngô Phương Thanh - Giám đốc công ty Eurohaus-Haustechnik.



Linh mục Ignatio và Linh mục Phêrô đã đến chạm tay và ngắm nhìn cây Thánh giá với sự xúc động.

10g10, cây Thánh giá phía Bưu điện cũng được đưa xuống an toàn.

Khi hai cây Thánh giá đã được đưa nằm xuống cách an toàn và trân trọng, Linh mục Trường ban Trùng tu, Ban Trùng tu cùng các



chuyên gia đã rất vui mừng chạm tay vào hai vật phẩm thánh thiêng này.

Linh mục Trường ban Trùng tu xúc động chia sẻ:

“Hôm nay là một ngày đặc biệt quan trọng đối với Tổng Giáo phận Sài Gòn. Sau thời gian chuẩn bị rất lâu và trải qua vô vàn khó khăn, thử thách, gian nan, cùng với cả nước mắt nữa, tôi, ban Trùng tu và các chuyên gia đã chạm tay vào hai cây Thánh giá đã từng được đặt trên nóc Nhà thờ của chúng ta trong suốt 127 năm qua. Tất cả các chuyên gia, anh em kỹ sư, các công nhân đã rất xúc động khi chạm vào hai cây Thánh giá được gỡ xuống để đem sang Bỉ phục chế. Chạm vào cây Thánh giá là chạm đến điều linh thiêng nhất đối với chúng ta.”

Linh mục Ignatio dâng lời tạ ơn Chúa và cảm ơn tất cả mọi người đã cầu nguyện và đóng góp cho việc trùng tu và xin thêm lời cầu nguyện cho công việc chung của cả Giáo phận.

Sau khi đã sắp xếp hai cây Thánh giá xong, Linh mục Ignatio đã ban phép lành để hành trình đưa Thánh giá qua Bỉ phục chế được bình an.

Nguồn: tgpsaigon.net



Tín cộng đoàn

Trung Tâm Công Giáo làm phép tượng ĐHY Nguyễn Văn Thuận

Văn Lan/Người Việt - SANTA ANA, California (NV) – Thánh Lễ và nghi thức làm phép tượng Đức Hồng Y Nguyễn Văn Thuận, vị mục tử trọn đời trung kiên phục vụ Chúa và giáo hội, vừa trang trọng diễn ra tại Trung Tâm Công Giáo Việt Nam, Santa Ana, sáng Chủ Nhật, 19 Tháng Ba, cùng với một số bà con huyết tộc của Đức Hồng Y và nhiều giáo dân tham dự. Thánh Lễ dưới sự chủ tế của Giám Mục Nguyễn Thái Thành, Giám Mục Phụ Tá Giáo Phận Orange.

Sau Thánh Lễ, trong khuôn viên Trung Tâm Công Giáo, trước bức tượng Đức Hồng Y Nguyễn Văn Thuận bằng đá cẩm thạch trắng rất uy nghi được đặt trên bệ đá trắng, Giám Mục Nguyễn Thái Thành làm phép xông hương và cùng mọi người dâng lời cầu nguyện. Chia sẻ về ý nghĩa của nghi thức làm phép tượng, Giám Mục Nguyễn Thái Thành nói: “Ngay sau khi tượng của Đức Hồng Y đã được làm phép thì chúng ta mỗi lần tới đây cầu nguyện, suy niệm về cuộc đời của Đức Hồng Y tại sao được nâng lên Bậc Đáng Kính, vì ngài có những nhân đức rất đặc biệt giúp chúng ta sống đời sống Kitô hữu một cách tốt đẹp. Riêng tôi học được Đức Hồng Y Phanxicô Xaviê Nguyễn Văn Thuận ba chữ ‘Đường Hy Vọng.’”

“Khi Đức Hồng Y nói đến chữ ‘Đường’ tức là nói đến cuộc đời của mỗi người chúng ta là một cuộc hành trình trên con đường về quê Trời, là con đường mà Đức Hồng Y Nguyễn Văn Thuận đã học nơi Chúa Giêsu khi ngài nói ‘Ta là đường, sự thật và là sự sống.’ Và Đức Hồng Y Nguyễn Văn Thuận đã học nơi Chúa Giêsu con đường hy vọng, nhờ con đường đó mà qua bao nhiêu gian khổ, tù đầy bất bớ mà ngài đã sống sót trở về tiếp tục đời sống mục vụ giúp

cho những người được Chúa giao phó cho Đức Hồng Y để đến gần với Chúa,” vị giám mục tiếp.

“Và ‘Đường Hy Vọng’ tôi học được nơi Đức Hồng Y Nguyễn Văn Thuận là trước nhất ngài hy vọng và tin tưởng vào Chúa luôn quan phòng trong cuộc sống chúng ta. Thiên Chúa yêu thương đã gởi Chúa Giêsu và ngài hy vọng trong tình yêu Thiên Chúa,” vị giám mục giảng.

Giám Mục Nguyễn Thái Thành giảng tiếp: “Thứ hai là con đường hy vọng của Đức Hồng Y Nguyễn Văn Thuận cho biết là chúng ta đi trên con đường đó với những người chung quanh. ngài muốn chúng ta hy vọng vào cuộc sống trong cộng đoàn của giáo hội Chúa Giêsu đã lập ra Giáo Hội Công Giáo của chúng ta. Trong con đường hy vọng đó chúng ta đã học được nơi Đức Hồng Y là sự tha thứ khi ở trong tù, cho chúng ta thấy là ngài chọn Chúa chứ không chọn công việc của Chúa và cuối cùng đường hy vọng đó chú trọng vào Bí Tích Thánh Thể mà ngài dâng Thánh Lễ mỗi Chúa Nhật mà chúng ta vừa dâng Thánh Lễ. Và sau cùng là tình yêu, chính vì tình yêu mà ngài đã học được nơi Thiên Chúa qua Chúa Giêsu để rồi có được con đường hy vọng trong cuộc sống của ngài.” “Mỗi lần nhìn lên tượng Đức Hồng Y Phanxicô Xaviê Nguyễn Văn Thuận, chúng ta cảm tạ hồng ân Chúa đã làm việc lạ lùng trong cuộc sống của





Đức Hồng Y mà giáo hội đã nâng ngài lên Bậc Đáng Kính, và cầu xin Đức Hồng Y Phanxicô Nguyễn Văn Thuận ban cho mỗi người chúng ta đi theo con đường hy vọng mà ngài đã hướng dẫn cho chúng ta,” Giám Mục Nguyễn Thái Thành tiếp.

Khi làm phép tượng, Giám Mục Nguyễn Thái Thành nói: “Chúng ta cử hành nghi thức làm phép tượng Đức Hồng Y Phanxicô Xaviê Nguyễn Văn Thuận, là Bậc Đáng Kính trong giáo hội, trước hết để ca tụng Thiên Chúa và sau là để chúng ta tiếp tục bày tỏ lòng kính yêu ngài. Trong nghi thức này chúng ta cử hành cho phải lễ và trân trọng ý nghĩa cao quý của nó, khi giáo hội làm phép những ảnh tượng để dùng cho việc tôn kính.” “Giáo hội ao ước chúng ta hướng về những điều sau đây để khi nhìn thấy hình ảnh của những đáng trung thành theo Chúa Kitô, chúng ta được đánh động để tìm kiếm nơi Chúa Kitô sẽ ngự đến. Để chúng ta học biết về cách thức có thể giúp chúng ta đạt được ơn thông hiệp cách trọn vẹn của Chúa Kitô, để khi chúng ta trần trở với những lo toan của thế gian, chúng ta nhớ đến các vị Thánh, họ là những bạn hữu và đồng thừa tự với Chúa Kitô và cũng là anh chị em và là

những ân nhân đặc biệt của chúng ta, để chúng ta tưởng nhớ đến họ thương chúng ta như thế nào. Họ đang ở gần chúng ta, cầu bầu cho chúng ta và chia sẻ với chúng ta trong cùng một ơn thông hiệp,” vị Giám Mục Phụ Tá Giáo Phận Orange nói.

Tham dự Thánh Lễ và lễ làm phép tượng có một số người trong gia đình huyết tộc của cố Hồng Y Nguyễn Văn Thuận, trong đó có cô Hương Lan Nguyễn từ North Carolina cháu gọi Đức Hồng Y là bác, và con cháu trong gia đình Linh Tông với Đức Hồng Y.

Linh Mục Phạm Ngọc Hùng, giám đốc Trung Tâm Công Giáo, chân thành cảm ơn những người đã giúp thực hiện bức tượng, gồm có cộng đồng Công Giáo Việt Nam Giáo Phận Orange: “Chúng tôi đã không thể thực hiện công việc này nếu không có sự bảo trợ và hỗ trợ của một số quý vị ân nhân, thân nhân, trong đó có ông bà Phạm Bằng Hữu đã bảo trợ cho mọi chi phí tạc tượng và chuyên chở từ Việt Nam sang. Chúng tôi cũng chân thành cảm ơn hai gia đình ông bà Mai Viết Phi và Nguyễn Văn Thu đóng góp vật chất cũng như tinh thần, và Trung Tâm Công Giáo Việt Nam cùng cộng đồng Công Giáo Giáo Phận Orange đã cùng góp công xây tượng đài này.” Linh Mục Nguyễn Đăng Đệ là con thiêng liêng của Đức Hồng Y; và Linh Mục Nguyễn Huy Bảo thuộc Tổng Giáo Phận Los Angeles, khi đã đọc sách của Đức Hồng Y và khi trở thành linh mục, đã viết luận án cao học và tiến sĩ về Đức Hồng Y, cùng ngỏ lời cảm ơn mọi người tham dự. Trước tượng Đức Hồng Y Nguyễn Văn Thuận uy nghi và nhân từ, mọi người nhận được lời chúc lành từ Giám Mục Nguyễn Thái Thành, mở rộng tâm hồn để phục vụ tha nhân, cùng cầu nguyện trước lúc ra về. Đức Hồng Y Nguyễn Văn Thuận yên nghỉ trong Chúa vào ngày 16 Tháng Chín, 2002, tại Roma, Ý, hưởng thọ 74 tuổi. Đức Hồng Y được Đức Giáo Hoàng Francis phê chuẩn là Bậc Đáng Kính vào ngày 4 Tháng Năm, 2015. [qd]

Niềm hy vọng phong thánh ngày giỗ LM Trương Bửu Diệp

Niềm hy vọng phong thánh ngập lòng tín hữu ngày giỗ LM Trương Bửu Diệp SANTA ANA, California (NV) – Thánh Lễ giỗ lần thứ 77 của Linh Mục Trương Bửu Diệp do Hội Yểm Trợ Án Tuyên Thánh Cha Trương Bửu Diệp tổ chức sáng Thứ Bảy, 11 Tháng Ba, tại Trung Tâm Công Giáo Việt Nam, Santa Ana, có sự tham dự của rất đông giáo dân với niềm tin mạnh mẽ vị linh mục quá cố sẽ được phong thánh một ngày gần đây. Linh Mục Phạm Ngọc Hùng, giám đốc Trung Tâm Công Giáo Việt Nam, và cũng là linh hướng của hội, chủ tế Thánh Lễ và giới thiệu sự hiện diện của một linh mục người Canada đang làm mục vụ tại Việt Nam. Vị linh mục nói: “Hôm nay chúng ta vinh dự tiếp đón Linh Mục Roland Jacques, OMI, có tên Việt Nam là Dương Hữu Nhân.” Ông giới thiệu: “Linh Mục Dương Hữu Nhân là cộng tác viên ngoại vụ của Bộ Tuyên Thánh thuộc Giáo Triều Roma. Ngài đang làm công tác mục vụ ở Việt Nam và sang đây chỉ để tham dự lễ giỗ Cha Phanxicô Xavie Trương Bửu Diệp lần thứ 77 với chúng ta.”

Linh Mục Dương Hữu Nhân nói tiếng Việt lưu loát: “Hồi Tháng Mười Hai năm ngoái, Giáo Hội Công Giáo Hoàn Vũ đã minh xác là Linh Mục Phanxicô Xavie Trương Bửu Diệp quả thật đã bị sát hại vì đức tin, chết



thay cho đàn chiên của ngài ngày 12 Tháng Ba, 1946, tại giáo xứ Tắc Sậy, Việt Nam.” Đây là giai đoạn khó khăn nhất trong tiến trình phong thánh Linh Mục Trương Bửu Diệp. “Từ giờ trở đi, mọi việc sẽ nhanh chóng hơn,” Linh Mục Dương Hữu Nhân nói về bước kế tiếp. “Hội đồng giám khảo gồm chín sử gia đã tiến hành xem xét luận án phong thánh hồi Tháng Giêng và hứa sẽ cho biết kết quả vào Tháng Sáu năm nay.” Sau đó, họ sẽ chuyển hồ sơ cho một ủy ban đặc nhiệm gồm các vị Hồng Y và giám mục để đánh giá tính khả thi của việc phong thánh và liệu có thích hợp với hoàn cảnh hiện nay hay không, Linh Mục Nhân cho biết thêm.

Vị linh mục cười hiền hòa: “Để hoàn tất mọi việc, có thể là vài năm, có thể là vài chục năm. Ngay bây giờ, chúng ta chỉ cần làm hai việc thôi, là chờ đợi và cầu nguyện.”



Cuối Thánh Lễ, ông Nguyễn Văn Liêm, hội trưởng Hội Yểm Trợ Án Tuyên Thánh Cha Trương Bửu Diệp, ngỏ lời trân trọng cảm ơn từng vị linh mục tham dự.

Giáo dân tham dự chật hội trường La Vang và một số phải ngồi ngoài sân, bắt chập trời lâm tẩm mưa. Với gương mặt tươi tắn, ông Nguyễn Cung Tế, cư dân Fountain Valley, nói: “Tôi hy vọng mùa chay năm tới, đúng ngày giỗ Cha Diệp chúng ta sẽ được báo tin vui là ngài được giáo hội tuyên bố phong thánh. Là người Việt Nam, chúng ta biết ngài xứng đáng với danh hiệu này.” Những giáo dân khác cũng hân hoan hy vọng.

“Ngài đang là tôi tớ Chúa thì rất dễ dàng được giáo hội nâng lên hàng Chân Phước. Tôi chỉ biết cầu nguyện và hy vọng thôi,” bà Maria Ánh Nguyễn, ở Santa Ana, nói. Em Timothy Nguyễn, ở Westminster, chia sẻ: “Cha Diệp linh lắm. Mấy năm trước, anh con không thích học bác sĩ. Mẹ con tôi nào cũng cầu nguyện Cha Diệp. Rồi thì tự nhiên, anh con tự ý học bác sĩ. Bây giờ anh con ở Ohio, học bác sĩ tai mũi họng năm thứ hai. Cha Diệp rất thường giúp mọi người. Xin gì cha cũng cho. Con mong cha sẽ thành thánh.”

Ông Nguyễn Văn Hy, ở Santa Ana, nói: “Cha Diệp có được phong thánh hay không thì với gia đình chúng tôi, ngài đã là thánh từ lâu rồi. Nhưng nếu cha được phong thánh thì vui hơn.”

Linh Mục Trương Bửu Diệp

Linh Mục Phanxicô Xaviê Trương Bửu Diệp sinh ngày 1 Tháng Giêng, 1897, tại họ đạo Cồn Phước, thuộc làng Tân Đức, tổng An Bình, tỉnh Long Xuyên, nay thuộc ấp Mỹ Lợi, xã Mỹ An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, thuộc Giáo Phận Long Xuyên.

Vào ngày 12 Tháng Ba, 1946, Linh Mục Trương Bửu Diệp bị lính Nhật bắt cùng với trên 70 giáo dân tại họ Tắc Sậy. Đến nay, ai gây ra cái chết của Linh Mục Trương Bửu Diệp vẫn chưa rõ ràng. Số người tham dự Thánh Lễ quá đông, một số

giáo dân phải ngồi ngoài sân dù trời mưa lâm râm. Có nguồn tin cho rằng lính Nhật chắt rơm chung quanh định đốt tất cả, nhưng Linh Mục Diệp đứng ra tranh đấu cho dân, đồng thời an ủi những người cùng bị giam. Ông đã xin chết thay cho giáo dân. Nhưng có nguồn tin cho rằng quân Việt Minh đã bắt và giết vị linh mục. Theo bản tóm tắt tiểu sử Linh Mục Trương Bửu Diệp hiện dựng tại nhà an nghỉ của ông thì ông bị bắt và thủ tiêu “vì sự tranh chấp giữa các phe phái” mà không nêu rõ là phe phái nào. [đ.d.] (Đăng-Giao/Người Việt)

Mùng Xuân Quý Mão 2023 và 40 năm hội nhập của cộng đồng người Việt tị nạn tại Mönchengladbach

Sau 2 năm gián đoạn vì nạn dịch Corona, Hội Người Việt Tị Nạn Mönchengladbach tái hoạt động, tổ chức lễ Hội Mừng Xuân 40 năm tha hương, Tết Quý Mão 2023, với sự hỗ trợ của Gia đình Phật tử, Cộng đồng Công giáo tại Mönchengladbach, Hiệp hội Bác Ái Vinh Sơn Phaolô, Liên Hội Người Việt Tị Nạn tại Cộng Hòa Liên Bang Đức.

Cộng đồng tị nạn, qui tụ trên 800 đồng hương tại tỉnh nhà Mönchengladbach và vùng phụ cận Nettetertal, Aachen, Krefeld, Neuss, Düsseldorf, Herner, Köln, Troisdorf, Duisburg, Recklinghausen, Oberhausen, Essen, Münster, đặc biệt còn có sự tham dự của các đồng hương từ các thành phố xa xôi như Frankfurt, Berlin, Hamburg, Bỉ, Hòa Lan, cùng về góp mặt trong ngày vui Xuân đầu năm này. Hội Xuân tuy được tổ chức hơi muộn nhưng vẫn còn đậm màu sắc của ngày Tết cổ truyền.

Về phía chính quyền sở tại có sự hiện diện của ông Tỉnh trưởng Felix Heinrichs (FDP), ông Phó tỉnh trưởng Hajo Siemes (Grüne) cùng phu nhân, bà Yüksel (SPD), Dân biểu Quốc hội Liên bang, cô Vanessa Odermatt, Dân biểu Quốc hội Tiểu bang Nordrhein Westfalen, Ông Rolf Lüpert, Hiệu trưởng, bà Christel Neudeck, phu

Tín Cộng Đoàn

nhân cổ tiến sĩ Rupert Neudeck - người sáng lập „Con tàu Cap Anamur“ - ông Volker Rath (Deutsche Notärzte), Hội trưởng Hiệp hội „Cap Anamur“ và nhiều vị quan khách Đức khác. Về phía người Việt, có sự hiện diện của giáo sư và bác sĩ Nguyễn Hữu Huân, Giám đốc bệnh viện Elizabeth tỉnh Mönchengladbach, cùng phu nhân ông là dược sĩ Lâm Kim Khánh, cư sĩ Phật giáo Hòa Hảo Lê Công Tắc, linh mục tuyên úy Đa Minh Bùi Trọng Biên, cộng đồng Công giáo Việt Nam Paderborn, Essen. Vì bận công vụ nên thống đốc tiểu bang Nordrhein Westfalen, ông Hendrik Wüst (CDU) cũng như bà Mona Neubaur, phó thống đốc tiểu bang NRW, và ông Dr. Günter Krings, trưởng ban nghị sĩ CDU/CSU tại Hạ nghị viện, đều viết thư chúc mừng cộng đồng người Việt tị nạn Mönchengladbach đã thành công trong quá trình hội nhập tại Đức.

Nhằm bảo tồn văn hóa, tập tục cổ truyền của tiền nhân, mục đích của buổi hội Xuân là tạo cơ hội gặp gỡ, hàn huyên cho các thân hữu trong cộng đồng. Hội Xuân cũng là dịp tỏ lòng cảm ơn chính phủ, nhân dân Đức và ủy ban Cap Anamur đã cứu vớt 11.300 thuyền nhân trên biển cả, đến nay, sau 40 năm hội nhập, đều được an cư lạc nghiệp.

Chào mừng quan khách bắt đầu lúc 18:00 giờ với màn rước cờ của 50 thiếu nữ mặc áo dài truyền thống, màu sắc rực rỡ cùng với ba hậu duệ của ba binh chủng Hải quân, Lục quân, Không quân Việt Nam Cộng Hòa năm xưa. MC Trịnh Đỗ Tôn Vinh, MC Kim Anh và MC Bạch Lan với sự điều hợp của ban tổ chức, anh Hạnh Nhận, chị Kim Trinh, chị Ngọc Mai, và chị Mai Hân đã mời các vị quan khách cùng cắt băng khai mạc buổi lễ. Sau đó đến phần chào cờ, một phút mặc niệm. Kế tiếp ba vị cao niên làm lễ thắp hương cầu nguyện cho quốc thái dân an và tưởng niệm đồng bào nạn nhân của Tết Mậu thân vào 55 năm trước.

Nhân danh trưởng ban điều hành tổ chức, anh Nguyễn Văn Rị mở lời khai mạc hội Xuân với ý nghĩa 40 năm hội nhập thành công tốt đẹp, cảm ơn chính phủ liên bang, tiểu bang và thành phố Mönchengladbach, con tàu Cap Anamur đã tiếp nhận đồng bào tị nạn, đồng thời cũng không quên ngỏ lời cảm ơn đến các đoàn thể như VOVINAM, các ban ngành như ban âm thực, khánh tiết v.v. đã góp sức cho sự thành công mỹ mãn của hội Xuân mừng Tết Quý Mão năm nay. Đặc biệt, đoàn múa lân đã mang đến cho buổi lễ một không khí tung bừng, nhộn nhịp.

Ông Đặng Phú Hiệp và Kim Ngân - khi được tàu Cap Anamur cứu vớt, cháu còn là một em bé sơ sinh mới được 10 ngày tuổi - cùng bày tỏ lòng biết ơn đến chính phủ và nhân dân Đức, đến ủy ban Cap Anamur đã cứu vớt họ trên biển Đông, cho phép định cư tại quốc gia này, được sống trong tự do và hạnh phúc, an cư lạc nghiệp, con cái thành đạt. Phần phát biểu của các quan khách Đức, ông tỉnh trưởng Heinrichs và bà dân biểu Yüksen, bà Neudeck - vị ân nhân gắn liền với thuyền nhân tị nạn Việt Nam - đều nhắm vào lời khen ngợi cộng đồng tị nạn đã hội nhập thành công tại Đức, chịu khó, siêng năng, con cái học hành chăm chỉ, xuất sắc, thành đạt, góp phần cho sự phát triển giàu mạnh của nước Đức cũng như của thành phố Mönchengladbach.

Một nét văn hóa cổ truyền được lưu giữ là phong tục lì xì cho các cháu trong ngày Tết được nhắc lại qua hoạt cảnh “Bà phát quà cho con cháu”. Phần trình diễn văn nghệ với những bài hát vui tươi chen lẫn màn trình diễn áo dài tha thướt là nét chấm phá đánh dấu 40 năm hội nhập thành công.

Nhân dịp lễ hội mừng Xuân này, chúng ta cũng không quên nỗi bất hạnh của trẻ em Ukraine, vì vậy ban tổ chức đã quyên góp số tiền tổng cộng là 2.450 Euro, nhờ Caritas chuyển giao đến các chương trình giúp đỡ nạn nhân chiến tranh Ukraine.

Thay mặt ban tổ chức, ông Rì gửi lời cảm ơn đến các ban ngành đã yểm trợ cho hội tổ chức thành công tốt đẹp, cũng như mong mọi người thông cảm cho những sơ sót có thể xảy ra trong buổi vui Xuân này. Chương trình kết thúc vào lúc 24:00 giờ, quan khách nuối tiếc ra về với những lời hẹn hò gặp gỡ ở lễ hội Xuân năm tới.

Cảm tường phát biểu Bé kim Ngân 10 ngày tuổi 40 năm về trước

Kính thưa Bà Christel Neudeck, quả phụ cố Tiến sĩ Rupert Neudeck,

kính thưa Ông Felix Heinrichs, Oberbürgermeister thành phố Mönchenglbadbach, các Dân biểu đảng phái tiểu bang NRW,

kính thưa quý vị quan khách, Kim Ngân, năm xưa là một thuyền nhân sơ sinh mới 10 ngày tuổi, hôm nay Kim Ngân cùng gia đình đến tham dự hội Tết mừng xuân Quý Mão, nhắc lại kỷ niệm dấu ấn thuyền nhân cũng như hành trình 40 năm hội nhập. Kim Ngân coi đây là ngày sinh nhật của cộng đồng tị nạn tại thành phố Mönchengladbach và vùng phụ cận.

Tận cùng đáy trái tim, Kim Ngân xin gửi lời tri ân sâu xa, lời cảm ơn đến Ông Bà Rupert Neudeck cùng ủy Ban Cap Anamur, ân nhân đã cứu vớt 11.300 thuyền nhân, trong đó có gia đình Kim Ngân. Theo lời cha mẹ kể lại, lúc đó, Kim Ngân mới có 10 ngày tuổi, bé xíu như một con búp bê cân nặng khoảng 2kg, cha mẹ bế ẵm Kim Ngân đi nhà thờ rửa tội chui, rồi ngay đêm hôm đó, Kim Ngân cùng cha mẹ đi vượt biên, trốn thoát cộng sản.

6 ngày, 5 đêm, 114 tiếng đồng hồ, với một chiếc ghe nhỏ bé mong manh, chiều dài 12 mét rưỡi, chiều ngang 2 mét rưỡi, chiều cao một 1 mét hai, với 101 thuyền nhân, là một hành trình tìm tự do đầy kinh hoàng và sợ hãi, có một không hai, 9 phần chết chỉ có 1 phần sống. Chiếc ghe như một hạt dẻ lành bênh giữa biển Đông, mưa

gió, bão táp, đói khát, lương thực không còn v.v. Riêng Kim Ngân được nghe mẹ kể lại là sau ngày thứ nhất, mẹ không còn sữa cho Ngân bú, 5 ngày còn lại, mẹ pha sữa với nước biển mặn chát, với hi vọng làm sao con bé Ngân này uống được để mà sống còn. Mẹ kể là Kim Ngân khóc cả ngày lẫn đêm, bị bão sóng đánh lên thuyền làm cho da em bé mới sinh còn non đỏ thắm nước mặn, sau mấy ngày bị lột cả thân người.

May thay. con tàu Cap Anamur đến cứu vớt kịp. Các bác sĩ và y tá trên tàu lặc đầu khi cứu cấp, chữa trị cho Kim Ngân. Họ nói trẻ hơn một ngày nữa là Kim Ngân sẽ không sống nổi, Kim Ngân sẽ bị vất xuống biển cho cá ăn.

Sau khi tàu vừa vớt xong 101 người thì một cơn bão cấp 8 hay 9 gì đó kéo đến đập tan chiếc ghe. Nếu không được cứu vớt kịp có lẽ 101 người đã vùi thây nơi biển cả.

Hôm nay Kim Ngân và gia đình được hiện diện nơi đây, tại Mönchengladbach. Kim Ngân và gia đình có niềm tin vào Thiên Chúa, với Đức Mẹ Maria, là ngôi sao sáng chỉ đường con tàu Cap Annaur đến cứu sống. Kim Ngân xin cúi đầu tạ ơn Ngài. Hôm nay cũng là sinh nhật. kỷ niệm 40 năm Xuân tha hương, 40 năm hội nhập cộng đồng người tị nạn sống tại Mönchengladbach, thành phố đã đón nhận gia đình Kim Ngân từ dạo ấy. Tháng 6 năm 1982, gia đình Kim Ngân sống tại giáo xứ St Johannes MG Rheydt. Kim Ngân cảm ơn các cô trong nhà trẻ, mẫu giáo, các thầy cô giáo, tiểu học, trung học, và đại học

Kim Ngân hiện có việc làm, có gia đình với hai cậu con trai. Kim Ngân cũng không quên cảm ơn các vị dân biểu, các vị tỉnh trưởng tiền nhiệm, và đương kim tỉnh trưởng là Ông Felix Heinrichs, các nhân viên, công chức của thành phố Mönchengladbach đã giúp người Việt tị nạn hội nhập ở Đức, được sống trong tự do, hạnh phúc. Từ đó, người Việt chịu khó học hành, siêng năng làm việc, thành công trong xã hội, góp phần xây dựng quê hương thứ hai

Tín Cộng Đoàn

này là thành phố MG, là đất nước Đức, phát triển giàu mạnh.

Mừng Kính Thánh Giuse Quan Thầy Giáo Hội Mẹ Việt Nam và Trung Tâm Tỉnh Huấn Thánh Giuse Bringelly, Sydney

"Lễ Thánh Giuse" hay „Ngày Lễ Thánh Giuseppe“ là một ngày kỷ niệm trong Công Giáo để tôn vinh Thánh Giuse, người cha đỡ đầu đầu tiên của Chúa Giêsu và là chồng của Đức Mẹ Maria.

Lễ Thánh Giuse năm nay được tổ chức vào ngày 20 tháng 3 hàng năm và là một trong những ngày kỷ niệm trọng đại nhất trong năm Phụng Vụ của Công Giáo. Đây là một ngày đặc biệt quan trọng đối với những người Công Giáo tôn kính Thánh Giuse như là một tấm gương của sự trung thành, khiêm tốn và là cha đầy trách nhiệm. Giáo hội Việt Nam chọn ngài làm Quan Thầy, đặc biệt Cộng Đồng Công Giáo Việt Nam TGP Sydney cũng chọn ngài làm Quan Thầy cho Trung Tâm Tỉnh Huấn Thánh Giuse tại Bringelly, Sydney, Australia.

Hôm nay là ngày Giáo Hội Việt Nam mừng kính Thánh Cả Giuse, cũng là Lễ Bồn Mạng của Trung Tâm Tỉnh Huấn Thánh Giuse Sydney. Mọi người đã tề tựu về Trung Tâm Tỉnh Huấn, để cùng dâng Thánh Lễ Kính Thánh Giuse, hân hoan chúc mừng ngày Lễ Bồn Mạng và xin Thánh Cả Giuse ban phúc lành cho tất cả chúng ta. cùng chúc mừng những người mang tên Thánh Giuse luôn được hưởng hồng ân của Chúa. Mong cho mọi điều tốt lành và may mắn nhất sẽ đến với các anh.

Đúng 10 sáng, ba hồi chiêng trống vang lên và giờ tạ ơn và Khấn Thánh Giuse tại Tượng Đài Thánh Cả Giuse do Lm. Paul Văn Chi và Lm. Phêrô Trần Văn Trợ cùng toàn thể giáo dân đứng vây quanh Tượng Thánh Giuse trước nhà nguyện Chúa Chiên Lành. Giờ khai mạc, Lm. Paul Văn Chi nói chúng ta tụ họp nơi đây để cầu xin Thánh Giuse phù hộ cho tất cả các vị ân nhân, các Cựu Tuyên Úy, Ban Tuyên Úy,

CĐCGVN và mọi người có công sức đóng góp công sức xây dựng trung tâm Tỉnh Huấn này.

Đúng 10 sáng, ba hồi chiêng trống vang lên và giờ tạ ơn và Khấn Thánh Giuse tại Tượng Đài Thánh Cả Giuse do Lm. Paul Văn Chi và Lm. Phêrô Trần Văn Trợ cùng toàn thể giáo dân đứng vây quanh Tượng Thánh Giuse trước nhà nguyện Chúa Chiên Lành. Giờ khai mạc, Lm. Paul Văn Chi nói chúng ta tụ họp nơi đây để cầu xin Thánh Giuse phù hộ cho tất cả các vị ân nhân, các Cựu Tuyên Úy, Ban Tuyên Úy, CĐCGVN và mọi người có công sức đóng góp công sức xây dựng trung tâm Tỉnh Huấn này.

Tiến lên bàn thánh đi đầu là Thánh Giá Nền Cao, 2 vị cao niên Thừa Tác Viên Thánh Thể, 2 vị đọc Sánh Thánh, Quý Cha đồng tế Thánh Lễ. Lm. Remy Bùi Sơn Lâm Tuyên Úy Trưởng xông hương bàn thờ và tượng Thánh Giuse. Thánh lễ bắt đầu, Cha Lâm chào đón Quý Sơ thuộc dòng Mến Thánh Giá Qui Nhơn, Quý Ông Bà và toàn thể giáo hữu, ngài nói ý nghĩa hôm nay và sự đóng góp của các ân nhân làm lên trung tâm này.

Trong bài giảng lễ hôm nay Lm. Remy Bùi Sơn Lâm nói về ý nghĩa tám hình “Hành trình từ những giấc mộng” và nêu cao những đặc tính của Ngài. Thánh Giuse được xem là một người cha đầy trách nhiệm và tình yêu thương, và là Thánh Cả chăm sóc Chúa Giêsu và Đức Mẹ Maria.

Thánh Giuse, “người đầy tớ trung tín và khôn ngoan, Thiên Chúa đặt lên coi sóc gia đình Người.”

- Thánh Giuse như một người cha chăm sóc Con Một Thiên Chúa.

Sau Thánh Lễ cô Hà Trí Tri đại diện HĐMV lên các ơn Quý Cha Tuyên Úy, quý vị ân nhân, các cộng sự viên và nhất là BMV Trung Tâm Hành Hương Bringelly luôn sát cánh với HĐMV lo cho các Thánh Lễ 13 hàng tháng. Đồng thời, mời mọi người sau Thánh Lễ qua phòng ăn để cùng ăn trưa Mừng Bồn Mạng Trung Tâm.

Thay mặt Tuyên Ủy Đoàn Lm. Remy Bùi Sơn Lâm cũng cảm ơn mọi người tới tham dự thánh lễ hôm nay, các sơ dòng mến Thánh Giá, quý ông bà từ xa về Sydney thăm gia đình và tham dự Thánh Lễ hôm nay, đặt biệt cảm ơn Lm. Phêrô Trần Văn Trợ đã chần sóc và lo cho mọi công việc của trung tâm này được mọi sự tốt đẹp, Chúc mừng quý anh có nhận tên Thánh Giuse hôm nay.

Sau Thánh lễ mọi người ở lại tham dự buổi liên hoan tại nhà ăn trong trung tâm Tỉnh Huấn Thánh Giuse và kết thúc bữa tiệc vào lúc 1.30 chiều.

Giáo hội Việt Nam chọn ngài làm Quan Thầy, đặc biệt Cộng Đồng Công Giáo Việt Nam TGP Sydney cũng chọn ngài làm Quan Thầy cho Trung Tâm Tỉnh Huấn Thánh Giuse tại Bringelly, Sydney, Australia.

Hôm nay là ngày Giáo Hội Việt Nam mừng kính Thánh Cả Giuse, cũng là Lễ Bồn Mạng của Trung Tâm Tỉnh Huấn Thánh Giuse Sydney. Mọi người đã tề tựu về Trung Tâm Tỉnh Huấn, để cùng dâng Thánh Lễ Kính Thánh Giuse, hân hoan chúc mừng ngày Lễ Bồn Mạng và xin Thánh Cả Giuse ban phúc lành cho tất cả chúng ta. cùng chúc mừng những người mang tên Thánh Giuse luôn được hưởng hồng ân của Chúa. Mong cho mọi điều tốt lành và may mắn nhất sẽ đến với các anh.

Đúng 10 sáng, ba hồi chiêng trống vang lên và giờ tạ ơn và Khấn Thánh Giuse tại Tượng Đài Thánh Cả Giuse do Lm. Paul Văn Chi và Lm. Phêrô Trần Văn Trợ cùng toàn thể giáo dân đứng vây quanh Tượng Thánh Giuse trước nhà nguyện Chúa Chiên Lành. Giờ khai mạc, Lm. Paul Văn Chi nói chúng ta tụ họp nơi đây để cầu xin Thánh Giuse phù hộ cho tất cả các vị ân nhân, các Cựu Tuyên Ủy, Ban Tuyên Ủy, CĐCGVN và mọi người có công sức đóng góp công sức xây dựng trung tâm Tỉnh Huấn này.

Lm. Phêrô Trần Văn Trợ thấp hương và xông hương tượng Thánh Giuse, sau đó mọi người

cùng các Linh Mục, Thừa Tác Viên Thánh Thể cùng nhau đọc “Kinh Ông Thánh Giuse” thật sốt sắng, đoàn rước bắt đầu tiến vào nhà nguyện Chúa Chiên Lành, đi đầu là Thánh Giá nền cao.

Tiến lên bàn thánh đi đầu là Thánh Giá Nền Cao, 2 vị cao niên Thừa Tác Viên Thánh Thể, 2 vị đọc Sánh Thánh, Quý Cha đồng tế Thánh Lễ. Lm. Remy Bùi Sơn Lâm Tuyên Ủy Trưởng xông hương bàn thờ và tượng Thánh Giuse. Thánh lễ bắt đầu, Cha Lâm chào đón Quý Sơ thuộc dòng Mến Thánh Giá Qui Nhơn, Quý Ông Bà và toàn thể giáo hữu, ngài nói ý nghĩa hôm nay và sự đóng góp của các ân nhân làm lên trung tâm này.

Trong bài giảng lễ hôm nay Lm. Remy Bùi Sơn Lâm nói về ý nghĩa tám hình “Hành trình từ những giấc mộng” và nêu cao những đặc tính của Ngài. Thánh Giuse được xem là một người cha đầy trách nhiệm và tình yêu thương, và là Thánh Cả chăm sóc Chúa Giêsu và Đức Mẹ Maria.

- Thánh Giuse, “người đầy tớ trung tín và khôn ngoan, Thiên Chúa đặt lên coi sóc gia đình Người.”

- Thánh Giuse như một người cha chăm sóc Con Một Thiên Chúa.

Sau Thánh Lễ cô Hà Trí Tri đại diện HĐMV lên các ơn Quý Cha Tuyên Ủy, quý vị ân nhân, các cộng sự viên và nhất là BMV Trung Tâm Hành Hương Bringelly luôn sát cánh với HĐMV lo cho các Thánh Lễ 13 hàng tháng. Đồng thời, mời mọi người sau Thánh Lễ qua phòng ăn để cùng ăn trưa Mừng Bồn Mạng Trung Tâm.

Thay mặt Tuyên Ủy Đoàn Lm. Remy Bùi Sơn Lâm cũng cảm ơn mọi người tới tham dự thánh lễ hôm nay, các sơ dòng mến Thánh Giá, quý ông bà từ xa về Sydney thăm gia đình và tham dự Thánh Lễ hôm nay, đặt biệt cảm ơn Lm. Phêrô Trần Văn Trợ đã chần sóc và lo cho mọi công việc của trung tâm này được mọi sự tốt đẹp, Chúc mừng quý anh có nhận tên Thánh Giuse hôm nay.

Sau Thánh lễ mọi người ở lại tham dự buổi liên hoan tại nhà ăn trong trung tâm Tỉnh Huấn Thánh Giuse và kết thúc bữa tiệc vào lúc 1.30 chiều. (Khanh Lai tường trình)

Hội thảo '50 Năm Cộng Đồng Người Việt Tự Do ở Hoa Kỳ' và hướng về tương lai

Văn Lan/Người Việt

GARDEN GROVE, California (NV) – Buổi hội thảo ra mắt sách chủ đề “50 Năm Cộng Đồng Người Việt Tự Do tại Hoa Kỳ: Từ Lịch Sử Hướng Tới Tương Lai” và ra mắt sách của hai diễn giả, Giáo Sư Tiến Sĩ Vũ Tường và Giáo Sư Tiến Sĩ Võ Đình Alex-Thái, do Viện Bảo Tàng Di Sản Người Việt-Trung Tâm Nghiên Cứu Việt-Mỹ tổ chức, diễn ra hôm Thứ Bảy, 11 Tháng Ba tại Thư Viện Việt Nam, Garden Grove.



Chủ tọa đoàn trong buổi hội thảo, ra mắt sách. Từ trái: Tiến Sĩ Natalie Trần, ông Lý Vĩnh Phong, sử gia Phạm Trần Anh, cô Phạm Từ Ái, cô Pauline Đồng và ông Châu Thụy. (Hình: Văn Lan/Người Việt)

Đặc biệt buổi hội thảo với đa số thuộc giới trẻ gồm hai vị diễn giả và chủ tọa đoàn, cùng với đông đảo người tham dự gồm các quý vị giáo sư, các cựu quân nhân Quân Lực VNCH, cùng giới thân hào nhân sĩ và truyền thông.

Chủ tọa đoàn gồm: Sử gia Phạm Trần Anh, Tiến Sĩ Natalie Trần, cô Phạm Từ Ái, cô Đồng Pauline (giáo viên trung học đệ nhị cấp Westminster), ông Lý Vĩnh Phong và ông Châu Thụy là sáng lập viên và là chủ tịch hội đồng

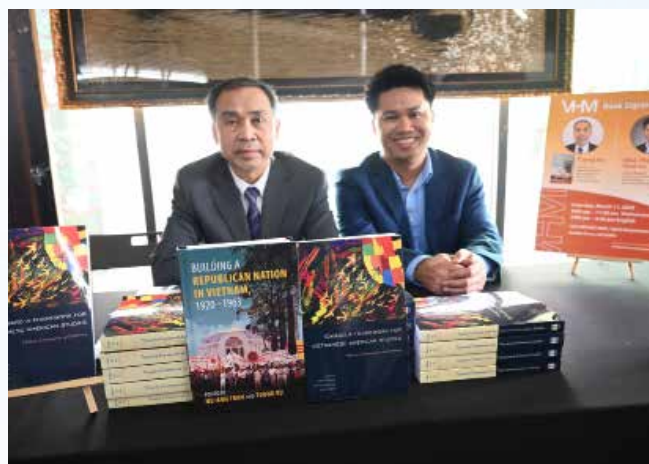
quản trị, kiêm giám đốc Viện Bảo Tàng Di Sản Người Việt.

Diễn giả đầu tiên là Tiến Sĩ Vũ Tường, giáo sư trưởng khoa Chính Trị Học tại Đại Học Oregon, giám đốc Trung Tâm Nghiên Cứu Việt-Mỹ tại Đại học Oregon. Ông đã từng giảng dạy tại Đại Học Princeton, Đại Học Quốc Gia Singapore và trường Cao Học Hải Quân Hoa Kỳ.

Ông là tác giả của nhiều sách và bài báo về chủ nghĩa dân tộc, cách mạng và xây dựng nhà nước ở Á Châu, đồng chủ biên của nhiều tác phẩm nghiên cứu về Việt Nam Cộng Hòa (VNCH) và cộng đồng người Việt ở Hoa Kỳ. Ông giới thiệu hai quyển sách mới vừa xuất bản “Building a Republican Nation in Vietnam, 1920-1963” (NXB Hawaii), và quyển “Toward a Framework for Vietnamese American Studies: History, Community, and Memory” (NXB Temple University, đồng chủ biên với Tiến Sĩ Peche Hồ Linda và Tiến Sĩ Võ Đình Alex-Thái).

Diễn giả thứ hai là Tiến Sĩ Võ Đình Alex-Thái, giáo sư nghiên cứu tại Trung Tâm Nghiên Cứu Việt Nam và Văn Khố, Đại Học Texas Tech University. Ông là một nhà sử học về Việt Nam cũng như Đông Á và Đông Nam Á, chuyên về chính trị thời Chiến Tranh Lạnh và Chiến Tranh Việt Nam, hiện đang đảm nhiệm Dự Án Lịch Sử Truyền Khẩu về Chiến Tranh Việt Nam.

Hai quyển sách và hai tác giả. Từ trái: Giáo Sư Tiến Sĩ Vũ Tường, và Tiến Sĩ Võ Đình Alex-Thái. (Hình: Văn Lan/Người Việt)



Trước đây, ông từng là nhà nghiên cứu tại Sở POW/MIA thuộc Bộ Quốc Phòng Hoa Kỳ và là học giả nghiên cứu tại Trung Tâm Nghiên Cứu Việt-Mỹ tại Đại Học Oregon. Ông có bằng tiến sĩ Lịch Sử từ Đại Học Cornell danh tiếng.

Tiến Sĩ Alex-Thái giới thiệu về cuốn sách vừa xuất bản “Toward a Framework for Vietnamese American Studies: History, Community, and Memory” (NXB Temple University, đồng chủ biên với Tiến Sĩ Peche Hồ Linda và Tiến Sĩ Võ Đình Alex-Thái, đồng chủ biên cùng với Tiến Sĩ Peche Hồ Linda và Tiến Sĩ Vũ Tường) nghiên cứu về lịch sử của cộng đồng người Việt ở Hoa Kỳ.

Mở đầu buổi hội thảo, Tiến Sĩ Vũ Tường cho hay ông lớn lên tại Việt Nam, khi 10 tuổi thì chiến tranh kết thúc. Ông đã sống 15 năm dưới chế độ Cộng Sản, qua Mỹ năm 1990 theo chương trình H.O.

“Gần 20 năm giảng dạy và nghiên cứu tại các đại học Hoa Kỳ, tôi đã có nhiều trăn trở về cách người Mỹ hiểu về lịch sử và chiến tranh Việt Nam, về cộng đồng người Việt hải ngoại. Tôi thật may mắn khi bắt đầu sự nghiệp khi có những nghiên cứu mới, những tài liệu về chiến tranh Việt Nam, về chiến tranh lạnh. Nhờ các học giả trẻ và những nghiên cứu mới mà các tác phẩm nghiên cứu mới đã liên tục đặt câu hỏi nghi ngờ về những gì mà những học giả Mỹ cho đến nay vẫn viết về chiến tranh Việt Nam, về cộng đồng người Việt hải ngoại,” ông giới thiệu về việc làm hiện nay.

“Tôi hết sức may mắn khi có thể tập hợp cùng làm việc với gần 40 học giả người Mỹ gốc Việt rất trẻ và có nhiệt huyết với môn Lịch Sử, hiểu biết và giỏi về tiếng Việt, sử dụng tài liệu tiếng Việt và thông cảm với lịch sử cộng đồng Việt. Đó là sự khác nhau giữa các nghiên cứu của nhóm chúng tôi và các nhóm nghiên cứu khác trước đây,” ông tiếp.



Giáo Sư Tiến Sĩ Vũ Tường trong buổi hội thảo giới thiệu sách. (Hình: Văn Lan/Người Việt)

“Trung Tâm Nghiên Cứu Việt Mỹ thành lập năm 2016 với nhiều tác giả trẻ tốt nghiệp ở các đại học danh tiếng Hoa Kỳ, đến làm nghiên cứu viên cho trung tâm này, với những tác phẩm có trên mạng, thường xuyên về chính trị, văn hóa Việt Nam, quan hệ Việt-Mỹ, về cộng đồng người Mỹ gốc Việt. Từ những hội thảo đưa ra chương trình nghiên cứu mới, sau đó ra cả quyển sách về người Mỹ gốc Việt, đó là 2 quyển sách giới thiệu hôm nay,” ông cho biết.

“Chúng tôi đề nghị một hướng nghiên cứu mới, cách tiếp cận mới về lịch sử cộng đồng người Mỹ gốc Việt khác hẳn với cách mà các học giả khác khi nghiên cứu ở các trường đại học Mỹ đang giảng dạy, với cách tiếp cận đó họ xem lịch sử người Việt tự do bắt đầu từ 1975. Chúng tôi không đồng ý với họ, vì cộng đồng người Việt đi qua Mỹ dù bằng cách vượt biển hay đi bằng máy bay, tất cả đều mang theo cả miền Nam Việt Nam. Đó là cách tiếp cận mới, dùng lịch sử Việt Nam của chúng ta để hiểu lịch sử người Mỹ gốc Việt đang ở Hoa Kỳ,” Giáo Sư Tường chia sẻ.

Về hai quyển sách hôm nay, Tiến Sĩ Vũ Tường cho biết khác với cách nhìn về lịch sử của phần lớn các học giả Mỹ, và cả ở bên Việt Nam sau 1975, đều viết lịch sử để tô vẽ vai trò của họ, còn học giả Mỹ đa số đều sống qua thời chiến tranh Việt Nam và những kinh nghiệm đó đã ảnh hưởng sâu sắc đến họ, dù họ có chống

Tín CỘNG ĐOÀN

chiến tranh hay không. Cách nhìn của họ là đồng hóa chủ nghĩa Cộng Sản với Chủ Nghĩa Dân Tộc, đồng hóa người Cộng Sản với dân tộc Việt Nam.

“Trong khi các nghiên cứu của chúng tôi đặt nặng xu hướng chính trị Cộng Hòa, với tư tưởng Cộng Hòa, tinh thần Cộng Hòa, trong vai trò lịch sử hiện đại Việt Nam, bắt đầu từ cụ Phan Châu Trinh, Phan Bội Châu, Phạm Quỳnh, Trần Trọng Kim, từ 1920 đến VNCH là kế thừa tinh thần đó,” Giáo Sư Tường nói.

“Cũng như các đảng phái hoạt động tại Việt Nam và những phong trào chính trị Việt Nam rất đa dạng, đã đứng lên giành độc lập cho dân tộc trước khi Đảng Cộng Sản ra đời, tiếp tục đấu tranh cùng lúc với đảng Cộng Sản, và đã có những đóng góp rất lớn về mặt xây dựng nền văn hóa mới, bản sắc dân tộc mới, một tinh thần dân tộc mới, chứ không phải chỉ có đảng Cộng Sản. Vậy nếu đồng hóa Cộng Sản với dân tộc Việt Nam là hoàn toàn phiến diện và sai lầm,” ông nhận định.

“Tuy Cộng Sản là bên thắng cuộc nhưng sau 50 năm chiến tranh, giá trị Cộng Sản bây giờ là gì ai cũng biết, và những giá trị Cộng Hòa đang trở lại Việt Nam sau khi Việt Nam mở cửa, người dân được tiếp cận thông tin, người dân được đi nước ngoài, được liên hệ với môi trường học thuật nước ngoài, thì giá trị Cộng Hòa với dân chủ đại diện về chính quyền pháp trị, về dân quyền và nhân quyền, về nhà nước không tôn giáo,... những giá trị Cộng Hòa đó đang trở lại Việt Nam. Hiện nay cộng đồng Việt Nam không xa cách với Việt Nam, trong khi những giá trị Cộng Sản không còn tồn tại nữa, không ai tin nữa. Và những giá trị Cộng Hòa đang trở lại Việt Nam, đó cũng có thể là tương lai tại Việt Nam.”

Để kết luận, Tiến Sĩ Vũ Tường chia sẻ: “Lịch sử Việt Nam rất hấp dẫn đối với các bạn trẻ nếu đưa cách tiếp cận này vào trường học, chúng tôi rất mong được hỗ trợ từ cộng đồng, không phải chỉ là mua sách, mà còn giới thiệu

sách với các học khu, các trường đại học, các giáo sư, các thư viện địa phương, để con em chúng ta hoặc các nhà nghiên cứu Việt Nam sử dụng trong tương lai.”

Diễn giả thứ hai, Giáo Sư Tiến Sĩ Võ Đình Alex-Thái giới thiệu sách “Toward a Framework for Vietnamese American Studies: History, Community, and Memory.”



Ông cho biết công việc đang làm là giúp tìm thông tin tìm hài cốt quân dân cán chính VNCH, cùng với Giáo Sư Vũ Tường tạo ra một cơ sở dữ liệu hầu vận động chính quyền Hoa Kỳ và Việt Nam hiện tại để tìm giúp hài cốt quân dân cán chính VNCH.

Người Mỹ vẫn chi ra mỗi năm khoảng \$100 triệu để làm công việc tìm 1,500 người mất tích trong 50 năm vừa qua. Phía Việt Nam vẫn còn khoảng 200 ngàn người vẫn chưa tìm ra và đang cùng với Hoa Kỳ để tìm. Về phía VNCH tuy con số không lớn như phía Cộng Sản nhưng con số đó không nhỏ như 1,500. Cho đến bây giờ, cộng đồng chúng ta vẫn chưa có sự ủng hộ công việc này. Nếu có thông tin gì xin hãy giúp chúng tôi.”

Giáo Sư Thái kêu gọi: “Hãy hình dung mình là một đứa bé Việt khoảng 10 tuổi, được hỏi em và gia đình đến từ đâu, khi biết đến từ Việt Nam, bèn chỉ vào mặt và nói rằng gia đình mày thua là đúng rồi! Đặt vấn đề là ở một trường đại học khi gặp những câu hỏi như vậy với sinh viên, vị giáo sư sẽ cho hẳn một trang giấy nói rằng quan điểm của người sinh viên thể hiện quan điểm của

mình là chưa thoát ra khỏi sự cay đắng vì thua trong cuộc chiến.”

“Hãy hình dung căn cước của quý vị, tính danh của quý vị bị tước bỏ bởi chính quốc gia mà quý vị nhận làm quê hương thứ hai, thay vào đó bằng những tính từ tham nhũng, nhu nhược, suy đồi, hèn nhát,...rằng quý vị chẳng hơn gì những con rối ‘Ngụy’ tay sai của đế quốc Mỹ, giống y như khi còn ở Việt Nam đã bị mô tả, phân biệt, đưa đẩy quý vị vượt biển để rồi gặp lại những câu nói như thế trên đất nước này đập thẳng vào mặt,” Giáo Sư Thái nói.

“Chúng ta không có một tiếng nói chính danh để nói lên tiếng nói của sự thật chính chúng ta. Điều này đã, đang và tiếp tục xảy ra trong từng gia đình, từng trường học, trên sử sách và trên truyền thông báo chí, hoặc ngay trong giảng đường trên đất Mỹ này, là hiện trạng tồn tại trên 50 năm qua của sự lệch lạc về nhận định về lịch sử Việt Nam cũng như người Mỹ gốc Việt.”

Khi nhìn về lịch sử người Mỹ gốc Việt, họ chỉ bắt đầu từ 1975, mà quên đi nền tảng rất rõ ràng và có ý nghĩa Cộng Hòa, mà đa số người trẻ hoặc người Mỹ khi nghiên cứu về lịch sử người Việt ở Hoa Kỳ đều bỏ đi quá khứ trước 1975. Do đó cuốn sách sẽ hướng tới xây dựng ngành học về lịch sử cộng đồng người Mỹ gốc Việt.

Trong cuốn sách, bốn chương đầu nói về những nguyên nhân đưa những người VNCH vào nhà tù Cộng Sản, khiến người Việt đi vượt biên, đến sự hiện diện trên đất Mỹ hôm nay. Năm chương kế tiếp nói về sự hình thành đầu tiên của người Việt, khó khăn để đến với nhau qua các hội đoàn, hoặc những khó khăn trong việc làm để nuôi sống gia đình. Và năm chương sau dành cho vấn đề làm sao duy trì ký ức con người về VNCH. Trong cuốn sách, tác giả cố gắng nói lên hết những đại diện của một số điển hình cấu tạo nên cộng đồng Việt hôm nay.

Giáo Sư Thái kêu gọi mọi người giúp sức trong chương trình tìm hài cốt quân dân cán chính

VNCH, có thể liên lạc Trung Tâm Việt Nam & Lưu Trữ Sam Johnson Texas Tech University. Địa chỉ: PO BOX 41045, Lubbock, TX 79409-1045. Điện thoại (757) 318-1661. Email: vietnamwar.legacy@ttu hoặc disanchientranhvietnam@ttu.edu

Buổi hội luận được điều hợp bởi các ông Vũ Tường, Võ Đình Alex-Thái, Trần Hồng Tiên, với các câu hỏi như: Tại sao chúng ta tự hào về VNCH? Những giá trị gì của VNCH cần được gìn giữ và truyền lại cho thế hệ tương lai? Làm sao để thế hệ tương lai hiểu được và tự hào về quá khứ của dân tộc và gia đình? Làm sao để cộng đồng người Việt tự do bảo tồn được di sản của mình? Làm thế nào để cộng đồng người Việt tự do có tiếng nói mạnh mẽ hơn để ảnh hưởng đến chính sách của chính phủ Hoa Kỳ đối với Việt Nam? Làm sao để hóa giải xung đột văn hóa và quan điểm chính trị giữa thế hệ đến từ Việt Nam và thế hệ sinh ra và lớn lên ở Hoa Kỳ?

Toàn thể ban tổ chức và quý vị giáo sư trong buổi hội thảo, giới thiệu sách. (Hình: Văn Lan/ Người Việt)

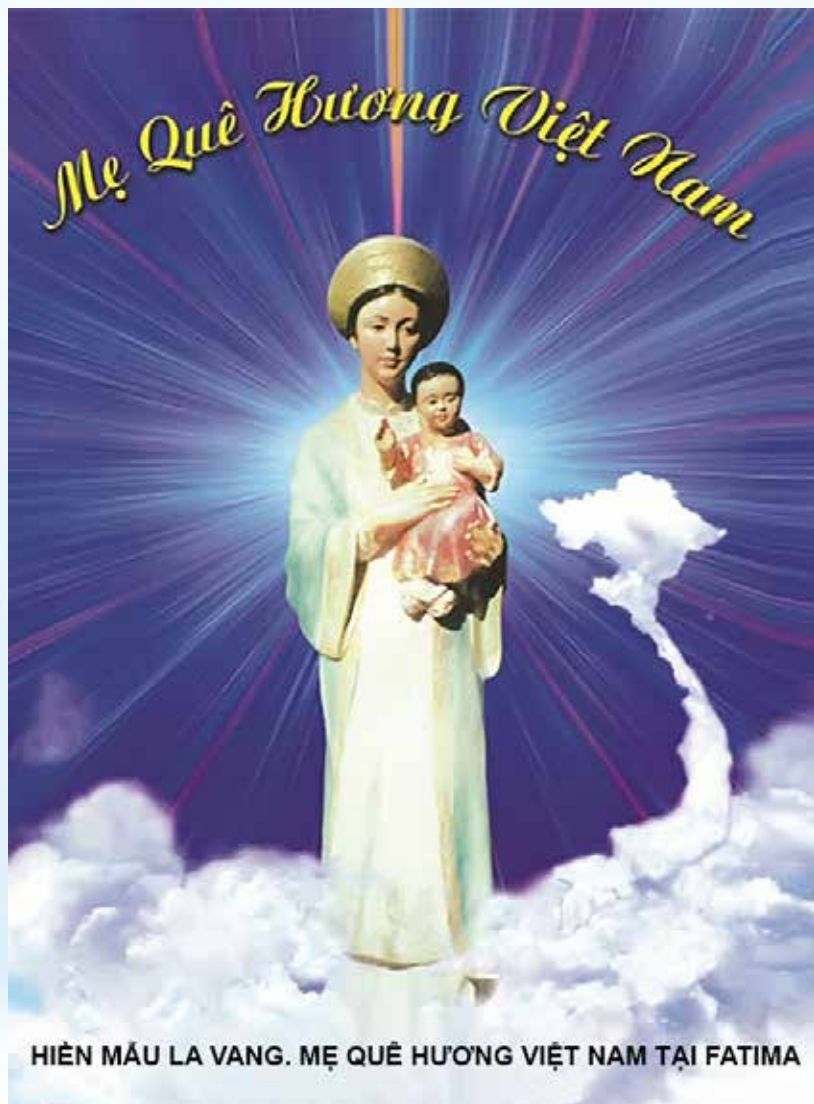
Các câu hỏi và trả lời được Giáo Sư Vũ Tường tổng kết và đề nghị, sau cùng ông Châu Thụy và ông Trần Hồng Tiên thay mặt ban tổ chức cảm tạ quan khách.

Tất cả những người tham dự buổi hội luận ra mắt sách là một phần nhân chứng và là một phần lịch sử của dân tộc, hôm nay đang dùng những kiến thức khoa bảng để viết nên những trang sử trung thực và lên tiếng bảo vệ chính nghĩa của lịch sử VNCH.

Buổi ra mắt sách này được viết cho chính mỗi người Việt và cho thế hệ mai sau, tiếp tục vào buổi chiều cùng ngày dành cho người nghiên cứu và giới trẻ nói tiếng Mỹ.

Hai quyển sách trên có bán tại Amazon, hoặc có thể liên lạc với Viện Bảo Tàng Di Sản Người Việt. PO BOX 27372, Santa Ana, CA 92799. [kn]

Bản tin vui đặc biệt về dự án Nhà Mẹ Lavang-Fatima



Fatima- Sau bao tháng trời ô m áp cưu mang và ước mơ, nay thời gian ân phúc đã bắt đầu khai mở, cùng với Mùa Xuân của đất trời, cây cối đã đâm chồi nảy lộc, trở hoa khoe sắc muôn màu rực rỡ.

Vâng, vào đúng dịp mừng Đại Lễ Thánh Cả Giuse 2023, Thánh Bồn Mạng của Giáo Hội Công Giáo tại Việt Nam, Hiệp hội Nhà Mẹ Lavang-Fatima ở Trung Tâm Thánh Mẫu Fatima cách xa Quê Cha Đất Tổ cả vạn dặm, đã hân hoan tiếp nhận văn thư phúc đáp của Đức TGM Giuse Nguyễn Năng, chủ chăn tổng giáo phận Sài Gòn, kiêm Chủ tịch Hội Đồng Giám Mục Việt Nam, loan báo TIN VUI lớn lao: Dự án Nhà

Mẹ Lavang-Fatima được đóng ấn với phúc lành của Chúa, qua trung gian của đức cha Chủ tịch HĐGMVN.

Thư phúc đáp của Đức Tổng Giuse không những là một phúc lành cho dự án Nhà Mẹ Lavang-Fatima mà còn là „TIN VUI“ và ân phúc cho các cộng đồng Công Giáo Việt Nam hải ngoại và cho Dân Chúa ở Việt Nam.

Đức Tổng Giuse Chủ Tịch HĐGMVN đã ghi nhận dự án Nhà Mẹ Lavang là „một sáng kiến tuyệt vời“ đang được hoàn thành „để ghi nhớ lịch sử hào hùng của công cuộc Phúc Âm hóa“, và hơn thế nữa còn là “nhịp cầu nối kết Giáo Hội tại Việt Nam và Giáo Hội tại Bồ Đào Nha“.

Đàng khác, các nhà nghiên cứu lịch sử Giáo Hội Công Giáo tại Việt Nam cả đạo lẫn đời (ngay cả trong chế độ cộng sản vô thần hiện tại ở Việt Nam) cũng phải nhìn nhận rằng ngoài công lao truyền giáo gây dựng các giáo đoàn Đàng Trong, các giáo sĩ truyền giáo gốc Bồ Đào Nha chắc chắn là những người đi tiên phong, đã góp phần sáng tạo và phát triển chữ QUỐC NGỮ trong hai thế kỷ truyền giáo đầu tiên ở Việt Nam.

Khuôn mặt nổi bật nhất của hàng giáo sĩ Dòng Tên gốc Bồ thời đó là linh mục Francisco de Pina SJ. (1585-1625), cập bến Hội An vào năm 1617 và địa bàn hoạt động truyền giáo của Ngài trải dài từ Thuận Hóa đến Quy Nhơn . Cha được coi là một trong những ông tổ đã góp công sáng lập ra chữ quốc ngữ Việt Nam, vì vừa là bề trên và thầy dạy tiếng Việt của Im. Alexandre



de Rhodes (Cha Đắc Lộ 1593-1660), ông tỏ nổi bật nhất trong việc sáng tạo chữ „quốc ngữ „, dựa theo mẫu tự latinh và thiết lập đoàn „thầy giảng „...

Đức Tổng Giuse cũng nêu bật một lý do khác:“ Dân Chúa tại Việt Nam từ lâu đã có lòng sùng kính đặc biệt đối với Đức Mẹ Fatima“ , chính vì lý do chính yếu ấy, Đức Tổng cầu mong rằng Nhà Mẹ Lavang-Fatima sẽ „ là nơi mọi tín hữu Công Giáo Việt Nam khắp bốn phương có thể đến kín mức tình thương và ơn cứu độ của Chúa qua bàn tay từ mẫu của Đức Mẹ“.

Thư phúc đáp của Đức Tổng Giuse cũng đề cập đến một nền tảng quan trọng về giáo luật đề dự án Nhà Mẹ Lavang-Fatima được danh chính ngôn thuận, đó là: „Sự chấp thuận của Bản Quyền địa phương tại Bồ Đào Nha đã là một sự thuận lợi rất quý báu“. Nhắc lại, vào ngày thứ bảy 19.01.2023, một ngày trước thềm Xuân Quý Mão (20.01.2023), ngay chính tại Trung Tâm Thánh Mẫu Fatima, ban điều hành Hiệp hội Lavang-Fatima đã được diện kiến Đức Cha D. José Ornelas Carvalho, S.C.I., Chủ chăn của giáo phận Leiria-Fatima, và cũng là Chủ tịch HĐGM Bồ Đào Nha, để trình bày về dự án này.

Đây quả là ngày lịch sử cho dự án Nhà Mẹ Lavang-Fatima, vì Đức Cha chủ tịch HĐGM Bồ Đào Nha có dịp lắng nghe tường trình về giai đoạn lịch sử truyền giáo trong hai thế kỷ đầu

XVI và XVII với sự góp công góp sức loan báo Tin Mừng Cứu Độ cho tổ tiên của các giáo sĩ Bồ Đào Nha, và trong tiến trình hội nhập văn hóa, các giáo sĩ truyền giáo gốc Bồ đã góp phần khai sinh và phát triển Chữ Quốc Ngữ như công cụ truyền giáo đặc lực... Chính hai lý do chính yếu này, dự án Nhà Mẹ Lavang-Fatima đã được cuu mang và hình thành từ mấy năm qua, ăn khớp với thời điểm chuẩn bị xa cho chương trình lớn lao mừng 500 năm lịch sử truyền giáo của Giáo Hội Công Giáo tại Việt Nam.

Cũng chính từ mốc điểm thời gian gặp gỡ lịch sử ấy, Đức Cha D. José Ornelas Carvalho, S.C.I., Chủ tịch HĐGM Bồ Đào Nha, sau khi đã lắng nghe tường trình về dự án Nhà Mẹ Lavang-Fatima, Ngài đã đề nghị những bước cụ thể tiếp theo: Với tư cách là Chủ tịch HĐGM Bồ Đào Nha, Ngài sẽ liên lạc với Đức Tổng Chủ tịch HĐGM Việt Nam về dự án này, và bước kế tiếp là việc chuẩn nhận hợp thức hóa Hiệp hội Lavang-Fatima theo giáo luật.

Hiện nay, công cuộc trùng tu đang tiến hành tốt đẹp, mặc dù gặp khó khăn về tài chính do giá cả leo thang chóng mặt vì chiến tranh tại Ukraine, nhưng với phúc lành của hai Đức Cha chủ tịch HĐGM Bồ Đào Nha và Việt Nam, cùng với sự góp công góp sức của mọi thành phần Dân Chúa Việt Nam ở khắp nơi, dự án Nhà Mẹ Lavang-Fatima có đủ lý do nền tảng để hoàn thành và vững bước hướng về tương lai.

Tín Cộng Đoàn

Cụ thể là tiến trình trùng tu Nhà Mẹ Lavang-Fatima hy vọng sẽ được hoàn tất trong những tháng tới. Công viên xây dựng tượng đài Đức Mẹ Lavang cũng đang được khởi công, kịp chuẩn bị bệ đá quý lấy từ núi đá vùng Fatima để thánh tượng Đức Mẹ Lavang được tôn kính và đồng hành với đoàn con Việt Nam.

Với niềm hân hoan, ban điều hành Hiệp Hội Nhà Mẹ Lavang-Fatima chính thức đăng tải lá thư lịch sử của Đức Tổng Giám Mục Giuse Nguyễn Năng, Chủ chăn Tổng Giáo Phận Sài Gòn, kiêm Chủ tịch HĐGM Việt Nam để loan báo TIN VUI tới các cộng đồng Công Giáo Việt Nam tại hải ngoại và Dân Chúa tại Việt Nam.

Đồng thời, với sự cộng tác của Ban Giám Đốc Vietcatholic, Hiệp hội Lavang-Fatima sẽ phối hợp với các phái đoàn hành hương bên Mỹ Châu, Âu Châu để bắt đầu hình thành chương trình đại lễ khánh thành Nhà Mẹ Lavang-Fatima và hiến thánh Tượng Đài Đức Mẹ Lavang vào dịp hành hương 13.10.2023, với hy vọng tràn đầy sẽ được đón tiếp Đức Tổng Giám Mục Giuse, Chủ Tịch HĐGM Việt Nam đến hành hương và chủ sự Ngày Lịch Sử đáng ghi nhớ này, như Đức Tổng có ghi trong lá thư: „Và ngày khánh thành

và làm phép tượng đài Đức Mẹ, nếu không có gì cản trở, tôi hy vọng sẽ có thể hiện diện trong ngày trọng đại đáng ghi nhớ này“.

Ước mong rằng, quý cộng đồng Công Giáo Việt Nam khắp năm châu bốn bể đón nhận TIN VUI lớn lao này và tích cực góp công góp sức hoàn thành Nhà Mẹ Lavang-Fatima như một lời cảm ơn „ăn quả nhớ kẻ trồng cây“ đối với công lao truyền giáo của nhà truyền giáo Bô Đào Nha tại Việt Nam, cũng „để ghi nhớ lịch sử hào hùng của công cuộc Phúc Âm hóa“ và xây dựng „nhịp cầu nối kết Giáo Hội tại Việt Nam và Giáo Hội tại Bồ Đào Nha“.

Mỗi người, mỗi gia đình, mỗi cộng đoàn tích cực góp những VIÊN GẠCH VÀNG xây dựng NHÀ MẸ LAVANG-FATIMA.

Bản tin của hiệp hội Lavang-Fatima từ Trung Tâm Thánh Mẫu Fatima

Lễ Truyền Tin Con Thiên Chúa Giáng Trần,
Thư Bấy ngày 25.03.2023

Lễ kính thánh Giuse: Giáo sĩ Alexandre de Rhodes mở đầu công cuộc truyền giáo ở Đàng Ngoài (hdgmvietnam.com)





TOÀ TỔNG GIÁM MỤC
180 Nguyễn Đình Chiểu - Quận 3
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
☎ (84.28) 3930 3828
E.mail : tgmsaigon@gmail.com

Ngày 20 tháng 3 năm 2023

Kính gửi : Cha Stephan Bùi Thượng Lưu
Hiệp hội Lavang-Fatima, Bồ Đào Nha

Kính thưa cha,

Tôi rất vui khi nhận được thư của cha trình bày về Dự án Nhà Đức Mẹ La Vang-Fatima. Đây đúng là một sáng kiến tuyệt vời của cha và anh chị em Hiệp hội Lavang-Fatima.

Quả thật, lịch sử truyền giáo tại Việt Nam được ghi dấu sâu đậm bởi các vị thừa sai Bồ Đào Nha cách đây gần 500 năm, nhất là cha Francisco de Pina, người đã có công lớn trong việc khai sinh chữ quốc ngữ. Ngoài ra, Dân Chúa tại Việt Nam từ lâu đã có lòng sùng kính đặc biệt đối với Đức Mẹ Fatima.

Chúng tôi cảm ơn cha và anh chị em đã có sáng kiến thành lập Nhà Đức Mẹ Lavang-Fatima, không những để ghi nhớ lịch sử hào hùng của công cuộc Phúc Âm hóa, mà còn là nhịp cầu nối kết Giáo hội tại Việt Nam và Giáo hội tại Bồ Đào Nha, và là nơi mọi tín hữu Công giáo Việt Nam khắp bốn phương có thể đến kín múc tình thương và ơn cứu độ của Chúa qua bàn tay từ mẫu của Đức Mẹ.

Sự chấp thuận của Bản quyền địa phương tại Bồ Đào Nha đã là một sự thuận lợi rất quý báu. Về phần mình, tôi tin rằng Dân Chúa tại Việt Nam cũng rất hân hoan trước tin vui này. Chúng tôi cầu nguyện để xin Chúa chúc lành cho Dự án này được mau hoàn thành tốt đẹp và bình an.

Nhân dịp Đại hội Giới trẻ năm 2023 tại Bồ Đào Nha, chắc chắn sẽ có các mục tử và tín hữu đến viếng Đức Mẹ Fatima và thăm Nhà Hành hương của cha.

Về ngày khánh thành và làm phép tượng đài Đức Mẹ, nếu không có gì cản trở, tôi hy vọng sẽ có thể hiện diện trong ngày trọng đại đáng ghi nhớ này.

Nhờ lời chuyển cầu của Đức Mẹ, xin Chúa ban muôn ơn lành cho cha và anh chị em.

Hiệp thông trong Chúa Giêsu.



Nguyễn Năng
Giuse Nguyễn Năng
Tổng Giám mục TGP Sài Gòn - Tp. HCM



VIETCATHOLIC – THÔNG TIN XÃ VIETCATHOLIC

CEO

Director: Rev. Paul Van Chi Chu, MA, JP.

Tel: +61 410 552 650 – email: paulvanchi@vcatoo.com

General Secretary: Truc Ngoc Nguyen.

Tel: +61 418 926 986 – email: trucnguyen58@gmail.com

VietCatholic, P.O. Box 25394, Anaheim, CA 92825 – USA.

CHƯƠNG TRÌNH GHI TÊN TRONG BẢNG VÀNG ỖN NHÂN TẠ ỖN TẠI THÁNH ĐÀI HIỂN MẪU LA VANG LINH ĐỊA FATIMA.

Ngày 25 tháng 3 năm 2023

Kính Gửi Cộng Đồng Dân Chúa Việt Nam toàn cầu.

Kính thưa Quý Hồng Y, Quý Tổng Giám Mục, Quý Giám Mục, Quý Cha và Toàn Thể Quý Vị.

Nhân dịp Đại Lễ Truyền Tin và để chuẩn bị cho Kỷ Niệm 225 năm Đức Mẹ Hiện ra tại La Vang Việt Nam (1798-2023) với tình Hiền Mẫu của Thánh Mẫu La Vang dành đặc biệt cho Dân Tộc Việt Nam, Ban Giám Đốc VietCatholic và Cha Stephano Bùi Thượng Lun sẽ tổ chức xây dựng Thánh Đài Hiền Mẫu La Vang tại Thánh Địa Fatima để Tạ ỖN và Tôn Vinh Hiền Mẫu La Vang tại Thánh Địa Fatima. Ban Giám Đốc VietCatholic sẽ tổ chức Thánh Lễ Khánh Thành Thánh Tượng Hiền Mẫu La Vang tại Thánh Địa Fatima. Linh Thiêng này.

Đây là niềm mơ ước và hành diện của người Công giáo Việt Nam vì từ Linh Địa Fatima có Hiền Mẫu La Vang, Mẹ của Quê Hương Việt Nam hiện diện, để đón chào con cái Việt Nam của Mẹ từ muôn phương về đây Hành Hương Thánh Địa Fatima đến cảm tạ muôn hồng ân Hiền Mẫu Maria ban cho chúng ta trong cuộc sống.

Thánh Tượng Hiền Mẫu La Vang sẽ được hoàn thành và gửi sang Thánh Địa Fatima. Thánh Đài Hiền Mẫu La Vang sẽ được khắc tên Quý Vị ỖN Nhân Tạ ỖN Hiền Mẫu muôn đời và được xây dựng trang trọng và mỹ thuật, đồng thời, tại Thánh Đài này, Linh Mục Phụ Trách và các Đoàn Hành Hương sẽ dâng Thánh Lễ Thứ 7 và ngày 13 mỗi tháng cầu nguyện cho Quý Vị ỤN Nhân.

Để có ngân quỹ chi phí cho Thánh Đài Hiền Mẫu La Vang tại Thánh Địa Fatima. Chúng tôi đã kêu gọi những ai đóng góp từ \$2000 mỹ kim trở lên, sẽ được khắc tên trong Bảng Vàng ỤN Nhân Tạ ỤN tại Thánh Đài Hiền Mẫu La Vang tại Fatima. VietCatholic sẽ gửi thư cảm ơn kèm theo biên nhận. Biên nhận này được khấu trừ thuế cho Quý Vị tại Hoa Kỳ. Quý Vị cũng có thể đóng góp tùy theo khả năng như 300USD, 500USD, 1000USD.... với tâm tình tạ ơn ghi niệm trong Bảng Vàng ỤN Nhân Tạ ỤN chúng.

Thời hạn chốt đề tên được khắc trong Bảng ỤN Nhân là ngày 15/6/2023 vì sau đó chúng tôi cần đưa cho thợ khắc chữ đặc biệt tại Fatima thực hiện cho kịp ngày Đại Lễ khánh thành.

Lễ Khánh thành Thánh Tượng Hiền Mẫu La Vang tại Thánh Địa Fatima dự trù vào ngày 13 và 14/10/2023.

Để phối trí và tổ chức Nghi Thức làm phép, Thánh Lễ Khánh Thành Thánh Đài Hiền Mẫu La Vang sẽ tổ chức Tiệc Mừng cho các Phái Đoàn thể giới đến tham dự hiến cố trọng đại vào Ngày 13 và 14/10/2023 tại Thánh Địa Fatima.

Kính xin Quý Vị cầu nguyện và tích cực hưởng ứng cùng cộng tác đóng góp trong chương trình Tạ ỤN đặc biệt này.

Nguyện xin Hiền Mẫu La Vang chúc lành cho công trình đầy ý nghĩa Tạ ỤN sau 50 năm Hành Trình Viễn Xứ. Trân Trọng Cảm ỤN.

Ban Tổ Chức:

LM. Paul Chu Văn Chi.

LM. Stephano Bùi Thượng Lưu.

LM. Anthony Nguyễn Hữu Quảng.

Đức Ông Giuse Phạm Quốc Tuấn.

Thay mặt Ban Tổ Chức.



LM. Paul Chu Văn Chi.

Giám Đốc VietCatholic- VietCatholic Director.

Ghi chú quan trọng: Quý Vị muốn có tên trong Bảng Bảng Vàng Ấn Nhân Tạ Ôn tại Thánh Đài Hiểm Mẫu La Vang tại Linh Địa Fatima xin email và gửi tiền ấn nhân theo chi tiết sau:

1. Email: jnguyen@velalectronicorp.net, paolvanchichus@yahoo.com, pmaj.fatima@gmail.com, hay trungnguyen58@gmail.com.
2. Gửi tiền trực tiếp vào tài khoản Vietcatholic và ghi tên người sẽ khai thuế tại Hoa Kỳ với chi tiết sau:
 - Bank of America
 - Account number: 3251 7361 0358
 - ACH routing number: 121000358
 - Tên của Account: VietCatholic
3. Gửi ngân phiếu xin ghi: Vietcatholic và ghi tên người sẽ khai thuế tại Hoa Kỳ và gửi về PO BOX của VietCatholic: VietCatholic. P.O. Box 25394, Anaheim, CA 92825 – USA.
4. Ghi rõ tên và địa chỉ Email biên nhận để Tổng Thư Quỹ VietCatholic sẽ email biên nhận hay gửi biên nhận khai thuế tại Hoa Kỳ.

BAN GIÁM ĐỐC VIETCATHOLIC

Lm. Paul Chu Văn Chi, Australia.

Giám Đốc VietCatholic. Director of VietCatholic.

Lm. Anthony Nguyễn Hữu Quảng, Australia.

Phó Giám Đốc Nội Vụ VietCatholic. Vice Director for Internal Affairs.

Đức Ông Giuse Phạm Quốc Tuấn, USA.

Phó Giám Đốc Ngoại Vụ VietCatholic. Vice Director for External Affairs.

Kỹ Sư JB. Đặng Minh An, Australia.

Phó Giám Đốc Kỹ Thuật VietCatholic. Vice Director for Technical.

Giáo Sư Louis Nguyễn Long Thanh, USA.

Phó Giám Đốc Kế Hoạch Nhân Sự VietCatholic. Vice Director for Planning.

Mr Phaolô Nguyễn Ngọc Trác, Australia.

Tổng Thư Ký VietCatholic. General Secretary.

Mr Giuse Nguyễn Việt, USA.

Tổng Thủ Quỹ VietCatholic. General Treasurer.

Mr Giuse Đào Đồng, USA.

Phụ Tá Tổng Thủ Quỹ VietCatholic. Assistant General Treasurer.

THÔNG BÁO NGÀY KHÁNH THÀNH THÁNH TƯỢNG HIỀN MẪU LA VANG.

Ban Tổ Chức Ngày Khánh Thành Thánh Tượng Hiền Mẫu La Vang tại Fatima trân trọng thông báo, sẽ có một số phái đoàn từ Hoa Kỳ, Úc Châu, Việt Nam, Án Châu, và các nơi Hành Hương trong dịp trưng đại Khánh Thành Thánh Tượng Hiền Mẫu La Vang tại Fatima. Kính xin các trưởng phái đoàn Hành Hương các nơi cho biết con số tham dự Ngày trưng đại này 13 và 14/10/2023, ghi nhớ ngày Đức Mẹ Hiện Ra tại Fatima với phép lạ mặt trời 13/10/1917. Nhờ đó, Ban Tổ Chức dễ dàng sắp xếp chào đón Quý Vị.

Xin gửi Email và tên Phái Đoàn, Email cùng Cell của Trưởng Phái Đoàn, để Ban Tổ Chức Liên Lạc và Phán Công như đã thực hiện sự kiện đặt Thánh Tượng Hiền Mẫu La Vang tại Jerusalem năm 2018. Xin Quý Vị liên lạc với chi tiết sau:

LM. Paul Chu Văn Chi. Email: paulyenchu@vatican.com. Cell: +61410552650.

LM. Stephano Bùi Thượng Lưu. Email: pmaj.fatima@gmail.com. Cell: +33 663 17 92 78.

Xin chân thành cảm ơn các Phái Đoàn cùng Quý Vị Trưởng Phái Đoàn hướng dẫn.

Nguyện Xin Thiên Chúa và Hiền Mẫu La Vang chúc lành cho tất cả chúng ta.
Trung Chúa Kitô và Hiền Mẫu La Vang.

Thay mặt Ban Tổ Chức.



LM. Paul Chu Văn Chi.

Giám Đốc VietCatholic-VietCatholic Director.

25/3/2023. Đại Lễ Truyền Tin.